

Thu Huyền dịch Cùng bộ sách Sebastian St. Cyr

Travis P. '18

C. S. HARRIS

LỜI  
NGUYỄN  
CỦA NGƯỜI  
CÁ



## LỜI NGUYỄN CỦA NGƯỜI CÁ

---\* ❖ \*---

Tác giả: **C. S. Harris**

Dịch giả: **Thu Huyền**

Nhà xuất bản **Thanh Niên**

Phát hành: **Bách Việt**

Nguồn text: **Waka**

---

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

## LỜI CẢM ƠN



“Lời nguyện của người cá” đối với tôi, sẽ luôn là “cuốn sách về Katrina” của tôi. Tôi bắt đầu chương đầu tiên chỉ vài ngày sau khi trận siêu bão tàn phá ngôi nhà của tôi ở New Orleans. Trong những tháng đen tối sau đó, khi chúng tôi phải liên tục di chuyển từ nơi tị nạn này sang nơi tị nạn khác và bắt đầu hành trình tái thiết lâu dài đầy gian khó rất nhiều lần tôi đã nghi ngờ sâu sắc liệu bản viết tay này có thể xuất bản được không. Tôi viết cuốn sách này tại căn hộ ở Baton Rouge, trong một nhà nghỉ nhỏ ven hồ ở trung tâm Louisiana, ở phòng khách sau nhà mẹ tôi và ở văn phòng vẫn còn ngổn ngang trong ngôi nhà mới đang xây dựng nửa chừng của chính tôi. Điềm giúp tôi nỗ lực hoàn thành cuốn sách chính là rất nhiều người tuyệt vời đã luôn bên tôi và ủng hộ tôi.

Tôi đặc biệt gửi lời cảm ơn sâu sắc tới biên tập của tôi, Ellen Edwards, và tất cả những người tuyệt vời ở NAL đã luôn thấu hiểu và khích lệ tôi; đại diện của tôi, Helen Breitwieser, người đã nói với tôi bằng giọng cổ vũ nồng nhiệt: “Chị có thể làm được mà!” mỗi lần tôi cảm thấy mất niềm tin; tất cả bạn bè đã luôn ở bên chúng tôi, bao gồm Jon, Ben, Bruce và Emily, Laura, Elora, Charles và gia đình quật cường, không thể bị đánh bại, vô vàn yêu dấu của tôi - mẹ tôi, Penny, Samantha, Danielle và Steve.

**Cảm ơn tất cả mọi người.**



## CHƯƠNG I

*Thứ bảy, ngày 14 tháng 9 năm 1811 trên con đường nối giữa Merton Abbey và London.*

**N**ỗi sợ hãi quặn thắt trong lòng Dominic Stanton, bóp nghẹt ngực anh cho tới khi hơi thở trở nên gấp gáp và đứt quãng. Dominic tự nhủ mình đúng là một tên ngốc, một tên ngốc và một gã hèn hạ. Anh là người mang họ Stanton, vì Chúa. Trong vòng chưa đầy hai tháng nữa, anh sẽ 19 tuổi. Đàn ông ở tuổi ấy - thậm chí còn trẻ hơn, trẻ hơn rất nhiều - đầu đã xông pha chiến trận. Vậy mà ở đây, anh chỉ cách London vài dặm đường và đang hành xử như một cô thôn nữ ngốc nghếch, suýt tè cả ra quần vì quá sợ hãi mỗi lần sấm chớp rền vang hay cơn gió mạnh ào ào cuốn tung đám lá sồi bay loạn trên đầu.

Một đám lá sồi và dẻ xoay tròn gần Dominic. Anh thúc đầu gối, ghì mình ngựa chạy nước kiệu. Hoàng hôn mới chỉ bắt đầu buông xuống nhưng đám mây trĩu nặng phủ trên đầu và tán cây rừng rậm rạp đã tự tạo ra không khí liêu trai trong ánh chiều chạng vạng. Trong tiếng gió ào ào, anh có thể nghe thấy thoảng nhẹ tiếng vó ngựa lộc cộc vang lên đâu đó sau lưng mình. Không phải là Dominic đang tưởng tượng ra âm thanh đó chứ? Anh ngoái lại nhìn về phía con đường vắng vẻ uốn lượn hút xa tầm mắt. “Chúa ơi!” Dominic thì thầm.

Đó là lỗi của mẹ anh, Dominic chắc chắn như vậy. Bà là người đã nằng nặc đòi anh phải về nhà đúng giờ diễn ra bữa tiệc tối ngớ ngẩn đó. Nếu không phải vì mẹ, anh đã trở lại quán rượu với Charlie và Burlington cùng những người còn lại, gọi thêm một chầu nữa và trò chuyện rôm rả về từng cú đánh và những trận quyên anh nảy lửa mà tất cả bọn họ đã phi ngựa tới tận Merton Abbey để xem. Thay vào đó, Dominic đang cưỡi ngựa trở về London, một mình giữa hoàng hôn mờ mịt cùng với một cơn bão đang sẵn sàng trút sấm sét, gió mưa.

Tự nhủ rằng phải nhanh lên không thì sẽ muộn mất, Dominic thúc ngựa

tăng tốc... và anh cảm giác như yên ngựa đang bắt đầu lỏng dãn ra.

Khỉ thật. Tên coi ngựa ngốc nghếch ở quán rượu đã quên không thắt chặt đai yên. Dominic ghì cương ngựa, khuôn mặt anh đỏ mồn hôi lạnh lẽo. Liếc nhìn quanh một lần nữa, anh nhảy khỏi yên ngựa. Những ngón tay trở nên run rẩy, vụng về. Trong lúc nhấc đoạn dây da treo bàn đạp vào yên ngựa lên để quờ quạng tìm chỗ móc khóa, Dominic nghe thấy tiếng lạch cạch khô khốc của bộ yên cương và cả tiếng bánh xe lộc cộc đang tới từ phía sau.

Dominic nhìn quanh, con ngựa của anh lúc lắc đầu rồi dợm bước lùi ra xa với vẻ căng thẳng thấy rõ. Một con ngựa và chiếc xe kéo dãn hiện ra từ trong ráng chiều chập choạng. “Lạy Chúa tôi!” Dominic khẽ kêu lên khi nhìn thấy người đánh xe lao đến.

## CHƯƠNG 2

6:45 sáng chủ nhật, ngày 15 tháng 9 năm

1811, westminster

Ngài Henry Lovejoy, Chánh thẩm Queen Square, Westminster, đứng lặng bên rìa khu Old Palace Yard. Thọc sâu hai tay vào túi chiếc áo khoác lớn, ông buộc mình phải nhìn vào thân thể đã chẳng còn lành lặn nằm sóng soài trước mắt ông. Dominic Stanton nằm ngửa, hai cánh tay dang rộng ra hai bên, đôi mắt mở to nhìn lên bầu trời dày đặc sương mù trên cao. Từng cuộn sương phủ đầy lên mái tóc xoắn mềm mại. Sự ẩm ướt sau cơn mưa đêm qua len lỏi vào lớp vải đẹp trên chiếc áo khoác màu xanh da trời, làm nó xỉn màu dần cho tới khi trông như thể đã hóa thành sắc đen tuyền. Từ phần hông trở lên, cơ thể Dominic có vẻ không bị xây xước gì, ngoại trừ vài vết máu trên cà vạt và một thứ gì đó lạ lùng bị nhét vào miệng anh.

Những gì người ta đã làm với đôi chân của anh thật không có lời nào diễn tả nổi.

“Vì Chúa, hãy che người anh ta lại.” Ngài Lovejoy lên tiếng, cảm thấy nôn nao trong lòng.

“Tuân lệnh.” Viên cảnh sát khề khều tấm bạt phủ lại lên cơ thể Dominic.

Làn sương sớm cuộn đầy lên từ dòng sông gần đó phả hơi lạnh ẩm ướt vào khuôn mặt Ngài Lovejoy. Ngược mắt lên, ông nhìn chằm chằm vào những bức tường ám muội cổ xưa của tòa nhà Thượng viện ngay cạnh họ.

“Ngài có cho rằng vẫn là kẻ giết người lần trước không?”

Mới chỉ ba tháng trôi qua kể từ khi cảnh sát tìm thấy một chàng trai trẻ khác, là con trai ông chủ ngân hàng Barclay Carmichael ở Công viên St. James. Cơ thể anh ta cũng bị chặt chém theo cách khủng khiếp tương tự. Ngài Lovejoy lướt nhìn viên cảnh sát có khuôn mặt to bè, nước da hồng hào, rắn rỏi. “Anh không định gợi ý một cách nghiêm túc rằng London đang có tới hai kẻ giết người ghê rợn hoành hành, ngay vào lúc này, đấy

chứ?”

Viên cảnh sát tên Higgins đổi giọng một cách miễn cưỡng. “Không, thưa ngài. Dĩ nhiên là không.”

Ngài Henry Lovejoy đưa mắt nhìn quanh Old Palace Yard. Cảnh sát đã chăng dây quanh khu vực này để ngăn đám đông tò mò đang bắt đầu tập trung lại. Khoảng nửa tá cảnh sát chậm rãi di chuyển theo một hàng thẳng, đầu cúi xuống, mắt chăm chú rà soát trên mặt đất. Ngài Lovejoy không trông mong họ sẽ tìm thấy bất cứ thứ gì. Trước đó, trong vụ con trai của Carmichael, họ cũng chẳng thu được gì tại hiện trường.

“Anh chắc chắn chàng trai này là Dominic Stanton chứ?” Ngài Lovejoy hỏi.

“Đúng vậy, thưa ngài. Có một chiếc đồng hồ được chạm trổ trong túi áo cậu ấy và người phát hiện ra cậu ta cũng xác nhận như vậy. Nhân chứng đó nói rằng, hồ còn nhỏ, cậu ta vẫn thường tới đây chơi cùng với cha.”

Ngài Lovejoy bậm chặt môi. Thượng nghị sĩ Alfred Stanton là một thành viên tích cực của Thượng viện và là người thân cận của Hoàng thân Nhiếp chính<sup>1\*</sup>. Nếu như vụ sát hại chàng trai trẻ Barclay Carmichael tháng sáu vừa qua đã là tệ lắm rồi thì vụ này còn nghiêm trọng hơn nhiều.

*\* George Augustus Frederick (1762 - 1830) là Hoàng tử xứ Wales và giữ chức Hoàng thân Nhiếp chính trong giai đoạn 1811-1820 sau khi cha mình, George III, bị bệnh tâm thần. Ông trở thành Vua George IV của Vương quốc Liên hiệp Anh và Ireland và Vương quốc Hannover từ năm 1821 đến khi qua đời năm 1830.*

Tiếng còi báo hiệu tàu bè đi lại trong sương cất lên thê lương, mang theo đám sương mù trôi nổi từ dòng sông. Ngài Lovejoy thoáng rùng mình. Mới chỉ là tháng chín nhưng buổi sáng sớm đã âm thầm chắt chứa cái giá lạnh của mùa đông đang tới.

“Lãnh chúa<sup>2\*</sup> Devlin đã đến, thưa ngài.”

*\* Danh hiệu gọi chung các quý tộc có tước vị thấp hơn Công tước, bao gồm Hầu tước, Bá tước, Tử tước và Nam tước.*

Ngài Lovejoy xoay người lại. Một quý ông cao lớn, vóc dáng toát lên phong thái quý tộc, đang băng qua khu Yard để tiến về phía họ. Chiếc quần ống túm của anh được làm từ loại da hoẵng tuyệt hảo nhất, chiếc áo khoác được cắt may độc đáo, còn áo gi-lê bằng lụa trắng thanh thoát. Nhưng một ngày không cạo râu đã làm giảm bớt những đường nét mạnh mẽ, răn rỏi trên khuôn mặt điển trai ấy, và Ngài Lovejoy thoáng thấy chút lo âu. Từ vẻ ngoài cho thấy Devlin vẫn chưa hề hay biết sự việc và Ngài Lovejoy không dám chắc vị tử tước trẻ tuổi kia sẽ phản ứng thế nào khi nghe thấy những điếu chánh thâm sắp đề đạt.

“Cảm ơn ngài đã đến,” Lovejoy cất tiếng khi Devlin tới trước mặt họ. “Tôi xin lỗi vì đã mạo muội phiền ngài vào lúc sáng sớm thế này.”

Người thừa kế và con trai duy nhất còn sống của Bá tước Hendon, Sebastian St. Cyr, Tử tước Devlin, nhìn xuống tử thi đã được che bọc nằm dưới chân họ, rồi ngược mắt lên. “Chính xác thì tại sao tôi phải có mặt ở đây?” Anh lên tiếng hỏi trong lúc mắt nhắm lại, dõi theo những viên cảnh sát đang đi kiểm tra hiện trường.

Người đàn ông có đôi mắt màu hổ phách vẫn có khả năng khiến Lovejoy cảm thấy bất an ngay cả khi họ đã quen nhau được tám tháng trời. Ông hắng giọng. “Chúng ta có một chàng trai nữa vừa bị sát hại, thưa ngài. Và bị cắt xẻo một phần cơ thể. Giống trường hợp Barclay Carmichael.”

Tử tước cau mày. “Để tôi xem nào.”

“Tôi e rằng đó là một cảnh tượng khá kinh hoàng, thưa ngài.” Phớt lờ lời cảnh báo của Lovejoy, Devlin ngẩng xồm xuống bên cạnh tử thi rồi lật tấm bọc che lên.

Một cơn rùng mình nhẹ vì ghê rợn thoáng qua trên gương mặt Tử tước trẻ tuổi, nhưng tất cả chỉ có thế. Quan sát anh, Lovejoy cho rằng, hẳn Tử tước đã nhìn thấy quá nhiều cảnh tượng như vậy - thậm chí còn đáng sợ hơn - trong suốt những năm tháng chiến chinh.

Devlin quan sát kỹ càng từ chiếc áo khoác đầm sương tới vị trí mà chàng trai xấu số bị cắt lìa phần thân dưới. Những gì còn lại trên đôi chân



của Stanton trông giống thứ mà người ta thường thấy ở các quầy thịt, khi miếng thịt tươi bị xẻo ra, lộ cả sắc trắng rợn người của các khớp xương, được treo lủng lẳng lên cao để bán.

“Thi thể Carmichael cũng bị cắt xẻo như thế này sao?”

Lovejoy rút ra chiếc khăn tay để lau mặt. “Đúng vậy. Chỉ có đi ầu, ở vụ Carmichael, đó là cánh tay. Chứ không phải chân.”

Devlin tiếp tục nhìn kỹ khuôn mặt với làn da mịn màng, được tôn lên bởi những lọn tóc vàng mềm mại của chàng trai xấu số. “Đây là ai?”

“Một chàng trai trẻ tên Dominic Stanton. Con trai cả của Thượng nghị sĩ Alfred Staton. Mới chỉ mười tám tuổi.”

Devlin gật đầu. “Tôi vẫn chưa hiểu tại sao tôi phải có mặt ở đây.”

Lovejoy so vai trong giá lạnh ẩm hơi sương. Ông không nghĩ có thể đề cập chuyện này một cách dễ dàng. “Tôi hi vọng có thể ngài sẽ nhận lời giúp chúng tôi tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra.”

Devlin giữ nguyên ánh nhìn kiên định. “Tại sao lại là tôi?”

“Những chàng trai trẻ này thuộc về thế giới của ngài, thưa ngài.”

“Và ông nghĩ rằng tên sát nhân có thể cũng thuộc thế giới của tôi? Có phải đó là đi ầu ông muốn nói?”

“Chúng tôi không biết nữa, thưa ngài. Chàng trai này rõ ràng đã bị sát hại ở một nơi khác rồi mới bị đưa tới đây.”

“Vậy còn phần thi thể bị mất?”

“Vẫn chưa tìm thấy, thưa ngài.”

Devlin đưa mắt bao quát cả khu Yard, tới khu tưng nệm của Tu viện Westminster thấp thoáng hiện ra trong màn sương mờ. Phía bên kia, chỉ có thể nhận ra công trình đồ sộ cổ xưa của Sở Westminister. “Tại sao kẻ sát nhân lại để thi thể ở đây, ông có giả thuyết gì không?”

“Đây là một địa điểm công cộng,” Lovejoy đáp. “Tên sát nhân rõ ràng muốn mọi người nhìn thấy cái xác. Và quả thực nó đã nhanh chóng được phát hiện.”

“Có thể. Hoặc có khả năng hẳn ta đang cố gửi đi một thông điệp nào

đó.”

Lovejoy cố ngăn lại một cơn rừng mình nữa. “Một thông điệp ư? Cho ai cơ chứ?”

Từ dòng sông phủ đầy sương mù cách đó khoảng trăm dặm, lại vang lên một h ồi còi khác. Tiếp theo là tràng cười rộn rã của những người đàn ông không thấy mặt trên chiếc sà lan đi ngang qua. Devlin đứng dậy. “Ngài Staton nói con trai ông ấy đã ở đâu đêm qua?”

“Chúng tôi vẫn chưa nói chuyện với ngài ấy.”

Devlin gật đầu, trán anh nhăn lại khi xem xét khuôn mặt biến dạng của thi thể đang nằm trước mặt họ. “Có gì trong miệng chàng trai thế?”

Lovejoy, một lần nữa, phải quay mặt đi và nuốt khan vài lần trước khi có thể trả lời. “Chúng tôi vẫn chưa chắc chắn, nhưng có vẻ như nó là móng guốc của một con dê đã bị cắt rời ra.”

### CHƯƠNG 3



ời khu Yard, Sebastian rẽ ngang vào lối đi phía sau những bức tường đá khổng lồ của Thượng viện để đến nơi có một dãy bậc thang dẫn xuống bờ sông Thames. Sương mờ đã bắt đầu tan dần với ánh nắng mặt trời ngày càng soi rọi; trong ánh sáng trong trẻo của buổi sớm, làn nước khoe vẻ phẳng lặng, lấp lánh ánh bạc.

Anh không hề muốn chuyện này lại xảy ra, Sebastian nghĩ, trong lúc dừng lại ở đầu bậc thang để phóng tầm mắt qua bên kia sông, đến nơi có người lái đò đang chầm chậm khua mái chèo theo một nhịp đều đặn. Không hề muốn thấy mình ở nơi đây một lần nữa, bị nuốt chửng vào đám hỗn độn của những thứ cảm xúc bị hành hạ, làm cho cuộc sống con người tả tơi, bần dập. Một vụ án mạng luôn có vẻ như sẽ dẫn tới nhiều án mạng hơn và Sebastian thì đã quá mệt mỏi với việc giết chóc rồi. Quá mệt mỏi với cái chết.

Đêm qua, anh đã ở trong vòng tay người đàn bà mà anh sẽ lấy làm vợ nếu như cô để anh làm vậy. Nhưng cô không cho phép anh, và vì thế, anh phải rời khỏi chiếc giường của cô trước khi mặt trời lên. Viên cảnh sát của Lovejoy đã tìm thấy anh khi anh đang trên đường về nhà mình ở phố Brook. Sebastian xoa xoa bàn tay lên gương mặt lờm chờm râu ria chưa cạo và ước sao anh vẫn đang ấm áp nằm trên giường của Kat.

Anh nghe thấy tiếng Ngài chánh thẩm Henry từ phía sau lưng. “Hãy nói cho tôi biết về người kia, cái cậu Barclay Carmichael ấy,” Sebastian nói, vẫn không rời mắt khỏi dòng sông.

“Thì thể cậu ta cũng được tìm thấy vào buổi sáng sớm,” Ngài Henry đáp. “Nó bị treo ngược lên một cái cây trong Công viên St. James. Nhưng rõ ràng là cậu ta không bị giết ở đó.”

“Ông nói cậu ta cũng bị từng xẻo?”

“Đúng thế. Hai cánh tay.” Ngài Henry dừng lại ở chỗ cách mép nước

một đoạn khá xa. “Tối hôm trước, anh ta vừa tụ tập với bạn bè. Sau khi mọi người ở lại quán White, anh ta nói mình phải đi bộ về nhà. Theo lời mấy người bạn, Carmichael có hơi men trong người nhưng không quá nhiều.”

Sebastian liếc nhìn vị chánh thẩm. “Chuyện đó xảy ra gần ba tháng trước. Ông đã phát hiện được những gì rồi?”

“Rất ít. Không ai nhớ đã nhìn thấy anh ta sau khi anh ta rời khỏi quán White.” Ngài Henry dựng cổ áo khoác lên để ngăn cơn gió lạnh thổi từ sông vào. “Khi chúng tôi tìm thấy xác Carmichael, cổ họng anh ta bị cắt lìa và thi thể đã hoàn toàn khô máu. Phần thịt từ cánh tay cũng biến mất.”

“Ai chịu trách nhiệm khám nghiệm cái xác?”

“Một bác sĩ tên Martin, đến từ Bệnh viện St. Thomas. Tôi e rằng anh ta cũng chẳng giúp chúng ta biết được nhiều hơn những thứ đã quá rõ ràng.”

“Ngài sẽ yêu cầu một cuộc khám nghiệm tử thi với Stanton chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Tốt hơn hết ngài nên gửi xác cậu ta tới Paul Gibson ở đường Tower. Nếu thi thể Dominic Stanton có bất cứ bí mật nào muốn tiết lộ, Paul Gibson chắc chắn sẽ tìm ra chúng.”

Ngài Henry gật đầu.

Sebastian nhìn xuống dòng nước sông Thames đang ì oạp vỗ vào những bậc đá rêu phong phủ đầy dưới chân họ. Ở vị trí này, mùi của dòng sông thật đậm, thật nồng, đó là mùi hôi thối của những con cá chết trộn lẫn với mùi của các xưởng thuộc da nằm trên bờ sông.

“Ông nói Stanton mười tám tuổi. Vậy còn Carmichael thì sao? Anh ta hai mươi sáu à?”

“Giữa họ.”

“Cách nhau chín năm. Tôi ngờ rằng ông sẽ nhận ra không có nhiều điểm chung giữa họ”.

“Không có nhiều điểm chung sao? Nhưng... Cả hai đều là những quý tộc trẻ giàu có đến từ West End.”

“Ông nghĩ đó là lý do họ bị giết ư?”

“Tôi sợ rằng đó là những gì mọi người sẽ bàn tán.”

Sebastian hướng mắt ra phía xa xa của dòng sông, nơi những đường nét to lớn, cồng kềnh của khu Nhà Thủyên mới chỉ bắt đầu lộ ra sau lớp sương mù. Cơ ngơi của cả hai gia đình thực sự là rất lớn nhưng vẫn có những khác biệt nhỏ. Trong khi Stanton là một trong những gia tộc lâu đời nhất nước Anh thì Ngài Humphrey Carmichael chỉ đơn giản là con trai một thợ dệt.

Ngài Henry hắng giọng. Âm thanh thoát ra từ cổ họng của ông nghe như nghẹn ứ, đầy lo lắng. “Liệu tôi có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của ngài không, thưa ngài?”

Sebastian liếc nhìn viên chánh thẩm. Đó là một người đàn ông đáng người nhỏ thó, trông khá khô hời với cái đầu hơi bóng loáng, những đường nét tạo cảm giác gò bó và không mấy tươi tỉnh cùng một giọng kim nghe rất buồn cười. Luôn chú ý giữ gìn phẩm hạnh, ngay thẳng, tỉ mỉ và cẩn trọng, đó là một trong những người đàn ông chân thành và tận tụy nhất mà Sebastian từng biết.

Sự thôi thúc nói lời “không” thật mạnh mẽ. Nhưng ký ức về hơi sương ẩm thấm ướt những lọn tóc sáng màu của chàng trai trẻ xấu số ám ảnh anh. Và món nợ với vị chánh thẩm nhỏ người, nhiệt tình và đứng đắn này có thể sẽ không bao giờ Sebastian thực sự trả hết được.

“Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này,” Sebastian lên tiếng.

Ngài Henry gật đầu rồi quay mình bước về phía khu Yard. Giọng nói của Sebastian lại cất lên, ngăn bước vị chánh thẩm.

“Khi ông tìm thấy xác Barclay Carmichael, có gì trong miệng anh ta không?”

Vị chánh thẩm xoay người lại, yết hầu ông lên xuống khi ông nuốt khan. “Trên thực tế thì có. Mặc dù chúng tôi có thể không bao giờ hiểu được tầm quan trọng của nó.”

“Đó là gì vậy?”



Cơn gió lộng thổi từ ngoài sông làm tung bay vạt áo khoác của vị chánh thẩm. “Một trang giấy trắng bị xé ra từ cuốn nhật ký hải trình. Có ghi ngày 25 tháng 3.”

## CHƯƠNG 4



Sebastian trở về nhà trên phố Brook thì thấy cha mình, Alistair St. Cyr. Bá tước Hendon thứ Năm, vừa quay người định bước đi. Nhà cha anh ở Quảng trường Grosvenor. Ông hiếm khi tới thăm con trai và mỗi lần đến đều có lý do cụ thể.

Vị bá tước là một người đàn ông to lớn, cao hơn Sebastian, thân hình săn chắc, vạm vỡ, khuôn ngực đồ sộ và cái đầu như của một con trâu chọi khổng lồ. Giờ tóc ông đã bạc trắng, nhưng trước đây, khi tóc còn đen, thì cũng đen nhánh hết như Sebastian. “Chà!” Bá tước Hendon cất tiếng, ông nhìn con trai mình một lượt từ khuôn mặt râu ria chưa thềm cạo tới chiếc cà vạt chưa thể gọi là hoàn hảo của anh. “Cha nghĩ sẽ gặp được con trước khi con ra khỏi nhà. Và rồi cha nhận ra mình đã đến quá sớm, trước cả khi con trở về.”

Sebastian cảm giác môi mình đang cố vẽ nên một nụ cười gượng gạo. “Cha dùng bữa sáng cùng con chứ?” anh hỏi, đi trước để dẫn cha vào phòng ăn.

“Cảm ơn con nhưng cha đã ăn sáng từ vài giờ trước rồi. Tuy vậy, cha sẽ dùng một chút rượu.”

Sebastian bắt gặp ánh mắt của ông quản gia Morey, lúc này đang lặng lẽ cúi đầu.

“Chị gái con nói với cha rằng con đang tiến hành một cuộc tìm kiếm mẹ con,” Bá tước Hendon nói trong lúc kéo một chiếc ghế bên cạnh bàn ra.

Sebastian ngừng tay khi đang xúc trứng từ chiếc đĩa lớn đặt trên tủ bếp sang đĩa ăn của mình. “Ôi trời, Amanda. Thế nào mà chị ấy lại biết về chuyện đó vậy?”

“Vậy chuyện đó là thật sao?”

Sebastian mang đĩa ăn của mình trở lại bàn. “Đúng vậy ạ.”

Bá tước Hendon chờ cho tới khi ông quản gia Morey đặt cốc rượu

trước mặt mình và rời khỏi phòng, rồi nhào người về phía trước, hai tay đặt lên bàn, đôi mắt màu xanh nước biển sống động của ông hướng ánh nhìn nghiêm nghị lên khuôn mặt Sebastian. “Tại sao, Sebastian? Tại sao con lại làm việc này?”

“Tại sao ư? Bởi vì bà ấy là mẹ con. Lần đầu tiên con phát hiện chuyện gì đã thực sự diễn ra ở Brighton mùa hè năm đó, con đã cảm thấy vô cùng tức giận. Giận cha. Giận mẹ. Có thể là giận dữ cả với chính bản thân con vì đã tin mọi lời nói dối mà người ta nói với con. Con vẫn còn giận, nhưng con cũng nhận ra còn có nhiều thứ mà con muốn trực tiếp hỏi mẹ.”

“Nhưng bà ấy đang ở Mỹ rồi.”

“Đó là nơi con định tìm mẹ.”

Đôi lông mày rậm màu bạc của Bá tước Hendon nhíu lại. “Chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, con biết mà.”

“Tình hình đúng là vẫn còn phức tạp, con thừa nhận điều đó, nhưng đó không phải là một trở ngại không thể vượt qua được.”

Bá tước Hendon lẩm nhẩm gì đó rồi với tay lấy cốc rượu. Mối quan hệ giữa hai cha con chưa bao giờ dễ dàng, thậm chí trước cả khi xảy ra chuyện với Kat hay sự thật được hé lộ hồi tháng sáu năm ngoái. Kết quả cuộc hôn nhân của Bá tước Hendon và Sophia, Bá tước Phu nhân xinh đẹp, sôi nổi là bốn đứa trẻ: con gái đầu lòng tên Amanda, tiếp theo là ba cậu con trai, Richard, Cecil và Sebastian. Trong số đó, chính Sebastian - cậu con út - ít có điểm giống cha mình nhất. Tuy nhiên, trong phần lớn thời thơ ấu của Sebastian, Bá tước vẫn hài lòng để cậu con út sống theo cách của mình, cảm thấy an tâm với suy nghĩ rằng cậu bé lạ lùng có đôi mắt màu vàng hoang dại và dành niềm đam mê đặc biệt cho thi ca, âm nhạc sẽ không bao giờ được gọi tên để trở thành người thừa kế gia sản và tước vị cao quý vốn luôn đi cùng họ.

Nhưng rồi Thần Chết đã cướp đi của ông cả Richard St. Cyr lẫn Cecil và Sebastian bỗng thấy mình trở thành Tử tước Devlin mới. Có những khoảng thời gian, đặc biệt là trong mùa hè nóng nực, dài đằng đẵng khi mà

ông nhận được tin báo Cecil tử trận, còn Phu nhân Hendon thì biến mất đầy bí ẩn, Bá tước Hendon cảm thấy căm ghét cậu con trai út. Căm ghét vì Sebastian đã sống, còn hai anh trai của cậu thì đã vĩnh viễn rời xa thế gian.

“Bác Henrietta của con nói với cha rằng con đã từ chối lời mời tới buổi khiêu vũ mà bác ấy tổ chức vào tối mai,” Bá tước Hendon nói, hàm bệnh ra theo cái cách ông thường làm mỗi khi biết rằng ông và con trai chuẩn bị có cuộc khẩu chiến.

“Con vừa có một lễ đính hôn trước đó.”

Bá tước Hendon bật cười tỏ ý miệt thị. “Ở đâu? Nhà hát Covent Garden sao?”

Sebastian hít một hơi thật sâu, để câu nói châm chọc của cha trôi đi. “Nếu bác Henrietta đặc biệt mong mỗi con sẽ tham gia dạ hội của bác ấy thì chỉ là vì, có một số người quen của bác đang có con gái tới tuổi gả chồng và bác thì quyết tâm mối lái cho con.” Nhận xét của Sebastian nghe có vẻ ngạo mạn nhưng thực ra không phải vậy. Anh biết rõ rằng nếu anh vẫn chỉ là con trai út trong số ba con trai của nhà Hendon thì không một bà mẹ nhiều tham vọng nào ở London để anh lãng vãng gần con gái họ.

“Con cần ai đó mai mối vài cô gái trẻ đủ tuổi kết hôn cho mình,” Bá tước Hendon nói với giọng chua chát. “Khoảng một tháng nữa là con hai mươi chín tuổi rồi.”

“Cô gái gần đây nhất được xem là thích hợp mà bác yêu quý bắt con phải chịu đựng trong cuộc gặp gỡ đã không làm gì khác ngoài việc huyền thuyên không dứt về Alcibiades<sup>3\*</sup> và Cuộc Viễn chinh Sicilia.”

*\* Alcibiades (450-404 TCN), là một chính khách, nhà hùng biện đồng thời là một vị tướng xuất chúng của Athens cổ đại.*

“Đó là bởi vì khi bác ấy giới thiệu con với con gái của Công tước Bisley, con đã mô tả cô ấy như một con vẹt trời xinh xẻo, nhiều lông hơn là cảm xúc và trí tuệ.” Bá tước Hendon hắng giọng. “Cha nghe nói cô gái trẻ trung mà bác Henrietta nhắm tới lần này khá đặc biệt đấy.”

Sebastian đặt chiếc đĩa xuống bàn. “Con đã có người phụ nữ của đời

mình rồi, cha biết rõ như thế mà.”

“Một người đàn ông hoàn toàn có thể vừa có vợ vừa có tình nhân, vì Chúa.”

Sebastian bắt gặp ánh mắt dữ tợn của cha nhưng anh không lảng tránh. “Không phải là người đàn ông này.”

Bá tước Hendon gằn gừ một câu chửi thề thô lỗ rồi đầy ghê, đứng phắt dậy. Ông đã ra gần tới cửa thì Sebastian khiến ông dừng bước: “Thay vì lãng phí thời gian của cha để cố tìm cho con một cô vợ, con ước sao cha sẽ thay đổi ý định và tìm cho con một người hầu phòng mới.”

Bá tước Hendon xoay người lại. “Con nói gì vậy? Ta tưởng con vừa mới thuê người hầu mới vào mùa hè vừa rồi.”

“Đúng là con đã thuê. Nhưng anh ta bỏ việc rồi.”

“Bỏ việc? Tại sao?”

Sebastian tỏ ra lưỡng lự. Trên thực tế, gã hầu kia bỏ việc vì đã bí mật theo dõi cậu tiểu đ ông của Sebastian lúc cậu ta dạy cho một người gia nhân mảnh khỏe móc túi. Nhưng Sebastian không định nói cho cha biết. Thay vào đó, anh hỏi. “Cha có biết người hầu nào khác không?”

“Ta sẽ yêu cầu trợ lý để ý việc này cho con.”

Sau khi tiễn cha về, Sebastian cố gắng tiếp tục bữa sáng nhưng rồi nhanh chóng bỏ dở. Anh nghĩ về việc rà soát toàn bộ thư giới thiệu hầu phòng trong thư viện của mình hoặc có thể buộc bản thân viết thư hồi đáp một số giấy tờ đã quá hạn. Nhưng anh biết mình sẽ không làm bất cứ việc gì trong hai việc kể trên.

Anh sẽ vào thành phố để xem bác sĩ Paul Gibson có thể nói cho anh biết gì về cái chết của chàng trai trẻ Dominic Stanton.



## CHƯƠNG 5



hình vết thương rạch ngang hông đã giết chết cậu ta.” Paul Gibson vừa nói vừa buộc lại chiếc tạp dề như cách người bán thịt vẫn buộc ngang hông.

Họ là bạn bè cũ của nhau, Sebastian và bác sĩ phẫu thuật người Ireland chỉ còn một chân nhưng mang trí tuệ uyên bác của một học giả- cái chạm tay của một chuyên gia chữa lành và nỗi khao khát bỏng cháy bí mật về tinh chất xoa dịu ngọt ngào được phát hiện trong loài hoa anh túc. Họ từng gặp nhau trên những chiến trường châu Âu. Tình bạn của họ là tình bạn của những người đàn ông cùng nhau đối diện cái chết, cùng hiểu rõ điểm mạnh nhất của nhau và cả những xấu xa thầm kín trong tâm hồn nhau. Không ai trên khắp nước Anh có thể phân tích, mổ xẻ tử thi giỏi như Paul Gibson. Sebastian biết đi đâu đó và anh cũng biết lý do tại sao. Cơ thể người chính là kinh thánh với Gibson. Anh chăm lo cho những bệnh tật, những vết thương của nó; anh nghiên cứu và dạy về nó, và vào những đêm mật mùng, khi một số người cần theo đèn lồng leo lắt, quanh quẩn ở nghĩa địa thành phố London, Paul Gibson lại sẵn sàng đề xuất điểm tiêu thụ cho những gì mà họ phải bán.

Hai người ở trong một ngôi nhà bằng đá nhỏ phía sau phòng khám của Gibson gần tháp Đền thờ. Đây là nơi anh tiến hành các vụ khám nghiệm tử thi và những cuộc giải phẫu. Lớp sương mù đã tan từ lâu, để lộ bầu trời buổi sáng xanh trong vời vọi. Qua cánh cửa mở rộng, Sebastian có thể nhìn thấy ánh nắng vàng óng, tươi rói của một ngày tháng Chín ấm áp, nghe thấy bản nhạc ngọt ngào của một chú chim chiền chiện và tiếng vo ve lá lướt của vài con ong quanh mấy gốc hoa hồng nở rộ trong khoảng sân nổi giữa ngôi nhà phía ngoài và phòng khám. Nhưng ở trong này, không khí ngọt ngào, ẩm mốc và nặng mùi tử khí.

Sebastian nhìn chăm chú vào xác chết trần truồng, nham nhở của

Dominic Stanton trên phiến đá granite dày trước mặt họ. Gibson vẫn chưa tiếp tục khám nghiệm tử thi sau những chẩn đoán sơ bộ ban đầu. Nhưng thậm chí trước đôi mắt không có kinh nghiệm của Sebastian, vết khứa ngang qua cổ họng chàng trai xấu số trông thật gọn ghẽ và chính xác - đối lập hoàn toàn với những gì mà tên sát nhân đã làm với phần chân Dominic.

“Tôi hi vọng, vì chính cậu ta, vết cắt đầu tiên đã đủ khiến cậu ta yên giấc.”

“Trông có vẻ là như vậy.” Di chuyển một cách vụng về trên cái chân lênh lặn, Paul Gibson khập khiễng đi sang phía bên kia bàn. Anh mất phần bắp chân trái trên một chiến trường châu Âu. “Vết cửa chạy từ trái qua phải. Có thể là từ phía sau.”

Sebastian nhìn lên khuôn mặt đen sạm, gầy guộc của bạn. “Nhưng gần như không có máu bắn vào cà vạt.”

“Tôi nghi ngờ rằng nó đã được cởi ra cùng với áo khoác, áo gi lê và áo sơ mi trước khi cổ họng cậu ta bị cắt lìa. Thi thể sau đó đã được rút cạn hết máu rồi được mặc trang phục trở lại.”

“Chúa ơi. Giống trường hợp Barclay Carmichael.”

Gibson nhíu mày. “Ý cậu là chàng trai bị giết vào hồi tháng sáu?”

“Tôi e là như vậy.” Sebastian xem xét thi thể đang nằm cứng đờ và bất động trước mặt họ. Kinh nghiệm trận mạc đã dạy Sebastian nhiều hơn những thứ mà anh biết về sự thay đổi mà những giờ phút hấp hối để lại trên phần còn lại của xác chết. “Cậu có thể dự đoán Stanton bị giết khoảng thời gian nào? Tầm nửa đêm chẳng?” Xác chàng trai có vẻ như trong tình trạng co cứng tử thi hoàn toàn.

“Có thể. Thêm hoặc bớt vài tiếng đồng hồ.”

“Có dấu hiệu của sự vật lộn, chống trả không?”

“Một cuộc vật lộn ư? Không đâu. Nhưng điếu này rất thú vị nhé.” Gibson nhắc một cánh tay của chàng trai lên. “Có những vết trầy da ở cổ tay. Cậu thấy không? Và một số dấu hiệu cho thấy có kích thích trên hai khoe miêng.”

“Cậu ta đã bị trói và bị nhét giẻ vào miệng.”

“Chính vì vậy mà có những vết này.”

Sebastian xem xét thêm phần vai sấn chắc và thân hình to lớn của Dominic. Tuổi đời còn rất trẻ nhưng Dominic đã là một chàng trai cao to, mạnh mẽ. Sẽ không hề dễ dàng nếu ai đó muốn chế ngự cậu ta. “Có dấu hiệu nào cho thấy chấn thương ở đâu không?”

“Không.”

Sebastian buộc mình phải nhìn vào phần còn lại ở vị trí vốn là chân chàng trai. “Tôi không có ấn tượng rằng việc này được thực hiện một cách đặc biệt chuyên nghiệp,” Sebastian nói sau một lúc quan sát.

“Không hề. Thực tế thì còn khá là vụng về nữa. Được thực hiện với một loại dao rựa. Tôi có thể nói như vậy. Qua khám nghiệm tử thi.”

“Cậu có biết một bác sĩ tên Martin ở St. Thomas không? Theo lời Lovejoy thì anh ta thực hiện khám nghiệm tử thi trong vụ Barclay Carmichael hồi tháng sáu.”

Khuôn miệng người đàn ông Ireland giãn ra thành hình một nụ cười nhạt. “Đó là một con lừa khoa trương, rỗng tuếch chết tiệt, nhưng tôi sẽ thử nói chuyện với anh ta. Xem anh ta có để ý thấy đi đâu gì đó mà quên ghi vào biên bản báo cáo không.”

Mùi hôi thối của tử thi trong căn phòng bắt đầu tác động tới Sebastian. Anh tới đứng bên cánh cửa mở và hít thật sâu vào lồng ngực luồn không khí ngày mới tươi tắn, trong lành.

Từ phía sau anh, Gibson lên tiếng. “Ngài Henry Lovejoy nói với tôi rằng ông ta nhờ cậy sự giúp đỡ của cậu. Và cả lý do tại sao nữa. Nhưng ông ấy nói cậu vẫn chưa đồng ý.”

“Đúng vậy.” Sebastian nheo mắt lại trước ánh nắng mặt trời sáng chói. “Chàng trai này rõ ràng đã được đưa tới Old Palace Yard sau khi bị giết và cắt cụt chân ở một nơi nào đó. Cậu có nghĩ đó là nơi nào không?”

Gibson quay người đi để lấy con dao mổ. “Hỏi lại tôi câu này vào ngày mai nhé.”

## CHƯƠNG 6



Sebastian đang băng qua Tòa nhà chính phủ Whitehall, tiến về phía Công viên St. James và địa điểm nơi thi thể nạn nhân đầu tiên được tìm thấy, thì nghe có tiếng gọi gấp gáp, “Devlin.”

Quay người lại, anh thấy Nam tước Alfred Stanton đang rào bước về phía mình. Một người đàn ông đã ngoài bốn mươi tuổi, toát lên vẻ ngạo nghễ, Stanton có bờ vai rộng và chiều cao ấn tượng như con trai. Nhưng khi Sebastian nhìn vào đôi mắt nâu của Nam tước và những đường nét sạm màu, xương xẩu trên gương mặt ông ta, anh thấy mình đang nghĩ, chàng trai đó hẳn thừa hưởng màu tóc sáng và gò má đầy đặn từ mẹ.

“Tôi biết cậu là người chịu trách nhiệm về việc thi hài con trai tôi đang nằm trong tay của một gã bác sĩ phẫu thuật người Ireland tầm thường nào đó.”

Sebastian đứng lại và để Nam tước đi bộ về phía mình. “Việc này nằm trong quyền hạn của ngài chánh thẩm khi quyết định thực hiện khám nghiệm tử thi với thi thể của nạn nhân vụ giết người.”

“Chết tiệt. Chúng ta đang nói về con trai tôi. Con trai của tôi. Đâu phải một thứ điểm danh nào đó mà giao cho một gã Ireland vô danh tiểu tốt.”

Sebastian nhìn chằm chằm về phía gần công viên, qua đám lính canh và cố gắng cảm thông với nỗi giận dữ của một người cha vừa mất đi con trai theo một trong những cách thức tồi tệ nhất có thể tưởng tượng. Mặc dù qua những lời lẽ vừa rồi, không phải bản thân cuộc khám nghiệm tử thi mà chính địa vị xã hội của người thực hiện nó khiến Nam tước Stanton phản đối dữ dội như vậy.

“Paul Gibson là sinh viên giỏi nhất khoa giải phẫu và khám nghiệm tử thi ở London. Nếu ai đó có thể giúp tìm ra kẻ đã giết con trai ngài, thì chính là anh ấy.”

Stanton há hốc miệng. “Vậy chuyện kẻ nào giết con trai tôi cũng là việc

của các người chắc?”

Có những người, Sebastian biết, vẫn còn tin rằng anh là thủ phạm gây ra những vụ cưỡng hiếp và sát hại dã man khiến cả London khiếp sợ mùa đông năm ngoái. Luôn có khả năng Nam tước Stanton là một trong số đó mặc dù Sebastian khá nghi ngờ.

“Ngài có biết liệu con trai ngài có kẻ thù nào không?” anh hỏi, chủ yếu muốn xem phản ứng của người đàn ông này ra sao. “Kẻ nào đó có ý định làm hại con trai ngài?”

Cơn giận dữ khiến khuôn mặt Stanton tối sầm lại. Sebastian có thể nhận thấy nỗi đau đớn của một người cha hiện lên từ những đường gân thớ thịt chảy nhão ra trên gương mặt và đôi mắt thâm quầng. Nhưng còn có một thứ gì đó khác. Một thứ gì đó rất giống nỗi khiếp sợ.

Stanton giơ một ngón tay mập mạp, như muốn chọc thủng bầu không khí giữa hai người. “Hãy tránh xa chuyện này, cậu nghe r ồi chứ ? Đó không phải việc của cậu. Không gì cả!”

Sebastian dõi theo người đàn ông to cao quay gót đi về phía Privy Gardens, ánh mặt trời vàng rực tháng chín ôm gọn bờ vai to bản của ông ta.

“Chà, chuyện này thú vị r ồi đây,” Sebastian tự nhủ.

Anh đi theo dòng kênh nhỏ trong Công viên St. James, để tới một gò đất hơi nhô cao, nơi một cây dâu tằm đen đơn độc đứng đó, cũng là nơi vào một sáng mùa hè ấm áp cách đây ba tháng, ánh mặt trời đang lên đã soi rọi xác một chàng trai trẻ bị chặt đứt chi.

Barclay Carmichael được phát hiện với hai mắt cá chân bị buộc chặt vào nhau bằng một sợi dây rất bền vắt qua một cành cong của cây dâu tằm. Bị treo ngược lên cao, cánh tay đã bị chặt đứt của anh lủng lẳng trên đám cỏ. Anh cũng được tìm thấy vào lúc bình minh. Giống Dominic Stanton.

Hai chàng trai trẻ giàu có, Sebastian nghĩ, một người mới mười tám và người kia hai mươi bảy. Một là con trai của ông chủ nhà băng đầy quyền lực và người kia là người thừa kế của một trong những gia tộc lâu đời nhất nước Anh. Cả hai đều bị cắt lìa bộ phận trên cơ thể và bị bỏ lại như thế



mang mục đích trưng bày ở những nơi đông người lại qua.

Đứng trên gò đất, Sebastian chầm chậm xoay người một vòng tròn. Từ đây, anh có thể nhìn thấy Cung điện St. James và Tòa nhà Quốc hội, Tòa nhà Hải quân cũ và quảng trường Horse Guards Parade.

Tại sao lại là ở đây? Sebastian tự hỏi. Và rồi anh nghĩ: Vậy tiếp theo sẽ là đâu?

Sebastian tìm thấy Ngài Henry Lovejoy đang bước xuống bậc tam cấp của Văn phòng Hành chính công tại Queen Square. Nhìn thấy Sebastian, vị chánh thẩm dừng bước rồi hơi xoay người. “Thưa ngài, xin mời vào.”

“Ồ không. Tôi sẽ không phiền ông lâu,” Sebastian nói. “Chỉ là tôi có vài câu hỏi muốn hỏi ông. Tôi cho rằng ông đã có dịp trò chuyện với Nam tước Stanton?”

Một cơn rùng mình không thể lý giải thoáng qua trên những đường nét khuôn mặt vốn dĩ đi kèm đam, ôn tồn của Ngài Henry. “Đúng vậy. Thật không may. Nam tước tỏ ra khá thất vọng trước lựa chọn bác sĩ giải phẫu thực hiện khám nghiệm tử thi cho con trai ngài ấy.”

“Cũng như việc tôi có thể tham gia trong cuộc điều tra liên quan tới cái chết của con trai ông ta, tôi đoán vậy có đúng không?”

Ngài Henry chớp mắt. “Trên thực tế thì đúng là vậy. Làm sao ngài biết?”

Nhưng Sebastian chỉ lắc đầu. “Ngài Nam tước có nói tối qua con trai ông ấy ở đâu không?”

“Có vẻ như chàng trai trẻ đã tổ chức một bữa tiệc cho bạn bè cùng phi ngựa đến Merton Abbey để xem trận quyền anh tối qua.”

Thi đấu quyền anh mà không dùng găng là bất hợp pháp và có thể, về mặt lý thuyết, có thể bị các vị chánh thẩm buộc phải dừng lại. Đó cũng chính là lý do các trận đấu thường được tổ chức cách London vài giờ đi ngựa. Nhưng trận thi đấu giữa Nhà đương kim vô địch và đối thủ người Scotland, McGregor, vốn đã là đề tài của rất nhiều đồn đoán, căng thẳng, không thể có chuyện chánh thẩm trong vùng lại không hề hay biết.

“Họ khởi hành theo nhóm từ London đến Merton Abbey, ngay trước 11 giờ trưa qua,” Ngài Henry nói.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

“Người ta mong đợi Stanton sẽ về nhà tham dự bữa tiệc tối do mẹ cậu ta tổ chức. Nhưng cậu ta đã không bao giờ đến được.” Ngài Henry ngừng lại một lúc. “Phu nhân Stanton hiện đang rất hoảng loạn.”

Tiếng chuông của Tu viện Westminster bắt đầu ngân vang báo giờ. Những thanh âm sống động trôi bồng bênh, lan tỏa khắp thành phố. “Ông có tên của những người bạn này không?”

“Có. Lãnh chúa Burlington trẻ tuổi, con trai của Ngài Miles Jefferies tên Davis và một thanh niên tên Charlie McDermott. Họ đã cùng tụ tập ở quán rượu trên phố Fleet. Tôi đang trên đường tới đó để thăm vấn họ đây.”

Sebastian nheo mắt trước ánh nắng rực rỡ của tháng chín. “Hãy để tôi tiếp cận họ trước.”

Anh biết Henry đang chăm chú nhìn mình. “Tôi không nghĩ ngài hứng thú với vụ này, thưa ngài.”

Sebastian nở một nụ cười bí hiểm rồi quay người đi. “Tôi đã thay đổi ý kiến rồi.”

## CHƯƠNG 7



ầu Heo Rừng là một trong những quán rượu cổ, luôn tạo cảm giác dễ chịu trên phố Fleet với các bức tường ngăn ô tối màu và trần nhà thấp, gợi cho khách những hồi tưởng ấm áp về những đêm mùa đông vui mình trong dãy nhà trọ bình yên của Leicester và Derby, Northampton và Worcestershire. Sebastian cho rằng, sự quen thuộc ấm êm đó biến quán rượu này thành nơi ẩn náu hấp dẫn cho ba chàng trai trẻ với tâm hồn đang rạn vỡ và những ký ức đau thương.

Gọi một vai bia, Sebastian ngồi lặng lẽ bên quầy bar cũ và thấp. Ba người bạn trẻ túm tụm quanh một chiếc bàn ở góc quán, không hề biết tới sự hiện diện của anh. Đó là một nhóm trông khá u sầu, họ ngồi khom vai, tay vòng ôm lấy vai bia bằng thiếc, cầm thu lại trong những chiếc cà vạt được thắt buộc chần chu. Thi thoảng, một người đưa ra nhận xét gì đó và hai người còn lại gật đầu. Chẳng có ai hé miệng cười.

Người lớn nhất trong nhóm là Davis Jefferies cũng mới chỉ hai mươi tuổi. Đó là một chàng trai trẻ mảnh khảnh gầy guộc tới nỗi trông như mới chỉ vừa bước qua tuổi mười sáu. Ngồi bên trái là Charlie McDermott, một thanh niên vóc dáng cũng khá mảnh mai, nước da nhợt nhạt và mái tóc đỏ rực như lửa - đặc trưng của người phương Bắc xa xôi. Chỉ có Lãnh chúa Burlington trẻ tuổi, con trai của một nam tước vùng Nottingham, người được thừa hưởng tước vị cao quý khi mới chỉ là một đứa trẻ, có tầm vóc và cỡ người tương đương Dominic Stanton.

Sebastian quan sát ba chàng trai một lúc rồi đi bộ về phía bàn của họ, kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống. Cả ba giật nảy mình, ánh mắt đồng loạt ngược lên nhìn anh. “Tôi có vài lời muốn nói với các cậu,” anh cất tiếng khê khàng. “Nếu các cậu không phiền?”

Ba chàng trai vội liếc nhìn nhau. “Không. Tất nhiên là không phiền gì.” Jefferies cất tiếng, giọng hơi lắp bắp. “Chúng tôi có thể giúp gì cho ngài,

thưa ngài?”

“Tôi được biết ba cậu đã tham gia trận so găng ngày hôm qua ở Merton Abbey.”

Jefferies tỏ ra lưỡng lự trong giây lát, rồi đáp. “Đúng vậy.”

“Với Dominic Stanton?”

Anh chàng người Scotland tóc đỏ, McDermott, bất ngờ lên tiếng, giọng nói hấp tấp. “Tôi cần xin ngài, thưa ngài, ngài đang nói về chuyện gì vậy?”

Sebastian dựa lưng vào ghế. “Tôi đang băn khoăn liệu các cậu có biết bất kỳ ai bị Stanton chọc giận thời gian gần đây không. Một quý ông nổi đóa chỉ vì cậu Stanton tình cờ quan tâm tới người đẹp của anh ta, chẳng hạn? Hoặc cũng có thể là một người bị Stanton đánh bại trong một cuộc chơi hay vụ cá cược nào đó?”

Ba người cùng im lặng, suy nghĩ. Rồi Jefferies lắc đầu và nói. “Dominic không phải tuýp đàn ông mê gái. Cậu ấy cũng không bao giờ tham gia thi đấu hay đánh cược, bài bạc gì cả.”

“Cậu ấy có quen biết gì với Barclay Carmichael không?”

“Ngài chế nhạo tôi sao? Một tay Corinth thứ thiệt như Carmichael ư? Không đâu. Tất cả chúng tôi đều ngưỡng mộ anh ấy, nhưng... chỉ thế thôi.”

Burlington đột ngột lên tiếng. “Ngài đang cố gắng tìm ra ai là thủ phạm phải không?” Gương mặt chàng trai trông khá xanh xao và hơi sưng lên. Khi Sebastian nhìn vào đôi mắt màu xám nhạt của Burlington, cậu ta vội vã nhìn sang hướng khác.

“Các cậu có lý giải gì về chuyện đã xảy ra với Dominic không?”

Cả ba chàng trai đều lắc đầu, đôi mắt mở to.

“Các cậu đã đi đâu sau trận đấu hôm qua?”

“Đến quán Thầy Tu Trắng,” McDermott nói. “Bên ngoài Merton Abbey.”

“Cho tới khi nào?”

“Ngay trước nửa đêm. Nhưng Dominic thì rời khỏi chỗ đó ra về từ khá

lâu. Mẹ cậu ấy muốn cậu ấy về tham dự bữa tiệc tối mà bà tổ chức.”

“Vậy là cậu ấy đi một mình?”

Một lần nữa, cả ba lại vội liếc nhìn nhau. Cuối cùng, Burlington cất giọng, sau khi nuốt khan và liếm môi. “Cậu ấy đề nghị tôi đi cùng. Dominic nói không muốn cưỡi ngựa trở lại London một mình. Nhưng tôi chỉ cười cậu ấy. Tôi còn trêu Dominic nữa. Tôi nói cậu ấy đang cư xử như một đứa hèn gái bé nhỏ đang kêu la thảm thiết vậy.” Giọng nói của Burlington dứt quãng, cậu ta lại quay mặt đi, mắt chớp liên tục.

“Dominic rời đi lúc mấy giờ?”

“Khoảng năm rưỡi, tớ nói vậy đúng không nhỉ?” McDermott nhìn các bạn để xác nhận. Hai người kia gật đầu. “Đúng vậy. Lúc năm rưỡi.”

“Đi về một mình trên cỗ xe song mã?”

“Không. Tất cả chúng tôi cùng đánh xe đi. Dominic có - từng có,” McDermott vội chữa lại, “một con ngựa nhỏ rất đáng yêu tên là Roxanne. Lần cuối cùng tôi được biết, con ngựa cũng biến mất rồi.”

“Con ngựa trông thế nào?”

“Một con ngựa xám có đốm. Với bốn chiếc tất chân màu trắng và một vết lang trắng trên trán.”

Sebastian đẩy ghế ra sau, định đứng lên, nhưng rồi anh ngừng lại. “Các cậu nói Stanton trông rất căng thẳng, lo lắng. Cậu ấy có thường xuyên như thế không?”

“Dominic sao? Không đâu. Ít nhất thì không phải như vậy cho tới khoảng thời gian gần đây.”

“Khi nói ‘gần đây’, chính xác là ý cậu muốn nói gì?”

Một lần nữa, lại có sự trao đổi nhanh ánh mắt giữa ba chàng trai. “Hình như là tháng trước?” Jefferies nói. “Có thể là lâu hơn.”

“Các cậu có biết đi đâu gì khiến cậu ấy lo lắng như vậy không?”

Câu hỏi của Sebastian được đáp lại bằng một sự im lặng nặng nề. Một lúc sau, Burlington hắng giọng rồi nói: “Cậu ấy nghĩ có ai đó đang đi theo cậu ấy. Theo dõi cậu ấy.”



“Cậu ấy đã từng nhìn thấy ai chưa?”

“Không. Không ai cả. Chỉ là cảm giác như vậy thôi. Cậu ấy như bị ma ám ấy. Đó là lý do cả bọn chúng tôi đều cười trêu Dominic. Chúa phù hộ chúng tôi. Chúng tôi đã cười nhạo cậu ấy.”

## CHƯƠNG 8



uổi trên lưng con ngựa Ả Rập nhỏ màu đen gọn ghẽ của mình, Sebastian hướng về phía Nam trên con đường từ London đến Merton Abbey, ngược lại với chặng đường mà Dominic Stanton đã đi đêm hôm trước.

Buổi chiều thật nóng nực, mặt trời bùng cháy rực rỡ ánh huy hoàng cuối hạ. Cho tới lúc này, dấu vết của cơn mưa tối qua chỉ còn lại vài vũng bùn nhỏ rải rác trên đường và đang khô đi rất nhanh dưới nắng gắt. Xung quanh tiếng côn trùng rền rĩ, những cánh đồng lúa mì và lúa mạch đen chưa thu hoạch lặng đi bất động, chẳng có lấy một làn gió nhẹ mà rung rinh. Khi một rừng sồi và dẻ gần chân đồi bao lấy anh, Sebastian vui mừng đón chào bóng râm dịu mát.

Con đường xem ra có rất ít người qua lại. Sebastian nghi ngờ rằng, bất chấp sự kiện trận đấu quyên anh hôm qua, trước lúc Dominic Stanton rời quán Thầy Tu Trắng ở vùng ngoại ô Merton Abbey, thì số khán giả trên đường trở về London cũng không lấy gì làm nhiều nhận. Sebastian có thể cảm thấy thích thú với bóng râm mát rượi của rừng cây này, nhưng đối với một chàng trai trẻ cưỡi ngựa trong buổi chiều tà, một mình và sợ hãi bởi một mối đe dọa chưa nhìn thấy, vạt rừng nhỏ này có thể là bất cứ thứ gì, ngoại trừ sự thoải mái.

Sebastian ghì cương để ngựa chuyển sang đi nước kiệu.

Nền đất ở đây dốc về hướng Đông, thụt sâu xuống một thung lũng nhỏ, nơi cây cối mọc sát nhau, chằng chịt ken giữa là những cây thân leo. Khi Sebastian xem xét hai bên đường, anh để ý thấy đôi tai con ngựa của mình liên tục vẫy về phía trước rồi lại ra sau. Lắc lắc cái đầu, con ngựa hí lên khe khẽ. Sebastian ghì cương lại và lắng nghe. Từ phía sâu thẳm của thung lũng vang lên một tiếng hí đáp lại cũng rất nhẹ.

Anh tìm thấy con ngựa xám ở sâu dưới thung lũng, dây cương bị kéo lê

và vướng chặt vào một bụi cây. Xuống ngựa, anh tiến về phía nó, thì thầm những lời khê khàng. “Ngoan nào, cô bé. Ngoan nào.”

Con ngựa rung mình một chút, hai mắt mở to rồi gục đầu xuống. Anh vuốt ve cổ nó, để nó dụi dụi đầu vào ngực mình. Một cách chậm rãi, để tìm kiếm vết máu, anh đưa tay vuốt lên bộ yên ngựa bằng da. Bàn tay anh vẫn sạch trơn.

“Chuyện gì đã xảy ra thế, cô bé? Nào? Mà có biết không?”

Anh kiểm tra khuỷu chân sau và móng guốc con ngựa nhưng xem ra nó vẫn ổn. Rồi khi lướt ngón tay dọc theo đai yên ngựa, anh tìm thấy nơi một vết dao sắc đã chém xuyên qua sợi dây. Không đủ để cắt đứt sợi dây hoàn toàn, nhưng đủ để cái đai bắt đầu lỏng dần và người cưỡi sẽ dần cảm thấy yên ngựa tụt xuống.

Dẫn đường cho con ngựa xám, Sebastian trở lại đoạn dốc, nơi có những cành gãy và đám lá nát vụn dẫn lên con đường phía trên. Cơn mưa đêm qua cùng với những lượt người qua lại trên đường đã xóa mờ mọi dấu vết có thể còn sót lại của vụ việc. Nhưng ở rìa đường, bên dưới mấy tán cây, anh tìm thấy nơi con ngựa xám đã dậm dậm chân lên nền đất với những nhịp móng rụt rè, bần chần và phía bên kia là dấu vết còn lại của một chiếc xe ngựa hoặc cỗ xe hai bánh trượt lên quá chỗ mép đường dễ sụt. Những dấu vết này là của đêm qua hay của một thời điểm nào đó, quả thực Sebastian không cách gì biết chắc được.

Anh dành mười lăm phút tiếp theo đi bộ xung quanh khu vực này, tìm kiếm bất cứ chỉ dẫn nào có thể tiết lộ về chuyện xảy ra tối qua. Lúc chuẩn bị bỏ cuộc thì một vệt trắng lóe lên khiến anh chú ý. Cúi người đi vào một bụi cỏ thân dài mọc um tùm, anh tìm thấy một chiếc lọ nhỏ bằng sứ được trang trí họa tiết bông hoa màu trắng và xanh nước biển.

Anh đã từng nhìn thấy kiểu lọ này trước đây. Chúng được nhập khẩu với số lượng hàng ngàn chiếc từ Trung Quốc và vùng Viễn Đông. Anh đưa chiếc lọ lên gần mũi để ngửi.

Và anh bắt gặp mùi ngai ngái, nồng nồng quen thuộc của thuốc phiện.

## CHƯƠNG 9



ẫn theo con ngựa xám của Dominic Stanton, Sebastian đến quán Thầy

Tu Trắng ở Merton Abbey thì thấy mấy viên cảnh sát của Ngài Henry Lovejoy đã làm được một công việc rất đáng khen ngợi là tất hợp tất cả mọi nhân viên phục vụ phòng và người trông ngựa ở nhà trọ lại.

Tọa lạc ở vùng ngoại ô Merton Abbey, quán Thầy Tu Trắng là một quán trọ nông thôn khá lộn xộn với một nửa làm bằng gỗ, sân lát sỏi kiểu cổ và những chuồng ngựa đông đúc. “Chúng tôi có tới hàng trăm, thậm chí nhiều hơn thế, xe ngựa, xe hai bánh vào ra nơi này sau trận đấu đêm qua,” trưởng nhóm trông ngựa vừa nhìn Sebastian bằng cái nhìn đầy ác ý, vừa nói. “Ngài muốn hỏi về chiếc xe nào?”

Sebastian thấy đồng nửa cu-ron trong lòng bàn tay. “Chiếc mà người đánh xe cư xử khá lạ thường.”

Gã trông ngựa nhìn đồng xu với vẻ thèm muốn không hề giấu diếm. Đó là một gã đàn ông gầy gò, giọng nói lạnh lạnh, tầm ngoài năm mươi, với bộ râu màu xám lòa xòa phủ cả lên hai gò má và cục yết hầu nổi bật nảy lên nảy xuống khi gã nuốt. “Không thấy cái nào như vậy cả.”

Sebastian thấy đồng xu vào không trung rồi tóm lấy. “Người có nhớ người trông ngựa nào chịu trách nhiệm chăm sóc con ngựa xám này không?”

“À. Đó chính là tôi.”

“Thật sao? Người có để ý thấy có gì đó bất thường với cái yên ngựa không?”

“Tất nhiên là không rồi. Tại sao ngài lại hỏi vậy?”

“Vậy giờ hãy nhìn nó đi.”

Gã trông ngựa nhìn Sebastian với ánh mắt dò hỏi, rồi đưa bàn tay chuyên nghiệp của mình lên bộ yên ngựa. Gã lập tức đông cứng lại khi nhìn thấy cái đai. Lướt ngón tay lên phần rìa bị cắt rất ngọt, tấm lưng to bản của

gã căng lên, sau đó, gã từ từ quay lại, đứng đối diện với Sebastian.

“Ngài nghĩ tôi làm chuyện này sao?”

“Không. Ta nghĩ người muốn đờng nửa cu-ron này. Ai thực sự đã trông con ngựa này?”

Gã trông ngựa tỏ ra lưỡng lự, ngực gã phồng lên với luồng hơi thở nặng nhọc. Cuối cùng, gã cất tiếng. “Đó chính là tôi. Nhưng tôi thề với ngài, không có gì bất ổn với cái đai khi tôi trao con ngựa này cho quý ông trẻ tuổi ấy cả.”

“Vào lúc anh Stanton gọi người lấy ngựa cho mình, trong sân có đông người chứ?”

“Vâng. Cũng có khá nhiều người. Tại sao?”

“Người có nghĩ một trong số họ có thể đã cắt cái đai?”

Gã trông ngựa liếc nhìn ra khoảng sân rải sỏi tới chỗ một đôi ngỗng đang bơi từ chiếc ao nhỏ giữ nước lên bờ. Ánh sáng đủ sắc độ của mặt trời lúc chập tối biến những đôi cánh trắng sải rộng của chúng thành màu vàng lấp lánh. “Tôi nghĩ đi đâu đó cũng có thể. Nhưng tôi không trông thấy gì cả.”

“Người có để ý chính xác ai đang ở trong sân lúc đó không?”

“Không.” Gã trông ngựa lắc đầu với vẻ tiếc nuối thực sự. “Tôi không nhớ được.”

Tiếng kêu ai oán của đôi ngỗng lấp đầy bầu không khí. “Người đã giúp ta rất nhiều,” Sebastian nói rồi ấn đờng xu vào lòng bàn tay gã trông ngựa. “Cảm ơn.”

Sau đó, Sebastian dành thời gian nhâm nhi hai cốc rượu mạnh ở phòng khách chính của quán Thây Tu Trắng. Tối nay, các vị khách đều là dân địa phương. Nhưng trận đấu hôm qua đã mang tới một đám đông những người trẻ tuổi như Dominic Stanton và bạn bè của cậu ta. Sebastian đã nói chuyện với một bác nông dân có hai gò má hờng hào và một cái mũi lớn, nhớ rất rõ về bà quý ông trẻ tuổi.

“Tôi cũng có con trai tằm tuổi mấy cậu đó,” bác nông dân vừa nói vừa lấy mu bàn tay chùi bọt bia dính lên môi trên. “Chắc chắn họ đều đang rất

cao hứng. Nhưng không có gì xấu cả. Một người đàn ông cũng chỉ trẻ có một lần trong đời, tôi luôn nói như vậy.”

“Họ không cãi cọ với ai chứ?” Sebastian hỏi. “Tôi không trông thấy.”

Cả tiếng đồng hồ sau đó, Sebastian mua đồ uống, mời và trò chuyện với vô số khách trong quán trọ. Nhưng họ đều kể cho anh nghe cùng một câu chuyện.

Gọi người lấy ngựa cho mình, Sebastian kiểm tra đai r ưỡi ngựa trở về London. Con ngựa xám bé nhỏ xinh đẹp của Dominic Stanton hài lòng đi phía sau anh.

Sebastian thuê rất nhiều người hầu, cả ở nhà anh tại London và ở dinh thự nhỏ gần Winchester mà một bà di không ch ồng để lại cho anh. Rất nhiều người trong số đó là tùy tùng lâu năm của gia đình, phần lớn đều đáng tin cậy và đáng kính trọng. Chỉ duy nhất một người mà Sebastian đã thuê làm tiểu đồng cho mình - thằng nhóc từng là trẻ bụi đời đường phố tên Tom, mười hai tuổi, không hề giống như vậy.

Trở lại khu trại nuôi ngựa phía sau ngôi nhà ở phố Brook, Sebastian trao con ngựa Ả Rập đen cho một trong số mã phu chăm sóc. Nhưng anh tin tưởng trao con ngựa của Dominic Stanton cho Tom.

“Ta cho rằng lúc này em đã biết mọi chuyện về thi thể được tìm thấy ở Old Palace Yard sáng nay,” Sebastian nói.

“Vâng.” Tom đưa tay vuốt dọc hông con ngựa ở gần phía mình rồi cúi xuống để xem xét một vết rạch mà Sebastian thậm chí còn chưa để ý tới.

“Bị giết như một miếng thịt bò, từ những gì em nghe được. Họ gọi kẻ đã làm chuyện đó là “Tên đồ tể vùng West End”.”

“Hừ. Ngài Henry sẽ không thích đi đâu đó đâu.”

Đôi mắt màu xám gần như không có lông mi của Tom sáng lên vẻ mong chờ. “Ông ấy nhờ ngài giúp phá án, không phải vậy?”

“Phải vậy không chứ?” Sebastian chữa lỗi sai của cậu nhóc bằng giọng lơ đãng. “Làm sao em biết việc đó?”

“Em biết chứ.”

Sebastian nhìn thẳng nhỏ tóc nâu, gương mặt sắc nét đứng cạnh mình. “Trên phố người ta có đồn đoán gì về kẻ có thể đứng sau toàn bộ chuyện này không?”

“Ồ, có nhiều đồn-đoán lắm,” Tom nói, cố gắng phát âm một cách cẩn thận. “Người ta nói đủ mọi thứ, từ những gã sùng bái quỷ thần người Pháp tới những tên phù thủy. Nhưng không ai thực sự biết chuyện gì đã xảy ra.” Cậu nhóc vỗ vỗ nhẹ vào cổ con ngựa xám. “Đây là con ngựa đó à?”

Sebastian gật đầu. “Ta tìm thấy nó ngay dưới con đường tới Merton Abbey.”

Tom mân mê ngón tay trên rìa đai ngựa bị cắt rứt huyết sáo khe khẽ. “Nhìn đây này.”

“Nhìn vào đó, đúng là vậy đấy.” Sebastian xoay người về phía ngôi nhà. “Ta muốn em đưa con ngựa này tới cho Ngài Henry ở Queen Square. Nói với ông ấy rằng ta có một vài giả thuyết cần theo đuổi.”

“Vậy chúng ta sẽ đi đầu tra những vụ giết người này, phải không?” Tom nói với niềm hân hoan rõ rệt.

Sebastian quay người lại. “Chúng ta?” Nhưng Tom chỉ cười vang.

## CHƯƠNG 10



Một giờ sau, Sebastian bước hai bậc thang một trên lối dẫn vào nhà hát Covent Garden. Mặt tiền chính của nhà hát, với cổng vòm dựng trên các thân cột lớn và những hình chạm khắc nổi mang phong cách cổ điển, hướng ra phố Bow. Nhưng lối vào đó vẫn còn khóa chặt bởi nhà hát chưa chính thức mở cửa những suất diễn mùa thu cho tới tận tối thứ Hai. Buổi trình diễn tối nay chỉ là diễn tập trang phục.

Đưa một đồng xu cho nhân viên phục vụ, Sebastian vội vã băng qua sảnh chờ dẫn tới các lô rạp được trang trí hoa mỹ. Trước cả khi anh lách mình qua dãy những hàng ghế trống, anh đã có thể nghe thấy tiếng Petruchio đánh thép vang lên từ sân khấu. “Thực sự cô đã nói dối, vì người ta gọi cô là một Kate ngay thẳng, một Kate duyên dáng và đôi khi là Kate đáng nguy hiểm nữa. Nhưng Kate, Kate xinh đẹp nhất ở Christendom...”

Thả mình vào một chiếc ghế, Sebastian quan sát người phụ nữ đứng ở sân khấu phía dưới, đang chống nạnh và ngoảnh đầu lại. “Những con lừa được tạo ra để thồ nặng,” cô nói với nhân tình trong vở diễn của mình, kèm theo cái cong môi đầy khinh miệt, “và anh cũng thế thôi.” Rồi, trong một chớp mắt rất nhanh, ánh mắt cô hướng về phía những hàng ghế. Cô mỉm cười. Cô biết Sebastian đang ở đó.

Tên cô là Kat Boleyn và ở tuổi hai mươi ba, cô đã là nữ diễn viên được tôn sùng nhất trên sân khấu London, nổi tiếng không chỉ vì nhan sắc kiêu diễm bí ẩn và đôi mắt xanh biếc tràn sức sống mà còn bởi tài năng tuyệt vời trên sàn diễn. Có lần, từ cách đây rất lâu rồi, Sebastian đã ngỏ lời hỏi cưới cô. Rất nhiều chuyện đã xảy ra kể từ thời điểm đó, mặc dù tình yêu cô dành cho anh vẫn vẹn nguyên, không hề suy sụp. Bởi lẽ đó, Sebastian hiểu rất rõ. Sau tất cả, sức mạnh vô tư của tình yêu cô trao cho anh đã khiến Kat quyết tâm sẽ không bao giờ trở thành vợ anh. Cô đã nảy ra ý tưởng đó trong đầu, rằng kết hôn với Sebastian, cô sẽ chỉ hủy hoại đời anh và



Sebastian thì chẳng thể nói hay làm bất cứ điều gì để thay đổi suy nghĩ ấy.

Khi buổi diễn tập trang phục kết thúc, Sebastian đi vào cánh gà. Anh thấy Kat đang ngồi bên bàn trang điểm, bận rộn với công việc tẩy trang. Cô ngước mắt lên, ánh mắt cô bắt gặp anh trong gương. Cô mỉm cười. “Em đã nghĩ có thể chàng không có ý định giữ lời hứa đưa em đi ăn tối nay chứ.”

Anh đặt một nụ hôn lên gáy cô, nơi nó cong lên một cách duyên dáng bên dưới những lọn tóc vàng nâu rực rỡ được vắn cao lên của cô. “Ta vừa tới Merton Abbey,” Sebastian nói trong lúc ngẩng ghé lên mép bàn trang điểm.

“Merton Abbey?” Cô nhúm mày. “Để làm gì thế?”

“Đó là nơi cuối cùng có người nhìn thấy một chàng trai trẻ tên Dominic Stanton khi cậu ta còn sống. Ai đó đã vứt thi thể bị từng xẻo của cậu ấy ở Old Palace Yard tối qua và Ngài Henry đề nghị ta giúp phá án.”

“Và chàng đồng ý?” Sebastian nhận thấy nỗi lo lắng trong giọng nói của Kat, trong cách mà cô chăm chú ngắm nhìn khuôn mặt anh. Trong số tất cả những người trong thế giới của Sebastian, chỉ có Kat - và có thể cả bác sĩ phẫu thuật Paul Gibson - hiểu rằng sự tham gia của anh trong vụ án mạng này có thể khiến anh phải trả giá. “Tại sao chứ?”

Sebastian mỉm cười gượng gạo. “Ta muốn nghĩ rằng mình đồng ý đơn giản vì Ngài Henry đã đề nghị ta như vậy. Nhưng ta nghi ngờ rằng cũng bởi cha chàng trai đó đã cảnh báo ta đây không phải việc của ta.”

Kat lại cau mày. “Tại sao ông ta làm như vậy?”

“Chủ yếu có lẽ vì ông ta - hoặc con trai ông ta - đang giấu diếm điều gì đó.”

Sau đó, khi đang xì xụp món súp tôm ở nhà hàng Steven trên phố Bond, Sebastian kể cho Kat về những sự kiện xảy ra trong ngày. Cô im lặng lắng nghe anh, ánh mắt tinh anh của cô lộ vẻ tự lự. Khi anh kết thúc, cô nói. “Vậy chàng đang suy đoán điều gì? Rằng kẻ nào đó đã cắt đai ngựa của Dominic Stanton trong lúc cậu ta uống với bạn bè ở quán Thuyền Trắng,

rồi theo sau cậu ta trong một chiếc xe ngựa cho tới khi yên ngựa của Dominic bắt đầu tuột ra?”

Sebastian với lấy ly rượu. “Không có cách nào biết chắc được dấu bánh xe ta tìm thấy trên mép đường từ London đến Merton Abbey xuất hiện từ tối qua. Nhưng nếu ta lập kế hoạch di chuyển một cái xác, thì chắc chắn sẽ đem theo một chiếc xe ngựa.”

“Liệu cậu ta có phải bị giết ở đó, bên vệ đường?”

“Ta nghi ngờ đi đầu đó. Dấu vết Gibson tìm thấy trên cổ tay cậu ấy gợi ý rằng Dominic bị trói lại và mang đi đâu đó. Cậu ấy chắc chắn không bị tung xẻo ở đó.”

Kat gạt đĩa thức ăn sang một bên. Sebastian mỉm cười vẻ hối lỗi. “Xin lỗi em. Đây chính xác không phải một cuộc trò chuyện bên bàn ăn muộn.”

Vươn người ra trước, cô đặt bàn tay mình lên bàn tay anh đang để trên bàn. “Chàng nghĩ gì về mối liên hệ giữa Stanton và Carmichael?”

Ngoài thực tế cả hai chàng trai đó đều là những quý ông trẻ tuổi đến từ những gia đình giàu có, em không cho rằng họ có nhiều điểm chung.”

“Ta cũng thế. Dominic Stanton là một thanh niên còn non nớt, mới xuất hiện ở thành phố. Còn Barclay Carmichael là một tay Corinth cự phách, nhiều người quen mặt biết tiếng rồi. Theo bạn bè của Stanton, cậu ấy rất ngưỡng mộ Carmichael nhưng tất cả chỉ có thế.”

“Thật kinh khủng khi nghĩ kẻ nào đó đơn giản là chọn họ một cách ngẫu nhiên.” Cô ngừng lời. “Mặc dù em phải thừa nhận, em không thể nói tại sao đi đầu đó nghe lại có vẻ đáng sợ hơn cả việc tên sát nhân biết rõ họ.”

“Có lẽ vì sự ngẫu nhiên đó khiến tất cả chúng ta đều có thể trở thành nạn nhân bất cứ lúc nào.”

Một ánh tình nghịch lóe lên trong đôi mắt xanh biếc sâu thẳm của cô. “Có thể là như vậy lắm.” Ánh tình nghịch đó nhanh chóng tắt ngấm. “Chàng nói Nam tước Stanton có vẻ như lo sợ về sự tham gia của chàng trong vụ đi đầu tra. Chàng có nghĩ ông ta đang làm gì đó mà không muốn bị bất cứ ai phát hiện ra?”

Sebastian nhấc chai rượu lên để rót vào ly của cô. “Hoặc ông ta biết con trai mình liên quan tới thứ gì đó - thứ có thể bôi nhọ danh tiếng gia đình một khi nó được hé lộ.” Sebastian rót nốt chỗ rượu còn lại vào ly của mình, rồi ngẩng lên lặng im một lúc, ngắm ánh nến lung linh hắt sáng trên lớp rượu vang đỏ sậm. “Ta cho rằng có thể Dominic Stanton vô tình thu hút sự chú ý của tên sát thủ tại quán Thây Tu Trắng. Mặc dù theo những gì bạn bè cậu ấy nói, ta nghĩ có nhiều khả năng tên sát thủ đã theo dõi Stanton từ trước. Rồi bám theo cậu ấy, chờ đợi cơ hội chớp lấy cậu ấy khi chỉ có một mình. Tối qua, hẳn ta đã có cơ hội đó.”

Anh cảm nhận được ánh mắt chăm chú của Kat hướng vào mình. Cô biết anh không giống bất cứ ai, biết những giấc mơ tăm tối ám ảnh mỗi đêm của anh, những việc làm xấu xa ám ảnh quá khứ của anh. “Chàng có nghĩ mọi chuyện vẫn chưa kết thúc không?”

Sebastian dốc cạn ly rượu rồi đặt nó sang một bên. “Không đâu. Vẫn chưa kết thúc đâu em.”

## CHƯƠNG II

Anh đã không kéo màn cửa sổ xuống. Thứ hai, ngày 16 tháng 9

*năm 1811*

Kat Boleyn bừng tỉnh trong nỗi sợ hãi khiến ngực cô quặn thắt và hơi thở hỗn hển. Đó chỉ là mơ thôi, Kat tự nhủ, lần này chỉ là một giấc mơ thôi. Một vạt ánh sáng mỏng manh chiếu quanh tấm rèm nặng nề bên cửa sổ, báo hiệu bình minh đang lên. Quay đầu, cô thấy Sebastian đang nằm ngủ cạnh mình. Một nụ cười hé nở trên môi cô. Anh đã ở lại đêm qua. Anh thường không làm như vậy.

Nụ cười của cô biến mất khi cảm giác bất an mơ hồ tạo nên bởi giấc mơ lại trỗi dậy. Trong mơ, cô đang thả bộ dọc một con đường tối tăm. Cô không thể thấy bất cứ ai, nhưng cô biết một người đàn ông đang ở đó, ngay phía sau cô. Cô có thể nghe thấy tiếng bước chân hắn, nhìn thấy bóng hắn. Cô đã mơ giấc mơ đó hàng đêm, lặp đi lặp lại suốt một tuần và cô biết tại sao.

Có kẻ nào đó đang theo dõi cô.

Cô chưa bao giờ gặp hắn, nhưng cô thường xuyên cảm nhận được sự hiện diện của hắn. Ở nhà hát. Trên phố Bond. Trong sự tĩnh lặng của đêm khi cô bước lại gần tấm rèm che cửa sổ, hắn đã ở đó. Theo dõi. Chờ đợi. Tại sao?

Luôn có khả năng đó đơn giản là một người hâm mộ. Một người hâm mộ lẫn quất trong bóng tối và quan sát trong im lặng có thể khiến bất cứ nữ diễn viên nào cũng phải khiếp sợ. Nhưng một phụ nữ đã dành nhiều năm trời làm gián điệp cho nước Pháp và chuyển những bí mật cho các tay sai của Napoleon biết rõ những cảm giác sợ hãi kiểu đó, chúng vượt trên mọi nỗi lo sợ thông thường của một diễn viên.

Cô tự gọi mình là Kat Boleyn nhưng cô sinh ra với một tên khác. Đối với một phụ nữ từng được cả London tung hô, một phụ nữ từng đưa rất

nhieu quý ông giàu có, quyền cao chức trọng lên giường, nhưng rồi cô đã bỏ lại tất cả để trở về với quê hương Ireland của mình. Chính tại Ireland, nơi khởi nguồn những ký ức của Kat, trong một ngôi nhà sơn trắng ven một thảm cỏ xanh ở Dublin - một ngôi nhà nhỏ xinh xắn, ấm cúng luôn tràn ngập tiếng cười và rất nhiều yêu thương. Và cũng chính ở Ireland mà những ký ức êm đềm đó đã kết thúc vào một đêm man rợ - khi những tên lính Anh đã kéo Kat và mẹ cô lúc đó đang la hét thảm thiết ra khỏi giường.

Bọn chúng buộc Kat và cha dượng của cô phải chứng kiến những điều kinh tởm mà chúng đã làm với mẹ cô. Kat đã cố gắng nhắm chặt hai mắt lại nhưng chúng nói, nếu cô không chịu mở mắt ra, chúng cũng sẽ làm thế với cô. Và thế là Kat buộc phải mở mắt. Khi chúng thực hiện xong trò đĩ bại với mẹ cô như đối xử với một con chó, chúng treo cổ mẹ và cả cha dượng cô, rồi cứ thế để mặc thi thể hai người từ từ vụn xoắn lại trong ánh bình minh tràn sương khói bên rìa thảm cỏ.

Mọi thứ Kat đã làm cho nước Pháp, cô làm với những ký ức đó, để gây đau đớn cho nước Anh, để Ireland có thể một ngày nào đó giành được độc lập. Cô sẽ không bao giờ hối tiếc những điều đã làm, mặc dù cô đã cắt đứt mọi liên hệ với nước Pháp từ vài tháng trước, khi Devlin bước vào cuộc đời cô. Sự cống hiến của cô cho Ireland vẫn còn đó, nhưng cô không thể hết lòng đón nhận tình yêu của Devlin nếu vẫn tiếp tục trợ giúp cho những kẻ mà anh đang chống lại.

Dù vậy, Kat biết rõ rằng những việc mà cô đã làm trước đây khiến nguy hiểm luôn rình rập cô. Cô có thể trở thành nạn nhân của những kẻ mà cô đã từng cung cấp thông tin cũng như kẻ thù của những kẻ đó - cũng là kẻ thù của cô, người Anh.

Người đàn ông đang ngủ cạnh cô lúc này không hề biết gì về những việc cô đã làm trong quá khứ. Bản thân anh cũng đã tham gia quân đội nhiều năm, chiến đấu chống lại đất nước mà cô từng trợ giúp. Có những lúc, trong một tuần vừa qua, cô bị thôi thúc bởi mong muốn nói cho anh biết về gã đàn ông đang theo dõi cô từ trong bóng tối. Nhưng cô hiểu rõ

định nghĩa về những hậu quả không lường hết được, và cô sợ Devlin sẽ biết được sự thật về quá khứ của cô, thậm chí còn sợ hơn cả nỗi sợ gã đàn ông trong bóng tối đang theo dõi cô.

Cô nhận ra Sebastian đã tỉnh dậy từ lúc nào. Anh nằm đó ngắm cô, đôi mắt lấp lánh một cách uể oải trong ánh mặt trời ngày càng rạng. Anh có đôi mắt lạ nhất trần đời, màu hổ phách giống như mắt sói và cũng với khả năng của loài sói nhìn xuyên thấu bóng đêm. Những giác quan khác của anh cũng vô cùng tinh nhạy - tinh nhạy đến mức đôi khi anh khiến cô bối rối.

“Em đã làm chàng tỉnh giấc sao?” cô nói. “Em xin lỗi nhé.” Một nụ cười hé lên khoe miệng anh. “Không đâu.”

Anh vươn người về phía cô, những ngón tay anh lùa vào mái tóc dày ở gáy cô khi anh kéo cô lại gần mình. Cô áp chặt môi mình vào môi anh, cảm nhận được bàn tay anh đang lần lượt xuống tấm lưng trần của cô. Có sự bình yên trong những vuốt ve, đụng chạm của anh và nỗi sung sướng trong nụ hôn của anh. Cô dâng hiến mình cho anh và để cảm giác bình yên ấy, nỗi niềm hân hoan của tình yêu anh cuốn cô đi, ôm trọn cô và xuyên thấu cơ thể cô.

Nhưng nỗi sợ hãi vẫn còn đó, nó hiện diện lạnh lẽo và trĩu nặng như gã đàn ông đang theo dõi cô mà cô không hề nhìn thấy hắt trong đêm.

## CHƯƠNG 12



ới chỉ khoảng hơn 7 giờ sáng, Sebastian đã cưỡi con ngựa Ả

Rập đen đi qua cánh cổng dẫn vào công viên Hyde Park. Buổi sáng trong trẻo, mát lạnh. Công viên nhìn chung rất vắng vẻ vào giờ này, ngoại trừ một người đang cưỡi con ngựa xám lên xuống đoạn đường dành cho hoạt động cưỡi ngựa trong công viên.

Đó là thói quen mỗi buổi sáng của Bá tước Hendon ở London. Ông đều bắt đầu một ngày mới bằng cuộc dạo chơi với ngựa trong công viên Hyde Park. Khi Sebastian nhìn thấy cha, con ngựa bỗng lơ một sải bước và cơn gió nhẹ nhàng sớm mai đã đem đến bên anh những lời rầy la của cha, hòa lẫn trong âm thanh vó ngựa lộc cộc quen thuộc.

Chính Bá tước Hendon đã dạy Sebastian và hai người anh trai cưỡi ngựa. Ngay cả vào những ngày tháng đó, ông đã luôn bận rộn với công việc trong chính phủ. Nhưng nhiệm vụ dạy các con trai học cưỡi ngựa là việc mà ông sẽ không phó thác cho bất cứ người hầu cận nào. Bá tước luôn là một người giám sát mẫn cán và nghiêm khắc, kỳ vọng của ông rất cao và những nhận xét của ông đôi lúc thật tàn nhẫn. Nhưng niềm kiêu hãnh của ông vào thành tựu mà các cậu con trai đạt được cũng ở đó, trong ánh lấp lánh hài lòng tỏa ra từ đôi mắt ông, trong những lời khen hiếm hoi cho một động tác được thực hiện xuất sắc.

Lúc này, khi nhớ lại những ngày đó với một nụ cười nhẹ, Sebastian thúc con ngựa Ả Rập của mình tới bên cạnh con ngựa xám của cha. Họ đứng cạnh nhau một lúc, hoàn toàn im lặng. Sau đó, Bá tước liếc nhìn Sebastian từ dưới hàng lông mày hạ xuống. “Rõ ràng con tới đây là có lý do và nó chắc hẳn quan trọng khủng khiếp lắm mới đủ sức kéo con ra khỏi giường vào giờ này. Đó là chuyện gì vậy? Không phải là con đã làm mất trắng cả gia sản mà bà dì con để lại đó chứ?”

Sebastian phá lên cười. Đó là ngu ần cơn của mọi nỗi buồn nản không

bao giờ kết thúc đối với Bá tước Hendon - việc con trai và là người thừa kế của ông lại được một bà dì cho hưởng một cơ ngơi nhỏ kèm theo sự độc lập đáng kể. Một người thừa kế với khoản thu độc lập thật khó để kiểm soát và kiểm soát lại là thứ rất quan trọng đối với Bá tước Hendon. “Thực sự thì con muốn hỏi ý kiến cha về Ngài Humphrey Carmichael.”

“Carmichael?” Bá tước Hendon thở hắt ra với một vẻ khinh miệt rõ rệt. “Tên nhà giàu mới phát chết tiệt. Cha hắt ta chỉ là một thợ dệt. Con biết đi đâu đó chứ? Một tên thợ dệt chết tiệt.”

“Con cũng nghe người ta nói thế. Sở hữu nhiều nhà máy, công xưởng ở đâu đó ở miền Bắc, phải không ạ?”

“Yorkshire. Đó cũng là nơi hắt ta khởi nghiệp. Giờ thì gã đàn ông đó quan tâm tới mọi thứ, từ những hầm mỏ địa phương tới vận tải biển và ngân hàng.”

Sebastian quan sát khuôn mặt tối sầm lại của cha mình. Bá tước Hendon sở hữu mọi định kiến và thái độ kiêu căng của tầng lớp quý tộc nhưng những lời buộc tội khắc nghiệt nhất ông lại dành cho những ai ở vị thế chính trị đối lập với đảng Bảo thủ cầm quyền. Sebastian mỉm cười. “Carmichael là người thuộc đảng Tự do, đúng không cha?”

“Bề ngoài thì không phải vậy đâu. Hắt ta khẳng định ủng hộ đảng Bảo thủ. Nhưng trên thực tế, đó là một gã cấp tiến khốn nạn. Hắt ta xây nhà cho công nhân của mình. Tưởng tượng xem! Thuê bác sĩ phẫu thuật để chăm sóc bệnh tật cho họ. Thậm chí còn bao bữa trưa nữa. Và hắt ta sẽ không để một đứa trẻ dưới mười hai tuổi phải làm việc nhiều hơn mười tiếng mỗi ngày trong các nhà máy hoặc hầm mỏ của hắt.”

“Đất nước này rồi sẽ thành cái gì chứ?” Bá tước Hendon nhìn con trai với ánh mắt tăm tối, nhưng Sebastian vẫn giữ ánh mắt hướng thẳng vào cha. “Liệu Carmichael có bất cứ mối liên hệ nào với Nam tước Alfred Stanton không cha?”

“Stanton là ông chủ nhà băng. Ông ta có liên hệ với mọi người giàu có hoặc có thế lực nhất ở thành phố này.” Ngừng lại một chút, Bá tước nói



tiếp: “Đó là bởi những gì người ta nói đã xảy đến với con trai Stanton phải không? Đó là lý do tại sao con lại hỏi cha chuyện đó. Bởi vì Barclay Carmichael cũng bị sát hại theo cách tương tự.”

“Vâng.”

Bá tước Hendon nhú mồm nhưng ông không nói thêm gì. “Khuynh hướng chính trị của Stanton là gì ạ?” Sebastian hỏi.

“Ông ta có phải người của Đảng Bảo thủ không cha?”

“Trời. Tất nhiên rồi. Nhà Stanton có lịch sử lâu đời từ thời Chinh phạt.”

Sebastian cười phá lên. “Theo con, ngụ ý ở đây là, một dòng họ đáng tự hào như thế hẳn đã ban phát một cách tự nhiên sự bảo hộ cần thiết cho thế hệ con cháu chống lại mọi tư tưởng cấp tiến.”

“Đừng có lỗ bịch như vậy chứ.”

Một lần nữa, hai cha con lại cưỡi ngựa trong im lặng. Bá tước Hendon đẩy hàm tới lui theo cái cách ông vẫn thường làm khi có chuyện gì đó bức bối hoặc cần suy nghĩ. Sau một hồi, ông lên tiếng. “Nó thật đáng ghê tởm, những gì mà kẻ sát nhân đã làm với hai chàng trai trẻ đó. Không hiểu loại quái thú tàn bạo nào có thể gây ra thứ tội ác kinh khủng tới vậy cho những quý ông giàu có và đầy học thức?”

Sebastian dõi ánh mắt về phía xa công viên, nơi làn nước thỉnh thoảng của hồ Serpentine in bóng bầu trời xanh trong vắt. Sự giàu có là mối liên hệ rõ ràng nhất giữa hai nạn nhân, một mối liên hệ gợi ý rằng, kẻ đã giết họ hẳn mang trong lòng mối căm thù sâu đậm dành cho những kẻ giàu có và quyền lực. Ngoại trừ việc Sebastian không chắc chắn liệu nguyên do chỉ đơn giản có vậy. Barclay Carmichael đúng là giàu có nhưng xuất thân gia đình chàng trai đó lại rất khiêm nhường. “Cha biết gì về con trai Carmichael, Barclay không ạ?”

Bá tước Hendon nhún vai. “Cha từng gặp mặt cậu ta trong các câu lạc bộ. Cậu ta có vẻ được mọi người đánh giá rất tốt.”

“Bất chấp tiếng tăm bấy lâu của các công xường?”

“Ngài Humphrey Carmichael đã kết hôn với con gái Hầu tước Lethaby,

Caroline.”

“À. Và phải trả một khoản không hề nhỏ cho bà ấy. Con không nghi ngờ gì.”

Bá tước Hendon lẩm bẩm. “Để kéo nhà Lethaby thoát khỏi đồng nợ nần ngập ngụa.”

Đó là một câu chuyện đã cũ: những gia đình cao quý, đầy kiêu hãnh bị đẩy tới bờ suy vong vì thiếu may mắn, vì lãng phí, vì quản lý yếu kém, buộc phải gả con gái họ cho những thường dân mới nổi để duy trì sự trọng vọng mà họ đang cố bấu víu một cách tạm thời. Sự giàu có đơn thuần có thể không bao giờ mua được cho chủ nhân của những gia sản khổng lồ đó sự chấp nhận được gia nhập sâu rộng vào tận sâu xã hội thượng lưu. Nhưng nó có thể mua được con gái một lãnh chúa và qua người phụ nữ ấy, là sự chấp nhận của xã hội dành cho con trai họ.

Một ý tưởng bất ngờ nảy ra trong đầu Sebastian. “Liệu có mối liên hệ nào giữa nhà Stanton và Hầu tước Lethaby không cha?”

“Con cần hỏi bác Henrietta về chuyện đó. Bác là từ điển sống về giới quý tộc đấy. Con có thể hỏi bác ngay tối nay - nếu con tới tham dự buổi khiêu vũ của bác.”

Sebastian bật cười lớn rồi quay đầu ngựa, ra về “Sebastian...”

Sebastian tỏ ra lưỡng lự, con ngựa Ả Rập đen lúc lắc cái đầu.

Bá tước Hendon lại bạnh hàm ra trước ra sau một cách giận dữ. “Tên sát nhân này... Bất kể hấn là ai, hấn cũng vô cùng nguy hiểm. Nguy hiểm và đáng ghê tởm. Con phải cẩn trọng đấy.” Đó là một mệnh lệnh, không phải một lời đề nghị.

Sebastian để ánh mắt mình bồng bềnh trên hình ảnh người đàn ông tóc bạc, ngẩng trên lưng con ngựa xám to lớn, đang dần dần khuất lại phía sau và cảm thấy nổi bức dọc, khó chịu bởi những lời nhận xét trước đó của cha bắt đầu khêu gợi trong lòng. Trong ký ức của Sebastian, cha luôn là một nhân vật rất đáng sợ, đầy uy phong và nghiêm nghị, đôi mắt xanh biếc tràn sức sống luôn quắc sáng, thân hình vạm vỡ, tráng kiện. Bá tước Hendon

từng là người không hề biết bao dung, không hề biết rộng lượng và cũng không bao giờ sợ hãi. Ông vẫn thế, không biết bao dung, không hề rộng lượng nhưng từ khi nào ông bắt đầu già đi? Sebastian tự hỏi. Già nua và đầy lo sợ.

“Con sẽ can trọng.”

## CHƯƠNG 13



tuổi hai mươi bảy, Barclay Carmichael chỉ kém Sebastian một tuổi. Đó là một người đàn ông vóc dáng mảnh dẻ với mái tóc màu nâu nhạt và cá tính cũng như đường nét khuôn mặt đều khá hiền hòa. Sebastian chỉ biết sơ qua về Carmichael vì trong khi Sebastian được gửi tới học ở Eton và Oxford thì Carmichael được giáo dục tại Harrow và Cambridge. Tuy nhiên, anh ta vẫn là gương mặt quen thuộc tại các câu lạc bộ ở St. James, ở Ascot và Menton, Tiệm Crib và Angelo. Sebastian không biết gì về tai tiếng của người đàn ông này và cuộc đi đầu tra tai tiếng trong một buổi sáng cũng chẳng tạo ra bất cứ đi đầu gì có thể phá hỏng hình ảnh ấy.

Hình ảnh về một người đàn ông lịch thiệp, hòa nhã, vui tính, nổi tiếng cả về lòng dũng cảm, sự tinh thông trong các cuộc đi săn và tấm lòng hào hiệp sẵn lòng giúp đỡ bạn bè. Đi đầu t ỉ t ệ nhất mà một người có thể nói về Carmichael chính là việc anh luôn thanh toán hóa đơn cho những người may trang phục cho mình đúng hẹn.

Ngày càng rối trí, Sebastian quay bước, đi về phía tòa nhà bằng đá uy nghiêm của Ngân hàng Anh Quốc.

Ngân hàng là một thể chế thuộc sở hữu tư nhân, được kiểm soát bởi một số người giàu nhất nước Anh. Mối quan hệ của họ với chính phủ thể hiện ở cả hai mặt: đồng cảm và tự lực cánh sinh. Và Sebastian nghi ngờ rằng trong ban giám đốc hai mươi tư người của Ngân hàng, có một người không phải là thành viên trung thành của Đảng Bảo thủ. Cuộc chiến không bao giờ có h ấ i kết với nước Pháp có vẻ đem lại nhiều lợi ích cho công việc kinh doanh - hay ít nhất, tốt cho công việc kinh doanh của những người đàn ông này. Sebastian được biết, h ấ i năm 1790, Ngân hàng chỉ thuê hai trăm nhân viên, còn bây giờ con số đó đã là hơn mười một ngàn người.

Anh tìm thấy Ngài Humphrey Carmichael đang sải bước rất nhanh qua nhà tròn hướng về một trong những văn phòng của ngân hàng. “Ngài

Humphrey,” Sebastian cất tiếng gọi. “Liệu tôi có thể nói chuyện với ngài một chút không?”

Ngài Humphrey quay lại, biểu hiện giận dữ bị thứ gì đó che mờ trên khuôn mặt ông ta. Khoảng t ần tuổi cuối năm mươi, đầu sáu mươi, đó là một người đàn ông cảm chảy với đôi mắt sụp mí, nhợt nhạt và môi trên dài một cách khác thường. Ông ta thoảng liếm môi, hai mi mắt vốn đầy bí ẩn lại càng sụp xuống hơn, như thể đang cố che giấu suy nghĩ. Rồi ông ta mím môi lại, buông giọng cộc cằn, “Chỉ một chút thôi,” và dẫn đường đưa Sebastian đến một văn phòng với thảm nhung xanh lá bắt mắt và gỗ gụ bóng loáng, hướng ra phố Threadneedle.

“Tôi biết ông là người chuyên đi tìm hiểu xem liệu có ai hứng thú với việc đầu tư không,” Sebastian nói, từ chối lời mời ng ồi của ông chủ nhà băng.

“Đúng vậy. Nhưng tôi không nghĩ anh ở đây để bàn chuyện đầu tư, có phải không, thưa Ngài?”

Sebastian bắt gặp ánh nhìn khó chịu từ người đàn ông lớn tuổi. Đôi mắt ông ta màu xám nhạt và cực kỳ khó đoán. Đây là người đàn ông đầy quyền lực và có t ần ảnh hưởng, Sebastian nghĩ. Với khoảng thời gian gần ba mươi năm, Carmichael đã vươn lên từ chỗ là con trai một thợ dệt trở thành một trong những người giàu nhất London, với vợ là con gái một h ầu tước. Đó là một hành trình không ai có thể hoàn tất nếu không thực sự xuất sắc, không đầy mưu mô, tính toán và cả sự tàn nhẫn vô độ. Câu chuyện của Bá tước Hendon về một người đàn ông xây nhà và phục vụ cơm trưa miễn phí cho công nhân đã phác họa chân dung của một người nhân đức, nhưng bức chân dung đó xem ra rất khó hòa hợp với người đàn ông đang ng ồi trước mặt Sebastian lúc này.

Sebastian mỉm cười. “Tốt thôi. Chúng ta hãy đi thẳng vào vấn đề Ngài Henry Lovejoy đề nghị tôi giúp đi ầu tra vụ án mạng Dominic Stanton và tôi băn khoăn không biết ông có biết gì về mối liên hệ nào đó có thể giữa thiếu gia Stanton với con trai ông, Barclay.”

Ngài Humphrey Carmichael đứng dậy, đi về phía bên kia chiếc bàn làm việc lớn, sáng bóng của mình, hai tay chắp sau lưng, đường nét trên gương mặt ông ta toát lên vẻ vô cùng điềm tĩnh. Họ lẽ ra đã có thể bàn luận về giá cả vải bông hay những thử thách mới nhất trên đất Mỹ mà uy thế về hải quân của Anh phải đối mặt hơn là về vụ giết người tàn bạo và thi thể chẳng còn lành lặn của người con trai cả mới chỉ ba tháng trước đây. Chỉ có ánh nhìn đờn đau lóe lên trong đôi mắt ông chủ nhà băng, nhưng đã nhanh chóng được che giấu kỹ bởi hàng mi sụp nặng nề, tiết lộ về nỗi thống khổ chưa hề suy giảm trong sự mất mát mà người cha bất hạnh phải gánh chịu.

“Ngoài cách thức con trai tôi và chàng trai đó bị giết,” Carmichael chậm rãi nói, “Không. Tôi không biết có mối liên hệ nào giữa họ cả.”

Sebastian đưa mắt quan sát khắp văn phòng. Đó là một không gian rất trang nhã, bốn bức tường được trang trí bởi các bức sơn dầu sắc nét, mô tả những con tuấn mã thanh mảnh và những con chó đua. Những bức tranh được đặt xen giữa các giá sách khổng lồ chật đầy sách và những tác phẩm nghệ thuật lạ lẫm chỉ có thể có được từ một cuộc đời đã bôn ba đây đó nhiều năm. “Giữa ngài và Lãnh chúa Stanton có mối liên hệ nào không?”

“Tôi phải tiếp xúc với phần lớn những người giàu có và có ảnh hưởng lớn ở thành phố này. Lãnh chúa Stanton cũng không phải ngoại lệ.”

Đây rõ ràng không phải là câu trả lời chính xác cho câu hỏi của anh, Sebastian nhận thấy thế.

“Tôi được biết ngài là người tiếp nối Robert Owen và những nhà cải cách khác.”

Carmichael lẩm nhẩm trong miệng. “Không phải tôi. Mà là vợ tôi.”

Sebastian thoáng thấy bất ngờ. Vậy ra đó chính là con gái hèn tước chứ không phải con trai người thợ dệt đã tỏ rõ thiện tâm của mình đối với nhu cầu của người lao động nghèo khổ. Chính bà là người xây nhà, thuê bác sĩ và phục vụ món súp miễn phí cho công nhân. Việc này nói lên đôi điều về mối quan hệ khó mà ngờ tới giữa ông chủ nhà băng và bà vợ quý tộc, rằng ông ta đã cho phép bà theo đuổi mối quan tâm dành cho công nhân của

mình ngay cả khi bản thân ông ta không chia sẻ đi đâu đó.

“Tuy vậy, ông vẫn khuyến khích bà ấy,” Sebastian nói.

“Những việc bà ấy làm đã chứng tỏ chúng đem lại lợi ích bất ngờ cho công việc kinh doanh. Tôi khuyến khích bất cứ việc gì có lợi cho công việc kinh doanh.”

“Còn Barclay? Anh ấy có hứng thú với những việc làm của mẹ mình không?”

“Ở tuổi hai mươi bảy sao? Khó lắm.”

Ánh mắt Sebastian dừng lại trên một bức tượng gỗ sậm màu được bày một cách trang trọng trên chiếc bàn gần cửa sổ. Cao khoảng 35cm, nó mô tả một dáng hình mà anh nghĩ chắc hẳn là của một phụ nữ, mặc dù người đó được bao bọc trong chiếc áo choàng kiểu phương Đông, khiến cho việc xác định trở nên khó khăn. Cưỡi trên lưng một con sư tử, người phụ nữ ấy đang vẫy thứ gì đó tựa như tám hay mười cánh tay trong không trung. “Một tác phẩm thú vị,” Sebastian vừa nói vừa dợm bước lại gần để xem xét bức tượng kỹ hơn.

“Nó có ngu ồn gốc từ Sri Lanka,” Carmichael thè lưỡi ra liếm môi trong một động tác rất mau lẹ. Và Sebastian nghĩ, ông ta đang lo lắng, căng thẳng. Tại sao ông ta lại thế?

“Tôi đang quan tâm một công ty nhập khẩu trà,” Carmichael tiếp lời. Ông ta cũng tiến lại gần chiếc bàn để nhắc bức tượng lên trên đôi tay to bản của mình. Hai bàn tay được rửa lau sạch sẽ tới nỗi chúng hừng hực lên. Móng tay cũng được chăm sóc rất cẩn thận. Nhưng đó vẫn không phải bàn tay của một quý ông; những ngón tay và lòng bàn tay vẫn còn đầy chai sạn - dấu vết của những năm tháng lao động khổ cực thời trẻ. “Đó là tượng nữ thần Hindu, Shakti.”

“Ngài đã từng tới Ấn Độ?”

“Rất nhiều lần.”

Sebastian nghĩ về trang giấy bị xé ra từ một cuốn nhật ký hải trình mà tên sát nhân đã nhét vào miệng Barclay Carmichael. “Con trai ngài thì sao?”

Cậu ấy đã từng đi du lịch cùng ngài chưa?”

“Tôi toàn đi vì công chuyện. Còn con trai tôi là một quý ông,” Carmichael vội ngắt lời. Hóa ra là thế, sau tất cả, lý do khiến Ngài Humphrey Carmichael phải bỏ ra cả đồng tiền khổng lồ mua lấy đặc ân được kết hôn với con gái một hầu tước, chỉ để con trai ông ta có thể tự gọi mình là một quý ông. Sự giàu sang, của cải của một quý ông đến từ đất đai, hoặc những vụ đầu tư, hoặc những khoản thừa kế; anh ta chưa bao giờ thực sự phải trực tiếp nhúng tay vào những thương vụ tầm thường để kiếm được tiền.

“Con trai ngài là một người đàn ông được rất nhiều người yêu quý,” Sebastian nói. “Ngài có biết bất cứ ai có mong muốn làm hại cậu ấy không?”

“Không.” Carmichael nheo mắt. “Nhưng nếu tôi có biết, cậu thực sự nghĩ tôi sẽ nói cho cậu hay sao?” Lời ấy được thốt ra mà không hề chứa đựng sự nóng nảy, chỉ là một chút thoáng qua của điếu gì đó, hữu hình trong khoảnh khắc dưới đôi mắt sụp mí kia, rồi tắt lịm.

Sebastian nhìn chăm chú vào khuôn mặt bực, đầy buồn thương của ông chủ nhà băng. “Nó có thể giúp khám phá ra chuyện gì đang diễn ra ở thành phố này.”

“Ngay cả lúc đó thì cũng có liên quan gì tới tôi cơ chứ?”

“Để đảm bảo rằng những chuyện kinh khủng như vậy sẽ không xảy ra lần nữa chẳng?” Sebastian gợi ý.

“Con trai tôi đã chết. Cậu nghĩ tôi sẽ quan tâm nếu chuyện đó xảy ra với con trai một kẻ khác sao?” Carmichael vung một bàn tay to bản, chai sạn vào không khí trong một động tác tùy tiện chớp nhoáng. “Ồ, không đâu.”

Những ngón tay của Sebastian siết chặt trên vành mũ. “Nếu ngài thay đổi ý kiến, ngài biết phải tìm tôi ở đâu rồi đấy. Chúc ngài một ngày tốt lành!” Anh nói rồi bước nhanh ra khỏi phòng.

Phía sau anh, Humphrey Carmichael cũng siết chặt bàn tay trên đầu bước tượng Nữ thần Shakti. Buột ra một tiếng chửi thề, ông ta xoay người,



giật mạnh cánh tay, ném thẳng bức tượng vào góc tường đối diện.

## CHƯƠNG 14



ột cuộc trò chuyện lạ lùng,”  
Paul Gibson lên tiếng khi gặp

Sebastian cuối ngày hôm đó.

Hai người cùng uống bia và dùng bữa tối với một khoanh thịt nguội trên chiếc bàn cũ kỹ, mòn vẹt nhìn ra khoảng vườn phía sau ít được ngó ngang tới của Paul. “Nó nhắc tôi nhớ tới cuộc gặp với Lãnh chúa Stanton sáng hôm qua.” Sebastian nói. “Nhiều hơn cả sự ngạo mạn, hơn cả những nghi ngờ hay giận dữ về sự tham gia của tôi trong vụ án này. Phản ứng của họ, đơn giản là... không tự nhiên.”

“Nỗi thống khổ có thể đẩy người ta tới những cách hành xử lạ lùng.”

Sebastian nuốt ngụm bia cuối cùng rồi đặt cốc của mình sang một bên. “Có thể lắm.”

Gibson đứng lên một cách vụng về “Đến xem tôi đã tìm ra gì nào... mặc dù tôi e là cũng không nhiều lắm đâu.”

Sebastian theo sau Gibson xuyên qua khu vườn cỏ dại mọc đầy tới căn nhà bằng đá nhỏ phía sau phòng giải phẫu. Mùi máu và xác thịt đang thối rữa xộc vào mũi họ khi mới bước qua nửa khoảng sân. Sebastian phải thở bằng miệng.

Phần thi thể còn lại của Dominic Stanton nằm trên một chiếc bàn giống như ban thờ, được phủ kín khăn. Sebastian nhìn chăm chăm vào hình hài dài đuỗi và im lìm đó rồi nói: “Thành thực mà nói, tôi cho rằng, bất cứ ai cũng vậy, khi một điếu khủng khiếp đến thế xảy ra với con trai mình, thì việc thực sự hiểu nó xảy ra như thế nào là điếu không thể.”

“Có thể.” Gibson lật tấm khăn phủ trên cái xác lên. “Thật không may, tôi không thể nói cho cậu nhiều điếu về cái chết của chàng trai này. Tôi vẫn tin rằng chính vết cửa ngang họng đã giết chết cậu ta... và theo tôi đó cũng là một cách tương đối nhẹ nhàng để ra đi lập tức, nếu xem xét những thứ kinh hoàng mà kẻ thủ ác làm sau đó.”

“Đó là cách cậu giết một con cừu,” Sebastian nói, ánh mắt anh không rời gương mặt chàng trai xấu số. Những đường nét trên gương mặt Dominic Stanton đã trở nên mềm dịu hơn sau khi từ già cỗi đời, trông cậu ta như thể đang say ngủ.

“Trừ việc đây không phải một con cừu mà là một chàng trai trẻ, cao to, vạm vỡ. Tôi nghĩ chắc phải có nhiều hơn một kẻ tấn công mới có thể không chế cậu ta.” Gibson cuộn tấm khăn lên rồi gạt sang một bên bằng một động tác dứt khoát. “Mặc dù khó có thể hình dung một người lại gây ra hành động dã man như vậy, nói gì tới hai người.”

Thọc một tay vào túi quần, Sebastian rút ra cái lọ nhỏ bằng sứ Trung Quốc hai màu trắng xanh mà anh nhặt được từ bờ vực rậm cỏ trên con đường tới Merton Abbey. “Tôi tìm thấy thứ này ở nơi tôi nghĩ chàng trai trẻ bị tấn công.”

Cần lấy cái lọ, Gibson đưa lên mũi ngửi. Anh nhìn bạn, một bên lông mày nhướng cao. “Thuốc phiện sao?”

Sebastian quan sát Gibson siết chặt bàn tay quanh chiếc lọ, rồi thả lỏng ra. Câu chuyện tình đen tối của Gibson với thuốc phiện có từ ba năm trước hoặc lâu hơn thế, trong một căn lều đẫm máu của vị bác sĩ giải phẫu này ở Bồ Đào Nha, nơi anh đã mất đi một phần của bắp chân do đạn súng thần công của Pháp.

“Có cách nào để biết liệu Stanton có dùng thuốc phiện trước khi chết không?” Sebastian hỏi.

Gibson thở dài rồi trả lại chiếc lọ cho Sebastian. “Thật không may là chẳng có cách nào. Cậu nghĩ Stanton bị nghiền sao?”

“Tôi cho rằng hoàn toàn có khả năng đó, mặc dù tôi không tìm thấy thứ gì nói lên điều đó. Tôi đang nghĩ có thể thuốc phiện được sử dụng để làm cho việc kiểm soát cậu ta trở nên dễ dàng hơn.”

“Có thể như vậy lắm. Đặc biệt nếu chàng trai đó chưa từng biết gì về tác dụng của nó. Nhưng việc ép cậu ta phải nuốt loại thuốc phiện này sẽ không dễ dàng đâu nếu cậu ta kháng cự.”

“Chắc chắn là không dễ r ồi. Nhưng nếu ai đó lăm lăm khẩu súng chĩa vào cậu ta và buộc Dominic phải lựa chọn giữa một bên là thuốc phiện, một bên là cái chết tức thì, cậu ta sẽ uống.”

Cũng tậ như ngày hôm qua, khi căn phòng bốc mùi kinh khủng, thậm chí hôm nay còn tậ hơn tới mức không thể diễn tả thành lời, Sebastian đi về phía cánh cửa mở và lại hít một hơi đầy l ồng ngực. “Theo bạn bè của Stanton, mấy tuần vừa qua, cậu ta tỏ ra rất căng thẳng vì tin rằng có ai đó đang theo dõi mình. Bất cứ kẻ nào giết Dominic chắc chắn đã theo dõi cậu ta. Chờ đợi cơ hội để tóm được cậu ta khi chỉ có một mình. Bạn bè Dominic nghĩ cậu ta đã tưởng tượng ra chuyện đó. Họ thậm chí còn cười nhạo cậu ta vì tỏ ra sợ hãi đến vậy.”

“Đúng thế. Đó là một chàng trai tội nghiệp, đang run sợ. Cậu ta v ả cả m ồ hôi ở một thời điểm nào đó trước khi chết.”

“Không phải đúng lúc chết sao?”

“Không. Là khi cậu ta vẫn còn mặc áo sơ mi.”

Sebastian quay sang nhìn lên những lọn tóc sáng màu và hai gò má khá đầy đặn của khuôn mặt tĩnh lặng trên chiếc bàn đá granite của Paul Gibson. Dominic Stanton có thể đã nghĩ mình là một tay khôn ngoan, sành sỏi. Thực tế thì trái ngược, cậu ta chỉ là một đứa trẻ mới lớn mà thôi. Một đứa trẻ đang sợ hãi. “Chúa ơi!”

Ánh mắt Sebastian chạm tới chiếc chậu tráng men nằm trên chiếc bàn gần đó, nơi có thứ gì đó dính máu và trông có vẻ quen thuộc nằm đó. “Thứ mà cậu ta ngậm trong miệng, đó là gì vậy?”

Gibson nhìn theo hướng Sebastian dõi mắt đến. “Móng guốc của một con dê. Nó có thể đến từ gian hàng của một người bán thịt. Bất cứ ai xẻ thịt con dê đó cũng thành thạo với con dao thái hơn nhiều so với gã đàn ông đã chặt chân Stanton. Cậu có ý kiến gì về ý nghĩa của nó không?”

Sebastian lắc đầu. “Không. Theo Lovejoy, Barclay Carmichael ngậm một trang trong cuốn nhật ký hải trình của con tàu.”

Gibson gật đầu. “Tôi đã nói chuyện với Martin, bác sĩ giải phẫu thi thể

cậu Carmichael đó.” Môi anh rung lên với vẻ khinh thường. “Đó là một tên ngu ngốc chết tiệt. Tôi hỏi hắn ta liệu thi thể Carmichael có cho thấy dấu hiệu nào của việc bị trói và nhét vật thể lạ vào miệng trước khi chết không, và hắn trả lời chưa bao giờ để ý tới đi đâu đó. Nhưng cậu đã đúng: Họng của Carmichael bị cắt lìa và cơ thể sưng máu. Thịt bị xẻo khỏi cánh tay cậu ta.”

“Chứ không phải là chân à?”

“Không. Chỉ có tay thôi.”

Sebastian đi lại quanh căn phòng nhỏ. Anh buộc mình phải nhìn, thực sự nhìn vào thi thể không còn nguyên vẹn của chàng trai. “Xác Barclay Carmichael được tìm thấy vào lúc bình minh ở Công viên St. James,” anh nói. “Trong tình trạng treo ngược lên một cây dâu tằm. Xác Dominic Stanton thì được phát hiện ở Old Palace Yard, lại lần nữa cũng vào lúc bình minh. Cả hai đều là địa điểm công cộng. Cả hai chàng trai trẻ đều được nhìn thấy lần cuối là vào đêm trước khi chết sau khi chia tay nhóm bạn bè của mình. Một lúc nào đó, ở giữa thời điểm họ được trông thấy lần cuối và khi thi thể họ được phát hiện vào lúc bình minh, cả hai đều bị ít nhất một kẻ, có thể là nhiều hơn, tấn công. Rồi kẻ sát nhân - hoặc những kẻ sát nhân - xẻo thịt khỏi tay Carmichael và chân Stanton trước khi vứt xác họ ở nơi mà chúng dễ dàng được tìm thấy vào sáng hôm sau.” Sebastian ngược mắt lên, bắt gặp Gibson đang nhìn mình. “Nghe có vẻ hợp lý không?”

“Tôi cũng nghĩ là vậy.”

Sebastian chậm rãi thở ra một hơi dài. “Không có gì để xác định xem Stanton có thể bị giết ở đâu sao?”

“Chỉ có những thứ này thôi.” Gibson tiến lại gần bàn rồi nhặt lên thứ gì đó trông như sợi rơm rồi đưa ra trước mặt. “Tôi tìm thấy một sợi trong tóc cậu ta. Những sợi khác dính vào áo sơ mi và áo khoác.”

Sebastian cẩn thận lấy những sợi rơm mỏng manh giữa những ngón tay rồi hít ngửi nó. “Đó là cỏ khô.”

“Tôi đã hỏi Martin liệu Barclay Carmichael có cỏ khô trên tóc và quần áo hay không. Hắn ta nói có - mặc dù không thể tưởng tượng được tại sao

nó lại có thể có ý nghĩa gì đó.” Với lấy tấm khăn, Gibson trải nó lên thi thể, động tác của anh nhẹ nhàng tới không tưởng khi anh vuốt phẳng phần khăn che bàn chân bị cắt rời của chàng trai. Anh đứng lặng trong giây lát, ánh mắt tập trung vào hình hài phủ khăn liệm nằm lặng nằm trước mặt. Khi anh cất tiếng, giọng nói gằn như thì thầm. “Loại người nào có thể làm đi ầu kinh khủng như thế này? Cắt xẻo một cơ thể người như thế một lát thịt?”

“Cậu cũng vẫn làm vậy mà.”

Gibson ngược mắt lên, đôi môi anh cắn mạnh vào nhau tới nỗi tạo thành hai đường trắng trên miệng. “Tôi giải phẫu tử thi vì hiểu biết, để cứu giúp những mạng người và tôi tôn trọng, tôi trân quý mỗi thi thể được chuyển đến cho tôi. Bất cứ kẻ nào giết hai chàng trai trẻ này đều hành động với lòng thù hận sôi sục chứ không phải theo đuổi mục tiêu khoa học gì. Hắn ta hành hạ, báng bổ thi thể họ theo cái cách vi phạm mọi tiêu chuẩn lễ nghi, mọi giáo lý văn minh mà chúng ta vẫn biết.”

“Dù vậy, cả hai chúng ta đều đã từng thấy những kẻ làm những việc tàn bạo như vậy - và còn tệ hơn. Những kẻ giàu sang, trâm anh thế phiệt.”

Có một khoảng lặng im khi suy nghĩ của hai người đàn ông đầu trôi dạt về một nơi khác, một thời điểm khác và về một đồng đội từng cảm thấy vui sướng trong cơn đau và thương tích dành cho quân thù.

“Đó là chiến tranh,” Gibson nói. “Đây không phải cuộc chiến. Ngoài ra, anh ta không ở đây.”

“Không, đây không phải cuộc chiến. Nhưng anh ta đang ở đây, ở London.”

“Quail sao?” Gibson nói.

Sebastian gật đầu. “Chính là Đại úy Peter.”

Đại úy Peter Quail không phải một người đồng đội mà người ta có thể dễ dàng lãng quên. Con trai một luật sư, vóc dáng cao gầy, đến từ Devon, với đôi mắt xanh thanh cúc, mái tóc vàng thẳng đuột và một nụ cười thường trực luôn sẵn sàng bộc phát rất to và rất thường xuyên. Anh ta từng phục vụ tại chiến trường B ồ Đào Nha cùng Gibson và Sebastian. Anh ta

là giấc mơ của mọi trung đoàn, với cây vợt cricket và thơ ca luôn đồng hành trên lưng ngựa. Và anh ta còn tìm thấy niềm vui sướng tàn bạo một cách nông cuồng trong việc tung xẻo những tên chỉ điểm - hoặc những người mà anh ta nghi ngờ là chỉ điểm. Anh ta thường vút thi thể đã bị cắt xẻo của những nạn nhân ngay trước cửa gia đình họ. Thời gian trôi qua, anh ta còn nảy sinh kiểu hành động mà anh ta gọi là danh thiếp của mình - rất nhiều bộ phận trên thi thể nạn nhân bị cắt ra và nhét vào miệng họ.

“Tôi nghe nói anh ta bị mất một cánh tay ở Ciudad Rodrigo.”

“Đúng vậy. Nhưng anh ta vẫn có thể sử dụng khoản thừa kế từ gia đình vợ để mua lệnh thuyền chuyển về Đội Cận vệ Kỳ binh.” Mức phí để vào được Đội Cận vệ Kỳ binh thuộc loại đắt nhất Quân đội Anh.

Gibson nhìn chằm chằm vào thi hài câm lặng trước mặt họ. “Anh ta phải làm thế vì lý do gì nhỉ?”

“Tôi không biết nữa,” Sebastian đáp. “Có thể anh ta chỉ đơn giản là muốn trải nghiệm công việc đó như thế nào thôi.”

“Ta muốn em tìm một người cho ta,” Sebastian nói với cậu tiểu đồng của mình, Tom, khi cậu nhóc đưa chiếc xe song mã tới trước cửa phòng giải phẫu cho Sebastian.

Tom trao dây cương cổ xe cho chủ nhân rồi lùi lại chỗ ngồi của mình. “Ai vậy?”

“Một viên đại úy trong Đội Cận vệ Kỳ binh vệ tên là Quail. Peter Quail.”

## CHƯƠNG 15



Kat chỉnh lại chiếc mũ trên đầu theo một góc toát lên vẻ ngang tàng, bất cần, rồi cô xoay mũ tới lui, ngắm nghía mình trong tấm gương của cửa tiệm. Có thời, cô phải khoác lên người bộ quần áo rách rưới, nhàu nhĩ, cô là đứa trẻ đầy sợ hãi, đơn độc trên những con phố London, vừa học cách xin tiền vừa học cách trộm cắp chỉ để sống sót. Giờ thì cô sở hữu cả một tủ đầy quần áo, nhưng thế vẫn là chưa đủ. Sẽ không bao giờ là đủ để khiến cô quên đi.

Sau cái chết của mẹ và cha dượng, Kat tìm thấy chút an ủi mong manh bên người chị gái của mẹ, một phụ nữ sùng đạo khá đờng bóng tên Emma Stone. Quyết tâm ngăn chặn Kat đi theo vết xe đổ của mẹ, để tránh khỏi tội lỗi và đọa đày, bà bác Emma đã vung cây roi của mình lên với ý định tàn bạo. Nhưng chính những lời tán tỉnh dâm dăng của chồng bà đã buộc Kat cuối cùng phải chạy trốn trong đêm. Trải nghiệm ấy để lại trong cô nỗi khinh miệt đầy cay đắng dành cho thói mộ đạo giả tạo và niềm hân hoan của một đứa trẻ khi tận hưởng chăn ấm đệm êm cùng quần áo đẹp.

Vành chiếc mũ đặc biệt này làm từ vải nhung màu anh đào, với một chùm hoa lụa gắn bên dưới dải ruy băng sậm màu trên mũ và toàn bộ hình ảnh này toát lên vẻ...

“Duyên dáng,” một giọng nam trầm vang lên từ phía sau cô.

Kat xoay người lại, cô nhìn thấy một người đàn ông tóc sẫm, cao lớn đang sẫm soi cô qua chiếc kính một mắt. Ăn vận bảnh bao trong chiếc quần ống túm màu da bò, áo khoác màu ô-liu và đôi giày ống bóng lộn, ông ta tựa người một cách suồng sã vào khung cửa để mở cửa cửa tiệm. Phía sau ông ta, cô có thể thấy ánh nắng rực rỡ của một buổi chiều tháng chín đẹp trời, con phố đông đúc với những tiểu thư, mệnh phụ ngẫ trên những chiếc xe ngựa thanh lịch và các chàng quý tộc cưỡi trên lưng ngựa oai phong. Nhưng cô cảm thấy - và hiểu chính bản thân mình - lại vô cùng cô



đơn.

Cô biết ông ta, tất nhiên. Đó là Đại tá Bryce Epton-Smith. Từng là một nhân viên trong Đội Kinh kỵ binh, ông ta đã có ba hay bốn năm phục vụ với tới tư cách trợ lý riêng của Charles, Lãnh chúa Jarvis, họ hàng với Nhà vua và là một thế lực đã được thừa nhận đứng sau Hoàng thân nhiếp chính.

“Tại sao? Cảm ơn ngài.” Nhắc chiếc mũ đáng yêu khỏi đầu, Kat với lấy một chiếc mũ nhỏ xinh khác có dải băng viền bằng nhung màu xanh cây rừng và lớp mạng che mặt cùng tông. “Hay ngài thích chiếc này hơn?”

“Tại sao cô không lấy cả hai?”

Kat mỉm cười. “Tại sao lại không nhỉ?” Cô quay sang người phụ nữ đứng phía sau quầy thanh toán, một người rất gầy và mảnh, bỗng trở nên cực kỳ im tiếng. “Gói chúng lại cho tôi.”

Hạ chiếc kính một mắt xuống, Epton-Smith rời khỏi khung cửa và tiến một bước về phía cô. “Cô Boleyn sẽ gửi người tới lấy đồ sau.” Ông ta nói với cô gái thu ngân nhưng ánh mắt vẫn không rời Kat.

Kat chạm phải ánh nhìn chằm chằm của ông ta. “Tôi thích mang chúng về luôn bây giờ.”

“Thật không may, đi đâu đó là không thể. Huân tước Jarvis muốn nói chuyện với cô. Ông ấy không thích phải đợi.”

Dù đã dạn dày với những chuyện thế này, Kat vẫn thoáng thấy chút sợ hãi. Đã bao người đơn giản là bỗng nhiên biến mất khi Jarvis ngỏ ý muốn gặp họ. Những người khác được tìm thấy khi đã hờn lìa khỏi xác, thi thể bị vứt bỏ trên những cánh đồng xa xăm và bị biến dạng khủng khiếp sau những điếu đáng ghê sợ người ta làm với họ. “Vậy nếu tôi từ chối?”

Đôi mắt Epton-Smith ánh lên sắc xám lạnh lẽo. Kat phải thu hết can đảm và quyết tâm để không bị khuất phục bởi ánh mắt đó. “Tôi không nghĩ cô ngốc tới mức đó.”

## CHƯƠNG 16



uối chiều hôm đó, theo chỉ dẫn của Tom, Sebastian theo dấu Đại úy Peter Quail tới nhà đấu giá ngựa Tattersall.

Thậm chí ngay ở nơi đông đúc như vậy, vẫn có thể dễ dàng nhận ra Đại úy Quail: một người đàn ông tóc vàng, cao lớn, với ống tay áo trái bộ quân phục treo lủng lẳng ở phần cánh tay bị mất. Anh ta đang xem xét một con ngựa kéo xe, một con ngựa hõng bóng bẩy với cái cổ cong cong duyên dáng và cái đuôi rủ đầy khí chất hoàng gia lúc Sebastian xuất hiện phía sau lưng.

“Khá phô trương,” Sebastian lên tiếng. “Nhưng lưng thì hơi ngắn một chút, chẳng phải anh sẽ nói vậy sao?”

Quail quay lại, biểu cảm trên gương mặt anh ta như bị đóng khung lại, toát lên vẻ cảnh giác rõ rệt. “Tôi sẽ không nói như vậy. Không đâu. Nhưng từ trước, cậu đã luôn có những con ngựa tốt nhất trong quân ngũ.”

“Tôi nghe nói anh đã mua lệnh thuyền chuyển về Đội Cận vệ Kỵ binh. Vợ anh chắc phải cảm thấy thoải mái lắm khi được ở gần chõng.”

Đôi mắt Quail nheo lại. Khi họ cùng phục vụ tại chiến trường Peninsula, Quail chưa bao giờ sống mà không có một cô bồ người Bồ Đào Nha, đôi khi anh ta cặp với hai cô cùng lúc. “Anh đang muốn nói gì vậy, Devlin? Tôi sẽ không tự ru ngủ bản thân rằng anh tìm tôi chỉ đơn giản là để hàn huyên chuyện cũ?”

Sebastian vuốt một tay dọc xuống cổ con ngựa hõng. Nó thực sự là một con vật đẹp đẽ. “Tôi cho là mình chỉ tò mò thôi. Anh chắc không tình cờ biết một quý ông trẻ tuổi tên Dominic Stanton đấy chứ?”

“Ý anh là cậu thiếu gia vừa mới bị phanh thây?” Quail bật lên tròng cười lớn. “Không có gì nhì ầu.”

“Nhưng anh đã nghe về chuyện xảy ra với cậu ta.”

“Có ai ở London mà không biết chuyện đó?”

Con ngựa hòng hếch mũi, hít hít vào túi áo Sebastian, tìm kiếm một củ cà rốt. “Vậy còn Barclay Carmichael? Anh có biết cậu ta không?”

Một đường gân hằn lên theo đường viền hàm dưới đầy nam tính của Quail. Cánh mũi anh ta phập phồng hít vào một hơi vội vã. “Tôi biết anh sẽ tiến tới đâu với chuyện này.”

“Lẽ ra tôi nên nghĩ là anh biết chứ nhỉ,” Sebastian nói, sự chú ý của anh dường như đều dồn cả vào con ngựa. “Đó là chuyện xảy ra khi anh nổi tiếng với kiểu hành xác và tưng xẻo. Những chàng trai trẻ bắt đầu cho thấy dấu hiệu bị phanh thây xẻ thịt và nghi ngờ, theo lẽ tự nhiên, đầu đổ dồn về phía anh.”

Ngực Quail phồng lên, miếng đồng trên quần phục của anh ta sáng lấp lánh trong ánh mặt trời chiều muộn. “Những việc mà tôi đã làm ở Bồ Đào Nha đều là vì Nhà vua và đất nước.”

“Và anh yêu thích từng phút giây làm việc đó, không phải vậy sao?” Sebastian quay người lại để quan sát người đàn ông đứng cạnh mình. “Vậy chuyện gì đã xảy ra? Có phải anh đã say mê công việc đó, và rồi nhận ra anh nhớ việc đó biết bao khi chẳng có gì khác để làm ngoài những chuyến đi tuần hết lên lại xuống dọc con phố Mall và làm một tấm phong trang trí di động cho Hoàng thân?”

Quail chăm chăm nhìn lại Sebastian, hơi thở khó nhọc nhưng không nói gì.

Mặt trời buổi chiều rơi thẳng vào đám bụi trong không trung, biến chúng thành vô số hạt vàng lóng lánh. Mùi của những con ngựa đất giá lẫn trong mùi phân phẳng phất trong làn gió nhẹ. “Dù sao thì, anh đã ở đâu vào buổi tối thứ Bảy?” Sebastian hỏi.

“Ở nhà. Trên giường với vợ tôi.” Quail rướn người lại gần Sebastian, đôi mắt xanh giá lạnh như băng. “Tại sao anh hỏi thế? Còn ngài thì lên giường với ai? Thừa Ngài.”

Sebastian mỉm cười. “Không phải với vợ tôi.” Anh dậm bước quay đi.

Quail ngăn anh lại, cất giọng nói: “Về chuyện này thì anh sai rồi. Anh

nghe tôi nói chứ, Devlin? Anh đã sai. Tôi chẳng có gì để làm với Carmichael lẫn Stanton.”

“Thật sao?” Sebastian thu nắm dây cương con ngựa h ồng lại r ồi vỗ vào ngực viên đại úy. “Vậy tại sao anh lại nói dối?”

Sebastian đứng trong bóng râm nơi mặt ti ền theo kiến trúc Palladian của nhà đấu giá, dõi theo Quail đang lăm lét nhìn quanh r ồi mất hút vào một trong các phòng đăng ký.

“Theo sát anh ta,” Sebastian nói với Tom. “Ta muốn biết anh ta đi đâu, gặp ai.”

Tom kéo sụp mũ xuống thấp đủ để che đi đôi mắt và nhe răng cười tinh quái. “Vâng, thưa chủ nhân.”

## CHƯƠNG KẾT



Charles, Lãnh chúa Jarvis cầm một nhúm thuốc lá lên mũi, hít vài hơi. Đó là một người đàn ông cao to, mập mạp, với những ham muốn vô tận và quyền lực không một kẻ nào ở nước Anh có thể sánh kịp.

Mặc dù có mối quan hệ họ hàng xa với Nhà vua, Jarvis có được địa vị quyền thế hiện tại không phải do xuất thân mà chủ yếu là nhờ sự trí tuệ siêu việt xuất chúng, sự lọc lõi trong việc đi đầu khiến người khác và những cống hiến sôi sục, mãnh liệt đối với Nhà vua và đất nước mà không ai có thể nghi ngờ. Nếu không vì Jarvis, nhà Hanover có lẽ đã mất đi địa vị mong manh trên ngai vàng Anh quốc từ lâu rồi, và cả Hoàng thân nhiếp chính lẫn vị Vua già đều biết đi đầu đó. Hay ít nhất, Nhà vua biết đi đầu rõ đi đầu đó, nếu tâm trí ngài được tỉnh táo và sáng suốt - thực ra là thứ rất hiếm khi xảy ra vào những ngày này.

Jarvis có văn phòng ở cả Cung điện St. James và Dinh thự Calton nhưng ông ta dành phần lớn thời gian tại Dinh thự Calton kể từ thời điểm Hoàng thân nhiếp chính ra bản tuyên cáo khoảng bảy tháng trước. Nhà riêng ở Quảng trường Berkeley, Jarvis hiếm khi trở về. Nơi đó tràn ngập phụ nữ, là giống loài mà Jarvis có rất ít kiên nhẫn, sự dục dăng thậm chí còn ít hơn. Mẹ ông là một bà già cẩu kính, tham lam vô độ, vợ ông là một mụ ngốc, còn con gái ông, Hero... Jarvis cảm thấy ngực nóng rát, vội đứng lên tự rót cho mình một ly rượu mạnh. Ở tuổi hai mươi lăm, Hero rất bướng bỉnh, cứng đầu, vĩnh viễn dính líu tới những công việc từ thiện đáng ghê tởm và có vẻ như chẳng hề có ý định kết hôn.

Có thời Jarvis từng có một đứa con trai tên là David, hay đau ốm, dặt dẹo. Nhưng David đã qua đời và kết cục là ông ta chỉ còn lại mỗi mình Hero. Nếu con bé sinh ra là con trai, Jarvis hẳn phải vô cùng tự hào về nó - ngoại trừ những tư tưởng cấp tiến của Hero, tất nhiên rồi. Như bản chất vốn thế, Hero chính là sự thử thách khiến ông ta vô cùng nhức nhối.

Jarvis nhấp một ngụm rượu. Người phụ nữ mà ông ta ra lệnh đưa đến gặp hôm nay thuộc kiểu Jarvis hiểu rất rõ. Là một ả điếm, cô ta sử dụng nhan sắc và sự mê hoặc ẩn giấu giữa cặp chân dài để dụ dỗ và gài bẫy bọn đàn ông. Việc cô ta phục vụ nước Pháp vì niềm tin hay vì lòng tham không đáng phải bận tâm. Cô ta sẽ phải nói cho Jarvis biết đi đâu mà ông muốn biết và sẽ phải tuân phục Jarvis, nếu không, ông sẽ nghiền nát cô ta. Cô ta và cả Devlin nữa, nếu đi đâu đó là cần thiết.

Tiếng gõ cửa dè dặt vang lên, đưa tâm trí ông trở lại thực tế. Jarvis quan sát Kat Boleyn nhẹ nhàng bước vào văn phòng của mình với dáng điệu vô cùng quý phái mà chắc hẳn Công nương Caroline<sup>4\*</sup> cùng với cô con gái Charlotte mặt ngựa sẽ phải rất vất vả mới cạnh tranh nổi. Cô ngẩng cao đầu và vờ như mình không hề sợ hãi, dù cô biết mình đang cực kỳ lo sợ. Chỉ có kẻ ngốc mới không run sợ và nữ diễn viên bé nhỏ này không phải kẻ ngốc.

*\* Caroline xứ Brunswick (1768 - 1821) là vợ của Hoàng tử George, là Công nương xứ Wales (1795 - 1820) và sau này là Hoàng hậu của Vương quốc Liên hiệp Anh và Ireland và Vương quốc Hannover sau khi chồng bà đăng quang làm Vua George IV.*

Cô là một phụ nữ xinh đẹp, mặc dù không thuộc tuýp người lý tưởng của Jarvis. Mẫu phụ nữ mà ông ta ưa thích là những cô tóc nâu vàng, dáng thanh mảnh, trong khi Kate Boleyn lại thuộc dạng cao với mái tóc đen. Cô nhìn thẳng vào Jarvis bằng đôi mắt màu xanh dương dữ dội, và nói. “Tôi được biết là ngài muốn gặp tôi.”

“Thật đáng ngưỡng mộ!” Ông ta lên tiếng và nhìn thấy cặp lông mày của cô nhướn lên với vẻ ngạc nhiên, tò mò. “Nhưng không cần phải thế đâu. Cả hai ta đều biết tại sao cô lại có mặt ở đây. Tôi tin rằng cô sẽ không lãng phí thời gian của cả cô và tôi với kiểu cách như thể cam đoan là mình vô tội ấy.”

“Thật khó để cam đoan tôi vô tội khi mà tôi chẳng biết mình bị buộc tội gì.” Khi thốt lên những tiếng ấy, cô thấy giọng nói của mình hoàn toàn

trong tầm kiểm soát.

Jarvis nhấp thêm một ngụm rượu nữa. Ông không mời cô rượu, cũng chẳng thêm mời cô nữa. “Tôi biết cô có liên hệ với người Pháp. Thực sự thì đã biết cách đây khá lâu rồi.”

“Thật vậy sao? Nếu đây là một chuyển câu cá, tôi sẽ không cắn câu đâu.” Nói rồi cô quay người về phía cánh cửa ra vào. “Tôi có thể đi bây giờ được chứ?”

Ông ta đi về phía chiếc ghế bành bên cạnh lò sưởi trống không và ngồi xuống, hai chân bắt chéo trước mặt. “Không được.”

Cô do dự một chút, rồi chần chừ quay người lại, đối mặt với Jarvis lần nữa.

“Chúng tôi nhận được bản báo cáo do hai điệp viên tổng hợp lại từ mùa đông năm ngoái. Bản sao của tài liệu đó đang ở trên mặt bàn này.” Ngài gạt đầu về phía cuốn sổ màu đen nằm trên chiếc bàn nhỏ bằng gỗ mun cạnh đó. “Hãy ngó qua một chút. Tôi tin chắc rằng cô sẽ thấy nó rất đáng để đọc đấy.”

Cô cầm cuốn sách lên bằng đôi tay không hề run rẩy rồi lật giở qua từng trang. Một hay đôi lần cô dừng lại, đôi môi hé mở để hít vội vào một hơi thở sâu. Khi kết thúc, cô đặt cuốn sổ sang bên cạnh và ngược nhìn ông ta, đôi mắt màu xanh dương nổi bật của cô mở to trên gương mặt xanh xao.

“Tôi phủ nhận tất cả chuyện này.”

“Không quan trọng. Tôi không đưa cô tới đây để thảo luận về nội dung của cuốn sổ bé nhỏ, thú vị hạng nhất đó.”

“Vậy tại sao tôi lại phải có mặt ở đây?”

Jarvis gập hai bàn tay lại rồi đặt trước khung ngực to bản. “Chắc chắn cô đã biết, chúng tôi nắm rõ hoạt động của Quý ông Pierrepont tới tư cách đại diện cho Paris. Chúng tôi để yên cho ông ta bởi vì nó phù hợp với mục đích của chúng tôi. Nhưng sự ra đi vội vã của ông ta vào tháng hai năm ngoái đã phá hỏng một tình thế đẹp đẽ, gọn gàng. Các đặc vụ của chúng tôi cho biết, Napoleon đã có một trưởng nhóm gián điệp mới tại London.

Chúng tôi muốn tên của hân ta. Cô sẽ cho chúng tôi cái tên đó.”

Cô định nói đi đâu gì đó thì Jarvis giơ tay lên, ngăn cô lại. “Giờ cô có biết tên hân hay không cũng không quan trọng. Nhưng nếu cô không biết, tôi gợi ý rằng cô nên học đi là vừa. Và nhanh lên. Cô có thời gian từ giờ tới thứ sáu.”

Cô nhìn thẳng vào mặt Jarvis, đầu vẫn ngẩng cao, dáng điệu đầy thách thức. Ông ta biết cô đang nghĩ gì. Ông ta mỉm cười.

“Cô đang nghĩ tôi trao cho cô một thứ gần như là lệnh ân xá. Và để cô muốn làm gì thì làm cho tới tận thứ sáu, rồi cô đơn giản là sẽ được thoát khỏi đất nước này để đến với nước Pháp. Việc đó chẳng khôn ngoan chút nào. Cô đang bị theo dõi. Nếu có bất cứ ý định bỏ trốn nào - hay cảnh báo quý ông mà tôi đang tìm kiếm tên tuổi hân ta - cô sẽ bị bắt.” Jarvis rời khỏi ghế và đi lại phía cô. “Tôi có một đội ngũ tay chân luôn thích thú khi gây đau đớn cho kẻ khác và chúng thực sự rất giỏi những việc đó. Sẽ không mất nhiều thời gian để chúng lần ra bất cứ thông tin nào mà cô đang nắm giữ. Chỉ có đi đâu, tôi e rằng chúng sẽ không dừng lại ở đó. Trước khi xong việc với cô, chúng sẽ làm cô chẳng còn chút xinh đẹp nào. Thậm chí là toàn bộ con người cô. Cô sẽ phải van xin chúng giết chết cô đi và chúng sẽ chấp thuận. Kết cục là như vậy đấy.”

Vươn người ra phía trước, ông ta chạm tay vào má cô. Trước khi kịp ngăn mình lại, cô đã thấy mình co rúm người.

“Và nếu như vậy vẫn là chưa đủ để thuyết phục cô về sự khôn ngoan khi đồng ý hợp tác với chúng tôi, tôi khuyên cô nên suy nghĩ một chút về những hậu quả có thể xảy ra cho Tử tước Devlin, một khi anh ta biết được tình nhân xinh đẹp của mình làm gián điệp cho Pháp. Cô nghĩ rằng cô sẽ không để anh ta liên lụy, nhưng tin tôi đi, trước khi đám tay chân của tôi xong việc với cô, anh ta đã bị kéo vào vụ này rồi.”

Cô nhìn ông ta chằm chằm với ánh mắt lạnh lẽo chứa cơn giận dữ đầy sát khí, khiến Jarvis gần như ngưng bật. Ông ta rút bàn tay đặt trên má cô nhưng vẫn cảnh giác không quay lưng về phía cô. “Cô có thời gian từ



giờ tới thứ sáu.”

## CHƯƠNG 18



Sebastian đang trong phòng thay quần áo, và bắt đầu khoác lên người chiếc áo choàng buổi tối màu đen với sự giúp đỡ vụng về của người hầu tên Andrew thì Tom xuất hiện để thông báo về việc được giao. “Có phát hiện đi đầu gì thú vị không?” Sebastian hỏi, gật đầu cho phép người hầu kia lui ra.

“Quail dành phần lớn thời gian buổi chiều ở St. James, trong câu lạc bộ của ông ta. Sau đó, ông ta về nhà.”

“Với vợ hẳn sao? Thật bất thường. Em có nghĩ hẳn biết em đang theo dõi mình không?”

“Em không nghĩ vậy, không phải vậy đâu. Có cần em theo dõi ông ta ngày mai nữa không?”

Sebastian vuốt lại vạt áo cho thẳng thớm. “Có đấy. Ta không cần em giúp vào buổi sáng mai. Ta sẽ có cuộc phỏng vấn một người hầu, một người có vẻ rất hứa hẹn.”

Tom cúi mũi chân xuống tấm thảm trải nền và cố diễn tả vẻ mặt ngây thơ.

Mỉm cười với chính mình, Sebastian với lấy khẩu súng lục nhỏ rồi thả vào túi áo. Chính xác thì súng lục không phải phụ kiện đi kèm với trang phục buổi tối nhưng đôi giày gót thấp chuyên dụng cho các buổi vũ hội đồng nghĩa với việc anh không thể giấu một con dao trong bốt.

Đôi mắt Tom mở to. “Ngài đề phòng rắc rối sao?”

“Nói tới án mạng, thì ta luôn phải đề phòng rắc rối.” Henrietta, Công tước Quả phụ Claiborne, đứng ở đầu bậc tam cấp đồ sộ của ngôi biệt thự trên phố Park, hai nắm tay chống nạnh. Bà đã đón phần lớn khách của mình, chỉ còn lác đác vài người tới muộn và Henrietta buộc phải thừa nhận rằng cậu cháu trai trẻ tuổi, điển trai nhưng ương ngạnh, Tử tước Devlin, sẽ không tới. Quay người bước đi, bà thở hắt ra một hơi bức bối, chán nản, khác hẳn với phong cách quý tộc thường thấy.

Đứng cạnh bà, cậu con trai, hiện là Công tước Claiborne, rơi rớt người về phía mẹ rồi lên tiếng. “Mẹ không thực sự hi vọng cậu ấy sẽ xuất hiện, bây giờ, phải không thưa mẹ?”

“Tất nhiên là không rồi. Nhưng mẹ vẫn cảm thấy bức bối với nó lắm.”

Ở tuổi bảy mươi, cựu Phu nhân Henrietta St. Cyr vẫn là một trong những quý bà đình đám nhất giới thượng lưu. Bà chưa từng xinh đẹp nhưng bà lại luôn là một biểu tượng thời trang. Và vô cùng sắc sảo.

Bà đã phạm sai lầm, bà biết chứ, khi giới thiệu cả cháu gái Bisley và con gái nhà Fenton cho Devlin; một người thì quá phù phiếm, người kia lại quá khắt khe. Nhưng bà hi vọng rất lớn vào lần mai mối mới nhất này, con gái nhà Dillingham. Tiểu thư Julia đáng yêu đến mức khiến người đối diện phải ghen lời và thông minh đến mức khiến người ta phải gật gù tán thưởng, nhưng lại không hề nhàm chán chút nào. Và Devlin có thể tự mình khám phá đi đâu đó nếu anh chỉ đơn giản là hạ cố đi gặp mặt cô gái tội nghiệp.

Từ bỏ vị trí đón khách trên đầu bậc tam cấp, Henrietta di chuyển vào phía trong, ngang qua các vị khách với dáng điệu thư thái của một nữ chủ nhân lịch thiệp, đã quá quen với việc tổ chức dạ hội. Bà rẽ lối giữa một rừng các quý ông đang túm năm tụm ba để hướng về phía một cô gái trẻ đầy vẻ then thùng, trong bộ váy lụa dáng ôm màu ngà thì bỗng thấy xung quanh xôn xao hẳn lên, như thể tiếng vỗ cánh xáo xác của bầy gà mái khi con cáo già đe dọa cả chuồng.

Xoay người lại, bà nhìn thấy một dáng hình đơn độc đang bước lên những bậc tam cấp bằng đá hoa cương. Devlin.

Anh diện lễ phục tối chuẩn dành cho nam giới với quần ống túm bằng lụa màu đen, áo khoác ngoài cùng tông và gi lê cũng làm từ lụa đen, toát lên vẻ thư thái rất duyên, và bằng cách nào đó chứa đựng đồng thời cả sự hào hứng, lơ đãng, cả sự tinh tế, tỉ mỉ tuyệt vời. Bước tới bậc trên cùng, anh dừng lại, ánh mắt lướt qua một lượt căn phòng đông đúc. Anh thừa hưởng vẻ ngoài cao ráo, đường nét thanh mảnh, quyến rũ, mái tóc sậm và cặp mắt

ánh vàng lạ lùng nhất mà Henrietta từng biết. Đôi mắt sáng lên cùng với một nụ cười khi anh tiến về phía bà.

“Chào bác,” anh lên tiếng khi cúi mình xuống thấp để hôn lên bàn tay bà.

Bà đánh mạnh vào tay anh bằng chiếc quạt của mình. “Đừng nghĩ sẽ khiến ta rung động bằng kiểu ngọt ngào đó. Ta ngạc nhiên là cuối cùng cháu lại xuất hiện cơ đấy, vào lúc muộn thế này.”

Devlin nhe răng cười. “Cháu không định tới đây, nhưng cháu có vài câu hỏi muốn hỏi bác.”

Hoàn toàn không còn chút bực tức nào, Henrietta đột nhiên thấy tò mò. “Câu hỏi ư? Về chuyện gì thế?”

Quàng qua tay bà, Sebastian rẽ đám đông, hướng về một căn phòng nhỏ vốn được dùng làm chỗ nghỉ. “Không phải ở đây.”

“Ta còn có khách mà,” bà phản đối.

Miệng Sebastian mở rộng hơn, khiến nụ cười trở nên ranh mãnh. “Cháu có thể trở lại vào sáng ngày mai. Lúc sáng sớm.”

Henrietta thở dài. Ai cũng biết bà không bao giờ rời khỏi phòng mình trước một giờ. “Chàng trai trẻ khác thường này. Ta không biết cháu đang tự đẩy mình vào vụ lộn xộn kinh khủng nào vào lúc này, nhưng ta từ chối nói cho cháu biết bất cứ đi đâu gì cho tới khi cháu ít nhất phải nhảy điệu quadrille với Tiểu thư Julia.”

“Ai cơ ạ?”

“Tiểu thư Julia Dillingham.”

Bà nghĩ cháu trai mình có thể sẽ hét toáng lên, nhưng anh chỉ cười lớn và nói. “Một sự trao đổi công bằng. Điệu quadrille đã quyết. Giờ thì bác nói cho cháu bác biết những gì về nhà Stanton và nhà Carmichael đi.”

Henrietta cảm thấy nụ cười trên gương mặt mình rớt xuống. “Cháu thì liên quan gì đến vụ việc đáng sợ đó?”

“Một người bạn nhờ cháu giúp.” Sebastian đóng cánh cửa phía sau lưng lại rồi đứng dựa vào nó. “Cháu biết Ngài Humphrey Carmichael đã kết

hôn với con gái Hầu tước Lethaby. Lethaby liệu có bất cứ liên hệ nào với nhà Stanton không ạ?”

“Chỉ là rất xa thôi.” Bà buông mình xuống chiếc ghế nhung vành cong, màu cánh gián, thở dài. “Đó là một chàng trai trẻ thực sự rất hấp dẫn, Barclay Carmichael. Mọi cô gái ở độ tuổi gả chồng tại London này đều mong muốn giành được cậu ta. Thật đáng tiếc.”

“Bác có biết bất cứ mối liên hệ nào giữa nhà Stanton và Carmichael không?”

“Giữa hai người cha hay hai người con trai?”

“Ai cũng được ạ.”

Henrietta gõ gõ nhẹ một ngón tay lên môi, vẽ đăm chiêu. “Ta hình như có nhớ rằng cả hai bọn họ đều có liên quan tới chuyện gì đó vài năm trước, nhưng giờ ta không thể nhớ chính xác đó là chuyện gì.”

“Một vụ ảm ỉ?”

“Không. Ta không tin là vậy. Nếu ta nhớ chính xác, Russell Yates cũng có liên quan ở mức độ nào đó.”

Devlin nhướn mày. “Russell Yates? Giờ thì mọi chuyện thú vị rồi đây.”

Russell Yates là một trong những nhân vật thú vị hơn nhiều so với phần còn lại của xã hội thượng lưu. Sinh ra với địa vị quý tộc, Yates đã thành danh nhờ làm chủ đoàn tàu lùn, chuyên đi bắt tàu buôn của địch. Lúc nào cũng có không ít đàm tiếu về Yates, về quá khứ giết chóc của ông ta và mối liên hệ mà ông ta vẫn còn duy trì với những tên buôn lậu, những thương lái tự do. Nhưng gần đây xuất hiện một số tin đồn kiểu khác, ám chỉ những xấu xa trong một số hoạt động nhất định, có vẻ như trái ngược hẳn với vẻ đại trượng phu của Yates và không bao giờ được đem ra bình luận giữa các đám đông ô hợp. Mọi chuyện đều chỉ lan truyền qua tin đồn, tất nhiên rồi, vì vào thời buổi mà những thói hư tật xấu, những tội ác đã trở thành chuyện thường ngày, thì vẫn còn đó những điếu cấm kỵ, những sự ngăn cản, và việc vi phạm chúng có thể dẫn tới không chỉ là hành động tẩy chay đơn thuần mà hơn thế, chính là bản án tử.

Henrietta quan sát gương mặt cậu cháu trai nhưng ở đó không lộ ra bất cứ đi đâu gì. “Cháu có từng nghe những đi đâu tiếng về ông ta không?”

“Cháu có.”

“Cháu có tin có chuyện gì đó trong số những đần đại đó không?”

“Cháu không biết nữa. Nhưng nó thực sự gợi ý một khía cạnh mới của cuộc đi đâu tra.”

“Cháu không cần nghiêm trọng như vậy. Bác không biết gì về con trai nhà Stanton nhưng chưa có ai từng đặt câu hỏi nghi ngờ về sở thích dành cho phái nữ của Barclay Carmichael.”

Devlin nhún vai.

Bà Henrietta cắn chặt hai môi, tạo nên một âm thanh bực bội sâu trong cổ họng. “Hendon nói với ta rằng cháu đang tự đẩy mình dính dáng vào mấy vụ án mạng gần đây. Cháu không nghĩ nó hơi, xem nào, là chuyện bình thường vẫn hay xảy ra hả Devlin?”

Cặp lông mày Sebastian hơi nhíu lại nhưng cái cau mày ấy lập tức biến mất. “Bình thường sao? Thật đáng sợ là nó đúng như vậy. Trên thực tế, nếu bác có chút lo lắng, dù là ít nhất, cho danh tiếng của Tiểu thư Julia này, thì chắc chắn lời khuyên tốt nhất bác có thể dành cho cô ấy là không nhảy điệu quadrille với cháu.”

Bà Henrietta bật dậy khỏi ghế, buông tiếng cầu nhàu. “Ta e rằng để đáp trả lại cháu thì những hứng thú bất thường với các vụ án mạng là chưa đủ, mà ta sẽ chọn không gì khác ngoài một sự ghép đôi tương xứng, cháu yêu của ta ạ”. Nói rồi, bà khoác lấy tay anh. “Giờ thì đưa ta trở lại vũ hội, chàng trai trẻ rắc rối kia. Ta tin rằng điệu quadrille chuẩn bị diễn ra đây.”

## CHƯƠNG 19



Kat đứng bên cạnh khung cửa sổ treo rèm nặng trĩu trong phòng ngủ của cô, hai tay khoanh trước ngực. Căn phòng phía sau lưng cô tối om. Người gác đêm đã gióng giả thông báo từ cách đó khá lâu: Hai giờ sáng vào một buổi tối đẹp trời và mọi việc đều ổn, nhưng cô vẫn còn mặc chiếc váy diễn bằng vải xa-tanh màu dương xanh viền trắng mà cô đã khoác trên người từ buổi trình diễn tối nay. Cô vẫn chưa lên giường đi ngủ.

Cô không muốn nhìn, nhưng buộc phải nhìn. Nắm vào mép tấm rèm che, cô kéo nhẹ sang để có thể quan sát phía dưới phố. Buổi đêm hôm ấy sáng một cách khác thường. Ánh trăng nhập nhòa với ánh sáng hắt ra từ những cột đèn đường, phủ lên vỉa hè một lớp sáng mềm mại. Cô đưa mắt quan sát trong bóng đêm, tìm kiếm một dáng hình lẻ ra không nên ở đó, một dấu hiệu cho thấy sự chuyển động trong đêm khuya tĩnh mịch.

Sebastian có thể nhìn thấy dáng người trong một tích tắc, nhưng Kat thì phải mất nhiều phút. Cô gần như đã từ bỏ việc tìm kiếm, đúng lúc anh ta đưa tay lên miệng, như động tác của một người đang che miệng ngáp.

Cô thả tấm rèm che rơi trở lại vị trí cũ, rồi cứ thế đứng ở đó, hơi thở ngày càng nặng nhọc và gấp gáp hơn. Cô không hề có ảo tưởng gì về tình thế hiện tại của mình. Jarvis không phải kẻ chỉ đưa ra những đe dọa suông, ông ta sẽ làm mọi điều như ông ta nói. Cô có thời gian từ giờ tới thứ sáu.

Ban đầu, cô cảm thấy rất đối tò mò, khi ông ta cho cô nhiều ngày tới vậy để giao nộp tên của trưởng nhóm tình báo. Rồi cô nhận ra hẳn ông ta có đặc vụ theo dõi cô từ nhiều tháng nay, kể từ vụ đào tẩu của Pier-repont hồi tháng hai. Đó chắc hẳn là khi Jarvis cảm thấy vô cùng giận dữ khi không thể âm thầm xác định được danh tính tay gián điệp lão luyện nên đã quyết định tiếp cận trực tiếp với Kat. Tin rằng cô thực sự không biết tên của điệp viên mới, ông ta quyết định cần thiết phải giao cho cô thời hạn như vậy để phát hiện ra.

Ấn mấy đầu ngón tay lên môi, Kat quay người rời khỏi chỗ đứng bên cửa sổ. Cô không cần phải phát hiện ra tên của điệp viên mới cho Napoleon hiện đang ở London, vì cô đã biết tên người đó rồi. Aiden O'Connell là một người Ireland, đã hợp tác với người Pháp vì cùng lý do như Kat: phụng sự cho đất nước Ireland. Anh ta tiếp cận cô vào mùa hè năm ngoái với hi vọng tái lập mối liên hệ cô từng có với người tiền nhiệm của mình, Leo Pierrepont. Lúc đó, cô đã nói với anh ta rằng, cô muốn ra khỏi cuộc chơi nhưng nó đã không thể cứu cô khỏi tay Jarvis lúc này.

Các lựa chọn của cô vô cùng ít ỏi và cô biết rõ đi đâu đó. Cô có thể cố trốn thoát nhưng Jarvis nổi tiếng vì mạng lưới tình báo của ông ta và lòng cô nhói lên khi nghĩ đến những thứ ghê tởm mà đám tay sai của ông ta sẽ làm với cô nếu cô bị bắt. Cô cũng có thể đợi tới thứ sáu và từ chối không tiết lộ tên O'Connell trong danh dự nhưng khi đó, Jarvis sẽ đơn giản là dùng nhục hình để moi bằng được thông tin hần muốn có từ cô. Cô biết cô có thể cho chúng biết bất cứ thứ gì chúng muốn nghe - bất cứ thứ gì, ngay cả khi cô biết như vậy vẫn chưa đủ để cứu mạng cô. Hoặc...

Hoặc cô có thể thoải mái phản bội O'Connell và hi vọng như thế là đủ để được sống.

Rên lên một tiếng, Kat thả người xuống nền nhà, ngã trong tư thế bó gối. Jarvis đã không chừa lại cho cô một lựa chọn thực sự nào và ông ta biết đi đâu đó. Vào thứ sáu, cô sẽ phải nói cho ông ta cái tên Aiden O'Connell. Vấn đề ở đây là phải tìm ra cách để tự làm việc đó. Bởi vì cô không có bất cứ ảo tưởng nào. Giờ thì Jarvis đã gắn móc câu vào cô, cô sẽ không bao giờ được tự do, không bao giờ được an toàn nữa.

Và Devlin cũng vậy.

Rời khỏi buổi vũ hội của bác Henrietta, Sebastian bước xuống những bậc thang được ngọn đuốc chiếu sáng thì phát hiện một gã đàn ông mặc áo bành tô xù xì và mũ bẻ vành, đang đứng tựa lưng vào bức tường gần chiếc xe ngựa của anh, hai tay đút túi quần. Khi Sebastian tiến lại gần, hắn đứng thẳng người lên và bước lên trước một bước.



Người hầu của Sebastian đang định ngăn gã đàn ông đó lại nhưng Sebastian đã vẫy tay ra hiệu họ lùi lại.

“Buổi tối đẹp trời,” gã đàn ông lên tiếng, lớp da ở đuôi mắt hắn nhăn lại thành một nụ cười. Hắn ta tầm ba mươi tuổi, bờ vai rộng và kiểu cách của một người luôn không ngừng âm thầm dịch chuyển, khiến Sebastian nhớ đến những người đàn ông anh từng biết trong quân ngũ, những người làm công tác tuyệt mật.

Sebastian tự nhiên thọc một tay vào túi quần và cảm nhận thấy lớp gỗ bọc trơn láng, được chạm khắc tinh xảo của khẩu súng lục. “Vậy sao lại có chiếc áo khoác lớn thế kia?”

Lần này, gã đàn ông nhe cả răng ra cười. “Anh biết tại sao mà.” Giọng điệu của hắn không hẳn của một quý ông, cũng không hẳn của dân đường phố.

Di chuyển một cách thận trọng, Sebastian rút khẩu súng lục nhỏ từ túi ra rồi nhẹ nhàng lấy nó trong lòng bàn tay để xuôi bên người.

Anh cẩn thận giữ khoảng cách đã tính toán trước với gã đàn ông kia. “Anh muốn gì?”

Trong tích tắc, ánh mắt gã đàn ông rời khỏi khuôn mặt Sebastian và lướt nhẹ lên vị trí của khẩu súng lục mà Sebastian đang giữ bên người. Biểu cảm trên gương mặt hắn không hề thay đổi. “Tôi đến để cho anh vài lời khuyên thiện chí.”

“Lời khuyên?”

“Đúng là lời khuyên. Tôi được thuê để tới cảnh báo anh. Anh biết là kiểu gì mà. Một con mèo chết trên bậc thềm nhà. Một viên gạch xuyên qua cửa sổ lúc nửa đêm. Nhưng rồi tôi nghĩ, Tại sao phải chơi mấy trò đó? Có đôi đi đầu mà một quý ông cần hiểu, vậy tại sao lại không đơn giản là giải thích nó cho anh ta?”

“Vậy ra lời khuyên là như thế.”

“Đúng vậy.” Gã đàn ông đội mũ cong vành nhấc tay trái lên để gãi gãi một bên cánh mũi. “Vấn đề là, như anh biết đấy, anh đã đặt quá nhiều câu

hỏi. Quý ngài thuê tôi muốn anh dừng lại.”

“Ý anh là những câu hỏi về Barclay Carmichael và Dominic Stanton?”

Gã đàn ông lại mỉm cười. “Đúng rồi. Thấy không? Tôi biết là anh hiểu mà.”

“Ai thuê anh vậy? Nam tước Stanton hay Ngài Humphrey Carmichael?”

Nụ cười của gã đàn ông trôi tuột đi. “Giờ anh lại thế rồi, lại tiếp tục đặt câu hỏi. Không phải một ý hay, anh nhớ chứ?”

Người đàn ông bắt đầu chọc giận Sebastian. “Dù sao thì, tôi chỉ hỏi, anh là ai thôi nhé?”

“Tên tôi không quan trọng. Tôi chỉ là người đưa tin.”

“Và là người đưa ra lời khuyên.”

“Có thể coi như vậy.”

“Và nếu tôi không lưu tâm tới lời khuyên của anh?”

Nụ cười trên gương mặt gã đàn ông tắt ngấm. “Như vậy không khôn ngoan đâu.”

Sebastian ra dấu cho người hầu của mình nhảy ra phía trước để hạ để đặt chân của xe ngựa xuống. “Sao anh không chuyển lời khuyên của tôi tới cho người đã thuê anh?” Sebastian nói.

Gã đàn ông xoay người để giữ khuôn mặt mình hướng về phía Sebastian khi anh đi ngang qua hắn để về phía chiếc xe ngựa. Bàn tay phải của hắn chưa hề rời khỏi túi. Sebastian cũng chưa hề nhấc khẩu súng lên. “Nói với người thuê anh rằng tôi không thích ai giết mèo. Tôi cũng cực lực phản đối việc ném đá tảng qua cửa sổ phòng tôi. Và nếu ông ta lại cử ai đó theo dõi tôi, tôi sẽ giết kẻ đó.”

Có thứ gì đó lóe lên trong đôi mắt gã đàn ông kia, một thứ gì đó chứa đựng cả sự cảnh báo và lời hứa hẹn. “Vậy thì hãy đợi tới lần gặp tiếp theo của chúng ta,” nói rồi gã biến mất vào bóng đêm.


Sebastian ngó vào góc chiếc xe ngựa, khẩu súng đặt trên đùi. Anh có thể nghe thấy vang vọng từ xa tiếng nhạc của buổi dạ hội trong nhà bác mình và gần hơn, chỉ cách khoảng gang tay, là tiếng cười của một phụ nữ.

Những câu hỏi của anh rõ ràng đã khiến kẻ nào đó khó chịu. Nỗi đe dọa chống lại anh là nghiêm trọng và người đàn ông chuyển lời đe dọa ấy là một tay chuyên nghiệp. Ngả người về phía trước, Sebastian ra dấu cho người đánh xe ngựa xuất phát. Anh không hề có ý định lưu tâm tới cảnh báo của gã đàn ông kia, tất nhiên rồi. Đi đâu đó có nghĩa là anh sẽ gặp lại quý ông với chiếc mũ bẻ vành một lần nữa.

Nhưng chỉ tới lần tiếp theo, Sebastian mới biết, anh sẽ không còn thấy gã đàn ông đó xuất hiện.

## CHƯƠNG 20

*Thứ ba, ngày 17 tháng chín năm 1811*

áng sớm hôm sau, Sebastian có một cuộc viếng thăm không mong đợi từ một người đàn ông nhỏ thó, dáng điệu rón rén, nước da sạm màu vì cháy nắng và cách phát âm có thể chuyển đổi từ thổ ngữ vùng Tyneside tới London hoặc từ tiếng Pháp sang tiếng Tây Ban Nha, sang tiếng Ý rồi trở lại như cũ trong tích tắc. Tên anh ta là Emmanuel Jones và anh ta từng làm việc cho Sebastian trong quân ngũ. Giờ anh ta lại làm việc cho Sebastian nhưng trong một lĩnh vực hoàn toàn khác. Anh ta đang tìm kiếm mẹ của Sebastian. “Đó là con tàu mà ngài đã hỏi,” Jones nói. “Tàu San Remo? Ngài đã đúng. Nó không hề bị chìm cách đây mười bảy năm. Nó đã neo lại thành phố Hague, rồi dong buồm ra khơi dọc bờ biển theo từng chặng ngắn, qua eo biển Gibraltar, quanh miền Nam Italy, rồi tới Venice.”

Sebastian chống khuỷu tay lên mặt chiếc bàn rộng đặt trong thư viện của mình và xem xét những đường nét khó hiểu của người đàn ông đang đứng trước mặt anh. “Còn người phụ nữ Anh có mặt trên tàu?”

“Giờ thì bà ấy tự nhận là Phu nhân Sophia Sedlow.”

Sebastian gật đầu. Sedlow là tên thời con gái của mẹ anh. “Và gì nữa?”

“Bà ấy sống một thời gian ở Venice, cùng với một nhà thơ. Sau đó ông ấy qua đời. Chín năm trước.”

“Giờ bà ấy đang ở đâu?”

“Bà ấy rời Italy cùng một người Pháp, khoảng đầu năm 1803. Một trong các tướng lĩnh của Napoleon.”

“Là người nào?”

“Becnel.”

Sebastian rời khỏi ghế, đứng dậy rồi đi về phía cái giá kê gần lò sưởi, lấy tay mân mê chiếc hộp Morocco đặt trong kệ. Đó là một khoảnh khắc trước khi anh tin vào điều mình sắp thốt lên. “Vậy giờ bà ấy đang ở Pháp?”

“Vâng. Nhưng tôi không biết chính xác chỗ nào.”

Sebastian quay lại, nhìn vào Jones. “Vây tại sao anh lại ở đây?” Có thứ gì đó rung động thoáng qua trên khuôn mặt vốn dĩ rất dửng dưng của anh ta. “Tôi không muốn gặp rắc rối với Becnel.”

Trở lại bàn làm việc, Sebastian mở ngăn kéo và rút ra một chiếc phong bì và nhẩm đếm một số ti ền. “Nếu nói chuyện này cho bất cứ ai,” anh lên tiếng khi ném xấp ti ền lên bàn, “tôi sẽ giết anh. Đơn giản vậy thôi.”

Jones cất vội xấp ti ền đi cùng với một tiếng khịt mũi. “Tôi biết cách giữ m ồm giữ miệng mà.”

Sau khi Jones đi khỏi, Sebastian lại đứng bên cái lò sưởi trống. Ánh mắt anh nhìn xa xôi trên tấm v ỉ lò sưởi không, lạnh lẽo. Anh sẽ c ần tìm một người khác, ai đó vừa đáng tin cậy vừa không sợ mạo hiểm đi vào trái tim nước Pháp của Napoleon.

Sẽ không hề dễ dàng. Nhưng vẫn có thể làm được.

Phần còn lại của buổi sáng hôm đó, Sebastian dành cho việc phỏng vấn mấy người xin làm h ầu phòng cho anh.

“Chúng tôi được đánh giá rất tốt,” một trong số các ứng viên, một người đàn ông thân hình khá tròn trịa tên Flint, khá ấn tượng với bộ ria đen mỏng và luôn đệm cho câu chữ của mình bằng động tác huơ nhẹ bàn tay trắng trẻo được cắt móng hoàn hảo. “Thực sự được đánh giá rất tốt.”

Sebastian xem qua hồ sơ lấp lánh của Flint và cảm thấy một niềm lạc quan đầy thận trọng trỗi dậy trong lòng. Trong lĩnh vực nghề nghiệp được xác định không gì khác hơn là làm công việc t ầm thường của kẻ h ầu người hạ, người đàn ông này quả thật trông đầy hứa hẹn. “Tôi thấy r ồi. Tôi hiểu là anh có vẻ rất tự hào về công việc của mình.”

“Chúng tôi coi việc mình làm còn hơn một công việc,” Flint đáp, ng ẩng thẳng đờ một cách khở sở trong chiếc ghế đối diện với bàn làm việc của Sebastian. “Với chúng tôi, chăm chút cho các chủ nhân cũng gần như một nghề. Không có biện pháp nào là quá mức để đạt được sự phô bày hoàn hảo nhất. Nếu một quý ngài có bắp chân hơi nhỏ, chúng tôi sẽ lót thêm

miếng đệm vào đôi tất dài. Nếu quý ngài có trở nên hơi đầy đà so với tuổi, chúng tôi sẽ lắng lắng hợp tác trong việc thận trọng sử dụng áo nịt ngực. Còn đối với xu hướng mọc lông trên mu ngón tay mà một số quý ngài không may mắc phải, chúng tôi đều rất thành thạo và tinh tế trong nghệ thuật tẩy lông bằng nhiệt.”

Có thứ gì đó trong phản ứng của Sebastian đối với bài thuyết trình chắc hẳn đã thể hiện rõ trên gương mặt anh, khiến Flint vội vàng bổ sung. “Tất nhiên chúng tôi sẽ không làm nếu quý ngài không yêu cầu bất cứ biện pháp nào trong số những biện pháp triệt để kia.”

“Tạ ơn Chúa vì đi đầu đó.”

Anh chàng người hầu hơi nghiêng đầu, chinh phục Sebastian bằng sự kỹ lưỡng, tỉ mỉ cực độ khiến anh ta trông như thể một con ngựa đang được rao bán tại nhà đấu giá Tattersall. “Chúng tôi, tất nhiên, sẽ luôn chú trọng và đảm bảo thêm một chút chuẩn xác nữa trong diện mạo của quý ông. Những quý ông yêu thích thể thao đôi khi có thể là một cậu nhóc khờ dại vì quá bất cẩn trong cách ăn mặc, nếu ngài biết đi đầu chúng tôi muốn hàm ý? Thêm vài tiếng đồng hồ trong nhà tắm mỗi sáng có thể tạo nên sự khác biệt đích thực.”

“Thêm một vài tiếng?”

Flint gật đầu. “Không nhiều hơn hai hay ba tiếng đồng hồ.” Sebastian dựa lưng vào ghế rồi gõ hai đầu ngón tay vào nhau. “Tôi e rằng tôi là một sinh vật khá dị biệt. Có những lúc tôi thấy rất cần thiết mặc loại trang phục mà người ta thường gặp bán giảm giá tại những nơi như ngõ Rosemary. Tôi tin rằng anh không gặp khó khăn gì với chuyện đó chứ?”

Flint nhe răng cười một cách khá căng thẳng. “Thưa ngài, quả thực đó là đi đầu kỳ khôi nhất tôi từng nghe.”

“Ngược lại, tôi hoàn toàn nghiêm túc về chuyện đó.”

Nụ cười đau khổ của anh hầu phụt tắt, đúng lúc Tom lao như tên bắn vào phòng, mang theo mình hương vị của những con phố ẩm mình trong ánh mặt trời, của những kẻ buôn thuốc phiện và cái mùi trần tục, vương

vất, lan tỏa khắp không gian của những con ngựa.

“Cháu có tin báo khẩn từ Ngài Enry,” cậu tiểu đ ồng vừa thở dốc vừa cất tiếng. “Ngài ấy đã phát hiện ra một vụ án mạng khác và nghĩ rằng nó có thể liên quan tới hai quý ông trẻ tuổi thiệt mạng ở London. Có vẻ như họ đã tìm thấy một cái xác trong sân một nhà thờ tại hạt Kent, đâu như khoảng tháng tư vừa r ồi. Bị moi hết ruột gan như một con cá đang chảy máu, và r ồi...”

“Ôi trời đất ơi!” Flint lên tiếng, áp chiếc khăn tay màu tuyết lên môi.

“... Ngài Henry,” Tom tiếp tục, liếc nhìn anh h ầu mới với cái nhìn tò mò, “ông ấy muốn biết liệu ngài có thấy hứng thú với việc đánh xe tới đó với ông ấy vào sáng nay không.”

Sebastian đẩy chiếc ghế ra sau r ồi quay sang anh h ầu. “Nếu anh không phiền, anh Flint...”

Nhưng anh chàng bé nhỏ với bộ ria đen tủa tốt gọn gàng và đôi bàn tay trắng trẻo m ềm mại đã đi ra khỏi phòng từ lúc nào.

“Tên chàng trai đó là Thornton,” Ngài Henry Lovejoy nói trong khi lấy một tay giữ chặt hơn chiếc mũ tròn đội trên v ầng trán hói của mình, tay kia nắm chắc thành chiếc ghế bên cạnh ông. “Nicholas Thornton.”

Lovejoy bắt đầu cảm thấy hối tiếc về quyết định thực hiện chuyến đi xuống thị trấn Avery, hạt Kent trên chiếc xe ngựa của Sebastian, cùng với kẻ móc túi không thể cải tạo nổi, Tom, đang ng ồi gọn lỏn ở vị trí dành cho tiểu đ ồng ở phía sau. Lovejoy chẳng thích thú gì với xe ngựa và cũng chẳng có chút đ ồng cảm nào với niềm háo hức hiện rõ trên gương mặt Sebastian khi chiếc xe lao nhanh trên đường. Lúc Devlin quặt xe để vào một đoạn rẽ, móng guốc sáng loáng của con ngựa ch ồm lên với tốc độ khủng khiếp. Lovejoy chỉ còn nước nhắm chặt hai mắt.

“Cậu ta bao nhiêu tuổi?” Tử tước cất tiếng hỏi.

Lovejoy buộc mình phải mở mắt ra. Không thể phủ nhận Tử tước có vẻ đã kiểm soát con ngựa một cách hoàn hảo. Lovejoy thả lỏng cái nắm tay trên ghế và hít vào một hơi thật sâu. “Mới mười chín tuổi. Cậu ta là sinh

viên khoa thần học ở Đại học Cambridge. Học để sau đi tu, giống như cha cậu ta.”

“Đi tu sao?” Devlin ngạc nhiên hỏi lại.

Lovejoy gật đầu. “Cha cậu ấy là một mục sư ở Nhà thờ St. Andrews. Đức cha William Thornton.”

“Điều gì khiến ông nghĩ rằng cái chết của cậu sinh viên đó và những vụ án mạng tại London có liên quan với nhau?”

Bản thân Lovejoy nhận thấy những điểm tương đồng trong cả ba vụ án thật khó hiểu. Một mục sư, ngoài việc xuất sắc và được tôn kính hơn hẳn so với một cha sở hay cha phó đơn thuần, thuộc vệt tầng lớp xã hội khác xa so với địa vị của Stanton hay Carmichael.

“Theo như tôi hiểu, thi thể cậu bé đó bị xẻ phanh ra và toàn bộ nội tạng không còn nữa. Tôi chỉ biết chút ít vậy thôi. Tôi e rằng vụ giết hại cậu Thornton không gây được nhiều chú ý như hai vụ án mạng gần đây ở London. Avery, rốt cuộc, là khá xa so với thành phố.”

“Và cha cậu ta cũng chỉ là một mục sư,” Tử tước tiếp lời.

Gương mặt Lovejoy vẫn không biểu lộ cảm xúc gì. “Đúng là chỉ có vậy.”

Cánh cổng trắng của một trạm thu phí xuất hiện phía trước mặt. Tom rút còi ra thổi một hơi khi Devlin ghì cương ngựa và chờ người gác cổng đi bộ ra khỏi nhà.

“Ông nói chàng trai đó bị giết vào tháng tư vừa rồi?” Devlin hỏi, sau khi đã vượt qua cánh cổng trạm.

“Khi cậu ta về nhà trong kỳ nghỉ Lễ Phục sinh. Lấy một cái cần rồi đi câu cá vào lúc chiều muộn.”

“Một mình sao?”

“Có vẻ là như vậy. Sau đó, người ta tìm thấy cần câu của Thornton bên cạnh một dòng suối chảy sau nhà xứ.”

“Còn xác cậu ta?”

“Người ta không tìm thấy thi thể cậu ấy cho tới tận sáng hôm sau, vào



lúc bình minh. Tên sát nhân để cậu ta lại trong chính khu nghĩa trang của mục sư, trên một trong số các ngôi mộ.”

## CHƯƠNG 21



very rõ ràng là một thị tứ khá bu ồn  
tẻ của hạt Kent, với con phố chính

High Street rộng rãi, uốn lượn từ sườn đồi thoải thoải hướng về bờ sông Medway bên dưới. Nổi bật nhất ở đây là nhà thờ Norman cũ kỹ, St. Andrews, tọa lạc giữa một khu nghĩa địa cổ xưa nhưng được gìn giữ cẩn thận, với cỏ được cắt tỉa gọn gàng, điểm xuyết đây đó những tấm bia mộ xám rêu phong. Ở phía nam nhà thờ là nhà của mục sư - một ngôi nhà gạch đỏ dịu dàng, xây từ thế kỷ trước, kích thước cân xứng, toát lên vẻ dễ chịu, với cặp cửa sổ hai tầng duyên dáng nhô ra ngoài từ mỗi bên cổng vòm nhỏ màu trắng.

Đức cha William Thornton tiếp họ trong phòng làm việc nhìn ra khu vườn hoa cỏ mọc um tùm, chẳng hề được cắt tỉa, trải dài tới bờ rào nhà xứ. Phòng làm việc đó đúng là nơi trú ẩn của bậc học giả, với tầng tầng lớp lớp các trang viết tay và những ấn phẩm bìa da cổ xưa xếp đầy trên vô số giá sách và tràn cả xuống các mặt bàn và xuất hiện rải rác khắp phòng.

Sebastian và Lovejoy thấy Đức cha đang ngồi trong một chiếc ghế bọc da màu xanh lá cây bên cạnh lò sưởi trống không. Đó là một người đàn ông vóc dáng mỏng manh, ốm yếu, mái tóc màu xám lưa thưa và cái mũi to, càng thêm nổi bật trên khuôn mặt nhờ sự hốc hác từ hai gò má. Một tấm đệm phủ lên chân Đức cha. Ông không đứng đợi họ ở cửa ra vào.

“Hai ngài phải thứ lỗi cho tôi vì đã không thể đứng dậy để tiếp đón được,” Đức cha lên tiếng khi bà quản gia trung tuổi đội mũ trùm đầu đưa Sebastian và Lovejoy vào phòng gặp ông. “Tôi e là đôi chân không còn hỗ trợ được gì cho tôi nữa. Nhưng làm ơn đừng để tình trạng ốm yếu này của tôi khiến các ông cho rằng mình không được chào đón. Tôi không thường xuyên có khách từ London tới thăm. Xin mời ngồi. Bà Ross, pha trà cho chúng tôi.”

“Xin hãy chấp thuận lời tạ lỗi của chúng tôi vì đã quấy quả Đức cha,”

Lovejoy nói trong lúc ngã xuống chiếc sofa cũ nhưng rất êm ái gần đó. “Nhưng chúng tôi phải hỏi vài câu hỏi về con trai Đức cha.”

Từ chối lời mời an tọa, Sebastian đi về phía cửa sổ nhìn ra vườn, đứng dựa một bên hông vào bậc dưới khung cửa. Anh quan sát thấy gò má Đức cha Thornton trĩu xuống, đôi môi run rẩy một chút trước khi ông bặm chặt môi lại.

“Đó có phải là vì những vụ án mạng gần đây ở London? Các ngài nghĩ có mối liên hệ nào đó sao?”

“Có thể lắm,” Lovejoy đáp.

Một bàn tay xương xẩu, chằng chịt gân xanh của Đức cha siết chặt lấy mép tấm thảm trùm lên chân ông. “Bà Ross đã nói với tôi về người bị sát hại mới đây nhất, con trai nhà Stanton. Kinh khủng, thực sự quá kinh khủng.”

“Đức cha có thể nói gì cho tôi biết về ngày con trai Cha biến mất, thưa Cha Thornton?”

Vị mục sư ngã lạng thình trong giây lát. Khi nói, giọng ông vang lên nhỏ nhẹ và đều đều một cách lạ thường, như thể ông chỉ có thể lên tiếng khi đã khóa kín mọi cảm xúc liên quan tới câu chuyện mà ông sắp chia sẻ. “Nicholas lúc đó đang học ở Cambridge nhưng thằng bé về nhà nghỉ lễ Phục sinh. Nó thường dành rất nhiều thời gian mỗi lần về ở khu rừng sau nhà và đó là nơi nó ra đi buổi sáng hôm đó. Hôm ấy là thứ tư. Chỉ còn vài ngày nữa, con trai tôi sẽ trở lại trường.”

“Cậu ấy đi câu cá?”

“Nó mang theo một chiếc cần câu nhưng tôi nghĩ có thứ gì đó trong dáng vẻ của thằng bé, khiến Nicholas trông có vẻ đầy hứa hẹn về một buổi đi câu tốt đẹp.” Ánh vui vẻ sáng lên trong mắt Đức cha nhưng rồi vụt tắt trong khoảnh khắc. “Nó nói nó sẽ về trong khoảng một hoặc hai tiếng nữa, đúng vào giờ bữa ăn nhẹ buổi chiều.”

“Nhưng cậu ấy đã không quay về?”

“Đúng vậy. Ban đầu tôi không thấy lo lắng gì cả. Các ngài biết các

chàng trai trẻ thế nào rồi đấy. Nhưng khi trời càng ngả về chiều, tôi càng lúc càng thấy lo. Nicholas không thường bất cẩn như vậy. Khi bóng tối bắt đầu che phủ ánh mặt trời, cuối cùng, tôi quyết định đi tìm con. Tôi thấy cần câu và đôi giày của nó bên dòng suối, gần nơi câu cá yêu thích của nó. Nhưng không còn gì khác nữa. Như thể nó đã hoàn toàn biến mất.”

“Có dấu hiệu của một cuộc vật lộn không?”

“Không. Một vài người đến từ thị trấn đã tình nguyện giúp tôi tìm con trong rừng và cả khu vực lân cận,” Đức cha liên tục đổi chân trong khi nói. “Khi đó, tôi không ốm yếu như bây giờ, các ngài biết đấy. Chúng tôi tản ra, tìm kiếm toàn bộ khu vực đó nhưng không phát hiện được gì. Mãi cho tới tận buổi sáng hôm sau.”

“Khi xác cậu ấy được phát hiện trong khu nghĩa địa.” Mối dưới Đức cha hơi run lên. “Đúng vậy.”

Ngài Henry tỏ ra lưỡng lự, như thể đắn đo không biết có nên tiếp tục hay không. Ông liếc nhìn Sebastian, lúc này đang lên tiếng. “Liệu con trai Đức cha có quen biết gì với Dominic Stanton hay Barclay Carmichael không?”

Đức cha mở to mắt. “Không. Theo như những gì tôi biết được. Nicholas học tại trường Cambridge, khoa thần học. Tôi không thể hình dung nó lại có thể quen biết một trong hai người đó.”

“Xin hãy nói cho chúng tôi biết về con trai Cha, thưa Đức cha,” Ngài Henry lên tiếng, giọng ông mềm mỏng một cách khác thường. “Cậu ấy trông như thế nào?”

Một nụ cười buồn thoáng trên môi vị mục sư và mang đến chút lấp lánh của sự sống lên đôi mắt già nua mệt mỏi. “Nó là một trong những đứa trẻ bản tính tò mò nhất mà tôi từng biết, luôn đặt câu hỏi, luôn muốn biết mọi sự vận hành ra sao.”

“Còn khi cậu ấy trưởng thành?”

“Nó có thay đổi đôi chút. Nhưng xét trên nhiều khía cạnh, nó vẫn là một đứa trẻ. Chỉ là không phải trong tâm trí thôi,” vị mục sư vội thêm vào. “Nó

lúc nào cũng rất thông minh và xuất sắc. Nhưng chỉ trong phong thái và niềm yêu thích của nó mà thôi.”

“Cha có những người con khác chứ?”

“Không.”

Sebastian nhìn qua khu vườn bỏ hoang tới một đám ruộng nhỏ và phía bên kia là vạt rừng nơi chàng trai trẻ mất tích.

“Cha có nghĩ ai đó có thể thù hận với con trai mình không?” Ngài Henry hỏi, “dù là thật hoặc do tưởng tượng cũng được?”

Đức cha hít vào một hơi thật sâu khiến lồng ngực mỏng dính của ông phồng lên, rồi trút một tiếng thở dài. “Tôi không biết. Nicholas là một người trầm tính. Trầm tính và luôn nghiêm túc. Vợ tôi từng rất lo lắng về thằng bé. Bà ấy vẫn nói, nó thoải mái và dễ chịu hơn khi ở bên những cuốn sách hơn là khi tiếp xúc với người khác.” Một lần nữa, nụ cười buồn lại lướt nhẹ trên môi ông và rồi tan biến rất nhanh sau đó, khiến Đức cha trông càng trở nên thâm trầm hơn trước. “Tôi tạ ơn Chúa mỗi ngày vì bà ấy đã không còn sống để mà chứng kiến điều kinh khủng đã xảy ra với thằng bé.”

“Vợ Cha đã mất?”

Đức cha gật đầu buồn bã. “Bà ấy qua đời hồi tháng một năm nay, ngay sau lễ Giáng sinh.”

Sebastian giữ ý tứ để không liếc sang nhìn Lovejoy. Anh từng nghe nói vị chánh thẩm đã có vợ. Một người vợ và cả một đứa con, nhưng cả hai đã mất từ lâu.

“Chúng tôi đồng cảm sâu sắc với Cha,” Lovejoy khẽ nói.

Sebastian lại hướng ánh mắt ra khung cảnh bên ngoài cửa sổ. Ở phía bắc khu vườn, nơi có con đường lát gạch và những bụi hoa hồng, cúc vạn thọ, cỏ thi, oải hương chen nhau mọc um tùm là Nhà thờ St. Andrews. Qua một lỗ hổng trên hàng rào cây thủy tùng khá cao, anh có thể nhìn thấy trụ tường thấp lè tè từ thời trung cổ và ngọn tháp vuông xưa cũ của nhà thờ đang vươn mình một cách ử dột lên bầu trời xanh biếc thánng chín. Khu vực

nghĩa trang là phần mở rộng của một đồng cỏ được chăm sóc cẩn thận, gọn gàng hơn nhiều so với khu vườn của chính vị mục sư. Nơi đó tập trung những ngôi mộ và bia đá cổ màu xám nằm rải rác khắp nghĩa trang. Anh băn khoăn không biết liệu Đức cha có phải là một trong những người phát hiện ra xác con trai mình mặc dù đó không phải là câu hỏi mà Sebastian cảm thấy thôi thúc muốn hỏi.

“Cha có phiền không nếu chúng tôi nói chuyện với người đã khám nghiệm thi thể con trai Cha?”

Đức cha tỏ ra rất ngạc nhiên trước lời đề nghị của Sebastian nhưng vẫn trả lời một cách sẵn lòng. “Không, tất nhiên là không rồi. Đó là Bác sĩ Newman. Bác sĩ Aaron Newman. Ông ấy sống ở Avery này, chỉ băng qua đồng cỏ là tới. Có thể ông ấy sẽ giúp được hai ngài theo cái cách mà tôi không thể.” Đức cha chợt dừng lại. “Tôi vẫn luôn tự nhắc nhở bản thân rằng, ‘Sự báo thù thuộc về ta, Chúa đã phán vậy’. Nhưng nó chẳng giúp ích được gì. Kẻ đã gây ra chuyện đó cho con trai tôi...” Giọng Đức cha như vỡ vụn. Ông ngừng lại để nuốt khan, rồi nói khẽ tới mức gần như thì thầm. “Bất cứ ai gây ra chuyện đó cho con trai tôi đều là ác quỷ. Dem đến cái kết bi thảm như vậy cho một chàng trai ngây thơ tội nghiệp mới mười chín tuổi...” Giọng nói yếu ớt một lần nữa khiến Đức cha không thể tiếp lời và lần này, vị mục sư không có ý định hoàn thành nốt câu nói còn dang dở.

Lovejoy đứng lên một cách vụng về “Xin thứ lỗi cho chúng tôi vì đã mạo phạm tới Cha, thưa Đức cha. Chúng tôi sẽ không làm phiền Cha thêm nữa.”

Đức cha đưa một bàn tay run rẩy lên quệt ngang qua mắt. “Nhưng hai ngài phải ở lại dùng trà đã chứ.”

Vị chánh thẩm khẽ cúi người chào. “Cảm ơn Cha nhưng chúng tôi xin phép.”

Sebastian rời khỏi khung cửa sổ, cảm nhận được nỗi giận dữ trào dâng. Mọi liên hệ có thể là gì đây, giữa cậu con trai nghiêm túc, luôn chuyên chú học hành và con trai một quý tộc nhiều tiếng xấu như Dominic Stanton hay

một thanh niên đô thành tinh tế như Bar- clay Carmichael? Anh nhớ đi đâu Kat đã nói về sự ngẫu nhiên của các vụ giết người khiến cho bất cứ ai cũng có thể trở thành nạn nhân. Anh tự hỏi liệu đó có phải là lý do anh cảm thấy nôn nóng đến thế, muốn tìm ra mối liên hệ nào đó giữa ba chàng trai trẻ bị sát hại: bởi vì việc thiếu liên quan giữa những vụ án mạng khủng khiếp này khiến cho hành vi của tên sát nhân, ở một mức độ nào đó, càng trở nên tàn bạo và đáng sợ hơn rất nhiều.

“Cha cũng là người ở vùng này phải không, thưa Cha Thornton?” anh bất ngờ hỏi.

Đức cha lắc đầu. “Tôi đến từ Nayland, ở vùng Đông Suffolk. Gần Ipswich. Người chú của vợ tôi đã giới thiệu cho tôi nơi đây. Khi tôi còn trẻ, tôi luôn có ý định dâng hiến đời mình cho công việc truyền đạo, mang theo những tin tức tốt lành của đức Chúa tới những người ngoại đạo bất hạnh đang đắm chìm trong tội lỗi và bóng đêm ở những vùng bị bỏ quên trên thế giới. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc có một giáo xứ của riêng mình, nói gì tới một ân huệ lớn tới cỡ này.”

Sebastian chợt cảm thấy hứng thú. “Cha đã bao giờ đi truyền đạo chưa?”

Cha Thornton ngẩng thẳng lưng dậy trên ghế. “Thực tế là có. Tôi dành sáu năm ở vùng Sừng châu Phi<sup>5\*</sup> trước khi kết hôn. Sau đó, tôi cùng vợ có dịp đi truyền đạo khoảng chín năm trước, khi tôi có thể trao giáo xứ mình dưới bàn tay coi sóc của một cha phó.”

*\* Vùng Đông Bắc Phi.*

Chín năm trước, Sebastian nghĩ, Nicholas Thornton khi đó 10 tuổi. “Còn Nicholas thì sao?” Sebastian hỏi. “Cậu ấy có đi cùng Cha không?”

“Ồ không. Nicholas khi đó đang ở Harrow. Nó chưa bao giờ đi đâu xa cả, dù là một chuyến đi chơi. Vợ tôi rất nghiêm ngặt trong vấn đề sức khỏe trẻ em và bà ấy sợ thằng bé sẽ bị bệnh trong đi ều kiện khí hậu độc hại như vậy. Thời gian nghỉ, nó ở cùng anh trai vợ tôi.”

“Chính xác thì nơi mà Cha và bà Thornton đã đi truyền đạo là ở đâu?”

Ngài Henry hỏi, mặc dù Sebastian biết rõ câu trả lời ngay trước khi Đức cha lên tiếng.

“Ấn Độ.”

“Một sự trùng hợp, chắc thế rồi?” Ngài Henry nói khi Sebastian kể về cuộc đối thoại với Ngài Humphrey Carmichael. Hai người băng qua đồng cỏ trong làng, hướng về phía ngôi nhà màu trắng của bác sĩ. Trên đường đi, một bãi ngỗng trắng nhao nhác ào tới, kêu la ầm ĩ, ngay trước mắt họ. Ánh nắng mặt trời sáng rực trên những bộ lông lấp lánh. “Tôi dám nói rằng có tới hàng ngàn người Anh đã tới Ấn Độ vào một thời điểm nào đó trong đời. Còn ngài?”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Thì đó. Ngài thấy rồi phải không? Ngoài ra, chúng ta vẫn không biết liệu Nam tước Stanton đã từng đến Ấn Độ hay chưa.”

“Đúng, chúng ta vẫn chưa biết.” Sebastian nhìn qua một dãy nhà đá nửa ẩn mình bên dưới những bụi hoa hồng leo đang trình diễn màn bung nở rực rỡ cuối cùng của mùa thu. “Nói gì thì nói, nếu tôi có con trai, tôi nghĩ mình cũng phải bắt đầu lo lắng đi là vừa.”



## CHƯƠNG 22



ác sĩ Aaron Newman có vóc dáng mảnh khảnh ở độ tuổi giữa 40, với mái tóc bạc màu sớm và gương mặt nhiều nếp nhăn nhưng toát lên vẻ phúc hậu của một người đàn ông mà công việc đòi hỏi phải chứng kiến những vui sướng và thống khổ riêng của quá nhiều phận người.

Bác sĩ tiếp Sebastian và Lovejoy trong phòng khách được bày biện giản dị với những đồ gỗ cũ nhưng còn tốt, chăm chú lắng nghe khi Ngài Henry giải thích về mục đích chuyến viếng thăm. Bác sĩ mời hai người uống rượu mạnh. Sebastian nhận lời, còn Ngài Henry, hoàn toàn có thể đoán trước được, đã từ chối.

“Từ lúc đó tới giờ đã hơn năm tháng rồi, nhưng tôi vẫn chưa thể tìm ra cách xoay sở mà quen được với những gì đã xảy ra với Nicholas,” bác sĩ nói trong lúc tự rót cho mình một ly rượu. “Đó đúng là một thảm kịch. Đức cha Thornton và vợ ông ấy đã không có con trong quá nhiều năm và rồi họ có được cậu bé ấy. Cậu ấy như một món quà đặc biệt mà Chúa ban tặng cho vợ chồng họ, một đứa trẻ được hoài thai vào lúc muộn tới vậy trong đời cha mẹ.” Newman gỡ cặp kính ra rồi lấy tay chùi mắt, gương mặt ông trĩu nặng cảm xúc. “Nhưng Chúa đã đòi lại cậu ấy, phải vậy không?”

Ngài Henry hắng giọng một cách khó nhọc. “Ông đã biết Đức cha bao lâu rồi?”

“Kể từ khi cha bắt đầu sống ở ngôi làng này, hơn 20 năm trước. Tôi đã giúp đỡ để Nicholas, ngài biết đấy.” Bác sĩ Newman đeo lại cặp kính rồi tới ngồi xuống một trong những chiếc ghế bọc đệm sâu lòng xếp quanh bàn trà. “Chăm sóc cậu bé qua mọi ốm đau, bệnh tật thời thơ ấu.”

Ngài Henry gật đầu một cách đầy thông cảm. “Tôi được biết chính Đức cha là người tìm thấy thi thể con trai mình?”

Đôi môi vị bác sĩ bặm lại thành một hình thù nhăn nhúm. “Tôi e là như vậy. Nâng bổng Nicholas lên và bế trên đôi tay mình rồi cố gắng đưa thẳng

bé tới đây. Ông ấy đã ngã quỵ khi mới đi được nửa đoạn đường băng qua đường cỏ.”

“Đức cha bị đột quỵ sao?”

Bác sĩ gật đầu. “Nó đã ảnh hưởng tới phần thân trái của ông ấy. Ông ấy đang dần phục hồi được hoạt động của cánh tay, nhưng tôi sợ rằng ông ấy vẫn chưa thể đi lại bình thường được.”

“Chúng tôi biết rằng xác cậu ấy bị bỏ lại trong khu nghĩa địa.”

Một nỗi ghê tởm thoáng hiện trên gương mặt bác sĩ. “Đúng vậy. Đức cha Thornton nhìn thấy thi thể thằng bé khi ông ấy đến mở cửa nhà thờ buổi sáng hôm đó. Thật kinh khủng, quá sức kinh khủng. Tên sát nhân đã vứt xác lên một trong những ngôi mộ cổ gần cánh cửa gian thờ phía nam. Đó là cánh cửa Đức cha luôn luôn sử dụng.”

“Thú vị đây,” Sebastian lên tiếng. “Dù kẻ giết cậu bé là ai, hẳn ta hẳn phải rất thông thuộc các thói quen của Đức cha.”

Bác sĩ mở to mắt. “Tôi cho là vậy. Trước đây, tôi chưa từng nghĩ đến điều này.”

“Bác sĩ có thể cho chúng tôi biết kết quả khám nghiệm tử thi cậu bé?” Ngài Henry hỏi.

Bác sĩ Newman rời khỏi ghế, đi về phía bàn viết bày rất nhiều sách và sổ ghi chép, một tay liên tục lật giở từng trang của một cuốn sổ cũ nát nằm gần mép bàn. Khoảng một phút sau, ông thành lên tiếng: “Cổ họng Nicholas bị cắt lìa.”

“Từ phía sau phải không?” Sebastian hỏi.

Bác sĩ tỏ ra lưỡng lự. “Thực sự thì tôi không thể nói chính xác.” Ông hít một hơi thật sâu rồi từ từ thở ra. “Tôi tự an ủi bản thân bằng suy nghĩ đó là một cái chết tương đối nhẹ nhàng, nếu xét theo những gì xảy ra sau đó.”

“Có những vết thương khác không?”

Bác sĩ gật đầu. “Phần thân mình bị rách toang ra. Tim, phổi, gan đều bị lấy đi. Theo cách khá nghiệp dư, tôi có thể nói như vậy.”

“Tùng xẻo nạn nhân trong trạng thái giận dữ?” Sebastian hỏi.

Bác sĩ Newman trông rất đăm chiêu, rồi ông lắc đầu. “Tôi sẽ không nói như vậy đâu. Không đâu. Không có những chấn thương từ bên ngoài tác động tới thi thể cậu bé. Chỉ là một vết cắt đứt họng, việc rạch mở khoang bụng và việc lấy đi nội tạng.”

Lovejoy chùi chiếc khăn tay sạch gấp gọn lên đôi môi mím chặt. “Máu có bị rút hết khỏi cơ thể không?” Sebastian lại hỏi. “Thực tế thì đúng là có. Nhưng làm sao ngài biết đi đâu đó?”

“Từ tình trạng thi thể của hai nạn nhân mới nhất được phát hiện ở London.”

“Ngài cho rằng có mối liên hệ ở đây?”

“Có lẽ có mối liên hệ nào đó, ngài thấy sao?”

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế. Nhưng... Ngài có biết ai làm việc này không? Bất cứ suy đoán nào cũng được?”

“Chúng tôi đang đi đâu tra vụ việc,” Lovejoy lên tiếng trong lúc cất chiếc khăn tay đi. “Liệu cậu Thornton có bị trói lại và nhét giẻ vào miệng trước khi bị giết không?”

“Tôi là một lang y, Ngài Henry ạ, chứ không phải bác sĩ phẫu thuật. Tôi e rằng tôi chưa từng thực hiện một nghiên cứu nào tương tự.” Câu nói này được thốt lên với một niềm kiêu hãnh nhẹ, bởi trong các lĩnh vực của y học, lang y được xem là các quý ông. Được đào tạo tại Oxford và Cambridge, họ có thể thuyết giảng bằng tiếng Latinh về các văn bản y khoa cổ đại. Họ sử dụng những kiến thức học được - và cả sự quan sát mạch đập và nước tiểu của bệnh nhân - để kê đơn thuốc hoặc các liệu pháp điều trị khác. Họ không để mình tham gia vào những kiểu thực hành thô tục như thăm khám lâm sàng, họ cũng chẳng bao giờ xử lý xương gãy. Họ chắc chắn không tiến hành các phẫu thuật hoặc những thủ thuật mổ xẻ xác chết để nỗ lực tìm hiểu những bí ẩn cuộc sống. Bởi vì bản chất tinh tế và cao quý trong công việc của các ông chềnh, vợ những lang y, giống như vợ của các luật sư<sup>6\*</sup>, có thể xuất hiện trước tòa, trong khi vợ của các cố vấn pháp luật<sup>7\*</sup> và của những bác sĩ phẫu thuật như Paul Gibson thì không thể.

*\* Luật sư là người đại diện cho thân chủ thực hiện cáo buộc hoặc biện hộ trước tòa.*

*\* Cố vấn pháp luật là người tư vấn cho thân chủ về một ngành luật chuyên biệt nào đó và không thể đại diện cho thân chủ trước tòa.*

Bác sĩ Newman rút chiếc đồng hồ bỏ túi từ áo gi-lê ra rồi mỉm cười một cách hối lỗi. “Tôi e rằng các quý ông phải thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi có một bệnh nhân lớn tuổi mà tôi đã hứa sẽ tới kiểm tra sức khỏe trước hai giờ. Tôi sẽ bảo người hầu mang trà tới cho hai ngài, được chứ?”

“Cảm ơn bác sĩ nhưng không cần đâu.” Lovejoy cũng đứng lên. “Nếu nhớ ra bất cứ đi đâu gì có thể liên quan tới vụ án, bác sĩ sẽ liên hệ với tôi ở Queen Square chứ?”

“Vâng, tất nhiên rồi.” Thay vì rung chuông gọi người hầu, bác sĩ Newman đi cùng hai người ra tới cửa trước. Khi họ băng qua cầu thang, một chú chó săn thả đuôi dài hai chân rồi nhẹ bước theo bên cạnh bác sĩ.

“Nhân tiện,” Sebastian lên tiếng khi anh chuẩn bị theo sau Lovejoy bước đi dưới ánh mặt trời rực rỡ, “Nicholas Thornton có bất cứ thứ trong miệng khi người ta tìm thấy xác cậu ấy không bác sĩ?”

“Thực sự là có,” bác sĩ Newman cúi xuống, kéo hai tai chú chó săn thả một cách lơ đãng, gương mặt lộ vẻ khó hiểu. “Tôi không thể hình dung mình lại có thể quên không đề cập tới chuyện đó. Nó... trông nó có vẻ giống một ngôi sao. Một ngôi sao bằng giấy bìa màu bạc.”

## CHƯƠNG 23



ó một cảm giác yên bình được tìm thấy ở nơi nghĩa trang. Sebastian luôn cảm nhận sự yên bình ấy chính là sự chấp nhận một cách nhẹ nhàng dòng chảy của thời gian và vòng quay cuộc sống. Cảm giác yên bình được chút buồn thương, có thể, nhưng rất hiếm khi đi cùng với bạo liệt.

Sebastian đứng bên dưới một cây du già gần gian thờ phía nam thuộc phần kiến trúc Norman cổ xưa của Nhà thờ St. Andrews. Anh nhìn bao quát cả khu nghĩa địa với những thảm cỏ được cắt tỉa gọn gàng, điểm xuyết trên đó là những ngôi mộ màu xám lộn xộn và những tấm bia phủ rêu xanh. Đàn ong vo ve quanh bụi hồng đỏ gần đó, những cánh hoa rụng rải rác trên khắp bãi cỏ. Nhưng không hề tìm thấy cảm giác yên bình ở đây, Sebastian thầm nghĩ, không khí như thấm đẫm những kỳ vọng và những cuộc nổi loạn mãi mãi không nguôi.

Ngài Henry hắng giọng. “Có phải ngài định nói là ngôi mộ này đúng không?”

Sebastian quay ra thì thấy vị chánh thẩm đang ngắm soi một ngôi mộ thấp, nằm ngay bên con đường mòn dẫn từ nhà mục sư tới cánh cửa có chấn song sắt cổ xưa ở gian thờ ngang phía nam. Anh tiến lại gần để nhìn rõ hơn tấm bia đá tưởng niệm đơn giản được tạo thành từ những tảng đá xám, chiều cao khoảng 45 cm, trồi lên một phiến đá phẳng đã bị vỡ. Dòng chữ khắc trên đó đã bị gió mưa bào mòn và địa y che lấp tới nỗi khó lòng mà đọc nổi.

“Có thể.” Sebastian ngược nhìn lên. Từ đây, anh có thể thấy phố High Street và đồng cỏ của làng, xa hơn chút nữa là cây cầu đá uốn cong, bắc mình qua dòng suối. “Một địa điểm công cộng, khá lộ liễu so với một vụ giết người, không phải vậy sao?”

Ngài Henry gật đầu. “Theo Đức cha, cậu bé mất tích vào buổi chiều khi đang câu cá. Họ đã tìm kiếm khắp khu rừng và cánh đồng phía sau nhà

mục sư nhưng không thấy gì. Mãi tới sáng sớm hôm sau, thi thể cậu bé mới được tìm thấy ở đây. Có thể suy đoán là cậu ấy bị giết, rồi được đưa tới một nơi vắng vẻ để tàng trữ, rồi lại được đưa trở về đây, nơi Đức cha phát hiện xác con mình lúc bình minh.”

Sebastian lắc đầu. “Cổ họng Nicholas Thornton bị cứa rách. Nếu cậu ấy bị giết bên cạnh dòng suối, những người tìm kiếm cậu ấy tối hôm đó chắc hẳn phải trông thấy máu rồi chứ. Nhưng họ lại không hề thấy gì. Bất cứ kẻ nào sát hại cậu bé này có thể đã hoàn toàn khống chế được cậu ấy trong rừng. Nhưng tôi ngờ rằng Nicholas bị giết ở nơi mà cậu ấy bị mổ bụng moi gan.”

“Vâng, tất nhiên rồi.” Ngài Henry nhìn qua khu nghĩa địa, chìm đắm trong những suy nghĩ. “Tôi tự hỏi không biết còn bao nhiêu người nữa bị giết như thế này,” ông lên tiếng sau một lúc im lặng, nửa như đang nói với chính mình. “Chắc hẳn phải có khoảng chục vụ hoặc nhiều hơn thế rải rác diễn ra trên khắp nước Anh và xa hơn thế. Làm sao chúng ta biết hết được đây? Tôi biết đến vụ án sát hại Nicholas Thornton hoàn toàn do tình cờ.”

“Tôi ngờ rằng đây là vụ đầu tiên,” Sebastian nói.

Ngài Henry quay ra nhìn anh. “Sao ngài lại dự đoán như vậy?”

Sebastian nheo mắt dưới ánh nắng mặt trời sáng chói. “Ông có biết những bài thơ của John Donne không?”

“Cũng đôi chút. Nhưng tại sao? Donne thì có liên quan gì tới chuyện này?”

“Những thứ để lại trong miệng nạn nhân,” Sebastian nói. Ngài Henry lắc đầu. “Tôi vẫn chưa hiểu.”

“Chúng có trong một bài thơ.” Sebastian cúi xuống dò tìm dưới bãi cỏ bên dưới ngôi mộ bị phong hóa qua thời gian. “‘Đi hứng sao rồi’. Ông có biết bài thơ này không?”

“Tôi không nghĩ là mình biết. Không đâu.”

“Tôi không nhớ cả bài. Chỉ là mấy câu thơ mở đầu thôi. Nhưng nghe này...”

*‘Đi hướng sao rơi  
Ân ái với rễ sâm độc  
Kể cho ta nơi thời gian thất lạc  
Hay kẻ nào đã xẻ chân ác quỷ  
Dạy ta nghe tiếng hát người cá  
Hay giữ mình khỏi ngòi châm đố kỵ  
Và kiếm tìm  
Ngọn gió nào  
Phụng sự cho bước tiến của chân tâm.’*

“Ôi trời ời!” Ngài Henry kêu lên. “Tên sát nhân đã làm theo bài thơ này. Đầu tiên là ngôi sao, sau đó tới trang giấy trong cuốn nhật ký hải trình và giờ là móng guốc dê. Chỉ có rễ sâm độc là còn thiếu.” Đôi môi ông bặm chặt lại thành một đường nhăn nhúm. “Vậy chắc hẳn còn một vụ án mạng nữa. Một vụ án mạng xảy ra vào khoảng thời gian giữa tháng tư và tháng sáu mà chúng ta vẫn chưa phát hiện ra.”

Hơi rướn người về phía trước, Sebastian dò dẫm những đầu ngón tay lên hình chữ thập khắc trên ngôi mộ đã bị che mờ. “Có thể như vậy. Hoặc cũng có thể tên sát nhân đơn giản là bỏ qua dòng thơ đó vì một lý do nào đấy.”

“Bỏ qua ư? Lý do gì mà hắn lại làm một điếu như vậy?”

“Tôi ngờ rằng hắn ta có lý do cho mọi thứ mình làm.” Phủi phủi đầu ngón tay, Sebastian đứng lên. “Những vật để lại trong miệng từng nạn nhân. Những cách khác nhau mà mỗi người đó bị từng xẻo. Kiểu trưng bày xác chết sau khi hoàn tất việc giết chóc. Tất cả đều có mục đích. Tên sát nhân này có lý do cho mọi việc đó. Và nếu chúng ta muốn có bất cứ hi vọng nào trong việc ngăn chặn hắn, chúng ta cần tìm ra lý do đó là gì.”

## CHƯƠNG 24



Phòng tiếp khách và phòng khiêu vũ ở Mayfair sẽ mãi mãi không chào đón những phụ nữ như Kat Boleyn - họ là những người đã phô diễn sự duyên dáng của mình trên sân khấu cùng việc đã lên giường với cả tá đàn ông. Nhưng Kat lại là một vị khách thường xuyên và luôn được nghênh đón tại những phòng khách văn nghệ như thế ở Bloomsbury và Richmond, nơi vé vào cửa phụ thuộc không chỉ ở xuất thân hay sự giàu có mà còn ở khả năng sở hữu khiếu hài hước xuất sắc và trí tuệ nhạy bén. Các cuộc trò chuyện tại đây, về chủ đề triết học, văn học và khoa học còn nhiều hơn cả về thời trang, ngựa và săn bắn.

Vào buổi chiều sau cuộc gặp định mệnh với Jarvis, Kat xuất hiện tại phòng khách tuyển chọn của con gái một vị tướng tên Annabelle Hershey. Tiểu thư Hershey là một phụ nữ vóc dáng bé nhỏ với làn da nhợt nhạt, tóc đen, đôi mắt xanh lá và một trí tuệ đã biến cô thành một nhân vật nổi bật ở Oxford, như thể khi sinh ra cô đã là một bậc trượng phu.

Tiểu thư chào đón Kat bằng một tràng cười sôi nổi. “Cô Boleyn, cô chắc chắn đã được những bậc thánh minh gửi tới đây! Cô thấy đây chúng tôi đang cần một chuyên gia về Shakespeare để dàn xếp tranh luận của chúng tôi. Làm ơn hãy nói cho chúng tôi biết: trong vở Người lái buôn thành Venice, cha của Jessica là Shylock hay Tubal?”

Kat liếc nhìn nhanh một vòng quanh phòng khách đông người. Những nhóm túm tụm lại cạnh nhau có đủ mặt, từ những nhà khoa học như Humphrey Davy tới nữ văn sĩ nổi tiếng Agnes Berry và cả một thi sĩ xuất chúng, u sầu và ít được biết tiếng hơn, Lord Byron. Người đàn ông mà Kat tìm không có mặt ở đây. “Shylock,” Kat đáp. “Tubal là bạn của ông ấy.”

Annabelle Hershey giơ hai tay lên trời biểu thị sự đầu hàng. “Cô đã đúng rồi, Tiểu thư Berry! Tôi đến phải trở lại trường mất thôi.”

Từ đó, cuộc trò chuyện dễ dàng chuyển sang thảo luận về việc xây dựng



lại Nhà hát Drury Lane. Kat lưu lại nói chuyện với mọi người trong khoảng mười lăm phút, và chuẩn bị rời đi thì Aiden O'Connell bước vào phòng. Kat chào đón anh bằng một nụ cười thật tươi, rồi ngay lập tức quay mặt đi.

Anh ta tiến lại gần cô vài phút sau đó. Một người đàn ông mảnh khảnh ở độ tuổi gần ba mươi, đôi mắt màu xanh lục quyến rũ và một nụ cười má lúm khiến Aiden rất được lòng các quý bà, quý cô bất chấp vị thế chỉ là một người con thứ của anh. “Bất cứ quý ông nào trong căn phòng này cũng sẽ tranh nhau để được nhận một nụ cười chào đón ấm áp đến vậy từ người phụ nữ xinh đẹp nhất London. Vậy có gì mà tôi lại thấy mình tràn ngập rung động thế này?”

“Bởi vì anh không phải kẻ ngốc mà những người khác nghĩ anh là thế, chắc vậy rồi?”

Aiden mở to đôi mắt. “Vậy ra tôi đang làm trò hề sao?”

“Làm rất tốt là đằng khác.” Cô dựa vào người anh để che đi nụ cười tán tỉnh. “Tôi phải nói chuyện với anh. Việc khẩn và chỉ có chúng ta thôi.”

Ánh mắt anh ta chạm mắt cô, và bất cứ đi đâu gì Aiden nhìn thấy trong đôi mắt ấy đều thôi thúc sự thích thú trong anh. “Khi nào và ở đâu?”

“Tôi đang bị theo dõi. Hãy đến phòng thay đồ của tôi ở nhà hát. Tối mai sau buổi diễn.”

Aiden lặng im trong giây lát, để xem xét sự việc. “Được rồi. Chờ tới lúc đó nhé.” Anh ta rời khỏi chỗ cô, bước tới nơi Ngài Thomas Lawrence đang giúp mua vui cho một nhóm nhỏ bằng câu chuyện về những trò oái oăm của con vẹt cưng ưa bạo lực trong chủ đề mới nhất của ông.

Kat quan sát người đàn ông Ireland khuất dần khỏi tầm mắt cô. Cô chợt nhận ra bằng cách cảnh báo Aiden O'Connell, cô đã thực hiện một pha mạo hiểm nghiêm trọng. Nếu biết cô có ý phản bội, anh ta rất có thể sẽ quyết định để cô tự kết liễu đời mình. Nhưng đó là sự mạo hiểm mà chính cô đã quyết định phải thử xem thế nào. Cô không thể bán đứng Aiden cho Jarvis mà không cho người đàn ông Ireland đó cơ hội để trốn thoát.

Làm thế nào để đối mặt với cơn thịnh nộ của Jarvis khi ông ta phát hiện

ra con mồi của mình đã chạy trốn vẫn còn là một tình thế khó xử mà cô chưa tìm được cách giải quyết thỏa đáng.

Buổi tối hôm đó, ngọn gió thổi vào phòng từ hướng đông bắc, mang theo cái giá lạnh tê tái của vùng Biển Bắc. Devlin ngồi trong chiếc ghế bành bên cạnh lò sưởi trong phòng ngủ của Kat, một cuốn thơ của John Donne mở ra trong lòng anh. Khi Sebastian đang lật giở qua từng trang sách thì Kat bước tới đứng bên cạnh anh. Cô vòng tay qua vai anh.

“Chàng đang tìm gì thế?”, cô hỏi.

“Em nghe bài này nhé,” anh đáp, rồi bắt đầu cất giọng đọc.

*“Đi hướng sao rồi*

*Ân ái với rẽ sâu độc*

*Kể cho ta nơi thời gian thất lạc*

*Hay kẻ nào đã xẻ chân ác quỷ*

*Dạy ta nghe tiếng hát người cá*

*Hay giữ cho mình khỏi ngòi châm đố kỵ*

*Và kiếm tìm*

*Ngọn gió nào*

*Phụng sự cho bước tiến của chân tâm.*

*Nếu được sinh ra để thấy những cảnh lạ thường*

*Để nhìn thấu những thứ vô hình*

*Hãy vượt thời gian, qua hàng ngàn ngày đêm*

*Cho tới khi sương tuyết bạc đầu*

*Người, khi trở lại, hãy kể cho ta*

*Mọi điều tuyệt diệu đã xảy đến với người*

*Và thề rằng,*

*Không ở nơi đâu*

*Có một giai nhân chân thành, chung thủy*

*Nếu như người tìm thấy, hãy cho ta biết*

*Một cuộc hành trình như thế sẽ rất ngọt ngào*

*Nhưng không, ta vẫn sẽ chẳng lên đường*

*Dù ở ngay nhà kế bên, chúng ta có thể chạm mặt*

*Dù nàng có thật, khi người gặp nàng*

*Và sau cùng, khi người viết nên lá thư này*

*Thì nàng*

*Vẫn sẽ*

*Phản bội vài kẻ khác, để chào đón ta.”*

“Chà,” Kat lên tiếng. “Ông Donne không thích phụ nữ cho lắm, phải không chàng?”

Devlin mỉm cười. “Ông ấy là một mục sư. Đó là một trong những đi ều khủng khiếp của nghề này.”

Kat lùa những ngón tay thon vào những lọn tóc đen sau gáy Sebastian, cảm nhận được sự căng thẳng chất chứa trong con người anh. “Chàng trai trẻ bị giết ở Kent tháng Tư vừa rồi...” cô bỏ lửng câu hỏi.

“Được phát hiện với một ngôi sao bằng giấy b ỏ trong miệng.”

“Lạy Chúa.” Kat đi vòng ra trước r ể ng ể thu mình trên tấm thảm dưới chân anh, hai tay cô đan vào nhau và đặt trên đầu gối anh, đầu cô hơi nghiêng để có thể nhìn vào gương mặt anh. “Tất cả chuyện đó có nghĩa là gì?”

Sebastian gấp cuốn sách lại rồi đặt nó sang một bên. “Ước sao ta biết được.”

Cô áp má vào chân anh. “Hãy kể cho em v ề ngày hôm nay của chàng.”

Anh kể cho cô bằng giọng đều đều, nhẹ nhàng. Khi anh kết thúc, cô nghiêng đầu và nói: ‘Ân ái với r ể sâ m đ ộc’. Đó là câu thơ thứ hai trong bài. Tại sao kẻ sát nhân lại bỏ qua một câu trong bài thơ mà rõ ràng hẳn ta đã làm theo một cách cố ý?”

“Lovejoy nghĩ rằng chắc hẳn phải có một vụ án mạng tương tự xảy ra đâu đó trên nước Anh trong khoảng từ tháng tư tới tháng sáu, một vụ giết người mà ông ấy đơn giản là chưa nghe nói đến.”

“Nhưng chàng không nghĩ như vậy?”

“Ta cũng chẳng biết phải nghĩ như thế nào nữa.”

Cô ng ẫ thẳng lại, đôi tay lướt dọc theo đôi chân anh trong một chuyển động vô cùng dịu dàng. Quay đầu, cô nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. Trong thoáng chốc, cô nghĩ về con trai vị mục sư ở Avery. Những câu thơ trong bài thơ của Donne trôi nổi, b ồng b ềnh trong đầu cô. Nhưng r ẫ ngay sau đó, mọi suy nghĩ của cô lại d ốn v ề rắc rối mà cô đang phải đối mặt, với nỗi đe dọa từ Jarvis và cuộc gặp gỡ với O'Connell vào ngày mai.

Devlin vuốt tóc cô, tay anh ôm gọn cằm cô r ẫ nghiêng mặt cô v ề phía mình một lần nữa. “Đó là gì vậy em?” anh hỏi.

Cô giật mình bật cười r ẫ lắc đầu. “Ý chàng là gì?”

“Có đi đâu gì đó đang khiến em phi ền lòng. Đi đâu gì đó em đang cố giấu ta.”

Cô đặt tay mình lên tay anh r ẫ nhắc lên để đặt một nụ hôn vào lòng bàn tay ấy. Cô cố giữ giọng nói nhẹ nhàng, nụ cười vẫn đọng trên môi. “Có phải chàng ám chỉ rằng em là một diễn viên t ẫ?”

“Ta ám chỉ rằng ta biết rõ em.”

“Chàng sao?” Cô nắm lấy tay anh và đặt nó lên ngực mình. “Thế tim em nói gì với chàng?”

Bàn tay anh siết chặt trên ngực cô, vuốt ve cô qua lớp vải mus- lin mỏng của chiếc váy. Cô nhìn thấy nỗi khát khao dâng lên trong mắt anh, r ẫ cô để hai mắt nhắm lại, đầu cô hơi ngửa ra sau khi cô hít vào l ồng ngực một hơi thở nhanh, sung sướng.

Sebastian rời khỏi ghế, hai đầu gối tì lên tấm thảm bên cạnh cô, đôi môi nóng ấm của anh áp chặt vào phần da thịt nơi cổ cô. Đôi tay anh kiểm tìm dây buộc chiếc váy chiết eo cao của cô r ẫ nới lỏng nó. Anh tụt váy khỏi vai cô, cùng với lớp áo mỏng mặc bên trong.

Cặp môi cô đã chạm gần tới bờ môi anh, khát khao mãnh liệt. Áp chặt cơ thể trần trụi của mình vào cơ thể vẫn giấu sau lớp áo qu ần của anh, cô đẩy mọi suy nghĩ ra khỏi tâm trí, trừ đi ều này - người đàn ông này, tình yêu này, khoảnh khắc này - và cô dâng hiến bản thân mình hoàn toàn cho đi ều đó.

Một lát sau, cô nằm đó, cơ thể trần trụi nóng ấm trong vòng tay anh. Anh vuốt ve những đường nét trên gương mặt cô bằng một ngón tay mềm mại và nói: “Lấy ta nhé, Kat.”

Cảm giác đau đớn khiến lồng ngực cô nhói lên, nỗi đau đớn của khao khát và thèm muốn có thể không bao giờ nguôi ngoai. Nhưng cô là một diễn viên, vì vậy, cô hoàn toàn có thể nặn ra một nụ cười, ngay cả khi giọng cô nghe có vẻ hơi run. “Chàng biết vì sao em không thể mà.”

Anh chống một khuỷu tay, nhấc người lên, đôi mắt giận dữ sáng lên trong ánh lập lòe sắp tắt của ngọn lửa trong lò sưởi. “Bà bác của ta, Henrietta, lại vừa tìm một cô dâu thích hợp khác cho ta. Tiểu thư Julia gì gì đó.” Anh đan bàn tay mình vào tay cô rồi giữ giọng điệu nhẹ nhàng, mặc dù cô biết anh đang vô cùng nghiêm túc, “Nếu em thực lòng yêu ta, em sẽ cứu ta thoát khỏi mưu đồ hôn nhân do gia đình ta sắp đặt bằng cách tự gả mình cho ta.”

“Chàng cần một Tiểu thư Gì đó để lấy làm vợ.”


“Không. Ta cần em.”

“Em sẽ hủy hoại chàng.” Giọng cô như một lời thì thầm vỡ nát.

Anh luồn tay ra phía sau cô, kéo cô lại gần để anh có thể vùi gương mặt mình vào mái tóc cô. “Không,” anh lên tiếng, mọi biểu hiện của sự nhẹ nhàng đều biến mất khỏi giọng nói của anh. “Không có em trong cuộc đời này mới chính là điểu hủy hoại ta.”

## CHƯƠNG 25

*Thứ tư, ngày 18 tháng 9 năm 1811*

 áng sớm hôm sau, Ngài Henry Lovejoy vừa mới rời khỏi giường ngủ thì một viên cảnh sát gõ mạnh vào cửa phòng ông. “Có chuyện gì thế Bernard?” Henry hỏi khi viên cảnh sát lao vào phòng, mang theo mình hơi sương ẩm ướt, giá lạnh của buổi sớm.

“Ngài biết vụ án mạng mà ngài nói với chúng tôi hôm qua chứ? Vụ mà ngài nghĩ có thể có liên hệ với một bài thơ nào đó về nàng tiên cá và rết sâu độc?”

Henry cảm thấy một nỗi lo lắng nhói lên từ thẳm sâu trong con người mình. “Đúng rồi.”

Bernard xoa một tay lên khuôn mặt râu ria của mình. “Tôi nghĩ có vài thứ gần bên cảng mà ngài nên tới xem xét.”

Trong ánh sáng mờ tỏ lúc bình minh, rừng cột buồm trôi nổi trên dòng sông chỉ như một đồng ảo ảnh ma quái không hình dạng hay công năng gì. Ngài Henry Lovejoy thọc sâu hai tay vào túi chiếc áo choàng để chống lại cơn rùng mình vì giá lạnh. Màn sương mù bay lên từ mặt nước xoáy thành cuộn xung quanh ông, lạnh lẽo và ẩm ướt và đậm đặc mùi của cây gai dầu, của nhựa đường và cá chết.

“Ồ, ông kia.” Vóc dáng vạm vỡ của một viên cảnh sát xuất hiện trong màn sương mờ ảo. “Không ai được phép tiến xa hơn chỗ này. Đây là lệnh của Phố Bow.”

“Ngài Henry Lovejoy, Queen Square,” Henry trả lời cộc lốc. Ông rảo bước nhanh qua viên cảnh sát, bước chân dội tiếng trên sàn gỗ của bến cảng.

Ông có thể nhìn thấy một tốp người đang túm tụm gần kho hàng cũ phía trước mặt. Henry dừng lại, cảm nhận rõ sự trống rỗng thẳm sâu trong tâm hồn rồi cố gắng nuốt cục nghẹn đang dâng ứ lên cổ họng. Cảnh tượng những cái chết đẫm máu chưa bao giờ dễ dàng đối với Henry. Ông phải tự

gồng mình lên để mạnh mẽ hơn trước cảnh một người khác lại bị cắt xẻo như thể một miếng thịt bò.

Khi thấy Henry tiến lại gần, một trong số những người gần kho hàng đứng thẳng lên rồi đi về phía ông. Một người đàn ông mập mạp với đôi mắt lồi màu xám ngấn nước và cặp môi trên ướt nhẹp, Ngài James Read là một trong ba chánh thẩm đang tại vị, một người trí óc hẹp hòi mà Henry biết rằng ông ta vừa đầy tham vọng vừa ghen tỵ một cách sâu sắc với danh giá của mình.

“Ông Henry,” vị chánh thẩm kia lên tiếng với giọng khôi hài thô kệch không giấu diếm. “Ông đâu cần phải bất chấp giá lạnh, lặn lội tới đây trong một buổi sáng xấu trời như thế này. Người này hẳn biết rõ phép lịch sự để không làm phiền tới Queen Square.”

Bến cảng bên này sông Thames trong thành phố nằm dưới quyền quản lý của Phố Bow và những lời lẽ thốt ra từ miệng Ngài James đã được lựa chọn một cách cẩn trọng nhằm mục đích cho Henry biết, sự hiện diện của ông tại đây vừa không cần thiết vừa không được chào đón. Ánh mắt Henry lướt qua viên chánh thẩm, tới phía bóng đổ của kho hàng. “Tôi nghe nói nạn nhân có một vết sạm độc trong miệng.”

Biểu cảm khôi hài chân chất của Ngài James tan biến. “À, đúng vậy. Nhưng việc đó thì nói lên điều gì cơ chứ?”

“Tôi tin rằng cái chết của quý ông đây có thể liên quan tới những vụ án mạng gần đây mà nạn nhân là Barclay Carmichael và chàng trai trẻ Dominic Stanton.”

“Ý ông là Tên đồ tể vùng West End?” Ngài James hỏi lại bằng một giọng cười khô khốc. “Không thể nào. Không có ai mổ xẻ quý ông này cả.”

Henry thấy đôi chút bối rối. “Thì thể nạn nhân không bị từng xẻo?”

“Không. Chỉ là một vết thương gọn ghẽ bằng dao xuyên từ bên hông... và cả cái cây sạm độc đâm máu trong miệng anh ta nữa, tất nhiên rồi.”

Henry nhìn quanh bến cảng. Trong ánh mặt trời đang rạng dần, giờ ông đã có thể nhận ra những thân tàu đen sẫm neo đậu trên sông. Ông buộc

mình phải đưa mắt nhìn trở lại hình hài đang nằm bên kho hàng.

Nạn nhân nằm ngửa, một chân gập lại một cách khác thường, như thể anh ta chỉ đơn giản là bị bỏ lại như thế, ở đúng vị trí đã ngã xuống. Không hề có dấu hiệu cắt xẻo gì trên thân thể. Không có sự bày biện cẩn trọng phần thân xác còn lại của nạn nhân. Nguyên nhân gây ra cái chết cũng khác: vết thương từ dao xuyên vào bên hông hơn là một vết cắt nhanh lẹm vào cổ họng từ phía sau. Tuy nhiên, việc rẽ sâu độc xuất hiện trong miệng người đàn ông này chắc chắn có liên quan tới vụ án mạng của Thornton, Carmichael và Stanton. Vậy tại sao lại có sự khác biệt này?

Những bước chân của Henry vang lên một cách mơ hồ khi ông lại gần xác chết. Không ai lấy vải che thi thể lại. Anh ta nằm đó với đôi mắt trợn trừng trừng trống rỗng, những đường nét trên gương mặt đã giãn ra sau khi trút hơi thở cuối cùng.

Nhìn anh ta khá trẻ, như Henry biết chắc là như thế - chỉ xấp xỉ khoảng trên dưới hai mươi tuổi. Một thanh niên điển trai, với mái tóc màu nâu nhạt và đường nét cân đối, với nước da sạm màu nắng gió của một người chuyên lênh đênh trên biển. Anh ta mặc quân phục đại úy trong Lực lượng Hải quân Hoàng gia Anh, những chiếc cúc và khóa cài thắt lưng đều sáng bóng lên một cách gọn gàng.

“Anh ta là đại úy hải quân?” Henry cất tiếng hỏi.

“Đúng vậy. Đại úy Adrian Bellamy, từ đơn vị Hải quân Cornwall. Khác xa những nạn nhân trước là con trai ông chủ nhà băng và người thừa kế tương lai.”

Câu đó được thốt lên với một chút mỉa mai nhẹ và Henry không thêm để tâm. “Đơn vị Cornwall đã lưu lại cảng này được bao lâu rồi?”

“Mới cập cảng tối thứ hai, tôi tin là vậy. Họ dự định sẽ lại ra khơi vào cuối tuần này.”

Lovejoy nhú mày. Chưa đầy một tuần kể từ cái chết của Dominic Stanton. Điêu đó có nghĩa là sau khi để lại quãng nghỉ khoảng hai hay nhiều hơn hai tháng giữa các vụ sát hại, tên giết người lại ra tay chỉ sau vài



ngày. Tại sao?

“Ông đã nói chuyện với Thuyền trưởng tàu Cornwall chưa?”, Henry hỏi.

“Tất nhiên rồi. Theo lời thuyền trưởng, viên đại úy lên bờ tối qua sau khi nhận được một tin nhắn.”

“Từ ai?”

“Từ gia đình cậu ấy, có vẻ là như vậy. Ít nhất, cậu ta đã bảo thuyền trưởng rằng cậu ta sẽ về thăm gia đình ở Greenwich.” Ngài James nhìn vào thi thể nằm dưới chân họ. Trong một thoáng, chiếc mặt nạ của sự vô tình cục mịch rơi xuống, và một đường gân co lại dọc khuôn hàm béo mập của ông. “Cậu ấy chưa đi xa được đến thế, phải không?”

“Không,” Henry đáp. “Không hề”

## CHƯƠNG 26



Sebastian tìm thấy Ngài Henry đang ngồi sau bàn làm việc ở Queen Square. Vị chánh thẩm hơi cúi đầu, trán ông nhăn lại khi ông hí húi ghi chép một cách giận dữ lên một tờ giấy nhớ. “Tôi đã nghe nói về vụ Đại úy Bellamy,” Sebastian lên tiếng ngay khi viên thư ký Collins cúi đầu chào.

Ngài Henry tháo cặp kính nhỏ đang đặt trên mũi và r ã xoa xoa sống mũi. “Thật phức tạp. Là vụ phức tạp nhất. Không hề có dấu hiệu cắt xẻo trên thi thể, và chàng trai trẻ bị thiệt mạng vì một vết thương do dao gây ra từ bên hông. Tuy nhiên, sự xuất hiện của r ã sâu độc chắc chắn cho thấy mối liên hệ giữa vụ án mạng này với ba vụ kia.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Ngài Henry cầm một cuốn sách trên bàn làm việc r ã đứng lên. “Khi tôi trông thấy xác cậu ta trên bến cảng, Ngài James đã bác bỏ mọi kết luận của tôi. Sau đó, tôi có nói chuyện với đồng đội cậu ấy là Aaron Graham và Ngài William. Tôi cũng cho họ biết những điểm lưu ý của tôi về vụ việc. Cả hai đều nhất trí rằng bằng chứng từ hiện trường cho thấy cái chết của Nicholas Thornton rất có thể liên quan tới vụ sát hại Carmichael và Stanton. Tuy nhiên, họ vẫn tỏ ra hoài nghi về sự trùng hợp trong bài thơ của John Donne với các vụ án mạng. Vì điểm này, họ đồng tình với Ngài James rằng, vụ án trên c ãu cảng không có liên hệ gì với ba vụ còn lại.”

Sebastian quan sát vị chánh thẩm cho cuốn sổ vào một tủ đựng mặt trước bằng kính đặt bên cạnh cửa ra vào r ã khóa lại. “Và họ đã tiếp quản việc đi ều tra vụ án.”

“Đúng vậy. Đúng là không thể tránh được, nếu xét trên phạm vi của vụ việc.”

Sebastian gật đầu. Phố Bow là đơn vị hành chính công đầu tiên được thành lập ở London, vào năm 1750. Chánh thẩm đầu tiên của Phố Bow là Henry Fielding, sau đó là em trai ông, John Fielding. Hai anh em họ, cùng

với nhau, đã thành công trong việc ngăn chặn tình trạng phạm tội bùng phát ở khu vực đô thị đang phát triển mạnh đến nỗi vào năm 1792, khoảng một nửa cơ quan hành chính công nữa được thành lập, bao gồm cả đơn vị tại Queen Square. Nhưng trong số đó, chỉ có chánh thẩm của Phố Bow thực thi quyền hạn trên toàn bộ khu vực nội đô và vùng lân cận. Các thám tử nổi tiếng của Phố Bow có địa bàn hoạt động trên khắp nước Anh.

“Phạm vi quyền lực của tôi cũng có giới hạn,” Ngài Henry lên tiếng. “Về mặt thủ tục, tôi lẽ ra nên liên hệ với Phố Bow về những phát hiện của chúng ta ở Kent.”

Sebastian nhìn Ngài Henry trở lại chỗ ngồi sau bàn làm việc. “Vậy ông có thể cho tôi biết gì về Adrian Bellamy?”

“Chỉ một chút thông tin và ngài có thể sẽ không đọc được trên báo chí, tôi e là vậy. Chàng trai trẻ đến từ Greenwich. Cha cậu ấy là Thuyền trưởng Edward Bellamy.”

“Cũng là lính Hải quân?”

“Không. Là thuyền trưởng một tàu buôn đã nghỉ hưu.” Ngài Henry tỏ ra hơi do dự, rồi tiếp tục. “Những khác biệt giữa các vụ án mạng là rất đáng kể. Không chỉ là cách thức sát hại và không có dấu hiệu từng xẻo mà còn thể hiện ở những cách khía cạnh khác nữa. Bellamy bị bỏ lại nơi cậu ấy bị đâm chết. Không có việc trưng bày phần thi thể còn lại ở nơi đông người, cũng không có biểu hiện khoe khoang về những đi đầu đã làm với nạn nhân.”

“Có thể tên sát nhân bị áp lực về thời gian,” Sebastian gợi ý.

Lovejoy cẩn trọng chỉnh lại cặp kính trên gương mặt. “Có thể ngài đúng. Ngài chắc chắn đã đúng với suy luận về rễ sâu độc. Như thế kẻ sát nhân cố ý bỏ qua câu thơ đó, rồi lại quyết định trở lại với nó với đầy đủ mục đích. Nhưng tại sao chứ?”

“Bởi vì con tàu của Bellamy chuẩn bị rời cảng. Nạn nhân có sẵn trong kế hoạch sắp nằm ngoài tầm tay hắn.”

Ngài Henry nhìn Sebastian qua chớp cặp kính. “Ngài nghĩ rằng hắn đặt các nạn nhân của mình theo một trật tự nào đó?”

“Có vẻ là như vậy.”

“‘Dạy ta nghe tiếng hát người cá’,” Ngài Henry thì thầm. “Gì cơ?”

“Đó là câu tiếp theo trong bài thơ. ‘Dạy ta nghe tiếng hát người cá’. Nếu hấn sắp xếp các nạn nhân của mình theo một trật tự, chắc hẳn hấn đã chọn được người kế tiếp.”

Sebastian thở hắt ra, tạo thành một tiếng thở dài khô khốc. “Và Phở Bow thì chẳng tin chuyện này một chút nào.”

## CHƯƠNG 27



Sebastian ngắm nghía mình trong gương, rồi rướn người về trước để trát thêm chút tro vào mái tóc rồi uốn cong mái cho tới khi anh đạt được ngoại hình của một người đàn ông vừa chớm bạc đầu.

Anh mặc một chiếc áo choàng rõ ràng là chẳng thời trang chút nào và chiếc gi lê dày cộp được may theo kiểu sẽ khiến bác Henrietta tăng xông nếu chẳng may nhìn thấy vì chúng không đến từ những cửa hiệu thời trang thượng hạng của phố Bond mà đến từ một quầy bán quần áo cũ ở đường Rosemary. Từng có khoảng thời gian vẻ ngoài phong lưu, quý tộc và khối tài sản lớn đem đến cho Sebastian ưu thế quyết định. Nhưng cũng có những thời điểm thì đóng giả làm người khác lại phục vụ cho mục đích của anh tốt hơn.

Sebastian vừa thấy một con dao nhỏ nhưng rất sắc vào bao đựng giấu trong ống giày bên phải thì Tom lao vào phòng thay đồ, mang theo mùi của cơn mưa đang rập rình dọa sẽ đổ xuống thành phố suốt sáng nay.

“Có vài đi ầu mà ngài có thể muốn biết về viên đại úy trong Đội Cận vệ Kỵ binh Hoàng gia. Đại úy Quail mà ngài đã yêu cầu em phải theo sát. Em nghĩ ông ta đang rơi vào cảnh nợ nần. Có vẻ như bà vợ đã dọa sẽ bỏ ông ta nếu ông ta không chịu dành nhiều thời gian hơn cho bà ấy. Và xem ra bà ấy thuộc kiểu người nói là làm nên ông ta dạo gần đây chỉ quanh quẩn ở nhà thôi.”

Sebastian vẫn để tâm vào việc thắt chiếc cà vạt sẫm màu. “Tiếp tục theo dõi việc này khi em có cơ hội. Không nghi ngờ gì nữa, ông ta đang giấu điếm đi ầu gì đó. Ta chỉ không chắc là liệu nó có liên quan không thôi.”

Tom ngó nghiêng bộ trang phục lỗi thời của Sebastian. “Vây cái này là gì thế?”

Sebastian chỉnh trang lại chiếc áo sơ mi vô cùng khiêm tốn của mình. “Greenwich.” Anh xoay người khỏi chiếc gương. “Em thấy sao nếu ta làm

một chuyến du thuyền?”

“Đi nào,” Tom reo lên khe khẽ trong niềm phấn khích tốt độ khi chiếc tàu chở hàng loại nhỏ lướt qua Tháp London và xa hơn nữa là bến cảng, qua những thương nhân đang đậu thuyền hàng san sát trên mặt nước với các thùng đựng đường và thuốc lá, thuốc nhuộm và cà phê. Tàu thuyền ken dày dưới bầu trời đầy mây.

Sebastian đứng ở thành tàu, cơn gió ẩm hơi ẩm mát lạnh thổi qua mặt anh khi anh ngẩng nhìn cậu tiểu đồng nhảy phóc từ mạn này con tàu sang mạn kia, lắt léo né tránh những cuộn dây xoắn, những thùng hàng nằm rải rác và cả tá các hành khách cùng chuyến. Sebastian mỉm cười với chính mình. “Cháu tới Greenwich bao giờ chưa?”

Tom lắc đầu, đôi mắt mở to khi chiếc tàu lướt qua tòa nhà India House đồ sộ và sau đó là bến cảng, kho hàng của Công ty Giao dịch Tây Ấn trên Đảo Chó<sup>8\*</sup>.

*\* Đảo Chó (Isle of Dogs) là một bán đảo trước đây thuộc East End của Luân Đôn, Anh; được bao quanh ba mặt (đông, tây và nam) bởi một trong đoạn uốn khúc lớn nhất của sông Thames. Đây là vùng thuộc Đại Luân Đôn.*

“Có thể chúng ta sẽ đủ thời gian để ghé qua Dinh thự của Nữ hoàng và Học viện Hải quân, nếu em có hứng thú.”

“Và Đài Quan sát nữa chứ?”

Sebastian bật cười. “Và Đài Quan sát nữa.”

Tom nheo mắt nhìn lá cờ màu đỏ nâu đã bạc phếch bay phần phật trong gió. Con tàu này có kiểu cột buồm căng chéo, với buồm đỉnh phía trên buồm chính khổng lồ và buồm ở cột mũi cũng khổ lớn. Thiết kế dạng đuôi phăng biến nó thành phương tiện di chuyển hoàn hảo giữa các dòng nước nông và nhánh hẹp của cửa sông Thames, nơi nó thường xuyên qua lại. “Kẻ mà ngài muốn em theo dõi - Thuyền trưởng Edward Bellamy ấy - ngài trông đợi sẽ tìm thấy đi đâu gì?”

“Ta hi vọng tìm được đi đâu gì đó có thể liên quan giữa thuyền trưởng

hoặc con trai ông ấy với Carmichael, Stanton và Thornton.”

Tom nhìn mặt. “Có vẻ như chẳng liên quan gì. Một mục sư, một thuyền trưởng, một nhà băng và một nam tước?”

“Em sẽ ngạc nhiên khi biết những sợi dây liên kết có thể kết nối giữa người đàn ông này với người tiếp theo, thuộc đủ mọi tầng lớp trong xã hội. Hoặc một phụ nữ này với những phụ nữ khác.”

“Ngài muốn em sẽ nghe ngóng những đi đâu tiếng về bà Bellamy khi em ở Greenwich? Nếu có một bà như vậy?”

Một câu thơ trong bài thơ của Donne chạy qua đầu Sebastian. Và thề rằng, không nơi đâu, có một giai nhân chân thành, chung thủy... Anh bỗng nhận ra mình đã ít chú ý tới những bà mẹ của các chàng trai trẻ bị sát hại: người vợ mới qua đời của Đức cha, Mary Thornton; Phu nhân Stanton, người đã năn nỉ con trai mình trở về sớm để tham dự bữa tiệc tối của bà và giờ thì đang bị hoảng loạn tới độ các bác sĩ buộc phải giữ bà bình tĩnh bằng thuốc an thần; và mẹ của Barclay Carmichael, con gái một hầu tước, người quan tâm tới nhu cầu của những người lao động cùng khổ và đã vận động chèn giới hạn giờ làm việc cho các lao động trẻ em tại các nhà máy và hầm mỏ do ông ta sở hữu. Anh đã tập trung tìm kiếm mối liên hệ giữa cha của các chàng trai trẻ đó. Tuy nhiên, mối liên hệ có thể dễ dàng nằm ở chính các bà mẹ nạn nhân?

Sebastian lại đứng dựa lưng vào thành tàu. “Ta nghĩ có thể đó là một ý hay.”

## CHƯƠNG 28



Thuyền trưởng Edward Bellamy  
sống trong một ngôi nhà gỗ màu

trắng, được trang trí bằng những cánh cửa chớp màu xanh lục sẫm và nằm lọt trong khuôn viên một khu vườn rộng hướng ra phía dòng sông.

Trong vai của một cảnh sát tên Simon Taylor đến từ Phố Bow, Sebastian bước lên bậc cấp dẫn vào cửa trước ngôi nhà và gõ cửa. Tiếng gõ cửa của anh được đáp lại bằng sự xuất hiện của một cô hầu tóc hoe trông không quá mười bốn hay mười lăm tuổi. Cô bé bắt đầu bằng việc phủ nhận sự hiện diện cả ông chủ lẫn bà chủ nhưng tỏ ra lưỡng lự lúc Sebastian ngả mũ và nói bằng giọng trích thượng. “Ông Simon Taylor, đến từ Phố Bow. Làm ơn hãy thông báo giùm tôi.”

Cô hầu nhỏ mở to mắt rồi vội vã biến mất.

Thuyền trưởng Bellamy là một người đàn ông cao lớn, tầ hơn một mét tám và cực kỳ trắng kiện, dù đã hơn sáu mươi tuổi. Cuộc đời lênh đênh trên biển đã trao cho ông một gương mặt có nhiều nếp nhăn sâu, in dấu gió sương và mái tóc màu nâu vàng lác đác điểm bạc. Nỗi đau đớn, thương tiếc tột cùng trước cái chết của con trai vẫn còn hiện nét choáng váng trên mọi đường nét khuôn mặt ông.

Thuyền trưởng Bellamy tiếp Sebastian trong căn phòng khách rộng rãi trông ra vườn và dòng sông phía xa. Ngồi cạnh ông là một phụ nữ nhỏ nhắn, nước da màu ô-liu, tóc màu đen và đôi mắt màu nâu dịu dàng, khuôn mặt xinh đẹp, không một nếp nhăn nhòa đi trong dòng nước mắt. Nhìn người phụ nữ ấy, ban đầu, Sebastian cho rằng đó là chị gái của chàng trai bị sát hại, nhưng thuyền trưởng Bellamy giới thiệu đó là vợ ông.

“Tôi thành thật xin lỗi vì đã mạo phồn tới ông bà vào thời điểm như thế này,” Sebastian nói trong lúc cúi mình xuống thấp để hôn lên tay bà Bellamy.

“Xin mời ngồi,” người phụ nữ lên tiếng, giọng Anh pha Bồ Đào Nha.



“Anh dùng rượu mạnh chứ?” Thuyền trưởng mời bằng một giọng cộc lốc rồi bật cái nút chai ra khỏi chiếc bình thon bằng pha lê đặt trên chiếc bàn gỗ đó.

Sebastian ngồi xuống chiếc ghế sofa duyên dáng phủ lụa sọc hai màu xanh lá cây và kem. “Cảm ơn ông, nhưng tôi không dùng.” Anh đưa mắt nhìn quanh phòng. Căn phòng được trang trí rất trang nhã với những chiếc bàn bằng gỗ gụ và tủ mặt kính chất đầy vật dụng, từ những bức họa bằng ngọc bích của Trung Quốc và những tượng tạc từ ngà voi tinh xảo tới thủy tinh Murano nổi tiếng của Venice. Thuyền trưởng Bellamy rõ ràng đã trở nên phát đạt nhờ những chuyến hành trình của mình.

“Viên cảnh sát có mặt ở nhà tôi sáng nay nói, sẽ có người tới,” Bellamy lên tiếng, rót rất nhiều rượu vào ly của mình. “Nhưng tôi phải thú nhận rằng tôi không nghĩ sẽ gặp anh sớm như vậy.”

“Phố Bow rất nồn nóng muốn biết rõ hơn về loạt án mạng khủng khiếp gần đây.”

Bellamy ngừng lại đôi chút với ly rượu đang đưa lên miệng nửa chừng. “Một loạt vụ án mạng? Anh đang nhắc tới những vụ giết người nào thế?”

“Vụ sát hại mới đây với nạn nhân là Barclay Carmichael và Dominic Stanton.”

Bellamy chậm rãi uống một ngụm rượu. Chẳng có nhiều biến chuyển về thần thái diễn ra trên gương mặt ông. “Điều gì khiến anh nghĩ cái chết của con trai tôi về mặt nào đó lại có liên quan tới cái chết của mấy chàng trai trẻ kia? Con trai tôi bị đâm trên bến cảng. Còn đi đâu đã xảy ra với con trai nhà Carmichael và Stanton thì cực kỳ đáng ghê tởm.”

“Kẻ giết hại con trai ông đã để lại rãnh sâu độc trong miệng cậu ấy. Stanton cũng được tìm thấy với móng guốc của một con dê, còn Carmichael là một trang bị xé ra từ cuốn nhật ký hải trình. Còn một chàng trai trẻ nữa, là sinh viên khoa thần học tại Đại học Cambridge tên Nicholas Thornton. Một ngôi sao bằng giấy bìa được tìm thấy trong miệng cậu ấy. Chúng tôi tin rằng cả bốn vụ án mạng này đều có liên quan theo một cách

nào đó.”

Thuyền trưởng Bellamy nốc nốt phần rượu còn lại rồi quay sang rót thêm một ly nữa bằng một bàn tay không thực sự vững vàng. “Tôi có nghe nói về chuyện đã xảy ra với Carmichael và Stanton, nhưng không biết vụ của Thornton. Vụ đó xảy ra khi nào vậy?”

“Hồi tháng tư.”

“Và cậu ấy cũng bị xẻo thịt? Như những người khác?”

“Không hẳn như vậy. Một số cơ quan nội tạng của cậu ấy đã bị lấy đi.”

“Măe de Deus<sup>9\*</sup>,” bà Bellamy thì thầm khi đưa chiếc khăn tay viền đen lên môi.

*\* Đức Mẹ lòng lành (tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản),*

Sebastian quay sang bà. “Xin bà lượng thứ, thưa phu nhân. Nhưng tôi phải nói đến những chuyện này.”

“Tôi không hiểu,” bà Bellamy nói, nắm tay bà siết chặt quanh chiếc khăn tay. “Tất cả những chuyện này có nghĩa gì chứ?”

“Chúng tôi tin rằng những vật thể nhét trong miệng nạn nhân đều có liên quan tới một bài thơ của John Donne. ‘Đi hứng sao rơi’. Ông bà có biết bài thơ đó không?”

“Tôi biết,” thuyền trưởng Bellamy đáp. Ông đi về phía khung cửa sổ trông ra thảm cỏ xanh ở khu vườn trước nhà và con sông phía xa. “Nhưng tôi không hiểu những thứ này thì có liên quan gì tới con trai tôi?”

“Ông có quen biết Ngài Humphrey Carmichael hay Nam tước Alfred Stanton không?”

“Không.”

“Thế còn Đức cha William Thornton?”

Một sợi cơ giật lên trên khuôn hàm hẹp của thuyền trưởng. “Đó là ai?”

“Một mục sư ở Avery, hạt Kent. Cha của chàng trai bị giết hại đầu tiên.”

Thuyền trưởng Bellamy lắc đầu. “Không, tôi cũng không biết liệu Adrian có quen một trong số họ không. Nó mới chỉ là một thanh niên khi lần đầu đi biển. Anh biết đấy, là chuẩn úy hải quân trên tàu Victory.” Niềm

tự hào của người cha sáng lên trong nỗi đau đớn trĩu nặng. “Đã chứng kiến vụ đụng độ với Nelson tại Trafalgar.”

“Tôi được biết tàu của cậu ấy neo lại bên cảng London chỉ trong tuần này.”

“Đúng thế. Vào thứ Hai.”

“Ông đã gặp cậu ấy chưa?”

“Ngay sau khi thằng bé cập cảng. Nó dẫn tôi đi tham quan tàu Cornwall một vòng. Họ chịu một số hư hại sau khi bắt một thương lái Mỹ đang cố chạy trốn khỏi vòng vây hải quân trước. Đó là lý do họ đưa tàu vào cảng.”

“Có phải ông gửi tin nhắn cho con trai tối hôm qua, đề nghị cậu ấy tới Greenwich không?”

Khuôn mặt Thuyền trưởng chùng xuống. “Không, tất nhiên là không. Tại sao? Thằng bé nhận được một tin nhắn như vậy sao?”

“Theo như chúng tôi biết là vậy. Mặc dù tờ giấy nhắn đó vẫn chưa được tìm ra.”

Sebastian quan sát Thuyền trưởng Bellamy lại đi rót thêm một ly rượu nữa. Ông bước đi với dáng điệu của một người đàn ông dù đang cầm vững ly rượu trong tay nhưng có những lúc đã uống khá nhiều.

“Ông sinh ra ở Greenwich phải không Thuyền trưởng Bellamy?”

Bellamy lắc đầu và đặt nút chai lên chiếc bình đựng rượu. “Gravesend. Cha tôi là thuyền trưởng vào thời của ông ấy. Rồi cả ông nội tôi nữa.”

“Điều gì khiến ông quyết định định cư tại Greenwich?”

“Người vợ đầu tiên của tôi là người Greenwich.”

“Bà ấy là mẹ của Adrian?”

“Đúng thế. Bà ấy qua đời đã được mười bốn năm rồi.”

Thời điểm đó chắc chắn ngay trước khi chàng James trẻ tuổi gia nhập Hải quân, Sebastian nghĩ. Anh nhìn người phụ nữ Bờ Đào Nha xinh đẹp, gợi cảm đang ngổn ngán, ánh mắt hướng về chính mình và tự hỏi có phải việc tái hôn của Thuyền trưởng Bellamy đã diễn ra trước khi con trai ông gia nhập Hải quân.

“Ông có những người con khác không?”

“Một con gái nữa,” bà Bellamy khẽ đáp. Sebastian nhận ra, người phụ nữ ấy cũng đang theo dõi lượng rượu của chồng mình. Một cái nhú mày xuất hiện trên trán bà. “Francesca. Con bé mười hai tuổi.”

“Bà đến từ Brazil,” anh tiếp lời, mỉm cười nhìn bà Bellamy.

Bà đáp lại nụ cười ấy một cách ngại ngùng. “Vâng. Làm sao anh biết?”

“Tôi có thời gian phục vụ ở đó hồi còn trong quân ngũ.” Sebastian liếc nhìn lại Thuyền trưởng Bellamy. “Tôi được biết ông đã từng tới Nam Phi và Tây Ấn.”

“Rất thường xuyên. Và cả Trung Quốc, hồi Đông Ấn, châu Phi và Địa Trung Hải nữa. Còn rất ít nơi có bến cảng mà tôi chưa từng ghé.”

“Ông có ở Ấn Độ lâu không?” Sebastian đưa ra câu hỏi một cách rất tự nhiên.

Đôi mắt Bellamy nheo lại, hồi ông nhấp một ngụm rượu trước khi trả lời. “Rất nhiều lần. Tại sao anh lại hỏi như vậy?”

“Hành trình cuối cùng của ông ấy cũng là tới Ấn Độ,” vợ ông tiếp.

Cảm nhận được ánh mắt chồng đang nhìn mình chằm chằm, người phụ nữ tỏ ra ấp úng. “Năm năm trước,” bà nói bằng giọng rất khẽ.

“Tất cả những chuyện này đã gây căng thẳng khủng khiếp cho vợ tôi.” Thuyền trưởng Bellamy lại gần đứng bên vợ mình hồi đặt một tay lên vai bà. “Có thể chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc trò chuyện này một lúc nào đó, được không ông Taylor?”

Sebastian bắt gặp ánh mắt lạnh lẽo của Thuyền trưởng. “Vâng, tất nhiên rồi.” Sebastian đứng dậy. “Nhân viên của Phố Bow sẽ liên hệ lại với ông.” Và không nghi ngờ gì nữa, sẽ hỏi những câu hỏi rất khác, Sebastian nghĩ khi anh quay người rời khỏi phòng. “Xin chào, bà Bellamy.”

Được cô hầu nhỏ nét mặt đầy lo lắng dẫn ra cửa trước, Sebastian đi qua cánh cổng khu vườn thì bỗng cảm thấy có ánh mắt đang dõi theo mình. Hơi nghiêng đầu ra sau, anh nhìn thấy một cặp mắt nâu to tròn được viền quanh bởi những lọn tóc đen. Một thiếu nữ đang lớn ngẩn vẩn trên một

cành cây mập mạp của cây sồi xòe tán rộng mọc gần cánh cổng. Đôi chân da nâu bị trầy xước nhiều chỗ lầy từ bên dưới phần vạt rách của chiếc váy từng rất gọn gàng.

“Cháu chắc hẳn là Francesca,” anh lên tiếng, ngửa mặt lên nhìn cô bé.  
“Chào cháu.”

Cô bé nhìn anh chăm chú một chút và không hề cười. “Gilly nói chú đến từ Phố Bow.”

Gilly, Sebastian nghĩ, chắc hẳn là cô hầu gái tóc hoe, người đã ra mở cửa cho anh. “Đúng rồi cháu.” Anh thể hiện một điệu chào cúi đầu trịnh trọng. “Simon Taylor xin được phục vụ, quý cô Bellamy.”

Cô bé nhún mày. “Sao chú biết cháu là con gái nhà Bellamy?”

“Chú là thám tử mà. Công việc của chú là biết những đi đâu này.”

“Thế dùi cui của chú đâu?”

“Chú chỉ mang theo dùi cui khi truy đuổi tội phạm thôi.”

Cô bé xem xét lời giải thích này trong giây lát rồi có vẻ như thấy nó là thỏa đáng. “Có chuyện gì đó đã xảy ra với Adrian, phải không ạ?”

Sebastian cảm thấy một nỗi đau nhói lên trong ngực. Họ vẫn chưa nói cho cô bé biết. Làm thế nào họ lại không nói cho cô bé nhỉ?

“Chú e rằng đó là câu hỏi mà cháu phải tự đi hỏi cha mình thôi,” anh đáp.

“Cháu biết đúng là có chuyện rồi. Tàu của anh ấy đã cập cảng, vậy mà anh ấy vẫn chưa về nhà.”

“Adrian có thường về nhà khi tàu của cậu ấy cập cảng không?”

Cô bé gật đầu. “Anh ấy mang quà cho cháu.” Cô bé kéo sợi dây bạc từ bên dưới cổ áo viền đăng ten của chiếc váy lên. Đó là một sợi dây có treo biểu tượng một bàn tay được chạm khắc tinh xảo. Bàn tay của Fatima.  
“Anh ấy mua cho cháu cái này từ chuyến đi tới Bắc Phi.”

“Nhưng cậu ấy không mang quà gì cho cháu lần này sao?”

“Cháu không biết nữa. Cha không cho cháu đi cùng khi cha tới thăm Adrian.”

“Cha cháu có nói tại sao Adrian không về nhà không?”

“Cha nói Adrian phải ở lại trên tàu của anh ấy.”

“Ông ấy có nói tại sao không?”

Cô bé lắc đầu, những lọn tóc xoăn đung đưa trước mặt. “Chỉ như thế mới tốt hơn thì phải.”

Cô bé vội trượt khỏi cành cây rồi đứng trước mặt Sebastian, với cánh tay và cẳng chân gầy gò và đôi mắt màu nâu to tròn. “Cháu đã thấy bà Clinton làm một vòng hoa màu đen. Anh ấy đã chết phải không ạ? Adrian đã chết.”

“Cháu chạy ra ngoài và trốn ở đây khi cháu nhìn thấy vòng hoa đó, phải không?”

Cô bé gật đầu. “Mẹ vẫn nghĩ cháu đang ở trong phòng.”

Nước mắt dâng lên trong đôi mắt to của cô bé, rồi một giọt lăn tràn qua mi, rơi xuống má. Sebastian nhìn cảnh ấy, cảm thấy bất lực, khi một giọt nước mắt nữa lại tràn qua mi, rớt xuống, rồi lại thêm một giọt khác.

“Chú có thực sự là một cảnh sát của Phố Bow không ạ?” cô bé hỏi bằng giọng khê khàng, đứt quãng.

“Không.”

“Nhưng chú sẽ tìm ra ai là kẻ giết Adrian, đúng không?”

“Sao cháu biết có kẻ nào đó đã giết Adrian?”

“Cháu biết chứ,” cô bé nói và Sebastian không hề nghi ngờ rằng bằng cách nào đó, cô bé biết đã có kẻ sát hại anh trai mình.

## CHƯƠNG 29



Sebastian ngay lập tức chú ý tới gã đàn ông đó. Hắn đứng dựa một vai vào thân cây dẻ gần bờ sông, mặt quay sang hướng khác nên Sebastian chỉ nhìn thấy dáng nghiêng của khuôn mặt. Trẻ trung, tầm vóc trung bình, dáng người cân đối, hắn mặc một chiếc áo choàng màu ô-liu cài chéo, ve áo loe rộng, ống tay và vạt áo đuôi tôm dài. Chiếc áo chắc hẳn đến từ một hiệu may trên phố Bond. Nhưng Sebastian nghi ngờ chiếc áo, giống như chiếc mũ rộng vành và chiếc gi lê bằng da sáng bóng của gã đàn ông đó, đã trải qua một hoặc hai đời chủ trước khi đến với chủ nhân hiện tại.

Sebastian đã nhìn thấy gã đàn ông này trước đây, trong vô số hành khách trên chuyến tàu rời London. Lúc đó, Sebastian đã hơi chú ý đến hắn. Sebastian đóng cánh cổng nhà Bellamy sau lưng mình, mắt không hướng về phía gã đàn ông, rồi xoay người đi về phía dãy những ngôi nhà tuyệt đẹp xây từ thế kỷ 18, hình thành nên trái tim của Greenwich. Gã đàn ông mặc áo choàng màu ô-liu nấn ná thêm một lúc nữa, đứng trông ra khoảng rộng mênh mông của dòng sông. Rồi hắn rời khỏi chỗ đứng bên gốc cây để theo sau Sebastian ở một khoảng cách nhất định.

Ngày hôm đó mát lạnh và bầu trời phủ kín những đám mây trắng cao vợi vợi. Sebastian rẽ vào công viên, ánh mắt anh lướt quanh khu đất rợp bóng cây để tìm kiếm cậu tiểu đồng. Cuối cùng, anh cũng thấy Tom trong một đám đông trẻ con đang cười đùa rộn rã, túm tụm xem buổi trình diễn Punch và Judy. Tom cố nhìn thêm lần cuối những chú rối, rồi chạy về phía Sebastian, một khuỷu tay cong lên trời để giữ chặt lấy chiếc mũ đội đầu.

“Đi bộ cùng ta về phía đỉnh đồi,” Sebastian nói khi Tom lại gần. “Có một gã đang theo dõi chúng ta - không, đừng nhìn lại,” anh vội vã thêm vào khi đầu Tom hơi nghiêng về sau để xem kẻ đó là ai.

“Hắn ta là ai thế?”

“Ta không biết. Hắn theo chúng ta từ London.”

Lên đến đỉnh đồi, họ dừng lại để nhìn về phía dòng sông. Từ đây, hai người có thể thấy viên ngọc màu trắng được biết đến với tên gọi Dinh thự của Nữ hoàng và phía xa kia là tòa nhà oai nghiêm của Trường Hải quân Wren tọa lạc trên bờ sông. London là một dải đồng đúc và rộng lớn trải dài về phía Tây, với những tháp nhọn và đỉnh chóp tòa nhà dựng lên san sát.

“Giờ em thấy hẳn ta chưa?” Sebastian hỏi, mắt vẫn hướng về phía thành phố nơi xa.

“Rồi.”

“Em có để ý thấy hẳn ta trước đó không, lúc em đang hỏi thăm mọi người trong thị trấn ấy?”

Tom lắc đầu. “Không.”

“Có biết được chuyện gì thú vị về Thuyền trưởng và bà Bella- my trong thời gian em đi do thám không?”

“Đi gì cơ?”

“Do thám. Là di chuyển hoặc đi điều tra bằng cách đi bộ ấy.”

“Ồ. Vâng, em nghe nói bà Bellamy này không phải mẹ đẻ của viên Đại úy đã chết. Bà ấy là vợ hai của Thuyền trưởng Bellamy. Người vợ đầu của ông ấy chết vì bệnh lao phổi đầu khoảng năm 97. Họ đang sống trong ngôi nhà của bà ấy. Nó thuộc về cha bà ấy.”

“Và hàng xóm nghi ngờ bà Bellamy mới chỉ vì bà ấy là người nước ngoài.”

Tom ngược nhìn lên với vẻ ngạc nhiên. “Làm sao ngài biết?”

“Đoán mò mà trúng thôi. Họ còn nói gì về bà ấy nữa không?”

“Không nhiều lắm, ngoại trừ việc Thuyền trưởng Bellamy phải lấy người thấp kém hơn mình.”

“Chỉ vì bà ấy đến từ Brazil?”

“Vì bà ấy không biết đọc hay biết viết.”

“Thật sao? Đi đâu này thú vị đây.”

“Họ có một con gái nhỏ. Tên là Francesca. Có vẻ như viên Đại úy rất yêu chiều cô bé, cho dù cô bé đó là con lai.”



“Họ nói gì về viên Đại úy không?”

“Có vẻ như đó là một anh chàng từng rất được yêu mến. Người dân thị trấn không gặp anh ta nhiều kể từ khi anh ta gia nhập Hải quân.”

“Còn Thuyền trưởng Bellamy?”

“Em nghĩ rằng có một vài đi đầu không hay về ông ấy mặc dù không ai dám đứng lên và nói ra đi đầu đó. Ông ấy đã nghỉ hưu khoảng năm năm nay, kể từ khi ông ta mất con tàu cuối cùng của mình.”

Sebastian dồn hết mọi sự chú ý vào cậu thiếu ông. “Thật sao? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Gặp tai nạn trong một cơn bão. Đó là tàu của công ty Đông Ấn, tên là Harmony.” Tom liên tục đổi từ chân nọ sang chân kia, ánh mắt cậu bé hết chuyển từ gã đàn ông mặc áo choàng màu ô-liu lúc này đang xem buổi trình diễn Punch và Judy tới tháp canh song sinh của Dinh thự Nhà thiên văn học Flamsteed.

“Chúng ta sẽ làm gì với tên kia?”

“Cứ để hắn đi theo chúng ta tới Đài Quan sát, nếu hắn thích.” Đôi mắt Tom sáng lên đầy háo hức.

Hai người cùng quay người để đi xuống đống, hướng về phía dinh thự xây dựng hồi thế kỷ 17 do chính Wren thiết kế. Sebastian hơi nheo mắt lại khi anh xem xét những đám mây báo hiệu cơn mưa lớn ở phía Tây. “Theo em gái nhỏ của Adrian Bellamy, viên Đại úy luôn tới thăm cô bé bất cứ khi nào cập cảng. Nhưng lần này, cậu ấy đã không về gặp em gái. Thay vào đó, Thuyền trưởng Bellamy tới gặp con trai ngay khi tàu vừa cập bến. Ta tự hỏi có phải Thuyền trưởng Bellamy đã không cảnh báo con trai không được rời tàu - và đi đầu đó khiến cậu ấy gặp nguy hiểm tính mạng.”

“Nhưng Đại úy đã rời tàu.”

“Kẻ nào đó gửi cho cậu ấy một lời nhắn nói gia đình cần cậu ấy về.”

Tom vừa nhảy chân sáo vừa nói: “Có thể kẻ giết người đã chán ngấy việc cứ phải đi theo những quý ông trẻ tuổi này tới đủ mọi nơi rồi.”

“Có thể,” Sebastian đáp. “Hoặc cũng có thể hắn ta cảm thấy mình đang

sắp hết thời gian.”

Gió thổi mạnh hơn khi họ lên tàu trong hành trình trở về sông Thames, những đám mây trĩu xuống thấp hơn, báo hiệu cơn mưa dữ dội. Dòng sông biến thành một cái vạc khổng lồ với những con sóng nhấp nhô, mùa lượn khiến bọt nước bắn tung vào không trung và làm cho con tàu nhỏ, chỉ dài hơn hai mươi tư mét, chòng chành, ngã nghiêng ở nơi thả neo.

Tom lão đảo đi trên chiếc cầu ván dẫn lên tàu, cười như nắc nẻ khi boong tàu nhô cao lên theo đợt sóng gần chạm tới mình, sau đó, lại sụp xuống rất nhanh. Trong lúc cậu bé lại nhảy nhót không ngừng khắp boong tàu, nói chuyện không ngừng nghỉ với những vị khách khác, với thuyền phó và khiến con chó trên tàu sủa văng lên đầy vui sướng, Sebastian đi lại đứng ở gần cánh cửa xuống hầm, gương mặt quay ra đón gió.

Gã đàn ông mặc áo ô-liu là một trong những hành khách cuối cùng lên tàu. Hắn tới ngồi ở phần đuôi tàu, cổ áo dựng lên để ngăn những cơn gió chứa đầy hơi ẩm đúng lúc thuyền phó tháo dây và con tàu nhổ neo, rời khỏi cầu tàu. Những cánh buồm nâu căng gió, đẩy con tàu đi thẳng về phía bầu trời xám xịt. Áo Choàng Ô-liu ngồi dạng hai chân ra để chống lại những cơn rung lắc dằn dập, khi lên khi xuống, của boong tàu, như một người từng trải qua nhiều thời gian lênh đênh trên biển.

Khoảng mười phút sau, Sebastian để ý thấy Tom bỗng đứng trở nên càng lúc càng im lặng. Miệng cậu bé trề xuống, làn da bắt đầu chuyển màu xanh rợt. Sebastian kéo cậu bé lên từ phía sau một thùng hàng, nơi Tom tìm kiếm sự trú ẩn ở đó, rồi vừa dẫn đường, vừa đưa cậu bé về phía đầu tàu.

“Em cần không khí. Rất nhiều không khí. Không, đừng nhìn boong tàu. Hãy nhìn về phía chân trời ấy. Chọn một điểm ở nơi xa xôi đó và tập trung vào. Chẳng có gì khác so với việc lái một cỗ xe ngựa tròn thôi mà.”

“Em chẳng bao giờ muốn dạ dày trống không trong bất cứ cỗ xe nào cả,” Tom lên tiếng, lấy ống tay áo lau miệng.

Sebastian liếc nhìn nhanh về phía đuôi tàu. Áo Choàng Ô-liu vẫn ở đó, có vẻ hắn đang hoàn toàn tập trung vào con tàu Đông Ấn oai vệ, vừa mới

rời nơi neo đậu và đang xuôi dòng.

“Còn bao lâu nữa?”, Tom hỏi bằng giọng khe khẽ, yếu ớt.

Sebastian đặt tay lên vai cậu bé rồi siết nhẹ. “Một lúc nữa thôi. Những tấm gỗ chắn gió bên mạn tàu cho phép nó nương theo hướng gió mà đi khá nhanh, nhưng nó vẫn ở vị trí thấp so với mặt nước. Hàng hóa quá nặng mà.”

Tom cất giọng rên rỉ.

Cậu bé thêm vài lần chịu trận trước sự rung lắc dữ dội của con tàu, nhưng vẫn kiên quyết đứng lại bên thành tàu, gương mặt nhăn nhó nhưng tỏ ra can trường cho tới khi con tàu va mạnh vào cầu tàu ở London. Không gian tràn ngập tiếng than thở của những vị khách chưa thể xuống tàu, giọng oang oang của phó tàu đang quát tháo ra lệnh, tiếng cọt kẹt của chiếc cầu ván đang được đẩy xuống từ giữa con tàu.

“Em có thể xuống bây giờ chứ?”, Tom hỏi.

Sebastian nhìn xuống đôi má xanh lét của cậu bé. “Em đi trước đi. Ta sẽ đi sau và để mắt tới anh bạn mặc áo choàng ô-liu. Cần thận khi đi trên cầu ván nhé. Bọt nước bắn lên làm nó trơn lắm đấy.”

Tom gật đầu, bước chân run rẩy khi cậu bé lao đảo đi ra giữa tàu để vào bờ.

Sebastian lùi lại sau, để phần lớn hành khách trên tàu chen lấn đi qua anh. Anh biết cái “đuôi” mặc áo choàng ô-liu của mình cũng đang làm đi đầu tương tự, tụt lại phía sau khi Sebastian di chuyển về phía chiếc cầu ván. Anh mới đi được một bước, rồi hai bước trên cầu ván thì cảm nhận được bàn tay vỗ mạnh trên vai mình.

“Hắn ta có một con dao,” Tom hét lên từ trên bờ.

Sebastian khụy một gối xuống rồi xoay người, bàn tay anh chạm gần tới cánh tay đang rải rộng ra của gã đàn ông rồi anh đẩy mạnh hắn sang bên. Mất thăng bằng, gã đàn ông chới với, chân hắn trượt đi trên mặt gỗ ướt át, con dao phát ra tiếng “cạch” khi rơi xuống.

Sebastian cứ để nguyên con dao ở đó rồi quay lưng lại. Trong một

khoảnh khắc không thể nào quên, ánh mắt họ chạm nhau. Đôi mắt xám của gã trai trẻ mở to với nỗi kinh hoàng, như vừa chợt hiểu ra điều gì đó, hai cánh tay cuống quýt vươn trong không khí khi cố gắng giữ thăng bằng. Sebastian chồm lên, định chụp lấy hắn ta, nhưng đã quá trễ. Gã đàn ông ngã nhào sang một bên cầu ván rồi lao mình vào khe nước hẹp giữa cầu tàu và thân tàu.

Không gian xôn xao tiếng cánh buồm phấp phật căng gió, tiếng cọt kẹt của thân gỗ khi cơn gió chồm lên con tàu, đẩy nó xóc vào cầu tàu. Đầu gã đàn ông trồi lên trên mặt nước, đôi mắt hoang dại, cánh tay quẫy mạnh để tìm đường thoát. Thân tàu màu đen phủ lên hắn ta, đập mạnh hắn vào bờ kè bằng gỗ bằng một cú nghiến đau đớn khiến cầu tàu rung lên và chấm dứt tiếng thét của gã đàn ông.

“Chết tiệt,” Tom thì thầm.

## CHƯƠNG 30



“Cậu đi điều tra của cậu rõ ràng làm cho ai đó lo sợ,” Paul Gibson nói,

lưng ngả ra ghế. Hai người ngồi trong một tiệm cà phê gần đường Mall. Màn sương buổi sáng đã trở lại, bao trùm khắp thành phố như một tấm chăn ẩm ướt và giá lạnh, báo hiệu sự kết thúc của những ngày hè êm dịu với ánh mặt trời mền mại.

“Rõ là như thế,” Sebastian lên tiếng với một nụ cười gượng. “Câu hỏi đặt ra: đó là ai?”

Vị bác sĩ giải phẫu nhìn chằm chằm vào làn khói nóng tỏa lên từ tách cà phê của mình. “Cậu có chắc rằng vụ giết người mới nhất gần bờ sông có liên quan tới ba vụ kia? Cậu cũng là một nơi nguy hiểm mà.”

“Loại sát nhân bên cạnh nào mà lại dành thời gian nhét rỗng sâu độ vào miệng nạn nhân thay vì để tâm tới chuyện lột ví và đồng hồ của anh ta?”

“Cậu nói đúng. Nhưng cách thức giết người hoàn toàn khác. Hơn nữa lại không có hiện tượng rút cạn máu, không có dấu hiệu cắt xẻo trên thi thể nạn nhân.”

Sebastian rướn người về phía trước. “Cậu đã nói chuyện với bác sĩ thực hiện giải phẫu tử thi Bellamy chưa?”

Một nụ cười khe khẽ ánh lên nơi đôi mắt Gibson. “Tôi nghĩ cậu sẽ rất hứng thú đấy.”

“Và?”

“Vị bác sĩ được cảnh sát mời đến để tham khảo ý kiến chẳng tìm thấy gì khác ngoài vết dao đâm. Và tất nhiên là cả rỗng sâu độ nữa.”

Sebastian nhíu mày. “Có thể tên sát nhân đã bị phá ngang khi hành sự. Ba chàng trai trẻ kia - gồm Thornton, Carmichael và Stanton - đều bị kẻ giết người bất ngờ làm phiền rỗi bị đưa đi đâu đó để thực hiện hành vi sát hại. Nếu Bellamy cố kháng cự kẻ tấn công mình, tên sát nhân có thể bị buộc phải giết chết cậu ấy ngay tại trận. Hẳn ta sẽ không thể làm trò cắt

xẻo xác nạn nhân ở một nơi đông người qua lại như vậy. Vì thế, hắn đơn giản là bỏ rẽ sâu độc vào miệng cậu ấy rồi chuồn mất.”

Tiếng bước chân nặng nề đang diễu qua khiến Sebastian quay đầu ra phía cửa sổ. Qua lớp cửa kính lớn, anh có thể thấy một tốp đàn ông bị ép đi lính đang diễu hành xuôi theo con phố để ra bến cảng cùng toán lính Hải quân Hoàng gia. Bị nhóm đi bắt lính kè kè bên cạnh, mấy người đàn ông đó trông có vẻ đủ mọi lứa tuổi, từ khoảng mười lăm tới năm mươi, khuôn mặt phờ phạc, u ám vì sợ hãi, cổ tay bị còng như những tên tội phạm.

“Những người đàn ông tội nghiệp,” Gibson lầm bầm trong miệng, khi dõi theo đoàn người cùng hướng nhìn với Sebastian. “Tôi chưa bao giờ thấy mấy gã không may đó mà không liên tưởng tới câu thơ trong bài ‘Rule, Britannia’. Cậu biết câu đó chứ... ‘Người Anh sẽ không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ làm nô lệ?’.”

Sebastian nín lặng bên tách cà phê của mình, trong khi Gibson bất ngờ nhào người về trước, khuôn mặt sáng lên niềm hứng khởi.

“Bài thơ mà cậu đã nói với tôi, bài của Donne ấy. Nó ám chỉ một cuộc đời lênh đênh nay đây mai đó. Có thể viên Đại úy Adrian Bellamy này là chìa khóa cho toàn bộ vụ việc.”

Sebastian lắc đầu. “Chàng trai đó phiêu bạt trên biển suốt nửa cuộc đời, kể từ khi còn là một cậu trai trẻ. Mối liên hệ nào mà cậu ấy lại có thể có với ba chàng trai kia được? Không, tôi nghĩ câu trả lời nằm ở cha của những người bị giết - hoặc mẹ của họ.”

“Một phụ nữ không chung thủy?”

“Hoặc những người phụ nữ không chung thủy.”

Gibson lướt một ngón tay lên xuống bên ngoài tách cà phê đầy đắm chiêu. “Cậu nói Đức cha Thornton, Ngài Humphrey Carmichael và Thuyền trưởng Edward Bellamy đều đã từng đến Ấn Độ. Thế còn Nam tước Stanton?”

“Tôi vẫn chưa biết. Nhưng rõ ràng tất cả bọn họ đều đang giấu diếm điều gì đó. Và ít nhất một trong số họ có vẻ sẵn sàng giết chết tôi để che

giấu bí mật đó.”

“Loại người nào lại tiếp tục che giấu đi đâu bí mật có thể đẩy con cái mình vào nguy hiểm?”

“Đủ mọi loại người đâu có thể làm thế, hoặc có vẻ là như thế.”

Gibson nhìn ra con phố, lúc này đã lại vắng vẻ dưới ánh đèn nhạt nhòa của buổi chiều đang tắt dần. “Đó chắc hẳn phải là một bí mật khủng khiếp,” anh nói trong lúc uống cạn tách cà phê. “Thực sự rất khủng khiếp.”

Sebastian đang đi bộ dọc đường Mall, hướng về phía văn phòng hành chính công trên Queen Square thì nhận thấy một chiếc xe ngựa thanh nhã kiểu thành phố đang chầm chậm đi sau mình. Liếc nhìn sang bên, Sebastian nhận ra gia huy của Charles, Huân tước Jarvis chạm khắc trên cánh cửa xe. Anh vẫn tiếp tục bước đi.

“Thưa ngài.” Một người hầu nhảy khỏi xe, vội vàng đuổi theo anh. “Ngài Devlin! Huân tước Jarvis muốn nói chuyện với ngài.”

Sebastian vẫn không dừng bước. “Nói với chủ nhân của anh rằng tôi không có hứng thú.”

Sebastian rẽ vào một góc phố. Anh biết cỗ xe ngựa cũng rẽ theo, rồi anh nghe thấy tiếng cửa xe hạ xuống. Giọng Huân tước Jarvis khá trầm, nhưng Sebastian không khó khăn gì để nghe những lời ông ta nói qua âm thanh lóc cóc của vó ngựa và tiếng bánh xe ngang qua. “Ta biết về chuyến đi của cậu tới Greenwich. Ta biết Henry Lovejoy đã đề nghị cậu giúp giải quyết loạt án mạng kinh hoàng này, và ta cũng biết rằng Henry đã bị loại khỏi cuộc đi điều tra. Còn cậu thì rõ ràng vẫn quyết tâm tóm được tên sát nhân.”

Sebastian quay người, mặt đối mặt với ông ta. “Và?”

Jarvis nở nụ cười nham hiểm. “Và ta biết thứ có thể giúp cậu.”

## CHƯƠNG 31

Hai người đứng đối diện nhau trong căn phòng trang nhã - phần mở rộng thêm từ thư viện của Huân tước Jarvis trong dinh thự rộng lớn tại Quảng trường Berkeley.

“Tại sao?” Sebastian cất tiếng hỏi. “Hứng thú của ngài trong chuyện này là gì vậy?”

Jarvis rút hộp đựng thuốc lá hít mạ vàng trong túi ra. “Mời cậu ngồi đã.”

“Cảm ơn ngài. Hứng thú của ngài trong chuyện này là gì vậy?” Sebastian lặp lại câu hỏi.

Jarvis mở nhẹ chiếc hộp bằng một ngón tay khéo léo. “Ta vừa đưa anh tới đây bởi vì ta quan tâm tới sự an nguy của con gái ta, Hero.”

“Tiểu thư Jarvis sao?” Câu trả lời khiến Sebastian kinh ngạc. “Cô ấy thì có liên quan gì tới chuyện này?”

Jarvis đưa một cuộn thuốc lá lên mũi hít ngửi. “Ta từng có một người con trai tên là David. David nhỏ hơn Hero một tuổi.” Jarvis cất hộp thuốc lá đi rồi phủi bụi ở ngón tay. “Đó là một đứa trẻ kỳ lạ. Rất... mơ mộng. Khi lên tám, nó tuyên bố muốn trở thành một nhà thơ, nhưng trước năm mười tuổi, nó lại quyết định thích làm họa sĩ hơn.”

Sebastian quan sát đôi môi cong và đôi mắt ti hí của người đàn ông bề vệ, nhưng không nói gì. Anh biết quá rõ cảm giác thế nào đối với một cậu con trai khi làm cha nó thất vọng, khi không bao giờ đáp ứng được kỳ vọng từ cha.

“Nó dành rất nhiều năm tại Oxford,” Jarvis tiếp tục. “Nhưng chẳng tìm thấy gì có thể níu giữ đam mê của nó. Sáu năm trước, ta gửi David tới chỗ em trai vợ ta, Sidney Spencer. Trung đoàn của Spencer ở Ấn Độ, và ta nghĩ trải nghiệm đó sẽ có ích cho con trai ta. Làm cho nó mạnh mẽ, gan góc hơn một chút.”



Sebastian ng ỡ thẳng lưng lên, sự chú ý của anh giờ đây đã d ồn cả vào câu chuyện đang được kể. “R ỡ sao nữa?”

“Khí hậu ở đó không hợp với David. Khi còn nhỏ, nó đã luôn ốm yếu, mặc dù theo ý ta thì mẹ và bà nó đã quá nâng niu, chi ều chuộng thẳng bé.” Quai hàm Jarvis bạnh ra. “Sau tám tháng, Spencer quyết định gửi trả thẳng bé về nhà.”

Sebastian nghĩ anh biết phần tiếp theo của câu chuyện là gì. “Để tôi đoán nhé. Con tàu đó tên là Harmony và thuyền trưởng là Edward Bellamy.”

“Đúng vậy. Ban đầu mọi chuyện đều suôn sẻ. Nhưng ba ngày sau khi rời Cape Town, con tàu gặp một cơn bão rất mạnh, kéo dài nhiều ngày liền. Cánh bu ồm rách toạt thành nhiều mảnh, cột bu ồm bị thổi bay, thân tàu bị nứt gãy và rò rỉ nghiêm trọng. Thuyền trưởng Bellamy đã chuẩn bị cho rời tàu. Nhưng phần lớn thuyền cứu hộ của tàu đều bị mất trong cơn bão. Nhận ra rằng không có đủ chỗ cho toàn bộ những người còn sống, thủy thủ đoàn đã làm một cuộc nổi dậy.”

“Và lấy đi số thuyền cứu hộ còn lại?”

Jarvis gật đầu. “Cùng với phần lớn lương thực và nước uống. Thuyền trưởng, trợ lý của ông ta và hành khách bị bỏ lại cho tới chết.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

Jarvis đi đến đứng bên cạnh lò sưởi trống không, một tay tì lên mặt lò sưởi. “Con tàu đã không chìm. Thuyền trưởng và mấy trợ lý của ông ta đã xoay sở để dựng lên một cột bu ồm và cánh bu ồm tạm, nhưng không dùng được. Con tàu vì thế không thể di chuyển.”

“Mất bao lâu tới lúc đói ảm và thức uống cạn kiệt?”

“Không lâu lắm. Họ chỉ còn cách cái chết một hoặc hai ngày thì được một tàu khu trục nhỏ của hải quân tình cờ đi ngang qua và cứu họ. Đó là tàu HMS Sovereign.”

“Còn con trai ngài?”

Jarvis nghiêng đầu, nhìn chăm chăm vào lò sưởi trống. “David bị

thương trong cuộc binh biến. Nó qua đời chỉ vài giờ sau khi được cứu.”

Sebastian quan sát khuôn mặt nghiêng, bị che khuất một nửa của người đàn ông quý tộc cao chức trọng. Nỗi đau đớn, tiếc thương của ông ta là thật. Tuy nhiên, đối với người đàn ông này, mọi thứ có vẻ không được như vẻ ngoài. “Tôi hiểu mối liên hệ với Adrian Bellamy. Nhưng chuyện này có liên quan gì tới vụ án mạng của Dominic Stanton, Barclay Carmichael và Nicholas Thornton chứ?”

Jarvis ngẩng đầu lên. “Ta không biết Thornton, nhưng Nam tước Stanton và Humphrey Carmichael đều là hành khách trên con tàu Harmony.”

Sebastian nhíu mày. Khi anh hỏi Thuyền trưởng Bellamy rằng ông ta có biết Stanton hay Carmichael hay không. Thuyền trưởng đã trả lời “không”

“Ngài chắc chứ?”

“Tất nhiên ta chắc chắn. Cả hai người đó đều ra làm chứng trong phiên tòa xét xử những kẻ nổi dậy.”

“Thủ lĩnh đoàn đã bị bắt?”

“Bị bắt và bị treo cổ. Bốn năm trước. Phiên tòa đã gây ra một vụ náo động.”

Mắt Sebastian hơi nheo lại. Bốn năm trước, anh vẫn đang phục vụ trong Quân đội trên chiến trường Lục địa. “Điều gì khiến ngài nghĩ Tiểu thư Jarvis đang gặp nguy hiểm? Ngài không ở trên con tàu đó mà là em trai cô ấy.”

“Thuyền trưởng Bellamy, Humphrey hay Nam tước Stanton cũng đâu bị thiệt mạng, mà chính là con trai họ. David không có con trai, nhưng Hero là chị gái nó.”

Từ đường phố bên ngoài vang lên tiếng rao của một người sửa đồ đạc. “Sửa ghế nào! Ghế cũ đem sửa nào!”

“Làm thế nào ngài biết tôi quan tâm tới những vụ giết người này?”

“Ta biết,” Jarvis đáp lại một cách ngắn gọn.

Sebastian quay người về phía cửa ra vào. “Vậy tôi gợi ý ngài nên rút

mấy tên gián điệp của ngài khỏi đường phố và lệnh cho bọn họ bảo vệ con gái mình. Chúc ngài một ngày tốt lành.”

Sebastian nghĩ Jarvis sẽ ngăn anh lại. Nhưng ông ta không làm thế. Nhưng rồi Sebastian chợt nhận ra, người đàn ông quyền lực này có thể đã nói mọi điều ông ta định nói: quyết định cuối cùng thuộc về Sebastian, muốn sử dụng thông tin ông ta cung cấp hay không là tùy ở lựa chọn của anh.

Lúc đang băng ngang qua hành lang thì Sebastian chạm trán Tiểu thư Jarvis. Đó là một phụ nữ cao với mái tóc màu nâu giản dị, đôi mắt xám luôn nhìn thẳng và cái mũi khoằm giống cha. Nếu từng có một phụ nữ nào có thể tự bảo vệ mình thì Sebastian luôn nghĩ rằng đó chính là cô con gái ghê gớm của ngài Jarvis.

“Lạy Chúa!” Tiểu thư Jarvis thốt lên, dừng bước ngay trước mặt Sebastian. “Anh làm gì ở đây vậy?” Cô gái nghiêng đầu, làm điệu bộ sầm soi anh. “Và không thấy súng hay dao.”

Lần đầu tiên chạm mặt ở đây, trong dinh thự của cha cô, anh đã cần một khẩu súng chĩa vào đầu Hero và bắt cóc cô. Anh ngửa hai bàn tay trống không ra rồi nhẹ nhàng cười với cô. “Không có gì cả.”

Nụ cười ấy đã không được đáp lại. Đôi mắt thông minh sắc sảo của cô gái nheo lại. “Thế anh đang làm gì ở đây?”

“Tôi cho rằng cô nên hỏi cha mình.”

“Tôi tin là mình sẽ làm thế.” Tiểu thư Jarvis hướng về phía cánh cửa thư viện, dừng lại chỉ để nói qua vai, “Ồ. Làm ơn hãy cố kiên nhẫn mong muốn bắt cóc bất cứ người hèn nào trên đường anh ra khỏi đây, được chứ?”

## CHƯƠNG 32



Ừ nhiều năm nay, Ngài Henry Lovejoy sống trong một ngôi nhà thuộc dãy nhà nhỏ ở Quảng trường Russell. Quận này cũng khá sang trọng nhưng còn cách khá xa so với những nơi chốn thời thượng khác và đi đâu này thành ra lại rất hợp với Henry. Ông từng là một lái buôn tương đối thành đạt. Nhưng cái chết của vợ và con gái duy nhất đã đem đến những thay đổi lớn trong đời ông. Henry đã trải qua một hành trình khám phá tâm linh và kết quả là đưa ông trở thành người theo Kháng cách Tin lành. Ông quyết định sẽ dâng hiến toàn bộ phần đời còn lại của mình cho những hoạt động phục vụ cộng đồng.

Henry đang ngồi trong chiếc ghế yêu thích của mình bên cạnh lò sưởi phòng khách, một tấm chăn nhỏ quấn ngang người để tránh bị lạnh khi ông đọc sách. Lò sưởi không ấm lửa; Henry chưa bao giờ cho phép lửa xuất hiện trong nhà mình trước ngày mùng 1 tháng Mười hay sau ngày 31 tháng Ba, bất kể thời tiết thế nào. Nhưng ông cảm nhận rõ cái giá lạnh khủng khiếp và đang định đứng dậy để pha một ấm trà nóng thì nghe thấy tiếng gõ cửa bên dưới, sau đó là một giọng nói vang lên ở hành lang.

Bà quản gia McCoy xuất hiện nơi cánh cửa phòng khách. “Lãnh chúa Devlin muốn gặp ngài, thưa ngài Henry.”

“Lạy Chúa.” Henry ném tấm chăn mỏng sang một bên. “Đưa ngài ấy lên đây ngay, bà McCoy. Và làm ơn mang cho chúng tôi chút trà.”

Devlin xuất hiện nơi ngưỡng cửa phòng khách, vóc dáng mảnh khảnh của anh được bao bọc một cách đầy lịch thiệp trong chiếc quần ống túm bằng da hoẵng, áo gi lê bằng lụa được may đo thủ công vô cùng tinh xảo và áo choàng màu xanh dương sẫm đúng chất quý ông.

“Chà,” Henry lên tiếng. “Tôi biết là ngài vừa trút bỏ bộ y phục Phố Bow của mình.”

Vẻ vui tươi ánh lên trong đôi mắt màu vàng kỳ lạ của Tử tước. “Ông đã

nghe đi đầu đó từ Ngài James, tôi nói vậy có đúng không?”

“Và cả Ngài William nữa. Xin mời ngài nghĩ.”

“Họ vẫn nghi ngờ ẩn ý trong bài thơ của Donne phải không?” Devlin hỏi trong lúc nghĩ xuống chiếc ghế gần đó.

“Có lúc, tôi nghĩ Phở Bow sẽ đi đầu tra chính Tổng Giám mục Canterbury nếu ai đó gợi ý rằng có mối liên hệ nào đó với những vụ án mạng này. Có vẻ như Ngài Jarvis rất quan tâm tới vụ việc. Một sự quan tâm đặc biệt.”

“À, tôi vừa có một cuộc trò chuyện đáng lưu ý với ông ta.”

“Ngài Jarvis sao?”

Sebastian gật đầu. “Có vẻ như con trai ông ta là một hành khách trên con tàu đã khởi hành từ Ấn Độ khoảng năm năm trước. Một tàu buôn tên là Harmony, do Edward Bellamy làm thuyền trưởng. Trong số các hành khách có Humphrey Carmichael và Nam tước Stanton.”

“Lạy Chúa tôi.” Ông Henry nghĩ bật dậy. “Tôi nhớ con tàu Harmony. Nó xuất hiện trên tất cả các trang báo.”

Sebastian chần chừ khi bà McCoy xuất hiện nơi cửa ra vào, mang theo một khay đựng ấm trà, tách trà và một chiếc đĩa có vài lát bánh nhỏ. Devlin đợi tới lúc bà quản gia rót trà xong và rời đi rồi mới thuật lại một cách ngắn gọn cuộc gặp của anh với Jarvis.

“Năm năm trước, tôi không có mặt ở Anh,” anh kết thúc. “Nhưng ông nói ông nhớ sự kiện đó?”

“Ồ vâng. Nó giống như một cơn địa chấn vậy.” Henry đặt tách trà vẫn chưa nhấp ngụm nào sang bên rồi đứng lên, đi lại một cách đăm chiêu trong căn phòng nhỏ. Một lời giải thích chi tiết, vẫn đọng cảm giác kinh hoàng đang được hình thành trong trí nhớ của ông. Henry tiếp tục cố gắng để bật ra ý tưởng từ những ký ức của mình, nhưng sợi dây liên hệ giữa các vụ án mạng với trải nghiệm khủng khiếp trên tàu Harmony làm dấy lên một khả năng đáng sợ mà ông có vẻ như không thể xua đi khỏi trí óc. Cuối cùng, ông lên tiếng: “Ngài biết việc đó gợi mở đi đầu gì, đúng không?” Ông quay sang Tử tước. “Hành động cắt xẻo tử thi... việc rút cạn máu...” Giọng

nói của ông trở nên xa xăm.

Devlin bắt gặp ánh mắt Henry và hai người cứ thế nhìn nhau. “Người Anh phải viện tới hành vi ăn thịt người trước khi phải đối mặt với nạn đói và cái chết.”

Henry rút chiếc khăn tay khỏi túi rồi ho vào những nếp gấp màu trắng như tuyết. “Tôi không tin lại có giả thuyết nào đó cho rằng trong lúc họ không thể di chuyển, các nhân viên và hành khách trên tàu Harmony...”

“Đi đâu đó không có nghĩa là nó không xảy ra,” Devlin tiếp lời, khi Henry bỏ lửng câu nói của mình. “Đó là luật bất thành văn của dân đi biển, rằng việc chống lại hành vi ăn thịt người có thể được xem xét lại trong trường hợp những người sống sót sau các vụ tàu chìm hoặc vì đi đâu kiện mà không thể di chuyển được. Hãy nghĩ tới trường hợp tàu Peggy, hay chiếc bè của chiến thuyền Medusa. Đôi khi, những người sống sót thừa nhận việc họ đã làm. Còn vào những thời điểm khác, chỉ có sự nghi ngờ cứ thế đeo đẳng, bám riết lấy họ.”

“Thông thường, họ ăn xác của những người bị chết trước tiên - đi đâu này không đúng phải không?”

“Thường là như vậy. Nhưng nếu không có sự lựa chọn đó, họ có thể tổ chức rút thăm và kẻ thua cuộc sẽ hi sinh mạng sống vì sự tồn tại của những người còn lại. Chỉ là bằng cách nào đó, tôi không nghĩ Humphrey Carmichael hay Nam tước Stanton sẽ cho mảnh giấy ghi tên họ vào một cái mũ để biến mình thành bữa tối cho những hành khách khác trên tàu.”

“Chắc là không rồi,” Henry đồng tình.

“Đi đâu dẫn tới những nghi ngờ của dư luận là nạn nhân, nếu đúng là có một người như vậy, đã được chọn một cách tùy tiện hơn thế. Chúng ta cần biết tên của các hành khách khác trên tàu Harmony trong chuyến hành trình đó, cũng như chủ của con tàu và các kiện hàng.”

“Biên bản đi đâu tra được lưu giữ tại Phòng Thương mại,” Henry nói.

Devlin đặt tách trà của mình sang một bên rồi đứng dậy. “Tốt rồi. Hãy cho tôi biết ông phát hiện được gì.”

“Ngài quên rồi, thưa ngài. Phở Bow đã đảm trách đi đầu tra vụ việc này.”

Devlin mỉm cười rồi xoay người bước về hướng cửa, sau đó, anh tỏ ra lưỡng lự đôi chút. “Thêm một đi đầu nữa. Có một viên đại úy trong Đội Cận vệ Ky binh Hoàng gia tên là Peter Quail. Thời điểm anh ta làm nhiệm vụ cùng trung đoàn với tôi ở chiến trường Lục địa, anh ta có niềm vui thích ma quỷ trong việc hành hạ, tra tấn và từng xẻo tù nhân. Tôi không biết có mối liên hệ nào giữa anh ta với tàu Harmony không, nhưng có thể ông cử một trong các viên cảnh sát của mình đi tìm hiểu xem anh ta ở đâu vào những đêm xảy ra án mạng. Chúc buổi tối tốt lành, ông Henry.”

Henry nghĩ về cuộc trò chuyện ngắn với chánh thẩm Phở Bow buổi sáng hôm đó, bất giác thở dài.

Tối muộn hôm đó, Kat ngồi trước gương trong phòng thay đồ của cô ở nhà hát. Trong ánh nến lung linh, hình bóng cô trong gương trông thật xanh xao, rã rời. Mùi hương cam, mùi phấn mỡ trang điểm và bia vẫn đậm đặc trong không khí, nhưng bốn bên nhà hát xung quanh cô hoàn toàn tĩnh lặng. Vở kịch cũng đã kết thúc từ lâu.

Adrien O’Connell đã không tới.

Với một bàn tay run rẩy, cô cất phần còn lại của bộ trang phục diễn đi rồi đứng dậy. Hai ngày nữa. Cô còn hai ngày nữa, và cô, nếu có gì để nói, thì chỉ càng thêm xa hơn bao giờ hết nơi có thể tìm ra cách thoát khỏi tình thế tiến thoái lưỡng nan hiện tại.

Tối hôm đó, Sebastian mơ thấy những thi thể rã nát, những xương thịt vỡ vụn. Hình ảnh về những chàng trai trẻ với tứ chi bị chặt đứt gần đây đan xen với những ký ức xa xôi về cuộc chiến đẫm máu không hề kết trên các chiến trường đầy chết chóc của châu Âu. Tỉnh giấc, anh với sang Kat, không nhớ gì hết cho tới khi bàn tay trượt trên lớp ga giường lạnh lẽo, trống rỗng bên cạnh, Sebastian mới phát hiện ra anh đang ngủ trên giường nhà, và chỉ có một mình.

Sebastian ngồi dậy, tim anh đập thốn thốc, cảm giác khó chịu khiến anh chỉ muốn được ôm trọn cô trong vòng tay rắn chắc. Tụt khỏi giường, anh

đi về phía cửa sổ, giật mạnh tấm rèm che.

Mặt trăng đang khuyết dần khắc in những hình khối kỳ cục của ánh sáng và bóng tối lên con phố bên dưới. Sebastian đã định gặp Kat ở nhà hát sau buổi trình diễn của cô, nhưng cô từ chối vì cảm thấy không được khỏe. Chắc chắn cô trông không ổn chút nào, hai má cô xanh lợt, mi mắt sụp xuống. Nhưng anh biết, qua cái cách cô né tránh ánh mắt quan tâm của anh, rằng cô đang nói dối. Nếu là người đàn ông khác, anh ta có thể sẽ nghi ngờ, sẽ nổi cơn ghen. Sebastian thì chỉ biết rằng, anh có một cảm giác vô cùng mạnh mẽ và sâu sắc về việc có gì đó vô cùng tồi tệ đang diễn ra.


Anh thấy mình thật vô dụng; anh biết rõ như vậy. Cô đang gặp rắc rối, và vì lý do nào đó mà anh không thể hiểu, cô đã cảm thấy không đủ tin cậy mà chia sẻ với anh. Hoặc cũng có thể cô đã cố gắng tìm kiếm sự giúp đỡ từ anh, anh băn khoăn tự hỏi, nhưng rốt cuộc chỉ thấy anh toàn tâm toàn ý cho việc ngăn chặn kẻ sát nhân và vì thế khiến cô suy luận rằng, anh chẳng có thời gian cho người phụ nữ anh yêu? Sebastian nhận ra, thậm chí anh còn không dám chắc lý do là gì.

Đó mới là đi đầu mà Sebastian cho rằng, thực sự là một kết luận đáng nguy hiểm.



## CHƯƠNG 33

*Thứ năm, ngày 19 tháng 9 năm 1811*

 Sebastian chần chừ đứng trong bóng râm mát lạnh buổi sáng của những mái vòm cổ xưa, ánh mắt xanh hướng về phía một quý bà đang múc canh ra bát bày trên một chiếc bàn ở góc cuối khoảng sân phía trong. Những người nghèo khổ, đói khát của thành phố hồi hải lướt qua anh, thân hình gầy guộc được bọc trong những tấm vải bẩn thỉu, rách rưới, khuôn mặt họ u sầu, tuyệt vọng. Mùi của những cơ thể không tắm gội, của bệnh tật và cái chết đang chực chờ ập xuống trộn lẫn với mùi nhớp nhúa, lạnh lẽo trầm tục của những khối đá cũ mòn xung quanh họ. Từng có thời, trước khi Vua Henry VIII sắm soi con mắt thêm thuồng lên sự giàu sang của giáo hội, nơi đây từng là hành lang của một tu viện đồ sộ. Giờ thì nó đã bị phá hủy tới một nửa và được dùng làm trung tâm cứu tế ngoài trời - thực ra chỉ là một phần trong hệ thống khổng lồ nhưng thiếu tương xứng một cách thảm hại - của các quỹ từ thiện tư nhân vốn đang phải nỗ lực để giảm bớt những chịu đựng khổ sở nhất của tầng lớp đói nghèo ngày một tăng ở London.

Một cô gái trẻ ôm chặt đứa con đang khóc nhèu nhèo của mình nhìn Sebastian một cách tò mò, nhưng anh vẫn giữ ánh mắt tập trung về phía quý bà đang lặng lẽ phân phát canh: Phu nhân Carmichael. Một phụ nữ cao, rất gầy ở độ tuổi ngoài bốn mươi. Bà khoác một chiếc tạp dề màu đen giản dị buộc quanh bộ đầm mặc đi phố tuyệt đẹp cũng màu đen đơn điệu, bởi bà đang trong tâm trạng đau đớn tột cùng. Bên dưới chiếc mũ đen đơn giản che đi mái tóc đen đã điểm nhiều sợi bạc, gương mặt bà trông u buồn, hốc hác trong khi những người đàn ông và phụ nữ túm tụm rất đông quanh bà, siết chặt trong tay những chiếc bát vỡ, bát mẻ một cách đầy hào hứng và mong chờ.

Sebastian từng biết những phụ nữ khác luôn tận tâm cống hiến cho công việc từ thiện. Phần lớn đều tỏ ra hạ cố một cách đáng khinh và tự cho rằng

mình hiểu đúng về lòng nhân từ - là thứ phải phô trương, phải khiến người khác biết tới. Nhưng Phu nhân Carmichael không phải người như vậy. Bà làm từ thiện với lòng bao dung thầm lặng, khiến Sebastian nhớ tới những bà xơ mà anh đã gặp trên Bán đảo Iberian và ở Italy. Bà hào phóng và rộng rãi trong những lời nói đi kèm nụ cười dễ động viên, khích lệ cũng như trong từng thìa canh đầy của mình. Nhưng bà không gây ấn tượng với Sebastian là một phụ nữ dịu dàng hay mềm mỏng. Ở bà toát lên sự cứng cỏi, cùng với đó là sự điềm tĩnh, tự chủ, giúp bà trở thành một phụ nữ mạnh mẽ và dữ dội.

Sebastian vẫn nán lại chỗ đang đứng, cứ thế quan sát người phụ nữ, cho tới khi bát canh cuối cùng được phát và đám đông bắt đầu thưa dần. Chỉ khi đó, anh mới bước lên phía trước.

“Phu nhân Carmichael phải không ạ?”

Nghe tiếng nói, bà quay người lại, dò xét, đánh giá chàng trai đang đứng trước mặt mình bằng ánh mắt. Anh có cái ấn tượng mà bà đã biết về anh, khi anh quan sát bà trong bóng râm đằng xa. “Vâng?”

Sebastian chạm đầu ngón tay vào vành mũ. “Tôi là Devlin. Tôi muốn nói chuyện với bà một lát, liệu có phiền?”

Xét cái cách Ngài Humphrey Carmichael từng phản ứng, Sebastian biết anh đang có cơ hội khẳng định bản thân mình với phu nhân Carmichael. Bà tiếp tục nhìn anh một cách chăm chú thêm một lúc nữa, rồi mới lên tiếng: “Bạn muốn nói chuyện với tôi về con trai tôi.” Đây không phải một câu hỏi.

“Vâng.”

Bà hít vào một hơi thật sâu, khiến hai cánh mũi rung nhẹ lên, rồi gật đầu một cách cương quyết. “Được thôi.”

Phu nhân đi về phía người hầu để tiếp tục thu dọn những đồ mang tới, rồi quay ra đi bộ với Sebastian bên dưới hành lang mái vòm cổ xưa.

“Tại sao cậu lại để mình tham gia vào chuyện này? Đi đâu gì khiến một quý ông trẻ tuổi, giàu có tham gia đi đầu tra án mạng? Hừm? Sự tò mò bệnh

hoạn? Sự ngạo mạn, kiêu căng? Hay chỉ đơn giản là do quá buồn chán?”

“Sự thực thì đó là do yêu cầu của một người bạn.”

Bà nhìn sang anh, một bên mày nhướng lên thắc mắc. “Ngài Henry Lovejoy,” Sebastian đáp.

“À, tôi biết rồi. Nhưng theo như tôi được biết, Phố Bow đã đảm nhận việc đi điều tra. Và cậu thì vẫn không chịu lùi bước. Đó không phải là sự ngạo mạn hay sao?”

Sebastian thấy mình đang khẽ mỉm cười. “Tôi cho rằng ở một khía cạnh nào đó thì đúng là như vậy. Nhưng đó chỉ là một phần thôi.”

“Thế còn những phần khác là gì? Đừng nói với tôi rằng đó là khao khát nhìn thấy công lý được thực thi. Có rất ít công bằng trên thế giới này, và cậu biết rõ điều đó.”

“Có thể. Nhưng tôi không thể cho phép đi đầu tương tự tiếp diễn, nếu tôi có thể ngăn chặn nó.”

Một lần nữa, đôi mày phu nhân lại nhướng lên tỏ vẻ ngạc nhiên. “Cậu nghĩ rằng cậu có thể ngăn chặn nó?”

“Tôi có thể thử.”

Một thoáng rung động có thể là sự thích thú làm dịu đi đường nét dữ dội trên đôi môi phu nhân, rồi tan biến rất nhanh. “Vậy cậu đã phát hiện ra điều gì rồi phải không chàng trai trẻ?”

“Tôi nghĩ là vậy, vâng, đúng là vậy.” Sebastian ngắm nghía khuôn mặt nhìn nghiêng thanh tú của Phu nhân Carmichael. “Bà có tình cò đi cùng Ngài Humphrey trong chuyến đi tới Ấn Độ năm năm trước không?”

“Ấn Độ?” Phu nhân xoay người, đứng đối diện với Sebastian, lớp váy màu đen trong bộ tang phục xoay tròn mềm mại quanh bà. “Cái gì ở Ấn Độ có liên quan tới cái chết của con trai tôi?”

“Ngài Humphrey và Nam tước Stanton đều là những hành khách trở về từ chuyến tàu mang tên Harmony do Edward Bellamy làm thuyền trưởng.”

Anh quan sát đôi môi Phu nhân hơi hé mở, để hít vào một hơi thật nhanh. “Cậu nghĩ đó là mối liên hệ giữa cái chết của Dominic Stanton và

con trai tôi? Con tàu Harmony đó?”

“Nếu dựa trên những gì đã xảy ra với Adrian Bellamy tối hôm thứ Ba, thì đúng là vậy.”

Phu nhân đưa một cánh tay lên, rồi áp ngón tay vào môi. “Ý cậu là chàng Đại úy hải quân trẻ tuổi bị giết trên bến cảng? Đó là con trai Thuyền trưởng Bellamy?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng thi thể cậu ấy không...” Giọng bà trở nên xa xăm.

“Không hề. Nhưng dù sao, vẫn có bằng chứng cho thấy cái chết của cậu ấy có liên quan. Bà có phải là hành khách trên chuyến tàu đó không?”

Phu nhân lắc đầu. “Không. Có đôi lần tôi cũng đi cùng chồng tôi, nhưng ơn Trời, không phải trên chuyến tàu đó.” Bà quay người lại rồi tiếp tục bước đi, đế giày mềm của bà tạo thành những thanh âm khe khẽ trên nền đá cũ nát. “Cậu đã nghe về những chuyện xảy ra với họ?”

“Vâng.”

“Ông Humphrey bị ốm suốt nhiều tháng trời sau khi trở về. Đôi khi tôi nghĩ ông ấy sẽ không bao giờ hoàn toàn bình phục trở lại sau vụ việc kinh khủng đó.”

“Bà có biết ai khác, ngoài chồng và Nam tước Stanton, có mặt trên con tàu đó không?”

Phu nhân tỏ ra lưỡng lự, cặp lông mày nhíu lại, tạo thành một rãnh sâu trên trán, đầy vẻ dăm chiêu. Rồi bà lắc đầu. “Không. Có khoảng sáu hay bảy người khác, nhưng tôi không nhớ tên bọn họ.”

“Một trong số đó có phải là mục sư không?”

“Thực tế thì đúng là vậy. Một nhà truyền đạo và vợ ông ấy trở về sau một vài năm sống tại Ấn Độ. Tôi nhớ vì ông ta đã làm phiền ông Humphrey rất nhiều.” Ánh mắt bà lướt nhẹ sang Sebastian. “Sao cậu hỏi thế?”

“Có một chàng trai trẻ cũng bị sát hại ở hạt Kent vào lễ Phục sinh vừa rồi, ở thị trấn Avery. Đó là con trai của một Đức cha tên William

Thornton.”

“Và Đức cha Thornton này cũng có mặt trên tàu Harmony?”

“Tôi không biết chắc, nhưng tôi nghi là vậy, vâng đúng là vậy. Tôi biết rõ rằng ông ấy và vợ đã sống vài năm trong một nhiệm vụ truyền đạo ở Ấn Độ.”

Hai người bước tiếp trong im lặng, bước chân họ vang vọng trên hành lang lát đá. Cuối cùng, Phu nhân lên tiếng: “Đi đâu đó chẳng có nghĩa gì. Tại sao ai đó lại đi giết con của các hành khách trên tàu Harmony?”

“Ai đó muốn trả thù, có thể như vậy.”

“Trả thù vì cái gì chứ?”

Sebastian nhìn vào mắt Phu nhân Carmichael, và bầu không khí giữa họ như đang rạn vỡ với tất cả những đi đầu còn lại chưa thốt nên lời. Những người đàn ông và phụ nữ đói khát, tuyệt vọng trên tàu Harmony lúc đó có thể đã giữ bí mật của họ đằng đằng năm năm qua, nhưng không thể trốn thoát được những ẩn ý, ám chỉ để lại từ những thi thể bị cắt xẻo của chính con trai họ.

Đôi mắt Phu nhân Carmichael mở to. Bà lắc đầu một cách dữ dội, cổ họng nghẹn lại như thể bà bị buộc phải nuốt vào trong một cơn giận đang tuôn trào. “Không. Cậu lầm rồi. Không có thứ gì như thế đã xảy ra trên tàu.”

“Bà có thể cam đoan không?”

Giọng nói của Phu nhân run run vì xúc động. “Chồng tôi là một người đàn ông cứng rắn, cậu Devlin ạ. Một người đàn ông cứng rắn và tài giỏi, người có thể trở nên tàn bạo trong công việc kinh doanh nếu cần phải thế. Nhưng chỉ trong kinh doanh thôi. Ông ấy có thể chưa từng làm cái việc mà cậu đang ám chỉ. Chưa bao giờ.”

Sebastian đưa mắt nhìn quanh dãy hành lang tu viện đã bị phá hủy một nửa, giờ đây, đang rất tĩnh lặng. Tất cả gợi nhắc về một nơi từng là cộng đồng vô cùng thịnh vượng. “Phần lớn chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ làm một việc như vậy,” anh nói. “Nhưng khi đối mặt với

sự lựa chọn tàn khốc, giữa làm việc đó và cái chết, tôi nghi ngờ rằng tất cả chúng ta đều ngạc nhiên một cách giận dữ rằng chỉ có rất ít người chọn cái chết.”

“Câu lầ n r ấ,” Phu nhâ n lặ p lại câ u nố i. Như ng lầ n này, bà khô ng nhìn và o anh nử a và Sebastian ngò rằ ng nhữ ng lờ i ấy đượ c quý bà đó thố t ra trong mộ t nỗ lự c yếu ó t để tặ thuyế t phục bả n thâ n mìn h.

## CHƯƠNG 34



Kat ngồi bên chiếc bàn viết nhỏ nhắn, duyên dáng trong căn phòng đón ánh sáng mặt trời, cố gắng thảo ra một mẫu giấy nhắn ngắn gọn cho người đàn ông Ireland, Aiden O'Connell, thì nghe giọng nói trầm ấm của Devlin vang lên từ hành lang bên dưới, hòa lẫn với âm điệu rời rạc của cô người hầu, Elspeth. Nhanh chóng giấu mảnh giấy nhắn đi, Kat đứng lên và xoay người lại đúng lúc Sebastian bước vào phòng.

Anh vận chiếc quần ống túm dành cho kỵ sĩ bằng da hoẵng và đôi ủng cao cổ, mang theo mình hương vị mát lạnh, sáng khoái của buổi sáng tháng Chín. Anh kéo cô về phía mình, trao một nụ hôn nhanh rồi nói: “Đi cưới ngựa cùng ta trong công viên nhé.”

Cô ôm anh trong một khoảnh khắc tưởng như quá dài, rồi bật cười. “Em có mặc đồ cưới ngựa đâu chàng.”

“Vậy em thay đồ đi.” Anh chạm ngón tay mình vào má cô, biểu cảm của anh đột nhiên trở nên nghiêm trọng một cách bất ngờ. “Ta không gặp em vài ngày rồi, và khi gặp lại, ta thấy em rất... căng thẳng.”

Sự thôi thúc muốn tiết lộ sự thật với anh dâng lên trong lòng cô, nóng bỏng và khát khao. Nhưng thậm chí còn hơn cả nỗi sợ Jarvis, cô nhận ra mình còn sợ nhìn thấy ánh tình yêu trong mắt Devlin chuyển sang thù ghét. Và vì thế, cô giữ im lặng, mặc dù mong muốn chia sẻ, tâm sự với anh vẫn còn đó, để lại trong lòng cô nỗi đau đớn vừa cay đắng vừa ngọt ngào.

Cô áp môi mình vào môi anh rồi bằng cách nào đó, cố gắng nở một nụ cười. “Cho em mười lăm phút nhé.”

“Mười lăm phút cơ à?” Anh nói với sự ngờ vực cường điệu rồi giờ hai tay lên trời để đón lấy cú đâm tình nghịch của cô.

Khoảng nửa tiếng sau, hai người đã sóng đôi qua những con phố London, anh nói với cô về Thuyền trưởng Bellamy, cô vợ trẻ người Brazil xinh đẹp của ông ta và bé Francesca. Kat cảm thấy nhói lên cảm giác sợ hãi

khi anh kể với cô về vụ sát hại bằng dao bên bờ sông Thames. Và cả khi anh nhắc lại cuộc gặp gỡ tối qua với Huân tước Charles Jarvis.

Cô lắng nghe anh trong im lặng. “Vậy chàng tin ông ta chứ?” Cô hỏi khi Devlin kết thúc.

Anh nhìn cô, một cái nhú mày nhẹ xuất hiện trên vầng trán. “Ngài Henry đã kiểm tra mọi chi tiết về con tàu đó. Nhưng đúng vậy, ta tin ông ta. Nó đơn giản là rất khớp với các tình tiết khác. Ta cho rằng thậm chí cả Jarvis cũng có lúc phải nói sự thật.”

Cô tạo nên một âm thanh khiếm nhã từ sâu trong cổ họng. “Mà không có một động cơ ẩn đằng sau sao? Không bao giờ.”

Cô bối rối biết anh đang nhìn mình khi họ đi qua cánh cổng công viên và cưỡi ngựa trong lặng im một lúc. Cô có thể mê hoặc cả thành London từ trên sân khấu, nhưng cô không thể dối gạt người đàn ông này.

Sebastian lên tiếng. “Tại sao em không nói cho ta biết chuyện gì đã xảy ra?”

Cô đắn đo không biết có nên thử bật cười để né tránh câu hỏi đó hay không nhưng rồi nhận thấy, cô sẽ chẳng bao giờ thuyết phục được anh. Buộc mình phải đối diện với đôi mắt chăm chăm ánh vàng dữ dội của anh, cô nói bằng giọng miễn cưỡng, nhỏ nhẹ. “Em xin lỗi, em không thể nói về chuyện đó.”

Anh tiếp tục không rời mắt khỏi cô, gương mặt anh toát lên nỗi lo lắng. Nhưng anh không nói thêm gì nữa.

Cô quay mặt đi, sự chú ý của cô hướng vào một người đàn ông nhỏ thó, đội chiếc mũ tròn và cặp kính đang vội vã tiến về phía họ từ phía bên kia công viên.

Khi thấy cô, ông ta giơ một tay lên, cố gắng thu hút sự chú ý của hai người một cách dè dặt.

Devlin ghì cương ngựa, hai chân đứng đưa hai bên.

“Thưa ngài,” Ngài Henry Lovejoy lên tiếng khi đứng trước mặt họ. Xoay người, ông hơi cúi mình chào Kat, cung cách khá kỳ quặc. “Cô



Boleyn. Tôi xin lỗi vì đã chen ngang. Cậu tiểu đồng của ngài cho tôi biết tôi có thể tìm ngài ở đây, và tôi nghĩ ngài có thể hứng thú khi biết rằng tôi vừa đến Ủy ban Thương mại về”

“Và?” Devlin nói.

“Tài liệu lưu trữ về cuộc đi đầu tra thiệt hại trên tàu Harmony có vẻ đã biến mất. Tay thư ký cam đoan với tôi chắc là họ chỉ để nhầm chỗ thôi, rồi anh ta tiến hành một vụ tìm kiếm kỹ lưỡng, nhưng rất lạ. Cực kỳ lạ lùng.”

Kat nghe thấy Devlin bật lên một tiếng chửi thề khe khẽ. “Ông nghĩ rằng có ai đó đã lấy đi những tài liệu ấy?” Cô hỏi.

“Chắc chắn là không,” Ngài Henry đáp. Kéo vạt áo choàng, vị chánh thẩm rút ra một tập giấy. “Tuy nhiên, tôi vẫn có thể xác định tên người sở hữu của cả con tàu và các kiện hàng.”

“Con tàu đó chở gì vậy?” Devlin hỏi trong lúc đón lấy tập giấy.

“Trà. Trong một nỗ lực để ngăn chặn nhóm nổi dậy, Thuyền trưởng Bellamy buộc phải cho phép thủy thủ đoàn ném toàn bộ kiện hàng đi, nhằm trì hoãn việc con tàu chìm xuống. Chủ sở hàng trên, một ông tên Wesley Oldfield, đã bị phá sản. Phá sản hoàn toàn. Hiện ông ấy đang bị giam trong nhà tù dành cho những người không thể trả nợ được, ở Marshalsea.”

“Đi đầu này thú vị đây,” Devlin nhìn xuống tập giấy trong tay rồi nở một nụ cười tinh quái.

“Đó là gì thế?” Kat hỏi trong lúc quan sát anh.

Devlin đưa tập giấy cho cô. “Chủ nhân của con tàu. Đó là Russell Yates.”

Ngài Henry hắng giọng. “Ngài biết ông Yates sao?”

“Đó là một nhân vật tiếng tăm ở khu West End,” Kat nói. “Ông ta từng là một tên cướp biển.”

“Một tên cướp biển?”

Cô mỉm cười. “À, từng là một chủ tàu lùng. Ông ta là con trai thứ của một quý ông vùng Đông Anglian nhưng sống trên biển từ khi còn là một cậu bé và trở về nhà khi đã là một người đàn ông giàu có. Ông ta vẫn còn

đeo một chiếc khuyên vàng ở một bên tai và nói chuyện đúng kiểu cướp biển. Giới thượng lưu hẳn là đã bị sốc, nhưng vẫn bao dung với Yates bởi vì... Chà, bởi vì đó là Yates, và ông ta được nuôi dạy để trở thành một quý ông, và ông ta vừa vui tính lại vô cùng, vô cùng giàu có.”

Ngài Henry trông rất nghiêm trọng. “Cô nghĩ rằng ông ta có thể liên quan gì đó tới những vụ giết người man rợ này?”

“Yates sao?” Kat tỏ vẻ nghi ngại. “Tôi cho rằng ông ta có thể rất tàn bạo, nếu bị đẩy đến chỗ phải hành động như thế. Nhưng để sát hại một cách máu lạnh đến vậy bốn chàng trai trẻ vì đi đâu mà cha họ đã làm ư? Không. Tôi không nghĩ ông ta có thể làm đi đâu đó.”

“Vậy rốt cuộc đi đâu gì xảy ra với con tàu Harmony?” Devlin hỏi. “Ông có biết không?”

Ngài Henry gật đầu. “Theo những gì tôi vừa phát hiện được, một phần thủy thủ đoàn của tàu HMS Sovereign đã cố gắng kéo nó lên và đưa Harmony trở về London nhưng nó khó lòng đi xa được. Cuối cùng, họ quyết định bỏ mặc con tàu, để nó vật lộn giữa những luồng nước chảy xiết ngoài cảng Lisbon.”

“Vậy ông Yates cũng chịu thiệt hại.”

“Có vẻ là như vậy. Mặc dù con tàu có thể đã được bảo hiểm. Tôi dự định sẽ dành buổi chiều nay trong văn phòng để nghiên cứu báo chí, đọc lại những số báo cũ để biết thêm chi tiết vụ việc.”

“Tôi tưởng ông không còn đảm trách vụ này nữa?” Devlin nói với một nụ cười.

Một tia thích thú hiếm hoi ánh lên trong đôi mắt màu xám ng- hiếm nghị của viên chánh thẩm. “Thì đúng là vậy mà.”

## CHƯƠNG 35



Ồi con ngựa Ả Rập đen lấy cỗ xe hai bánh hai ngựa kéo, Sebastian đánh xe dọc theo mặt đường đá cũ của Cầu Lon-don, hướng về phía Southwark. Mặt trời tỏa ánh nắng ấm áp, vàng rực trên dòng sông, nhưng những ngõ hẻm xung quanh nhà tù Marshalsea lại tối tăm và nhớp nhúa, không khí nặng mùi hôi thối, tanh lợm của rác rưởi, của những thứ thối rữa và cả nỗi tuyệt vọng.

“Wesley Oldfield,” Devlin nói khi cúi một đống xu vào bàn tay run rẩy của người đàn ông già nua mà anh bắt gặp giữa những bức tường gạch xám xịt, cao ngất của nhà tù. “Tôi có thể tìm anh ta ở đâu?”

“Trên cầu thang. Cánh cửa cuối cùng bên tay phải,” ông già nói bằng một giọng điệu đầy học thức đáng kinh ngạc.

“Cảm ơn ông.”

Lấy chiếc khăn tay che mũi, Sebastian leo lên những bậc thang bốc mùi hôi thối, loang vệt nước tiểu rã đi vào một hành lang nhỏ. Tiếng vĩ cầm vang lên một giai điệu buồn du dương, ngọt ngào từ cánh cửa cũ gỉ, sứt sẹo ở phía xa cuối hành lang. Tiếng nhạc ngừng bật khi Sebastian gõ cửa.

“Ai đấy?” một giọng nói ghèn ghẹt, vẻ lo lắng cất lên.

“Tự tước Devlin.”

Cánh cửa mở hé ra.

Một người đàn ông đầu tóc bù xù đứng lùi hơi xa. Theo những gì Sebastian từng biết, Wesley Oldfield gần bốn mươi tuổi. Nhưng người đàn ông đứng trước mặt anh nhìn như già hơn đến hai mươi tuổi. Mái tóc dài có màu giống như bầu trời một ngày mùa đông, gương mặt nhăn nhúm và xám xịt vì đau yếu. Ông ta đứng hơi còng lưng, một tay đặt trên mép cánh cửa như thể coi đó là chỗ dựa, cánh tay kia vẫn đang cầm chiếc vĩ cầm bị móp méo. Ông ta nhìn Sebastian qua đôi mắt màu xanh dương mệt mỏi, ngấn nước, quai hàm chảy xệ. “Tôi có biết ngài không?”

“Ông là Wesley Oldfield phải không?” Sebastian hỏi.

Người đàn ông xoa xoa tay lên đám râu đã cạo trên cằm, trong một cử chỉ biểu hiện sự tự ý thức về mình. “Đúng rồi.”

“Tôi có thể vào được chứ?”

Oldfield do dự, rồi lùi lại một bước và nhanh nhẹn cúi người chào. “Mời vào. Xin mời ngài vào. Xin thứ lỗi cho tôi vì tình trạng nơi ăn chốn ở không được vệ sinh cho lắm của tôi.”

Sebastian bước vào một căn phòng nhỏ, trần thấp, bày biện sơ sài, lò sưởi trống rỗng và chỉ có một cửa sổ chấn song. Căn phòng cũng xơ xác như người đàn ông này vậy, và tỏa ra thứ mùi của mồ hôi, xú uế lợm giọng, cùng với sự rồ dại lẫn quất đau đó, vốn bắt nguồn từ một cuộc đời từng rất hứa hẹn nhưng giờ đã trượt dốc không phanh.

Oldfield di chuyển một cách khó nhọc để dọn đồng sách báo bày bừa trên chỗ ngồi cũ xỉn từng là một chiếc ghế lớn trước đây. “Xin mời. Mời ngài ngồi. Thời gian này, tôi có ít khách tới thăm đến nỗi tôi sợ rằng mình đã quên mất cách thức tiếp đón rồi. Tôi có thể mời ngài một ly rượu mạnh chứ?” Ông ta với tay lấy chai rượu vẫn đang mở trên chiếc bàn lung lay gần đó, thốt lên. “Ôi trời,” rồi chặc lưỡi trong lúc nhìn chăm chăm vào cái chai rỗng không. “Chắc hẳn tôi đã uống cạn nó tối qua.”

“Tôi không có nhu cầu giải khát đâu, cảm ơn ông.” Nhìn vào người đàn ông tan nát trước mặt mình, Sebastian thấy thật khó để tin rằng Oldfield có thể làm gì đó liên quan tới mấy vụ án mạng. Anh không dám chắc người đàn ông này thậm chí đủ khả năng để nhớ đến bất cứ chi tiết nào đáng kể về tàu Harmony hay về hành trình địa ngục cuối cùng của nó.

“Ngài là con trai Bá tước Hendon, phải không?” Oldfield lên tiếng trong lúc quay đi để đặt chiếc vĩ cầm vào hộp đàn với dáng điệu gầy như là tôn kính.

“Ông biết cha tôi sao?”

“Tôi biết ông ta.” Người đàn ông quay người lại, hướng vào Sebastian bằng một cái nhìn chăm chú không ngờ. “Tại sao ngài lại đến đây?”

“Tôi muốn nói chuyện với ông về tàu Harmony.”

Phản ứng của người đàn ông với tuyên bố rõ ràng này đúng là không thể nào ngờ tới. Con tàu Harmony có thể là nguyên nhân dẫn tới việc cuộc đời ông ta bị hủy hoại, nhưng khi nghe nhắc tới tên nó, Oldfield đi về phía chiếc giường cũ nát rồi ngã xuống mép giường, một niềm hứng thú lạ lùng làm sống động hẳn những đường nét trên gương mặt ông ta trong lúc nhào người ra trước. “Ngài cũng chú ý đến chúng, phải không?”

“Chú ý tới gì cơ?”

“Những vụ án mạng. Đầu tiên là con trai Đức cha Thornton...”

“Ông biết Nicholas Thornton?”

“Ồ vâng. Tôi biết chứ. Đầu tiên là Thornton. Rồi tới Carmichael và Stanton. Giờ thì là Bellamy. Kẻ nào đó đã giết con trai bọn họ.”

Sebastian nhìn sâu vào đôi mắt điên dại, từng chịu nhiều đau đớn của Oldfield. “Ông biết tại sao không?”

“Tại sao ư? Không chính xác lắm, không đâu. Nhưng khi ngài nghĩ về cách thức mấy chàng trai trẻ đó bị từng xẻo, nó khiến ngài nảy ra một số suy luận, phải không?”

Người đàn ông ngừng lại để nhìn ngang sang Sebastian. “Đó chẳng phải lý do ngài tới đây sao? Ngài nghĩ tôi chịu trách nhiệm về mấy vụ đó?”

“Ông đang ng ỡ tù mà,” Sebastian nói.

Một nét cười kỳ lạ thoáng qua quanh khuôn miệng người đàn ông. “Đúng vậy. Nhưng đôi lúc chúng tôi vẫn được phép ra ngoài, ngài biết vậy mà.”

“Chỉ ban ngày thôi,” Sebastian gật đầu. “Carmichael, Stanton và Bellamy đều bị sát hại vào buổi tối, khi ông đã bị giam trong phòng.”

Nụ cười của Oldfield vụt tắt. “Đúng vậy.” Rồi mặt ông ta lại sáng ngời lên. “Tôi có thể thuê ai đó.”

“Ông bị phá sản rồi mà.”

“Chính thế,” Oldfield thở dài. “Và tôi cũng chẳng có động cơ.” Sebastian liếc nhìn quanh phòng giam lạnh lẽo. “Không ư?” Oldfield lại

chắc lưới rồi lắc đầu. “Thủy thủ đoàn chính là những người đã năn nỉ thuyền trưởng cho ném các kiện hàng của tôi xuống biển. Họ nghĩ rằng con tàu sắp chìm.”

Sebastian bắt đầu tự nhắc mình rằng con tàu cuối cùng thực sự đã chìm. Rồi anh thay đổi ý kiến.

“Chính là thủy thủ đoàn đã hại tôi,” Oldfield tiếp tục. Cánh mũi ông ta phập phồng, nổi cảm ghét vận xoắn đôi môi ông ta một cách tàn bạo trong từng lời ông nói. “Loại căn bã hợm hĩnh, dơ bẩn. Hoảng loạn. Rồi bỏ con tàu theo cái cách mà bọn chúng đã làm. Dem theo mọi lương thực và nước uống. Đẩy những người còn lại đến cái chết. Tôi sẽ vui mừng được cắt xẻo từng cái xác thối rữa của bọn chúng, cho tới thi thể cuối cùng. Nhưng...” Ông ta ngừng lại, giọng nói và đường nét trên khuôn mặt bất ngờ trở lại bình thường. “Bọn chúng đầu đã chết cả rồi.”

“Họ đã chết sao?”

“Đúng vậy. Đa phần bọn chúng bị dân bản địa giết chết khi cho thuyền vào neo ở bờ Tây Nam Phi. Số ít sống sót bị Hải quân Hoàng gia Anh bắt được và đưa về London treo cổ.”

“Ông tham dự phiên tòa xét xử họ chứ?”

Oldfield nhìn Sebastian bằng ánh mắt khinh bỉ. “Ngài nghĩ gì vậy? Từng phút của phiên tòa ấy. Vụ xét xử lần khi hành hình. Một trong số các thủy thủ đoàn - tôi nghĩ tên hắn là Parker - đã có một kết cục tồi tệ. Hắn ta vẫn cứ vùng vẫy và kêu la ngay cả sau khi người ta thông dây quanh cổ hắn. Hắn liên tục thề rằng những người làm chứng tại phiên tòa đầu nói dối.”

Sebastian ngẩng thẳng dậy. “Nói dối ư? Về chuyện gì?”

Oldfield nhún vai. “Giờ thì tôi không nhớ được. Nó chẳng liên quan gì tới tôi mà.” Ông ta gãi gãi phía sau tai, ra chiều nghĩ ngợi. “Nhưng tôi vẫn nhớ rằng gã đó có một anh trai, làm phu bến cảng. Người này cũng có mặt tại phiên tòa xét xử và lúc treo cổ. Anh ta thề rằng sẽ tận mắt chứng kiến những kẻ khai man phải trả giá cho cái chết của em mình.”

“Thấy ai phải trả giá cơ?”

“Sao chứ, tất nhiên là những người đã làm chứng tại phiên tòa rồi.”

“Và đó là những ai?”

Oldfield mỉm cười. “Bellamy. Stanton. Carmichael.” Nụ cười đó biến mất. “Nhưng không phải là Thornton.” Mặt ông biểu lộ sự bối rối. “Ít ra thì tôi không nghĩ Thornton có mặt ở phiên tòa đó.”

“Còn ai nữa không?” Sebastian hỏi, ngay cả khi Oldfield đã quay mặt nhìn ra cửa sổ.

Người đàn ông không trả lời.

Sebastian thử lại một lần nữa bằng giọng to hơn: “Còn ai ở phiên tòa nữa?”

Oldfield quay đầu lại rồi nhìn thẳng vào Sebastian. Đôi mắt màu xanh dương ngấn nước của ông ta mở to trong sự lúng túng. “Phiên tòa nào cơ?”

Sebastian tìm thấy Tom bên ngoài nhà tù, đang chơi đùa bên cạnh con ngựa lông đỏ hung, hết bước lên rồi xuống lòng đường.

“Ngài biết được gì rồi?” Tom hỏi khi Sebastian nhảy lên chỗ ngồi của mình trên chiếc xe ngựa.

“Có thể có. Có thể không. Ta sợ rằng bất hạnh đã làm hư hại bộ não của ông Oldfield,” Sebastian nắm lấy dây cương. “Ta muốn em tìm cho ta một người. Một phu bến cảng tên là Parker. Anh ta có người em trai bị treo cổ bốn năm trước vì tội nổi loạn trên tàu Harmony.”

Tom lùi lại khỏi chỗ đứng gần đầu con ngựa, một tay giơ lên để giữ chặt chiếc mũ trên đầu. “Ngài nghĩ anh ta có thể là thủ phạm gây ra những vụ giết người kia?”

“Có thể. Nhưng cũng có thể đơn giản anh ta chỉ là một nhân vật do trí tưởng tượng của ông Wesley Oldfield nhào nặn nên.”

Sebastian thu dây cương. Anh biết nỗi thôi thúc mạnh mẽ muốn đối mặt với cả Nam tước Stanton và Humphrey Carmichael để làm rõ những điếu vừa biết được. Nhưng anh cũng hiểu rằng, đó có thể là một sai lầm nếu tiếp cận một trong hai người đó vào lúc này, trước khi anh nắm rõ toàn bộ

câu chuyện về hành trình cuối cùng của tàu Harmony.

Đã đến lúc, Sebastian nhận ra, phải làm một cuộc viếng thăm khác tới nhà Đức cha Thornton ở hạt Kent.



## CHƯƠNG 36



rở về từ buổi cưới ngựa trong công viên với Devlin, Kat xé nát tờ giấy nhẵn mới viết được một nửa để gửi cho Aiden O'Connell rồi đốt luôn chỗ giấy vụn.

Cô chợt nhận ra rằng, việc gửi bất cứ hình thức liên lạc nào bằng chữ viết - bất kể nó được soạn thảo cẩn trọng tới đâu - vẫn là việc làm đại dột. Mối nguy hại nếu một tờ giấy nhẵn như vậy rơi vào tay các đặc vụ của Jarvis đơn giản là quá cao.

Cô chỉ còn lại hơn 24 tiếng đồng hồ nữa. Đóng ngăn bàn viết lại bằng một cái khóa, cô đi thay một bộ quần áo phở bằng vải gai mịn màu vàng rơm với các đường xếp nếp ở phần thân và eo rồi tự mình lên đường đi tìm kiếm anh chàng Ireland.

Người phụ trách nhóm tình báo Pháp tại London tiếp tục mất tâm không dấu vết. Nhưng khi cô hòa vào một đám đông những khán giả ăn mặc chải chuốt đang hò reo cổ vũ cho đội thuyền yêu thích của họ tại giải đua thuyền cuối cùng trong mùa hè trên sông Thames, Kat thấy mình đứng cạnh Russell Yates, cựu chủ tàu lừng và ông chủ cũ của con tàu yếu mệnh Harmony.

Đối với một phụ nữ tài năng như Kat, việc dùng một chút mẹo nhỏ để đến gần Yates và bắt chuyện với ông ta không có gì khó khăn. Đó là một người đàn ông bệ vệ, cao lớn, khung xương to, bờ vai rộng và sở hữu thân hình rắn chắc nhờ thường xuyên luyện tập tại trung tâm Jackson và Angelo. Ông ta mặc chiếc quần ống túm màu da bò, áo gi lê bằng lụa kẻ sọc và chiếc áo đuôi tôm màu xanh đậm của một quý ông, nhưng trông Yates vẫn giống một tên cướp biển với cái mũi diều hâu, làn da sạm nắng và mái tóc đen đã giữ nguyên màu trong thời gian quá dài.

“Tôi trông thấy cô ở Covent Garden tối qua,” Yates lên tiếng, chiếc khuyên vàng ở tai trái lóe sáng khi anh ta cúi người để hôn lên tay Kat.

“Tôi phải nói rằng cô đã tạo nên hình ảnh một phụ nữ sắc sảo vô cùng quyến rũ. Nhưng rồi sau đó, cô lại hóa thân thành Nữ hoàng Cleopatra lộng lẫy và một tiểu thư Juliet không ai có thể sánh nổi.”

Kat mỉm cười. “Chúng tôi đang xem xét việc lần tới sẽ là vở kịch Othello. Tôi đã nghĩ đến anh khi đọc kịch bản. Anh đã sở hữu một con tàu từng bị mất tích ngoài biển, không phải vậy sao? Tàu Helpmate hay Handsome, đại loại như vậy.”

Yates nhắc ly rượu từ chiếc khay mà anh chàng người hầu luôn có mặt gần đó bùng ra rồi nhấp một ngụm nhỏ. “Tàu Harmony. Một con tàu được đặt tên thánh vô lý tới mức kỳ quặc, nếu xét theo số phận của nó.”

“Anh đã nghe về những tin đồn rồi phải không? Những vụ án mạng rùng rợn này, ở một khía cạnh nào đó, có liên quan tới vụ việc xảy ra trên tàu chứ?”

“Không. Tôi có nghe nói gì đâu. Nhưng tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên. Những gì xảy ra trên con tàu đó thật quá tàn độc. Thành thực mà nói, tôi thấy mừng vì nó đã chìm ở Bờ Đào Nha. Với một thủy thủ đoàn đã gây ra chuyện động trời như vậy, chắc chắn là chẳng thể làm ăn gì được nữa. Không có thủy thủ đoàn, tôi còn biết làm gì với con tàu ấy đây?”

Một làn gió mát lành thổi từ sông vào, vỗ nhẹ lên vành mũ rơm của Kat. Cô đưa một tay lên giữ mũ. “Con tàu đã được bảo hiểm rồi chứ?”

Yates cười vang. “Ồ vâng. Tôi tin vào bảo hiểm mà. Đâu có giống Wesley Oldfield, gã đáng ghét tội nghiệp.”

“Oldfield ư?”

“Tàu Harmony chuyên chở một lô trà cho ông ta. Mất hết luôn. Mới là kiện hàng thứ ba trong vòng nhiều tháng. Sự cố khiến ông ta hóa điên, tôi e là vậy, và được nhận một chỗ trong nhà tù Marshalsea.”

Một tiếng kêu lớn vang lên từ đám đông khán giả. Kat quay người nhìn ra dòng nước, tới nơi đội thuyền dẫn đầu đang thi đấu cật lực để duy trì lợi thế của mình, bọt nước bắn tung từ mái chèo của họ lấp lánh trong ánh nắng mặt trời. “Oldfield có phải là một hành khách trên tàu Harmony

không?”

“Oldfield ư? Không đâu.”

Cô nhìn sang người đàn ông đứng cạnh mình. “Thế anh có mặt trên con tàu đó không?”

Một nụ cười nhẹ lướt trên khuôn mặt cướp biển của Yates. “Cô biết đấy, tôi có một ấn tượng rõ rệt là cô lôi kéo tôi vào cuộc trò chuyện chỉ để nay chỉ với một mục đích duy nhất là tìm hiểu mọi thứ có thể về tàu Harmony.”

“Anh hoàn toàn chính xác,” Kat nói, đáp lại nụ cười của anh ta.

Yates bật cười, rồi bất ngờ trở nên điềm tĩnh. “Đó là bởi vì Devlin, tôi nghĩ thế. Tôi đã nghe chuyện cậu ấy đang đi điều tra mấy vụ án mạng này. Tôi phải thú nhận, tôi không nghĩ có mối liên hệ nào đó với con tàu Harmony khi nạn nhân chỉ là Carmichael và Stanton. Nhưng giờ thì người ta đã tìm thấy xác con trai của Thuyền trưởng Bellamy, cũng như...”

Kat quan sát khuôn mặt r ám nắng, điềm trai của Yates. “Ông có con trai chứ, ông Yates?”

“Không. Tạ ơn Chúa, nếu xét theo tình cảnh này.” Người đàn ông đặt một tay lên ngực và trút một tiếng thở dài lớn. “Tôi vẫn chưa tìm được người phụ nữ có thể đánh cắp trái tim tôi.”

Kat cười một cách nhã nhặn, như cô định làm thế, rồi nói. “Còn ai chết trên con tàu đó ngoài con trai của Huân tước Jarvis không?”

“Để tôi xem nào...” Yates buông tay xuống rồi nhìn ra sông bằng ánh mắt đăm chiêu. “Hai hay ba thành viên thủy thủ đoàn bị giết trong cơn bão, tôi tin là vậy; những người còn lại hoặc mất mạng dưới ngọn giáo châu Phi hoặc chết dưới vòng dây thòng lọng. Nhưng chỉ vậy thôi. Nhật ký hải trình của con tàu bị mất trong vụ đắm, thế nên chẳng còn ghi chép thực sự nào.”

“Không có hành khách nào khác thiệt mạng sao?”

Yates lắc đầu. “Chỉ có khoảng sáu người, ngoài Carmichael và Stanton. Và không, tôi không nhớ tên họ,” ông ta thêm vào khi Kate định há miệng, hỏi chính xác câu đó. “Cô biết đấy, nếu cô từng có lúc cảm thấy mệt mỏi vì

sân khấu, hãy xem xét việc nộp đơn làm thám tử tại Phố Bow nhé. Cô có bản năng tự nhiên của một tay thám tử đấy.”

“Theo như tôi được biết thì họ đâu có tuyển nhân viên nữ.”

“Họ ngốc hơn tôi tưởng. Tôi từng nghe Aiden O’Connell có lần đã nói, không ai có thể moi thông tin nhanh hơn hay đáng tin cậy hơn một phụ nữ. Tôi bắt đầu nghĩ anh ta hoàn toàn đúng.”

Kat đưa ánh mắt đang lơ đãng của mình tập trung vào gương mặt người đàn ông đứng cạnh cô. Có vẻ khá lạ khi ông ta lại thốt lên một điếu như vậy và rồi cô cảm thấy không bị thuyết phục nếu cho rằng câu đó nghe có vẻ buột miệng hơn là có chủ ý. “Anh quen biết Aiden O’Connell sao?”

Một tia sáng lóe lên trong đôi mắt người đàn ông, rồi biến mất chỉ sau một tích tắc. “Chúng tôi quen biết vì cùng hợp tác làm ăn.”

Kat cố giữ giọng nói bình thường và không lộ vẻ quan tâm. “Anh ta rời khỏi thành phố rồi sao? Mấy ngày nay, tôi không nhìn thấy anh ấy.”

“Tôi không biết. Cô cũng định đeo đẳng anh ta để hỏi chuyện con tàu Harmony sao? Nếu tôi gặp, tôi sẽ cảnh báo Aiden rằng cô đang đòi gặp cậu ấy.”

Kat cười khẽ. “Aiden O’Connell thì có liên quan gì tới tàu Harmony chứ?”

“Không phải đi đâu tôi biết.”

Cô nán lại, nói chuyện phiếm với Yates thêm vào phút nữa, rồi rút lui. Khoảng hai mươi phút sau, khi cô chuẩn bị rời khỏi khu đó thì Yates lại đến tìm cô.

“Tôi bỗng nhớ ra là còn có một người nữa đã bị chết trên tàu Harmony,” anh ta lên tiếng, đứng sát vào cô để những lời nói của mình không bị ai nghe lén. “Cậu giúp việc của Bellamy. Một cột buồm rơi trúng đầu cậu bé trong cơn bão, khiến nó bị thương rất nặng. Cậu bé đã qua đời vài ngày trước khi tàu Sovereign xuất hiện.”

“Cậu giúp việc sao? Tên cậu bé ấy là gì?” Kat hỏi, giọng nói của cô trở nên sắc lạnh hơn cô dự định.

“Tôi không nhớ. Nhưng nếu tôi tình cờ nhớ lại, tôi chắc chắn sẽ cho cô biết.”

Kat gần như đã đặt chân lên bậc cửa nhà mình ở Phố Harwich thì chợt thấy một quý ông cao lớn, ăn vận chỉnh chu đang đi bộ về phía cô. Tiếng gót giày ông ta vang lên một cách đáng lo ngại trên vỉa hè vắng vẻ.

“Cô Boleyn,” Đại tá Bryce Epton-Smith, hơi cúi người chào cô với vẻ nhạo báng. “Thật tình cờ làm sao.”

Kat siết chặt tay cầm chiếc ô che nắng rồi lại thả lỏng tay ra. Hơi nghiêng đầu, cô trao cho người đàn ông kia một nụ cười nhạt, buồn chán. “Đại tá.”

“Một lời nhắc nhở nhẹ nhàng về buổi tối ngày mai,” ông ta nói với cô, ánh mắt lướt trên toàn thân cô theo cái cách khiến cô sởn gai ốc. “Sau vở kịch, tất nhiên rồi. Chúng tôi không muốn tước đoạt khỏi London hình ảnh cuối cùng về một Kat Boleyn thánh thiện, trong một sự kiện mà cô đã quyết định... chúng tôi có thể nói gì nhỉ... là vô cùng cứng đầu?”

## CHƯƠNG 37

Lúc đó vào khoảng giữa buổi chiều, trước khi Sebastian đánh xe vào làng Avery ở hạt Kent. Để lại Tom thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm các bến cảng ở London một người đàn ông tên Parker, Sebastian buộc phải giao cặp ngựa hung cho một người ở khu chuồng ngựa cho thuê rồi đi bộ băng qua cánh đồng cỏ tới nhà mục sư.

Dưới ánh nắng mặt trời dịu dàng, những bức tường bằng gạch đỏ của ngôi nhà mục sư trông thẫm màu hơn bao giờ hết, những tấm rèm nặng trĩu che kín cửa sổ. Sebastian đập chiếc vòng đồng gõ cửa trên cửa ra vào, rồi lắng nghe âm thanh đó vang dội vào sự tĩnh lặng phía sâu bên trong ngôi nhà.

Anh đang chuẩn bị gõ cửa lại lần nữa thì nghe thấy tiếng bước chân vội vã trong hành lang. Cánh cửa mở toang ra và trước mặt Sebastian là bà quản gia Ross, một tay đang giơ lên để chỉnh chiếc mũ xộc xệch trên đầu.

“Thưa ngài,” bà quản gia nói qua hơi thở gấp gáp. “Tôi thực lòng xin ngài thứ lỗi vì đã để ngài đứng ở đây. Tôi nghĩ cô hầu gái, Bess, sẽ mở cửa, nhưng tôi ngờ rằng cô ấy đến hiệu thuốc vẫn chưa về Nhà này đang rối tung hết cả, kể từ khi bệnh của Đức cha chuyển biến xấu đi.”

“Đức cha Thornton ốm sao?” Sebastian hỏi, giờ mới biết đi đâu này.

Bà Ross gật đầu một cách nồng nhiệt. “Bệnh tình cha tệ đi, ngay sau khi ngài rời khỏi đây. Và nhìn tôi xem, lại cứ để ngài đứng ngoài cửa như thế.” Bà quản gia mở cửa rộng hơn rồi bước lùi lại. “Xin mời ngài vào, thưa ngài.”

“Tôi có thể thăm cha không?” Sebastian hỏi, bước vào hành lang râm mát.

“Nếu ngài muốn, thưa ngài. Nhưng tôi không nghĩ rằng cha sẽ nhận ra ngài đâu. Ông ấy thậm chí còn không biết Bác sĩ Newman, trong khi hai người họ đã làm bạn suốt hơn hai mươi năm qua.”

Bà quản gia dẫn đường lên cầu thang, tới một phòng ngủ tối tăm, chỉ được chiếu sáng bởi duy nhất một chiếc đèn đơn độc, thân gập xuống khá thấp. Thân hình bên trên chiếc giường có màn treo, rộng mênh mông, trông như đang co rúm lại, mái tóc xám lưa thưa trên đầu dểm ướt mồ hôi, đôi mắt mở ra nhưng ánh nhìn trống rỗng.

“Đức cha Thornton?” Sebastian lên tiếng.

Không hề có ánh đáp lại tỏ ý nhận ra sáng lên trong đôi mắt lim dim của cha. Khi Sebastian quan sát ông, một vệt nước bọt chảy tràn qua khóe miệng vị mục sư rồi rớt xuống cằm. Nhưng mục sư không hề có cử động nào muốn lau nó đi.

“Thật khủng khiếp khi nhìn thấy ông ấy như thế này,” bà quản gia Ross cất lời. “Ông ấy đã từng là một người tuyệt vời, vô cùng tốt bụng và luôn kính sợ Chúa.” Vòng đồng gõ cửa trên cánh cửa ra vào phía trước nhà lại rung lên. Bà quản gia vội vàng chạy ra, kèm theo lời xin lỗi vội vàng.

Còn lại một mình, Sebastian tiến lại gần cạnh giường. Vị mục sư tiếp tục nhìn chăm chăm một cách vô hồn vào khoảng không bên trên.

“Chuyện gì đã xảy ra với con tàu đó?” Sebastian cất giọng nhẹ nhàng. “Hừm, bạn tôi ời? Đó là một đi đầu gì đó thật kinh khủng, không đúng vậy sao? Ông có cố ngăn nó lại không, tôi tự hỏi, hỏi người đàn ông nhân từ, biết kính sợ Chúa? Hay ông cũng là một người tham gia tích cực vào câu chuyện đó?”

Sebastian nghe thấy tiếng nói vọng lên trên cầu thang: âm điệu lạnh lẽo, đầy lo âu của bà Ross đáp lại những lời dịu dàng của Aaron Newman. Một lúc sau, vị bác sĩ bước vào phòng một mình.

“Có dấu hiệu tỉnh táo nào không?” ông hỏi Sebastian. Anh lắc đầu. “Đức cha bị thế này bao lâu rồi?”

“Ngay sau khi anh rời khỏi đây.” Bác sĩ tới đứng bên giường bệnh. Rút một chiếc khăn tay trong túi ra, ông nhẹ nhàng lau phần bọt dãi trên cằm người bạn cũ. “Bà Ross phát hiện thấy ông ấy ngã khụy trên sàn phòng làm việc.”

“Cha có nói được bất cứ điều gì không?”

“Không. Chẳng nói gì cả.” Bác sĩ ngược mắt lên. “Tôi xin lỗi nếu anh hi vọng sẽ hỏi ông ấy thêm bất cứ câu hỏi nào.”

Sebastian nhìn quanh phòng. Đó là một căn phòng kiểu cổ, với đồ nội thất bằng gỗ sồi bền chắc, cùng đôi ghế phủ thảm đã hơi sờn rách dựng bên lò sưởi trống không. Bên cạnh một trong hai chiếc ghế là một chiếc giỏ đựng kim chỉ và khung thêu của người phụ nữ, như thể người chủ mới chỉ vừa đặt chúng xuống. “Cha có từng nói với ông về chuyện đã xảy ra trên tàu Harmony không?” Sebastian hỏi, quay lại nhìn vào mặt bác sĩ.

“Ý anh là chuyến đi trở về của ông ấy từ Ấn Độ?” Bác sĩ kéo một chiếc ghế lưng tựa thẳng gần giường rồi ngồi xuống. “Rất ít thôi. Nhưng sao thế?”

“Tôi nghĩ những sự việc xảy ra trên con tàu đó có liên quan tới cái chết của Nicholas Thornton và mấy người khác. Humphrey Carmichael và Nam tước Stanton cũng là hành khách trong chuyến đi đó.”

“Chúa lòng lành.” Rồi một kết luận không thể bàn cãi chắc hẳn đã xuất hiện trong đầu ông, bởi vì bác sĩ mở to mắt khi nói: “Chắc chắn anh không ám chỉ rằng...” Ông ngừng lại, không thể diễn tả suy nghĩ mới thoáng qua thành lời.

“Chúng ta không có cách nào biết được,” Sebastian nói. “Nhưng theo những gì mà kẻ giết người đã làm với thi thể các nạn nhân, có vẻ cho thấy hẳn ta, ít nhất, có lý do để tin rằng những người sống sót trên tàu Harmony đã phải nhờ vào việc ăn thịt người để sống sót.”

Ánh mắt bác sĩ hướng xuống người đàn ông thân hình rúm ró, đôi mắt trống rỗng trên giường. “Không. Tôi không tin. Tôi không thể tin ông ấy lại làm một việc như vậy. Cậu không biết ông ấy đâu. Làm sao một người đàn ông dấng hiến trọn đời cho Chúa, người có thể sau hết vẫn trích dẫn Cicero<sup>10\*</sup> và Seneca<sup>11\*</sup>, người đang nghiên cứu một bản dịch mới của cuốn ‘Confessions of St. Augustine’<sup>12\*</sup> - làm sao một người đàn ông như vậy lại có thể nhúng tay vào việc vi phạm một trong những giáo lý cơ bản



nhất của nền văn minh loài người?”

*\* Marcus Tullius Cicero (106 - 43 TCN) là một triết gia và nhà hùng biện, nhà lý luận chính trị kiêm chính khách La Mã. Các trường phái chính của triết học Hy Lạp cũng được ông giới thiệu tới La Mã.*

*\* Lucius Annaeus Seneca (4 TCN-65) là một triết gia La Mã thuộc trường phái triết học khắc kỷ và là chính khách, nhà biên kịch, nghệ sĩ hài đương thời. Ông từng làm thầy giáo và cố vấn cho hoàng đế Nero Bạo chúa.*

*\* Lời xưng tội của Thánh Augustine.*

“Một số người sẽ làm bất cứ việc gì chỉ để được sống.”

“Không phải người đàn ông này,” bác sĩ nói trong lúc nắm chặt một bàn tay gầy guộc, run rẩy của ông bạn già. “Tôi không tin.”

“Cha có lần nào tình cờ nhắc tới tên của bất cứ ai cùng đi chuyến tàu đó với cha, ngoài Carmichael và Stanton không?”

Newman mím môi. “Tôi tin rằng còn có một người đàn ông và vợ ông ta nữa. Tôi nhớ hình như bà Mary Thornton có nhắc tới họ một hoặc hai lần. Một cặp đôi đến từ đâu đó ở phía Bắc.” Ông ngừng lại, vẻ suy nghĩ. “Có một phụ nữ chưa chồng và một quý ông trẻ tuổi hơn làm việc cho công ty Đông Ấn. Có thể có những người khác nữa, nhưng xin lỗi, tôi không thể biết tên bất cứ ai trong số họ.”

“Đó là khởi đầu rồi,” Sebastian nói, quay người đi về phía cửa ra vào.

Bác sĩ vẫn ở nguyên chỗ ngồi, ánh mắt hướng vào người đàn ông im lặng nằm trên giường. “Nếu chuyện đó là thực,” Newman lên tiếng sau vài giây. “Nếu Đức cha đã làm cái việc mà cậu ám chỉ... ông ấy sẽ xem như đó là lỗi của mình trước những chuyện xảy ra với Nicholas. Người cha nào lại có thể sống với một thứ tội lỗi như thế?”

“Rõ ràng là không rồi,” Sebastian nói, rồi để vị bác sĩ lại đó, bên cạnh người bạn đang hấp hối.

## CHƯƠNG 38



hăm sóc chúng thật đặc biệt nhé,” Sebastian nói khi anh giao hai

con ngựa hung mệt mỏi cho Tom vài giờ sau đó. “Người ở khu chuồng ngựa cho thuê trong thị trấn Avery là một gã xuẩn ngốc vụng về. Đừng để ta tới gần chỗ đó mà không có em lần nữa.”

Tom nhe răng cười rồi cầm lấy dây cương. “Em sẽ cưng chiều chúng, nhất định thế.”

“Có gì may mắn với Parker không?”

“À vâng. Tên anh ta là Matt. Matt Parker. Anh ta làm việc tại bến cảng của Công ty Đông Ấn. Thường dành buổi tối tại một quán rượu địa phương tên là Thỏ rừng và Chó săn, trên Cao tốc Ratcliffe.”

Sebastian nhìn cậu tiểu đồng với vẻ nể sợ. “Làm thế nào em tìm ra đi đâu đó vậy?”

Nụ cười nhe răng của Tom chuyển thành ngoác miệng. “Ngài không muốn biết đâu.”

“Có thể em đúng thật.” Sebastian quay người về phía cánh cổng khu vườn, nhưng dừng lại rồi nói. “Giờ, nếu em có thể tìm cho ta một người hầu phòng...”

Tom bật cười. “Em đang làm rồi, thưa chủ nhân. Em đang làm rồi.”

Thỏ rừng và Chó săn là một quán rượu xập xệ, chẳng có gì đặc biệt. Người ta đến đó qua một con hẻm nhỏ nằm giữa hiệu thuốc và cửa hàng bán hương liệu.

Sebastian len qua một đám đông ồn ã để đi tới quầy bar. Anh đã chú ý lựa chọn trang phục cho dịp này với áo choàng, mũ và quần ống túm sờn cũ nhưng vẫn nhã nhặn, vốn là một phần trong bộ sưu tập của anh mua tại đường Rosemary. Và anh cũng biết rõ những ánh mắt tò mò, có phần thù địch đang chiếu lên người mình khi anh gọi một vai bia. Những người lạ mặt không bao giờ được chào đón ở những nơi như vậy.

Nhắm nháp vai bia trong sự im lìm đầy đăm chiêu, Sebastian đưa mắt nhìn quanh căn phòng tối lò mò. Thỏ rừng và Chó săn là địa chỉ quen thuộc của những người đàn ông làm việc trên bến cảng: các thủy thủ với áo nỉ mỏng màu xanh nước biển và các phu bến cảng với áo khoác thô xù. Sebastian vừa bắt đầu chuyển sang vai bia thứ hai thì một nhóm phu cảng bước vào quán. Đó là những người đàn ông với bờ vai rộng và bắp tay cuồn cuộn. Sebastian lắng nghe những lời trêu chọc, đùa giỡn hèn hạ của họ rồi nhanh chóng nhận ra một anh chàng có thân hình đồ sộ, tóc màu đỏ hoe với một bên má sẹo chằng chịt mà những người còn lại gọi là “Parker.”

Sebastian quay trở lại vai bia của mình. Nhóm phu cảng chơi trò ném phi tiêu và Parker giành phần thắng. Sebastian gọi thêm một vai bia nữa, rồi nhìn quanh thì thấy Matt Parker đang ngồi bên cạnh.

“Anh theo dõi tôi vì lý do nào đó đúng không?” Parker lên tiếng hỏi, đôi mắt màu nâu nhạt của anh ta nheo lại với sự thù địch thấy rõ.

“Thực ra là đúng vậy.” Sebastian ra hiệu chủ quán cho thêm một vai bia nữa. “Tôi muốn nói chuyện với anh về em trai anh.”

“Jack sao?” Đôi lông mày Parker nhíu lại thành một cái nhăn trán đầy vẻ ngờ vực.

“Đúng thế.”

“Thế anh là tên quái quỷ nào vậy?”

“Tên tôi là Devlin,” Sebastian nói, không hề có ý định che giấu âm điệu vang rền, đầy khí chất quý tộc trong lời nói của mình.

Parker thốt lên một tiếng thô lỗ: “Anh có vẻ như là một tên quý tộc chết tiệt. Một gã quý tộc lại muốn gì ở những người phải làm mồi cho thùng lọng treo cổ như Jack chứ?”

Sebastian xem xét việc có nên đưa tiền cho người đàn ông này không, nhưng rồi anh quyết định sẽ không làm thế. Có một nét kiêu hãnh toát lên qua vẻ ngoài của người phu bến cảng nói với Sebastian rằng, hành động cho tiền sẽ không được đón nhận. “Tôi được biết em trai anh trước khi chết đã khẳng định rằng, những người làm chứng tại phiên tòa xét xử anh

ấy đầu nói dối,” Sebastian đáp.

“Vậy thì sao? Chuyện đó xảy ra cách đây hơn bốn năm rồi. Trước đây, chẳng có lấy một người thêm đoái hoài tới chuyện đó.”

Người phục vụ quán bar liệng một vại bia sủi bọt lên mặt bàn gỗ bên cạnh họ. Sebastian đẩy vại bia về phía Parker. “Đó là trước đây thôi.”

Người phu cảng không hề chạm vào vại bia. “Đó là do những vụ giết người mới đây, phải không? Đầu tiên là Carmichael, rồi tới Stanton. Giờ thì là Bellamy.”

“Anh quên chưa nhắc tới Nicholas Thornton.”

“Thornton sao?” Một tia bối rối ánh lên trong đôi mắt người đàn ông. “Vào lễ Phục sinh vừa qua, ở hạt Kent.”

“Tôi không nghe nói đến cậu ta. Tôi cũng không nhớ có ai đó tên là Thornton ở phiên tòa.” Parker thè lưỡi ra liếm môi. Lơ đãng với tay lấy vại bia, anh ta đưa lên miệng, uống một ngụm to.

“Anh là thám tử Phố Bow, phải không?” Parker lên tiếng, đặt mạnh vại bia xuống bàn. Giờ thì trong mắt anh ta đã biểu lộ sự thấu hiểu rõ ràng và cả nỗi sợ hãi - nỗi sợ hãi của một người đàn ông mà những lời nói vẫn trở lại ám ảnh chính anh ta. “Anh đến đây bởi vì những gì tôi nói lúc em trai tôi bị treo cổ - về chuyện trả thù và mọi thứ. Tôi chỉ nói vậy thôi. Anh nghe rõ không? Chỉ là những lời nói trong lúc điên dại. Jack là em trai bé bỏng của tôi. Nó chẳng làm gì sai cả. Cuộc bạo loạn không phải ý tưởng của nó. Nó thậm chí không tham gia vào đó. Những tên thủy thủ khác, bọn chúng cho nó một lựa chọn - hoặc đi với chúng, hoặc ở lại và sẽ chết. Ai lại không đi cơ chứ? Đó có phải là lý do để treo cổ một người đàn ông?” Parker ngừng lại, khuôn mặt nặng trĩu nỗi đau đớn. “Nó mới chỉ mười bảy tuổi, anh biết đấy. Mới mười bảy tuổi thôi.”

“Không, tôi không biết.” Sebastian nhào người ra trước. “Em trai anh vẫn khẳng khái bảo lưu ý kiến của mình cho tới tận lúc cuối cùng, những người làm chứng ở tòa đầu nói dối. Đó là lời nói dối gì vậy?”

Matt Parker nốc cạn vại bia, nhưng lắc đầu khi Sebastian định gọi một

vai nữa. “Đó là David Jarvis - anh chàng có cha là họ hàng với Nhà vua. Họ nói David bị thương trong cuộc nổi dậy. Rằng một trong các thành viên của thủy thủ đoàn đã đâm cậu ta từ bên sườn bằng một lưỡi gươm ngắn.” Parker lắc đầu. “Không phải như vậy. Anh chàng quý tộc trẻ tuổi đó vẫn ổn khi thủy thủ đoàn rời con tàu.”

Parker hạ thấp giọng rồi ghé sát người vào Sebastian. “Có chuyện gì đó đã xảy ra trên con tàu khi họ trôi dạt trên biển. Anh đã nghĩ về những chuyện đã xảy ra với thi thể các quý ông trẻ tuổi bị giết hại này, và anh biết tôi đang nhắc tới chuyện gì.”

Ngồi thẳng người lại, Parker im lặng một lúc, đầu quay đi như thể đang nhìn vào thứ gì đó ở nơi xa xăm. Rồi hàm răng nghiến lại, anh ta quay lại nhìn vào mặt Sebastian. “Anh đã đúng về một đi đầu: Tôi đã thề sẽ chứng kiến tất cả những kẻ gian dối quyền tước đó trả giá cho những gì bọn chúng đã làm với Jack. Nhưng tôi là một người biết kính sợ Chúa, và bằng cách nào đó, tôi không thể để mình làm đi đầu đó. Tôi xác định rằng, Chúa lòng lành sẽ coi sóc chúng theo cách của riêng Người.” Một thoáng căm ghét lướt qua những đường nét dọc ngang sẹo trên mặt người phu cảng. “Bất cứ ai làm chuyện này - kẻ sát hại, từng xẻo con cái mấy người đàn ông đó - tôi có thể nói, hẳn ta mang trong người nỗi giận dữ và cả nỗi đau của một người cha.”

Parker đưa hai cổ tay sát lại nhau rồi giữ ở tư thế như một người đàn ông chịu đầu hàng trước pháp luật. “Anh có thể bắt giữ tôi ngay bây giờ và tổng giam tôi, nhưng việc giết chóc sẽ không dừng lại. Bất cứ kẻ nào làm chuyện này, hẳn ta đã giao nộp mình cho địa ngục, và hẳn ta biết rõ đi đầu đó. Hẳn ta sẽ không dừng lại cho tới khi hẳn ta giết được tất cả.”

“Còn lại bao nhiêu người có thể trở thành nạn nhân?”

“Tôi không biết,” Parker nói, khuôn mặt anh ta bất ngờ trở nên xanh xao. “Chỉ có Stanton, Carmichael và Bellamy ra làm chứng ở tòa. Nhưng vẫn có những người khác, hành khách trên tàu và cả nhân viên nữa. Và cầu mong Chúa che chở cho con cái họ.”

“Vậy giờ chàng biết rồi đấy,” Kat nói một cách dịu dàng khi họ nằm nói chuyện, tay trong tay, tối khuya hôm đó. “Anh hẳn không biết bí mật kiểu gì lại có thể khủng khiếp tới nỗi mấy người đàn ông đó sẵn sàng đặt con họ vào hiểm nguy hơn là tiết lộ. Nếu đi đầu Matt Parker nói là sự thật, những người sống sót trên tàu Harmony không chỉ thực hiện hành vi ăn thịt đồng loại. Họ cũng gây ra cái chết cho con trai duy nhất của Jarvis.”

Sebastian đan tay anh vào tay cô rồi đưa lên môi mình. Họ âu yếm rồi hòa vào nhau một cách chậm rãi và ngọt ngào, và vẫn còn đó cái cảm giác anh đã có từ nhiều ngày nay, cứ đeo đẳng mãi không rời - sự bất an gặm nhấm tâm can anh về một sai lầm nghiêm trọng nào đó. Anh chỉ không biết đó là gì thôi. Và anh biết nỗi sợ hãi như của mọi người yêu nhau trên đời, rằng anh có thể mất cô. Một lần nữa.

“Anh định sẽ làm gì?” cô hỏi và anh phải mất một lúc mới nhận ra cô đang nói về cuộc đi đầu tra.

Anh nhắc người lên. “Anh nghĩ anh sẽ làm chuyến viếng thăm nữa tới nhà Thuyền trưởng Edward Bellamy.”

“Anh có thực lòng cho rằng ông ta sẽ nói với anh chuyện gì xảy ra không?”

“Không. Nhưng ông ta chắc chắn không thể quên được tên cậu giúp việc cho chính mình - nếu đi đầu Yates nói với em là đúng.”

“Anh nghĩ kẻ sát nhân là cha cậu bé đó?”

Sebastian vuốt ve bàn tay lên phần cơ thể trần, ấm nóng của cô bằng một động tác rất dịu dàng. “Hoặc là kẻ đó hoặc là Jarvis.”

Kat im lặng trong giây lát. Rồi cô cất tiếng bằng một giọng đanh chắc, lạ thường: “Em có thể hình dung Jarvis đã ra lệnh cho những chàng trai trẻ đó phải bị giết và bị tòng xẻo.”

Sebastian ngẩng đầu lên để nhìn vào mặt cô. Thậm chí ngay trong ánh sáng mờ ảo của những ngọn nến đang bập bùng cháy, cô trông vẫn rất xanh xao và hốc hác. Nhưng anh vẫn không thể tìm ra thứ gì để nói hoặc để làm, để động viên cô chia sẻ với anh. “Đúng vậy. Trừ khi nó không khớp ở một

điểm nào đó. Làm cách nào Jarvis có thể tìm hiểu được chuyện gì xảy ra trên con tàu đó? Và tại sao không trực tiếp chống lại mấy người đàn ông kia? Chúa biết rằng ông ta đủ quyền lực tới mức nào.”

“Jarvis có gián điệp khắp đất nước,” Kat phản bác trong lúc ngẩng thẳng dậy. “Vậy làm thế nào người cha bình thường của một cậu giúp việc đã chết lại tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra trên con tàu đó?”

Sebastian thở dài rồi kéo cô lại vào lòng mình. “Anh không biết nữa. Có thể khi chúng ta tìm ra kẻ đó là ai, chúng ta mới biết được câu trả lời.”

## CHƯƠNG 39

*Thứ sáu, ngày 20 tháng 9 năm 1811*

Này hôm sau, trong lúc vừa ăn sáng trong phòng vừa đọc tờ *Bưu điện Buổi sáng*, Sebastian đột nhiên bật ra một tiếng chửi thề tục tĩu. “Có gì không ổn với món trứng ạ, thưa ngài?” ông quản gia giật nảy mình, vội lên tiếng hỏi.

“Sao?” Sebastian ngẩng mặt lên, vẻ ngạc nhiên. “À. Không, món trứng rất ngon, Morey. Cảm ơn ông.”

Gạt đĩa ăn sang một bên, Sebastian tập trung toàn bộ chú ý của mình vào bài báo mới trên trang ba: **PHÁT HIỆN XÁC CỤU THUYỀN TRƯỞNG TÀU BIỂN GREENWICH TRÊN SÔNG.**

Tiếng chuông nhà thờ vang lên báo hiệu sự kết thúc của một kiếp người khi Sebastian đánh xe ngựa vào vùng ngoại ô Greenwich.

Để lại đôi ngựa hung đỏ cho Tom chăm sóc, Sebastian tự mình đi qua cánh cổng khu vườn ở phía cuối đoạn đường dài. Anh ngược nhìn lên những cành lá xòe rộng của cây sồi già, nhưng cô bé Francesca hôm nay không có ở đó.

Với một trái tim rối bời lạ thường, anh bước lên bậc thềm dẫn vào ngôi nhà. Anh nửa mong bà góa phụ trẻ của thuyền trưởng sẽ từ chối gặp mình. Nhưng anh đã thông báo tên mình, giống như trong lần gặp trước, Simon Taylor, và một lúc sau, cô hầu gái bé nhỏ Gilly trở lại để nói với anh rằng, bà Bellamy sẽ tiếp anh.

Người góa phụ đang nửa nằm, nửa ngồi trên chiếc ghế sofa được dựng lên để bà có thể nhìn ra dải nước lấp lánh của con sông chảy ngang qua ngôi nhà. Khi thấy Sebastian xuất hiện, bà vội thu gọn chiếc khăn tay vì ỉn đen đang cầm quá lên ống tay áo. Có thể thấy rõ những lộn xộn gây ra bởi nước mắt của bà.

“Tôi thành thực xin lỗi vì đã làm phiền bà vào những lúc như thế này,” Sebastian lên tiếng trong lúc cúi người xuống để hôn lên tay bà Bellamy.



“Xin hãy nhận lấy lời chia buồn sâu sắc của tôi vì mất mát mới đây của bà.”

Người phụ nữ có vẻ không hề chú ý tới sự thay đổi nhỏ trong diện mạo và trang phục của Sebastian. Bà chỉ đơn giản là gật đầu rồi nuốt nghẹn như thể không đủ sức cất lời trong giấy lát, sau đó mới ra hiệu cho Sebastian ngồi xuống chiếc ghế gần đó. “Xin mời ngồi, ông Taylor. Tôi có thể giúp gì cho ông?”

Sebastian lưỡng lự. Theo bài báo trên tờ *Bưu điện*, người ta tin rằng Thuyền trưởng Bellamy đã bị trượt chân ngã xuống nước và chết đuối sau khi bị đột quỵ trong lúc đang đi dạo ven sông. Với Sebastian, đi đầu này không hợp lý chút nào. Nhưng làm cách nào để hỏi một phụ nữ rằng có phải chính bà ấy đã tự vẫn?

Thay vào đó, anh nói: “Bà có thể nói cho tôi biết gì về chuyến hành trình cuối cùng của chính mình trên tàu *Harmony*?”

Câu hỏi có vẻ không làm người góa phụ ngạc nhiên. Bà đưa nắm tay lên rồi áp khớp ngón tay lên môi. Còn Sebastian thì chợt thấy bồn khoăn không hiểu vị Thuyền trưởng kia đã tiết lộ cho vợ mình bao nhiêu phần trăm sự thật. “Nó luôn ám ảnh, giày vò ông ấy, chuyến đi đó,” bà nói bằng giọng gượng gạo. “Không chỉ đơn giản là thiệt hại về con tàu, mà còn là cuộc nổi dậy của thủy thủ đoàn cũng như những ngày tháng dài đằng đẵng, khủng khiếp vì không có thức ăn. Ông ấy không bao giờ hồi phục nổi sau chuyện đó.”

“Nó đã hủy hoại sự nghiệp của ông ấy,” Sebastian nói.

“Vâng. Nhưng tôi thường nghĩ rằng, còn nhiều hơn thế. Như là những cơn ác mộng mà ông ấy gặp. Ông ấy thức dậy la hét, như thể ông ấy đang nhìn vào từng tầng địa ngục, gọi tên cậu bé tội nghiệp ấy.”

“Cậu bé nào thế?” Sebastian hỏi thẳng.

“Gideon, cậu giúp việc.” Bà Bellamy dẫn đo giấy lát rồi lắc đầu. “Nếu tôi có từng biết họ cậu ấy, thì tôi cũng quên mất rồi. Cậu bé đã chết, ông biết đấy, trước khi họ được cứu.”

“Còn một chàng trai trẻ nữa cũng thiệt mạng? David Jarvis. Chồng bà có bao giờ nhắc tới cậu ấy không?”

“Có đôi lần. Nhưng không thường xuyên như Gideon. Tôi tin rằng Gideon gọi nhắc chồng tôi nhớ đến Adrian khi tầm tuổi cậu bé. Tôi thường nghĩ chồng tôi đã tự đổ lỗi cho mình vì cái chết của cậu bé ấy.”

“Tại sao lại thế?”

Trông bà Bellamy có vẻ bối rối. “Bởi vì ông ấy đã không thể giữ cậu bé khỏi chỗ nguy hiểm, tôi cho là vậy.”

Bà xếp nếp chiếc váy trong bộ tang phục của mình lại bằng những ngón tay run rẩy. “Ông ấy đặc biệt bị ám ảnh về cái chết của cậu giúp việc vài tháng trở lại đây.” Bà lưỡng lự, rồi khẽ nói thêm, “Ông ấy bắt đầu uống rượu rất nhiều từ trước đó khá lâu.”

“Ông ấy có uống nhiều vào buổi tối không?”

Bà Bellamy gật đầu, đôi môi mím chặt vào nhau. Sebastian quan sát người phụ nữ ấy nghiêng đầu đi để nhìn ra phía dòng sông.

Anh cho rằng có thể Thuyền trưởng đã loạn choạng khi tới gần sông và quá say tới nỗi đã không thể giữ nổi mình khỏi rơi xuống dòng nước. Nhưng Sebastian lại nghi ngờ chính giả thuyết đó.

“Bà sẽ làm gì bây giờ?” anh hỏi. “Bà có trở lại Brazil không?”

Bà Bellamy lắc đầu. “Cha tôi đã từ tôi khi tôi quyết định cưới Bellamy và theo ông ấy về Anh. Ngoài ra, đây là ngôi nhà duy nhất mà Francesca từng biết.”

“Cô bé đối diện với chuyện này thế nào?”

Người góa phụ thở dài. “Tệ lắm. Đầu tiên là Adrian, giờ tới lượt cha nó. Như thế là quá nhiều.”

Đứng lên, Sebastian rút một trong các danh thiếp khỏi túi rồi đặt nó lên bàn. Nếu có bất cứ điều gì tôi có thể làm, đừng ngại liên lạc với tôi.” Tất nhiên, tên trên tấm danh thiếp - tên thật và tước vị của Sebastian - không đúng với cái tên mà anh đã giới thiệu với bà Bellamy. Nhưng giờ không phải lúc để giải thích cho bà biết.

“Tôi xin phép ra về” anh nói rồi để người phụ nữ đó ngồi lại, vẫn ánh mắt chăm chăm, lặng lẽ nhìn qua cửa sổ.

Ở cổng, Sebastian liếc nhìn lại mặt tiêng phủ tẩm nhiều lễ tang của ngôi nhà. Anh nhìn thấy tia sáng lóe lên từ một trong những cửa sổ phòng trẻ con trên tầng ba - khuôn mặt xanh lợt của một đứa trẻ áp vào khung cửa trong tích tắc. Rồi biến mất.

## CHƯƠNG 40



Sebastian ng ỡ trong thư viện, nhìn qua hồ sơ của một lượt ứng viên khác cho vị trí hầu phòng thì ông quản gia Morey dè dặt gõ cửa.

“Một quý cô trẻ tuổi muốn gặp ngài, thưa ngài.”

Sebastian ngược mắt lên với vẻ ngạc nhiên. “Một quý cô trẻ tuổi?”

“Vâng, thưa ngài.”

Đối với một tiểu thư danh giá, ghé thăm nhà một người đàn ông chưa kết hôn được xem là sự vi phạm lễ nghi nghiêm trọng. Sebastian đứng dậy. “Đưa cô ấy đến đây ngay lập tức.”

Một cô gái trẻ cao ráo, mặt che tấm mạng khá dày bước vào phòng. Đợi cho tới khi ông quản gia cúi người chào rồi đi ra, cô gái mới lật tấm mạng che để hé lộ đường nét không hề tàn thường của Tiểu thư Hero Jarvis.

“Lạy Chúa,” Sebastian thốt lên trước khi anh có thể ngăn mình lại.

Một niềm phấn khích lan tỏa khắp gương mặt cô gái. “Chỉ vậy thôi sao,” Hero cất giọng vui vẻ trong lúc lột bỏ đôi găng tay tuyệt đẹp. “Tin tôi đi, ngài Devlin, tôi cũng cảm thấy thất kinh khi tới đây chẳng kém gì ngài khi thấy tôi. Tuy nhiên, khi tôi cân nhắc các lựa chọn, việc này nhanh chóng trở nên rõ ràng là hành trình đơn giản nhất. Không ai trong số những người biết tôi hoặc anh lại tin tưởng một cách nghiêm túc vào bất cứ tin đồn nào có thể nảy sinh nếu chuyến viếng thăm này bị lộ ra, mà cũng chẳng có chuyện đó đâu. Người hầu của tôi đang đợi tôi ở tiều sảnh.”

Sebastian chớp mắt, rồi rải rộng cánh tay về phía chiếc xôpha gần nhất. “Xin mời ngài.”

“Cảm ơn anh, nhưng tôi không có ý định nán lại đây lâu hơn mức cần thiết.” Tháo những dây buộc của chiếc túi lưới, Hero rút ra rất nhiều tập giấy, bị cong mép và sờn cũ như thể nó đã được đọc đi đọc lại rất nhiều lần.

“Đó là gì thế?” anh hỏi một cách thận trọng.

Cô gái đưa các trang giấy gấp ra cho anh. “Một lá thư viết bằng tay của em trai tôi, David, và được gửi từ Cape Town. Tàu Harmony cập bến cảng ở đó để sửa chữa nhỏ trên hành trình trở về từ Ấn Độ. Và David tin tưởng giao lá thư cho một nhân viên trên chiếc tàu khu trục nhỏ khởi hành trước họ. Hãy xem nó đi,” Hero nói một cách nôn nóng khi thấy Sebastian tỏ vẻ do dự.

Cần lấy lá thư từ tay cô gái, anh mở nó ra. Hero yêu quý, anh đọc, rồi ngừng lại để liếc nhìn sang cô gái. “Tại sao cô lại đưa lá thư này cho tôi?”

Trước sự kinh ngạc của Sebastian, Hero giật phắt lá thư khỏi tay anh. “Tôi không định làm thế. Tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng tốt nhất là anh nên thực sự xem nó, như vậy, anh sẽ không phải nghi ngờ về sự tồn tại của nó. Thứ tôi định đưa cho anh là cái này.” Cô gái rút một tập giấy khác từ túi xách của mình ra. Lần này, anh nhanh nhẹn nhận lấy.

Anh thấy một danh sách tên được viết bằng những nét chữ khác với kiểu chữ mà anh cho là của chính Tiểu thư Jarvis. Anh nhìn sang cô gái bằng ánh mắt dò hỏi, rồi nhanh chóng trở lại với danh sách. Một số cái tên - Nam tước Stanton, Ngài Humphrey Carmichael, Đức cha Thornton và vợ - anh nhận ra ngay. Những cái tên khác anh không biết.

“Em trai tôi đã quan sát rất nhiệt tình và hào hứng những hành khách trên cùng chuyến tàu với nó,” Hero tiếp tục. “Lá thư của nó chứa đựng những mô tả thú vị về mỗi hành khách và cả các nhân viên của tàu Harmony. Đây là danh sách tên họ.”

Sebastian đưa mắt nhìn vào khuôn mặt nhọn của Hero. “Làm thế nào cô biết được tôi đang cần thứ này?”

“Tôi là con gái của cha tôi,” Hero nói với giọng bí ẩn.

Lầm bầm đi đầu gù đó, Sebastian trở lại với danh sách lần nữa. Nó được chia làm hai phần, đặt tên là Hành khách và Nhân viên. Cùng với tên các hành khách mà anh đã biết được bốn người, còn có Elizabeth Ware, ông bà Dunlop và Felix Atkinson.

Elizabeth Ware chắc hẳn là một phụ nữ chưa chồng, không rõ độ tuổi.

Sebastian nhận ra ông bà Dunlop chắc là cặp vợ chồng sở hữu một số bất động sản ở miền Bắc, còn Felix Atkinson, chắc chắn, là quý ông đến từ Công ty Đông Ấn.

Bên dưới tiêu đề Nhân viên là các tên: Joseph Canning, Elliot Fairfax và Francis Hillard. Ở dòng cuối có viết Gideon, cậu giúp việc. Sebastian thầm chửi thề

“Có chuyện gì thế?” Tiểu thư Jarvis hỏi. “Họ của cậu giúp việc. Cô không biết sao?”

“Không. David chỉ nhắc tới cậu bé đó là ‘Gideon’ thôi.” Đôi lông mày cô gái hơi nhíu lại. “Cậu bé ấy rất quan trọng. Tại sao thế?”

Sebastian nhìn vào khuôn mặt đầy kiêu hãnh, thoáng vẻ ngạo mạn của cô gái, và bằng cách nào đó, vượt qua được sự thôi thúc trả lời câu hỏi. Gập danh sách lại, anh nhét nó vào túi, rồi đứng lên nhìn Hero đầy dò hỏi. “Tôi vẫn không hiểu tại sao cô lại đích thân mang danh sách này tới cho tôi trong khi có thể đơn giản là đưa nó cho cha cô.”

Trước sự ngạc nhiên của Sebastian, Hero lộ vẻ bối rối đôi chút. Giật giạt chiếc váy trên trang phục dạo phố màu xanh đậm bằng một tay, cô gái nói bằng giọng tự tin: “Tôi tình cờ biết được cha tôi không hề biết về sự tồn tại của lá thư. Bây giờ ông ấy cũng chẳng cần biết về nó làm gì. Tôi tin tưởng anh sẽ không nhắc với cha tôi về lá thư này.”

Sebastian ngả người ra sau ghế rồi khoanh hai tay trước ngực, ánh mắt vẫn không rời khỏi khuôn mặt Tiểu thư Jarvis. Khi đang quan sát, anh thấy hai gò má cô gái chột ửng hồng. Sebastian tự hỏi, David Jarvis còn viết gì nữa trong bức thư gửi chị gái mà Hero lại không sẵn sàng cho phép, hoặc Sebastian hoặc chính cha để mình, được biết nội dung.

Như thể đoán biết được dòng suy nghĩ của anh, cô gái nói. “Em tôi là một chàng trai trẻ vô cùng nhạy cảm. Nó biết cha chúng tôi thất vọng về nó. Tôi không tin rằng mình cần nói gì thêm.”

Những lời nói của cô gái đánh thức những ký ức chẳng mấy dễ chịu từ chính tuổi trẻ của Sebastian, những ký ức về nỗi thất vọng có thể cảm nhận

một cách rõ rệt ở ngài Hendon đối với việc thừa kế của anh trong suốt những năm dài đau khổ sau khi Cecil và Richard qua đời. “Không,” Sebastian lên tiếng khi đẩy ghế đứng lên. “Cô không cần nói thêm gì nữa. Và tôi cũng sẽ không nhắc chuyện lá thư với cha cô. Giờ thì cô không nghĩ rằng đã tới lúc gọi cô hầu gái và rời khỏi đây?”

Hạ thấp tấm mạng che mặt, Hero dợm bước quay ra, rồi do dự một lát trước khi nói. “Tôi biết cha tôi tin rằng tôi đang gặp nguy hiểm.”

“Cô không đồng ý với điếu đó?” Sebastian hỏi, tỏ ra rất ngạc nhiên.

“Nếu nhận định của tôi về tình huống này là chính xác, thì đúng là vậy.”

“Vậy sao cô lại ở đây?”

“Tôi xem xét một số cái tên trong danh sách. Ông Felix Atkinson có hai người con, một cậu con trai tên là Anthony và một bé gái nữa. Ông bà Dunlop có ba người con. Họ là lý do tôi tới đây. Và là lý do tôi hi vọng anh sẽ làm mọi thứ có thể trong quyền hạn của mình để tóm được gã điên kia, bất kể hắn là ai. Trước khi hắn lại ra tay lần nữa.”

## CHƯƠNG 41

Ngài Humphrey Carmichael đang ngồi bên chiếc bàn làm việc sang trọng ở Nhà băng, đầu cúi xuống mấy cuốn sổ sách thì Sebastian bước vào và ném một tập giấy lên bàn thấm trước mặt ông ta.

“Cái quái gì thế này?” Carmichael ngược lên hỏi.

Sebastian đi tới đứng quay lưng vào khung cửa sổ nhìn ra phố. “Đó là danh sách hành khách và nhân viên trên tàu Harmony. Tôi đoán ông chắc chắn là đã nhìn thấy thứ này, phải không?”

Một đường cơ giạt lên trên quai hàm Carmichael nhưng ông ta không nói gì.

Sebastian dựa vào rìa khung cửa sổ rồi khoanh tay trước ngực. “Ông đã không nói với tôi rằng ông và Nam tước Stanton từng là hành khách trên cùng một con tàu.”

Carmichael hơi ngả người ra sau ghế, môi dưới ông ta bấu ra vẻ khinh miệt. “Anh nghĩ gì vậy? Rằng tôi đem chuyện đời tư của tôi đi thảo luận với bất cứ ai vô tình bày tỏ sự hứng thú à?”

“Tôi nghĩ rằng có một lần trong đời, ông thấy mình rơi vào tình cảnh mà ông không thể kiểm soát nổi.”

“Tôi không biết anh đang nói về chuyện gì.”

“Ông không biết sao? Ông đã nghe việc Thuyền trưởng Bella- my chết chưa?”

“Tôi nghe rồi.”

“Chuyện là ông ta bị ngã xuống sông. Tôi cho rằng thậm chí có khả năng đó, nếu xét theo tình hình gần đây, ông ta nốc rất nhiều rượu. Nhưng tôi nghi ngờ tự vẫn là lời giải thích có lý hơn. Chắc hẳn phải là một việc vô cùng khó khăn để chung sống với nó, khi biết rằng những việc làm trong quá khứ trực tiếp dẫn tới cái chết cho con trai duy nhất của mình.”

“Ra khỏi đây,” Carmichael quát, giọng ông ta run rẩy vì giận dữ. “Ra



khỏi văn phòng tôi ngay.”

Sebastian vẫn đứng tại chỗ, ánh mắt không rời khuôn mặt tái mét của Carmichael. “Chuyện gì thực sự xảy ra trên con tàu đó?”

“Chẳng có gì bí ẩn cả. Câu chuyện đó được tất cả các báo đăng tải.”

“Phiên bản của riêng ông.”

“Không có phiên bản nào khác.”

“Thật sao? Đó không phải đi đầu anh trai Jack Parker nói. Ông thực sự nhớ Jack Parker, phải không? Việc làm chứng của ông tại tòa đã giúp cậu ta bị kết án treo cổ. Trừ việc có vẻ như theo lời Jack Parker, con trai Huân tước Jarvis, David, rốt cuộc không hề bị thương trong cuộc nổi dậy. David Jarvis vẫn sống và khỏe mạnh khi thủy thủ đoàn rời tàu.”

Carmichael đứng bật dậy. “Họ để chúng tôi chết đói. Làm thế nào mà anh lại đi tin lời một trong những gã dê tiện đó nói?”

“Người đàn ông với thông lưng quanh cổ thường không nói dối.”

Carmichael bình tĩnh trở lại, ng ẩ ng xuống ghế r ồi kéo cuốn sổ v ề phía mình. “Tôi rất bận. Làm ơn đóng cửa khi đi ra.”

Sebastian rời khỏi chỗ đứng bên khung cửa. Nhưng anh dừng lại tại lối ra vào, nhìn Carmichael và nói. “Nhân tiện, ông cũng không tình cờ nhớ được tên cậu giúp việc trên tàu Harmony, đúng không?”

Carmichael ngẩng đầu lên, mọi thần sắc đầu từ từ biến mất khỏi khuôn mặt. Ông ta hít vào một hơi thở sâu, nhưng tất cả những gì ông ta thốt lên là: “Không. Tôi không biết.”

Sebastian rời Nhà băng, đang trên đường đi về phố Threadneedle thì nghe tiếng gọi dứt khoát, âm sắc trầm, sâu của cha mình. “Devlin.”

Sebastian nhìn quanh thì thấy chiếc xe ngựa chầm chậm của Bá tước Hendon xuất hiện, cánh cửa có chạm khắc gia huy mở tung ra. “Lên đây nào,” cha anh nói. “Cha muốn nói chuyện với con.” Như thế cảm nhận được sự lưỡng lự của Sebastian, Bá tước càu nhàu. “Không phải về bác Henrietta khủng khiếp của con và mưu toan mai mối của bác ấy đâu. Giờ thì lên được rồi chứ?”

Sebastian cười vang rồi nhảy lên xe ngựa cạnh cha.

“Tại sao con không nói với cha, có kẻ nào đã cố sát hại con trên sông Thames hôm trước?” Bá tước Hendon hỏi thẳng con trai, không cần mào đầu gì.

“Làm sao cha biết chuyện đó?”

Bá tước mím môi, cau mày. “Là vì những điều con dò hỏi ngày hôm đó. Những vụ án mạng gần đây. Không phải vậy sao?”

“Vâng.”

Ngực ông như muốn vỡ tung. “Chết tiệt, Devlin. Kiểu giải trí này là gì thế, đối với một người đàn ông có xuất thân và tước vị như con? Lăn lộn giữa những kẻ cặn bã, thấp kém nhất trong xã hội? Rình mò thông tin khắp nơi như một viên cảnh sát quèn?”

Sebastian cố giữ giọng nói của mình không đổi. “Chúng ta đều từng trải qua tất cả những chuyện này trước đây, thưa cha.”

Bá tước Hendon đẩy hàm về trước ra sau theo thói quen khi đang phải suy nghĩ điều gì đó nghiêm trọng. “Con cảm thấy buồn chán, có phải vậy không?”

“Không chính xác...”

“Bởi vì nếu đúng thế, không thể phủ nhận Bộ Ngoại giao có thể sử dụng một người đàn ông với tài năng của con. Cha không cần phải nói rõ ra làm gì. Cha biết những việc con đã làm khi còn tại ngũ.” Ông dừng lại. Thấy Sebastian lẳng lặng không nói gì, ông nói thêm một cách cộc cằn, “Chúng ta vẫn đang trong cuộc chiến, con nhớ chứ?”

“Con nhớ.”

“Napoleon có một trùm gián điệp mới tại London, thay thế Pierrepoint. Con có biết chuyện đó không?”

“Con từng cho rằng ông ta sẽ làm thế.”

Bá tước Hendon ngẩng thẳng lưng lên. “Đúng vậy, nhưng bất chấp việc chúng ta biết rõ về Pierrepoint và có thể để mắt tới tất cả những người hằn ta liên lạc, tung tích gã đàn ông này vẫn là ẩn số với chúng ta.”

Sebastian nhìn ra ngoài cửa sổ, về phía một câu bé rách rưới đang quét phân ngựa khỏi đoạn cua. Bước tiếp theo, Sebastian đã quyết định, là sẽ tới thăm Nam tước Stanton...

“Devlin. Con có nghe cha nói gì không thể? Thậm chí nếu Jarvis có thể thuyết phục nữ diễn viên này phản bội tay gián điệp của Napoleon, đóng góp của con trong...”

“Gì cơ?” Sebastian quay lại nhìn thẳng vào mặt cha. “Nữ diễn viên nào?”

“Cha không biết tên cô ta. Theo như cha được biết thì cô ta đã truy tìm tin cho Pierrepont trước khi hắt chuồn khỏi nước Anh mùa đông năm ngoái. Jarvis đã cho cô ta thời hạn tới tối nay để khai ra tên tay gián điệp đó hoặc sẽ phải lãnh hậu quả.”

Bàn tay Sebastian siết chặt quanh chiếc dây đai giữ xe cân bằng bên cạnh mình. Anh chỉ lờ mờ ý thức được cha anh vẫn đang tiếp tục nói gì đó. Một loạt hình ảnh từ tháng Hai năm ngoái chập chờn đi qua trí nhớ của Sebastian: Kat đưa ra một cuốn sách bằng da màu đỏ mà bằng cách nào đó cô đã tìm lại được từ nơi cất giấu... Kat mặc trang phục đen, khuôn mặt xanh lợt sau đám tang Rachel York...

Và Kat như mấy ngày gần đây, căng thẳng, lo lắng, đầy sợ hãi. “Devlin. Con vẫn đang nghe cha nói đấy chứ?”

Sebastian thành lĩnh ngẩng thẳng dậy. “Nói với người đánh xe của cha, hãy dừng xe lại đi.”

“Sao? Con định làm gì thế?” Bá tước Hendon vừa cất tiếng hỏi thì Sebastian đã mở tung cánh cửa xe ngựa. “Devlin.”

## CHƯƠNG 42



uân tước Charles Jarvis nhào  
người ra trước để xem xét hàng ký

hiệu tượng hình được chạm khắc trên những sọc màu đỏ và xanh lá cây được sơn vẽ vô cùng khéo léo trên chiếc quách. “Cuối thế kỷ thứ bảy hoặc thứ sáu trước Công nguyên, anh vừa nói vậy đúng không?”

Ông ta quay sang người phụ trách bảo tàng đang loanh quanh gần đấy. Đó là một người đàn ông thân hình mỏng dính một cách thảm hại, với lớp da rúm ró và những đường nét xương xẩu, gọi cho Jarvis nhớ đến những xác ướp Ai Cập mà nhà học giả này đã dâng hiến cả đời để nghiên cứu. “Tôi có thể nói như vậy, thưa ngài, đúng vậy,” người phụ trách hắng giọng, vẻ đờnghình.

Chiếc quách là một phần trong số những cổ vật Ai Cập mới được tiếp nhận tại Bảo tàng Anh và Huân tước Jarvis nằm trong số những người đầu tiên ở London được chiêm ngưỡng chúng. Niềm đam mê ngành khoa học nghiên cứu về Ai Cập là một trong số ít những điều khiến Jarvis xao nhãng khỏi công việc quốc gia mà ông ta tự cho phép mình được tự do đeo đuổi.

Jarvis quay sang một bức tượng mèo khó hiểu được trưng bày trên bệ tường gần đó. Đôi mắt, đôi tai và cổ mèo nổi bật trong lớp bọc bằng vàng. “A, thật đáng yêu. Đúng là đáng yêu quá.”

Tiếng bước chân vang vọng qua hành lang vắng vẻ khiến người phụ trách bảo tàng ngoảnh đầu lại, đường nét trên khuôn mặt ông ta nhăn nhúm bởi sự giận dữ xen lẫn lo lắng. Khi Jarvis yêu cầu một buổi thưởng lãm cổ vật riêng tư, ông ta hoàn toàn không thích bị làm phiền. “Thưa ngài. Bảo tàng không mở cửa cho công chúng cho tới tháng m...”

“Để chúng tôi lại với nhau,” Tử tước Devlin lên tiếng lúc dừng chân ở lối cửa dẫn vào phòng, ánh mắt vàng chói dữ dội của anh chiếu thẳng vào người phụ trách.

Người phụ trách bảo tàng há miệng rồi lại ngậm miệng rất nhiều lần

trước khi hồi hải thoái lui.

Jarvis phát ra một tiếng thở dài buồn chán. “Tôi tin rằng cậu có lý do xác đáng để phá ngang thế này, Devlin.”

Ông ta đã ngay người trở lại với chiếc quách đúng lúc Tử tước di chuyển bước chân, nhanh tới nỗi chỉ thoáng qua như một ánh mờ trong tầm nhìn của Jarvis.

Jarvis là một người đàn ông to cao, bệ vệ với nhiều năm sống sung sướng. Tuy nhiên, bằng cách với tay qua để nắm trọn lấy vạt áo choàng của Jarvis, Devlin đã làm cho ông ta bị xoay người trở lại. Jarvis nhìn thấy ánh lóe lên từ một con dao, ngay sau đó, cảm nhận được cái lạnh của lưỡi thép ngay nơi cổ họng.

“Tốt rồi,” ông ta lên tiếng, giọng khô khốc. “Cậu đã khiến ta hoàn toàn chú ý. Giờ thì là về chuyện gì đây?”

“Tôi biết ông đã đe dọa Kat Boleyn,” Devlin nói qua kẽ răng khi gần gờ phát ra từng tiếng một. “Và tôi biết tại sao. Nhưng nếu ông muốn có tên gã trùm tình báo mới của Napoleon ở London, ông sẽ phải tìm một cách khác để có được nó.”

“Nếu cậu nghĩ...” Jarvis lên tiếng.

Devlin cắt ngang câu nói của Jarvis bằng một cú giật dao mạnh khiến lưỡi dao hằn sâu lên da thịt Jarvis. “Không. Vấn đề này không phải để thảo luận. Tôi ở đây để nói với ông về tình thế mới. Tất cả những gì ông cần làm là lắng nghe.”

Jarvis cảm thấy cơn thịnh nộ trào dâng trong người mình, sục sôi và bất lực. Ông ta cố gắng kiềm chế cơn giận.

“Bằng giờ này tuần sau, Kat Boleyn sẽ chính thức trở thành vợ tôi. Ông chỉ cần có một động thái hãm hại cô ấy hoặc đe dọa cô ấy lần nữa, dù là bằng cách nào đi nữa, tôi sẽ giết ông. Đơn giản thế thôi. Tôi tin rằng tôi đã trình bày mọi việc rõ ràng.”

Jarvis đáp lại ánh mắt dữ dội của chàng trai.

“Tất nhiên,” Devlin tiếp tục, “ông có thể cố làm cho tôi mất mạng.

Nhưng tôi không nghĩ ông lại ngốc đến thế. Hậu quả dành cho ông nếu bọn tay sai của ông thất bại sẽ là một đòn chí tử.”

Bằng một động tác lạnh lẽ, dứt khoát, Devlin rút dao khỏi cổ Jarvis và lùi lại. Thật khó để Jarvis cưỡng lại sự thôi thúc đưa hai tay lên sờ cổ họng của mình.

Tử tước nhanh chóng băng qua căn phòng, về phía lối ra vào. Jarvis chặn anh lại trước khi anh đến ngưỡng cửa. “Bạn sẽ làm đi đâu đó sao? Bạn sẽ cưới ở điểm phản bội đó sao?”

Bàn tay Tử tước di chuyển rất nhanh. Jarvis cảm thấy một luồng không khí lướt ngang qua, theo sau là âm thanh rợn người khi lưỡi dao cắm phập vào lớp gỗ của chiếc ghế phía sau ông ta.

“Thử gọi cô ấy như thế một lần nữa,” Devlin gần giọng, “thì lưỡi dao kế tiếp sẽ ngập trong da thịt ông.”

Sebastian tìm thấy Kat trong bóng tối gần cửa ra sân khấu. Không khí đậm đặc mùi bụi và phấn mĩ. Cô trèo lên đầu chiếc mũ áo choàng như thể cô đang rất lạnh. Khuôn mặt xanh xao và đôi mắt ám ảnh của cô giờ là của một người phụ nữ không còn hi vọng, cũng chẳng có tương lai.

Anh nhẹ nhàng đi về phía cô rồi đặt tay lên vai cô. Điềm cô nhìn thấy trong mắt anh đã khiến chút thần khắc còn lại rời bỏ khuôn mặt cô và khô cạn.

“Ta biết tại sao em lại sợ hãi thời gian qua,” Sebastian lên tiếng. “Giờ chuyện đó đã qua rồi. Jarvis sẽ không làm phiền em nữa.”

Anh cảm thấy cô đang run lên dưới bàn tay mình. “Chúa che chở chúng ta. Làm ơn hãy nói với em rằng chàng không giết hẳn.”

“Vẫn chưa. Nhưng ta nghĩ, ta đã thuyết phục được ông ta về hậu quả của việc đe dọa vợ ta.”

“Vợ chàng?”

“Ta đã tìm được một giám mục đã đồng ý làm lễ thành hôn cho hai ta bằng một giấy phép đặc biệt vào tối thứ Hai, lúc bảy giờ. Ta muốn cử hành sớm hơn, nhưng ông ấy khẳng định rằng mình vẫn còn những hôn lễ khác

phải tham dự.”

“Chàng không thể cưới em.”

“Em đã nói đi đâu đó từ nhiều tháng nay rồi, và ta tôn trọng nó. Nhưng giờ không còn thế nữa. Đây là lý do tại sao trước đây em từ chối ta, đúng không? Bởi vì những dàn xếp của em với người Pháp.”

Cô hít vào một hơi thật sâu khiến ngực cô phập phồng, run rẩy. “Lạy Chúa tôi. Một phần. Nhưng chỉ là một phần thôi, Devlin ạ. Chàng biết em là gì, em từng là gì mà. Một diễn viên. Một ả điếm...”

Anh áp chặt đôi môi mình vào môi cô. “Đừng. Đừng nói như vậy.”

Cô nhìn chăm chăm vào anh. “Tại sao không? Đó là sự thật. Chàng muốn em sống cùng lời nói dối sao?”

“Không. Ta muốn em sống một cuộc đời được định nghĩa không phải bởi những việc em đã làm mà bởi chính con người em.”

“Quá khứ của em là một phần con người em.”

“Một phần. Nhưng chỉ là một phần thôi.”

Anh trượt tay khỏi vai cô để tìm lấy bàn tay cô, rồi siết chặt lấy. “Lấy ta nhé, Kat. Đây là cách duy nhất ta có thể thực sự đảm bảo an toàn cho em. Là Kat Boleyn, nữ diễn viên, em sẽ luôn có thể trở thành mục tiêu hãm hại. Nhưng với tư cách là Bá tước Phu nhân Hendon tương lai, không ai dám chống lại em.”

“Cha của chàng...”

“Sẽ thích nghi với chuyện này đúng lúc thôi. Hoặc cũng có thể không.”

Đôi tay cô vẫn siết lại dưới tay anh. “Làm sao em lại có thể cố ý gây ra hố sâu ngăn cách giữa chàng và cha mình chứ?”

Sebastian nở một nụ cười châm biếm. “Trong trường hợp em không để ý, thì giữa hai cha con ta, thực sự đã có hố sâu ngăn cách rồi.”

“Còn giới thượng lưu...”

“Mặc xác bọn họ. Em nghĩ ta quan tâm tới việc giới thượng lưu nghĩ gì về ta sao?”

“Không. Em biết chàng không thêm bận tâm. Nhưng em thì có.”

“Tại sao?”

“Cuộc hôn nhân này sẽ hủy hoại chàng.”

“Mất em mới là đi ầu hủy hoại ta. Ta sẽ không chấp nhận câu trả lời là ‘Không’ đâu Kat,” anh khẽ thêm vào khi thấy cô chỉ nhìn anh không chớp mắt bằng đôi mắt mở to, thâm tím. “Trước đây ta đã nghe lời em và gần như đã mất em. Ta không thể mạo hiểm đánh mất em lần nữa.”

“Chàng nghĩ cuộc hôn nhân này sẽ bảo vệ em khỏi Jarvis sao?”

“Đúng thế. Không gì ta có thể làm hoặc nói sẽ đánh tiếng cho ông ta biết ý định bảo vệ em an toàn của ta rõ ràng, cụ thể hơn việc này.”

Cô im lặng thật lâu, lâu tới nỗi anh thấy đó là sự im lặng của nỗi sợ hãi đang lan tỏa. Rồi cô nuốt nghẹn, cảm hơi ngược lên. “Đó là sự thật, chàng biết đấy. Em đã truy ền tin cho người Pháp. Trong nhiều năm.”

“Em vẫn còn làm việc đó chứ?”

“Không. Kể từ hồi tháng Hai.”

“Vậy thì ta chẳng quan tâm.”

Miệng cô hơi há ra, trán cô nhăn lại trong nỗi bối rối khó tả. Anh biết cô không thể hiểu nỗi anh, không bao giờ có thể hiểu nổi những trải nghiệm của anh trong cuộc chiến đã ảnh hưởng sâu sắc tới anh theo cách này.

Anh xoa xoa ngón tay cái lên mu bàn tay cô. “Em làm việc đó vì đất nước Ireland, không phải vậy sao?”

“Vâng.”

“Vậy sao em lại có thể nghĩ ta sẽ dùng lòng ái quốc của em để chống lại em?” Anh đưa tay cô lên môi mình. “Ta lo sợ khả năng em tự đặt mình vào nguy hiểm. Và ta đau đớn, tổn thương khi em không đủ tin tưởng ta để nói cho ta biết sự thật, thậm chí trước cả những đe dọa từ phía Jarvis. Nhưng tình yêu ta dành cho em không hề suy suyển, Kat. Nó sẽ luôn là như thế.”

Một giọt nước mắt chảy tràn qua khóe mi rồi lặng lẽ lăn xuống má cô. “Em không xứng đáng với tình yêu này,” cô thì thầm. “Sự hi sinh này.”

Anh trao cho cô một nụ cười dịu dàng: “Ta dự định sẽ dành cả đời để thuyết phục em rằng, em xứng đáng với đi ầu đó. Tin tức về lễ thành hôn



sắp tới của chúng ta sẽ tràn ngập trên các trang báo sáng mai.”

Một bóng đen lướt ngang qua khuôn mặt cô. “Nhưng có đi đâu chàng phải làm ngay tối nay.”

“Là gì thế?”

“Thông báo với cha của chàng.”

## CHƯƠNG 43



êm đó, màn sương giăng phủ rất dày, mang trong mình mùi hương mát lạnh của những cánh đồng mới gặt ở phía ngoại thành và vị mặn mòi xa ngái của Biển Bắc. Nhận thấy cha đã rời khỏi dinh thự ở Quảng trường Grosvenor, Sebastian đi bộ dọc con phố tấp nập St. James, dáng người độc bước, đẫy quả quyết. Đường phố vang lên âm thanh lộc cộc của móng guốc ngựa, những tràng cười rộn rã của các quý ông đang lão đảo trên vĩa hè trong bộ trang phục tối hay tiếng í ới gọi nhau từ những chiếc xe ngựa băng qua. Đầu tiên, Sebastian rẽ vào một câu lạc bộ dành cho quý ông rồi thêm một câu lạc bộ khác cho tới khi anh bắt gặp Bá tước Hendon trong phòng đọc của câu lạc bộ White với một cuốn sách để mở trên đùi, còn ly rượu mạnh trên bàn, chỗ khuỷu tay.

Sebastian dừng lại ở ngưỡng cửa. Cha anh ngồi đó, đầu hơi cúi, toàn bộ sự tập trung dồn cả vào cuốn sách mở trước mặt. Bá tước Hendon không đủ kiên nhẫn với những thể loại sách của Plato<sup>13\*</sup> hay Plautus<sup>14\*</sup>, Euripides<sup>15\*</sup> hay Virgil<sup>16\*</sup>. Nhưng ông lại vô cùng trân trọng các tác phẩm của những vị chính khách nổi tiếng thời La Mã, từ Cicero<sup>17\*</sup> và Huynh Trưởng Pliny<sup>18\*</sup> tới Hoàng đế Julius Caesar<sup>19\*</sup> và do đó, ông thường dành thời gian buổi tối để đọc sách. Trong quầng ánh sáng vàng dịu dàng của cây đèn dầu đặt cạnh, trông ông thật giống với người cha thuở ấu thơ của Sebastian, người cha của những năm trước khi hai con trai lớn vĩnh viễn ra đi và vợ thì mất tích.

\* Plato (427 - 347 TCN) là nhà triết học lớn thời Hy Lạp cổ đại.

\* Tên thật là Titus Maccius Plautus ( 254 - 184 TCN), nhà soạn kịch vĩ đại của La Mã cổ đại.

\* Euripides (khoảng 480 - 406 TCN) là một nhà soạn kịch vĩ đại của Athena thời Hy Lạp cổ đại.

\* Tên thật là *Publius Vergilius Maro* (70 - 19 TCN), nhà thơ lớn của La Mã cổ đại.

\* Xem chú thích 10.

\* *Gaius Plinius Secundus* (23 - 79 TCN), được biết đến nhiều hơn với tên *Pliny the Elder* (Huỳnh Trưởng Pliny), là nhà tự nhiên học, triết học tự nhiên, chỉ huy hải quân của Đế chế La Mã và là bạn của hoàng đế *Vespasian*.

\* *Julius Caesar* (100 - 44 TCN) là lãnh tụ quân sự và chính trị, và tác gia văn xuôi Latin lớn của La Mã cổ đại.

Giờ đây, khi hồi tưởng lại những ngày đó, Sebastian lại cảm thấy nỗi đau đớn nhói lên trong lồng ngực và cố tìm cách xoa dịu nó bằng một tiếng thở dài. Mối quan hệ giữa Bá tước Hendon và người con trai duy nhất còn sống chưa bao giờ dễ dàng. Nhưng qua tất cả - qua những giận dữ, đau khổ và hiểu lầm - tình yêu mà Sebastian dành cho cha vẫn tồn tại mãi.

Với nỗi buồn nặng trĩu và không hề sợ hãi, Sebastian băng qua tấm thảm trải sàn để đến đứng cạnh cha. “Đi dạo với con đi. Có đôi đi đâu chúng ta cần thảo luận.”

Ngược lên, Bá tước Hendon nhìn vào mắt con một lúc khá lâu rồi đặt tấm thẻ đánh dấu trang vào cuốn sách và đứng dậy. “Cha sẽ đi lấy áo choàng và cây ba-toong.”

Bên cạnh nhau, hai cha con bước đi trên vỉa hè sáng đèn với sự im lặng nặng nề và ẩm ướt giữa họ. Cuối cùng, Sebastian lên tiếng: “Con muốn trực tiếp nói với cha rằng, con vừa mới gửi một thông báo tới tờ *Bưu điện Buổi sáng*.”

Ánh mắt Bá tước Hendon xoáy vào anh và Sebastian biết qua cái nheo mắt và quai hàm trễ xuống của cha, rằng ông hoàn toàn hiểu anh đang sắp sửa nói gì.

Giọng Bá tước là một tràng âm bùng lên dữ dội, làm giật nảy con ngựa xám mình đốm giữa hai càng chiếc xe vừa băng qua. “Chúa lòng lành.

Đừng nói với cha rằng con đã thực sự làm việc đó.”

“Vẫn chưa. Tối thứ Hai, lúc bảy giờ, giấy chứng nhận kết hôn đặc biệt. Con không mong chờ được cha chúc phúc. Nhưng con mong chờ sự xuất hiện của cha.”

“Sự xuất hiện của ta?” Đôi môi Bá tước siết lại thành một giọng gằn gù. “Không bao giờ.”

Sebastian mím chặt môi. “Dù sao thì, nó vẫn sẽ diễn ra bất chấp việc cha có đồng ý hay không. Cha không thể làm gì để ngăn việc đó lại đâu.”

“Ta thề có Chúa, ta sẽ truất quyền thừa kế của con. Tất cả những gì con nhận được từ ta là thứ mà không trong quyền hạn của ta nên ta không thể tước nó khỏi con. Trước vị và bất động sản kèm theo.”

“Con xem như vậy là đủ rồi.”

“Con sao, trước Chúa sao?”

Sebastian ngấm khuôn mặt biến dạng, tối sầm của cha. “Vậy cha sẽ tôn trọng con chứ, con tự hỏi, nếu con cho phép sự cân nhắc đó làm con ngã lòng?”

Nắm tay Bá tước Hendon siết chặt quanh cây gậy ba-toong của ông. Rồi, trước sự kinh ngạc của Sebastian, những đường nét chảy xệ trên gương mặt ông bỗng dịu lại trong chốc lát. Như thể cơn thịnh nộ đang tạm thời lắng xuống, để một thoáng đau đớn và thất vọng ngấm thêm vào.

“Sebastian,” ông nói, khiến anh ngớ ngàng vì rất hiếm khi Bá tước Hendon gọi con trai bằng tên, mà thường gọi bằng tước vị. “Vì Chúa, hãy suy nghĩ thấu đáo chuyện này đi”

“Cha nghĩ rằng con chưa suy nghĩ thấu đáo sao? Đây là đi đâu con đã mong muốn từ nhiều năm qua. Như cha biết đấy.”

Gương mặt Bá tước đanh lại. “Ta sẽ không bao giờ hối tiếc việc ta đã làm bảy năm trước.”

Sebastian bắt gặp ánh mắt dữ dội của cha. “Cha làm đi đâu mà cha cho là đúng. Giờ thì con đã hiểu.”

“Con hiểu sao?”

“Vâng. Nhưng không có nghĩa là đi đâu đó thực sự đúng. Cha đã lầm về Kat - vì cô ấy công khai từ chối món tiệc mà cha đề nghị.”

“Ta lầm về cô ta sao? Thế mà xui quẻ khiến thế nào cô ta lại đồng ý chuyện này? Cô ta không hiểu rằng cuộc hôn nhân này sẽ gây hại gì cho con ư? Vì Chúa, Devlin! Hãy xem xét những hậu quả có thể xảy ra. Con sẽ là kẻ bị ruồng rẫy khỏi mọi thứ từng thân quen với con. Bị từ chối khỏi các câu lạc bộ quý ông. Bị bạn bè tẩy chay. Và vì cái gì chứ? Tình yêu của một phụ nữ sao? Con nghĩ rằng tình yêu của con mãnh liệt tới nỗi nó có thể cứu vãn hiện thực rằng, con đã cho phép nó hủy hoại cuộc đời con?”

“Vâng,” Sebastian đáp một cách quả quyết.

Bá tước Hendon làm động tác chém một bàn tay đeo găng đầy giận dữ vào không khí. “Con nghĩ bản thân con là người đàn ông đầu tiên biết yêu một phụ nữ từng ruồng bỏ anh ta sao? Ta biết con đang trải qua những gì, Devlin. Con nghĩ rằng con sẽ không bao giờ vượt qua nỗi chuyện đó. Nhưng con sẽ vượt qua. Con sẽ làm được.”

Sebastian nhìn chăm chăm vào cha mình. “Cha sao? Cha đã yêu người phụ nữ nào thế?”

“Đừng bận tâm,” Bá tước đáp lại một cách cộc cằn, như thể ông thấy hối tiếc vì đã nói quá nhiều. “Chuyện đó từ lâu lắm rồi.”

Giờ hai người đang ở trên phố Grosvenor. Sebastian dừng lại ở cuối bậc thềm dẫn lên dinh thự của Bá tước Hendon. “Rõ ràng là không quá lâu tới mức cha quên được.”

Bá tước nắm lấy thanh chắn bên cạnh anh. “Nếu con cứ khẳng khẳng tiến hành chuyện này, ta sẽ có Chúa, ta sẽ không bao giờ xuất hiện trước cửa nhà con thêm một lần nào nữa.”

Sebastian hít vào một hơi thật sâu nhưng chẳng thể giúp xoa dịu nỗi đau nhói lên trong ngực mình. “Lúc bảy giờ tối thứ hai, con sẽ làm cho Kat Boleyn thành vợ mình. Nếu việc này có gây nên mối bất hòa, xa cách giữa cha con ta, con thực lòng xin lỗi vì đi đâu đó. Chúc cha ngủ ngon, thưa cha.”

## CHƯƠNG 44



i, Sebastian. Em vô cùng xin lỗi,” Kat thốt lên vào tối muộn

hôm đó, khi anh kể cho cô nghe về cuộc trò chuyện với cha.

Cô nằm trong vòng tay anh, mái tóc nâu vàng lộng lẫy của cô xoa lên ngực trần của anh và buông xuống lưng cô. Anh lùa ngón tay vào tóc cô, gỡ những sợi tóc vương lên má. “Nó đã có thể còn tệ hơn thế nữa.”

“Chàng có nghĩ cha sẽ thay đổi ý kiến không?”

“Không đâu.”

Cô đặt bàn tay lên vai anh, rướn người lên để anh có thể nhìn vào mắt cô. Và đi đầu anh nhìn thấy trong đôi mắt ấy, chỉ trong một khoảnh khắc, làm dấy lên trong lòng anh cảm giác lo lắng khôn nguôi.

Rồi cô cúi đầu thấp xuống, đôi môi hé mở khi hôn anh. “Yêu em đi chàng,” cô thì thầm.

Anh vuốt ve dọc sống lưng cô, kéo cô sát lại gần anh. “Trong từng ngày của phần đời còn lại.”

Một lúc sau, Sebastian tỉnh giấc trước những thanh âm của đêm, tiếng ồn ào của chiếc xe đi thu gom rác trên phố Harwich, tiếng kêu xa xăm của người gác đêm. Nằm trên giường thêm một lúc nữa, tự hỏi thứ gì đã đánh thức mình dậy, rồi anh đưa mắt nhìn lên gò má và đôi môi vẫn hơi mở hé dịu dàng của người phụ nữ đang say ngủ cạnh mình. Khẽ mỉm cười, anh vừa mới thiếp đi một chút thì một tiếng “rắc” - vốn đã bị làm cho nhỏ lại một cách lạ thường - vang lên từ phía sau ngôi nhà khiến anh mở choàng mắt.

Người hầu đã đi nghỉ từ lâu trong căn phòng trên gác mái. Chắc hẳn không còn ai ở dưới tầng. Sebastian ngẩng dậy, hơi thở trở nên khó nhọc và gấp gáp khi anh nghe thấy cọt kẹt mờ mờ của tấm trải nền nhà, tiếng ai đó va đập vào những đồ đạc không nhìn thấy trong bóng tối.

Sebastian trượt khỏi giường, đôi chân trần không hề phát ra tiếng động

khi anh mò mẫm trườn về phía cửa. Dừng lại bên lò sưởi, anh chọn một que còi lửa nặng từ đồng dụng cụ. Đằng sau anh, Kat trở mình rồi lại nằm yên.

Thật chậm, anh mở cánh cửa đi về phía hành lang. Căn nhà nằm im trong bóng tối, những tấm rèm che dày cộp bên khung cửa sổ ngăn ánh sáng yếu ớt của mặt trăng đang khuyết dần và ngọn đèn đường bên ngoài. Giờ thì anh có thể nghe tiếng bước chân, trên cầu thang từ dưới tầng trệt đi lên tầng trên, tiếng đế ủng, tiếng cọ xát của vải. Hai gã đàn ông, Sebastian nhận định, cũng có thể là ba.

Anh không ngờ Jarvis lại ra tay nhanh tới vậy, trực diện tới vậy, nhằm chống lại hai người. Siết chặt que còi bằng cả hai tay như một cây gậy trong môn cricket, Sebastian trườn ra tới đầu cầu thang, rồi dừng lại. Anh thích được chiến đấu với mấy tên đột nhập ở tầng một, cách khá xa so với Kat, nhưng anh không còn đủ thời gian để di chuyển xuống tầng một cách an toàn và lựa chọn vị trí nữa. Vì vậy, anh chờ đợi trong bóng đêm, để chúng tự dẫn xác đến chỗ mình. Mãi tới khi cảm nhận được một luồng gió lạnh thổi dọc sống lưng, anh mới nhận ra mình hoàn toàn trần truồng.

Bọn đột nhập vào tới hành lang tầng một rồi quay người hướng về phía cầu thang dẫn lên tầng hai, từ đó, lọt vào tầm mắt Sebastian. Chúng di chuyển rất cẩn trọng, như những người mù dò dẫm trong bóng tối. Nhưng Sebastian có khả năng nhìn đêm của loài mèo. Anh thấy hai gã đàn ông, một có chiều cao trung bình, vóc dáng cân đối, đội một chiếc mũ bẻ cong vành, gã kia cao hơn, đồ con hơn. Cả hai đều cầm gậy, loại lớn và nặng. Nó có vẻ là một dạng tấn công thô thiển đối với một tay tằm cỡ như Jarvis. Nhưng nếu thế, Jarvis sẽ muốn vụ tấn công trông có vẻ là ngẫu nhiên, còn hành động của hai gã đột nhập này lại gây bất ngờ lớn.

Lúc này, chúng đang bước trên loạt bậc thứ hai dẫn tới tầng hai, gã thấp bé hơn đi trước, gã kia bước phía sau, cách khoảng hai đến ba bước chân. Sebastian siết chặt tay cầm que còi và kiên nhẫn chờ đợi. Anh đợi cho tới khi gã thứ nhất đặt chân lên bậc thang cuối cùng. Lao người ra từ trong

bóng đêm, Sebastian vùng que cời với toàn bộ sức lực, đập mạnh vào bên đầu kẻ đột nhập.

Cú va chạm tạo nên một tiếng “bốp” rùng rợn, khi que sắt xuyên mạnh qua thịt và xương. Gã đàn ông đó chỉ kịp trút một hơi thở nhỏ, cây gậy của hắn lăn lông lốc trên sàn nhà khi lực của cú đánh khiến hắn xoay tròn rồi ngã bổ nhào lưng xuống cầu thang, hết bậc nọ tới bậc kia.

Tên đi cùng dán chặt người vào tường, hai mắt trố ra. Trong một tích tắc, Sebastian nhìn vào khuôn mặt trắng bệch của hắn. Rồi tên này thét lên một tiếng, vứt bỏ cây gậy. Cuống cuống, hắn lao nhanh xuống cầu thang.

Sebastian đuổi theo hắn, nhảy qua cái xác bất động, đầm máu của tên đột nhập thứ nhất ở gần cuối bậc thang. Tên đột nhập thứ hai lao xuống tầng một nhanh hết sức có thể, rồi hắn vội vã bằng người xuống tầng trệt. Từ phía trên vang lên giọng nói của Kat. “Devlin? Chàng đâu rồi? Có chuyện gì thế?”

Sebastian vẫn tiếp tục chạy. Tên đột nhập chạy loạn xạ xuyên qua phòng ăn, xô đổ ghế, va vào tủ đựng chén bát. Sebastian chạy tới cửa phòng khách vừa kịp lúc thấy hắn ta nhào mình qua cánh cửa sổ vỡ tan để lao ra vườn.

“Devlin?”

“Gọi người gác đêm,” Sebastian hét lên trên tầng. Anh nhảy qua một chiếc ghế đẩu chỏng chơ trên sàn, rồi trượt tới lỗ hổng bên cạnh cánh cửa sổ mở, để phòng bị tên kia phục kích phía ngoài. Nhưng anh có thể thấy tên đột nhập đã băng qua khu vườn và đang chạy về phía cánh cổng sau nhà. Vẫn cầm que cời lửa trên tay, Sebastian thận trọng bước qua cánh cửa sổ vỡ rồi rơi mình xuống khoảng đất phía dưới.

“Coi chừng!” anh cao giọng, thét lên. “Coi chừng đấy, ta đã nói rồi!” Chạy hết tốc lực qua khoảng đất ra đến vườn, anh nhìn thấy kẻ đột nhập mở tung cánh cổng rồi lao vọt qua.

Sebastian đuổi theo tên kia tới chỗ dãy chuồng ngựa, lớp đá cuội nhẵn nhụi và trơn trượt dưới bàn chân trần của anh, không khí mát lạnh của buổi đêm phủ vào làn da trần của anh. Ánh sáng của một chiếc đèn lồng thấp vội



lóc lên từ phía những căn phòng bên trên dãy chuồng ngựa. Ánh đèn thứ hai chập chờn xuất hiện từ phía bên kia đường.

“Coi chừng đấy!” Sebastian lại thét lên khi tên đột nhập khom mình chạy dưới cổng vòm rồi thành linh quẹo trái.

Vẫn cần chặt que còi lò sưởi trong tay, Sebastian vọt qua cổng vòm, rồi dừng lại đắn đo. Con phố phía trước mặt anh trải dài trong tĩnh lặng và vắng vẻ, dưới ngọn đèn đường phủ đầy hơi sương. Mím môi, rồi thở hắt ra một tiếng, anh thốt lên. “Đồ chó đẻ!”

Tiếng còi chát chúa vang lên khiến anh quay đầu lại. Thân hình đồ sộ của người gác đêm khu bên cạnh tất tả xuất hiện ở góc phố Harwich. Chiếc còi nằm giữa hai hàm răng ông ta, ngọn đèn lồng lắc lư dữ dội. “Chuyện gì thế? Chuyện gì thế? Chuyện gì thế này?” Người gác đêm vừa thét lên vừa thở hừng hực. “Tôi nói cậu đấy, cậu trai trẻ kia. Quần áo của cậu kìa! Nếu một quý cô vô tình trông thấy cậu thế này...” Ông ta ngừng lại, đôi mắt mở to ngỡ ngàng. “Ôi trời. Thưa ngài. Là ngài ạ!”

“Hai gã đàn ông đột nhập nhà cô Boleyn. Tôi đuổi theo một trong hai tên tới đây. Ông có nhìn thấy hần tay chạy đi đâu không?”

Người gác đêm ngược mắt lên nhìn trên mái rồi cứ giữ nguyên ánh mắt ở đó. “Tôi nghe tiếng bước chân chạy, thưa ngài. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy ai cả.”

“Kiểm tra dọc theo con phố này. Hần có thể lẩn dưới bậc thềm nhà ai đó hoặc trốn trong bóng tối của lối vào trước nhà.”

Người gác đêm thận trọng chuyển hướng nhìn. “Vâng, thưa ngài.”

Sebastian sửa soạn quay người bước đi, nhưng dừng lại đắn đo một chút rồi nói thêm: “Nhân tiện, có xác một tên trong nhà cô Boleyn. Ông cần cử ai đó tới để xử lý.”

“Vâng, thưa ngài.”

Sebastian quay mình đi về hướng nhà Kat. Khi băng qua vườn, anh nhìn thấy ngôi nhà sáng đèn, nghe thấy nhiều giọng phụ nữ vang lên xôn xao từ bên trong. Trèo qua cửa sổ lần nữa, anh lục tung chiếc tủ đựng chén bát cho

tới khi tìm được một chiếc khăn lau để quấn quanh thân dưới.

Anh thấy Kat, Elspeth và người đầu bếp túm tụm trong hành lang tầng một. Gã đàn ông mà Sebastian đánh bằng que cời lò sưởi nằm gần bậc thang cuối dẫn từ tầng hai xuống. Máu văng tung tóe khắp bức tường cạnh cầu thang, cả tay vịn cầu thang và động vũng trên thảm. Sebastian nhìn vào phần còn lại của cái đầu tên đột nhập rồi ước sao đã tính tới chuyện mang thêm một chiếc khăn lau nữa.

Kat đi lại đứng bên cạnh anh, hai bàn tay cô vòng qua tay anh trong lúc nhìn chăm chăm vào gã đàn ông nằm dưới chân mình. Khuôn mặt cô trắng bệch, nhưng anh ngờ rằng đó là biểu hiện của cơn giận dữ hơn là nỗi sợ hãi. “Đó là Jarvis phải không? Hắn đã cử những gã này tới.”

Sebastian buộc mình phải nhìn lại khuôn mặt gã đàn ông mà anh đã giết. Anh xem xét những đường nét cân đối, vết chân chim ở đuôi đôi mắt mở trừng trừng, và bất chợt thấy kinh ngạc. “Không phải. Đó là gã đã đe dọa ta ở bên ngoài nhà bà bác ta hôm thứ hai tuần trước.” Ngồi xổm xuống, anh nhanh chóng lục soát túi quần áo của gã, nhưng không tìm thấy gì. “Việc này không liên quan gì tới Jarvis. Nam tước Stanton, có lẽ là ông ta, hoặc Humphrey Carmichael, cũng có thể là một kẻ nào khác không thích những câu hỏi mà ta đã đặt ra. Nhưng không phải là Jarvis.”

“Có bao nhiêu gã đột nhập vào đây?”

“Hai. Tên kia trốn thoát rồi.” Anh ngược lên nhìn lên cầu thang. “Ta cần mặc quần áo. Người gác đêm sẽ sớm có mặt ở đây để xử lý tên này.”

Cô theo sau anh, cẩn thận nhấc tà váy khi bước ra cái xác đầm máu để đi lên tầng trên. “Chàng chắc chắn đó là gã mà chàng đã trông thấy trước đây chứ?”

“Ừ.” Anh kéo chiếc áo sơ mi qua đầu rồi với lấy quần. “Ta sẽ trở lại sớm nhất có thể.”

“Chàng đi đâu thế?”

“Đến nói chuyện chút đỉnh với Nam tước Stanton.”

Mặt trời vẫn chỉ là một đốm sáng lấp ló phía chân trời khi Sebastian phá

khóa cửa sổ thư viện trong dinh thự của Nam tước Stanton ở phố Park rồi nhảy vào trong.

Anh di chuyển dễ dàng qua ngôi nhà tối om, bám chắc vào bức tường lối dẫn lên cầu thang để giữ cho các bước chân không phát ra tiếng động. Phu nhân Stanton, theo lời khuyên của các bác sĩ, đã về nghỉ ngơi ở vùng thôn quê nhằm xoa dịu tình trạng kiệt sức vì đau đớn, tiếc thương của bà. Chỉ có một trong số các phòng ngủ trên tầng hai - một căn phòng sang trọng trông ra khu vườn đằng sau - là có người dùng.

Nam tước Stanton nằm ngửa trên chiếc giường mạ vàng có lớp màn bằng nhung màu đỏ. Bên dưới chiếc chăn đỏ in hoa, ngực ông ta phồng lên, xẹp xuống đều đặn, môi hơi hé theo từng nhịp thở ra. Chộp lấy một chiếc ghế có mặt lưng khắc hình chiếc đàn thất huyền cầm, Sebastian nhấc nó lên, xoay ngược lại, đặt gần mép giường rồi ngã xuống. Anh dí họng khẩu súng lục nhỏ của mình vào phần hõm trên cổ, ngay dưới xương quai hàm của Nam tước rồi chờ đợi.

Nhịp lên xuống đều đặn của lồng ngực ngừng lại, thay vào đó là một hơi thở gấp gáp như bị bóp cổ. Hai mắt Stanton mở choàng, rồi sững sờ, trở ra trước khẩu súng lục.

Sebastian nhe răng cười. “Tôi tin rằng ông nhìn đủ rõ để biết đây là vật gì?”

Nam tước gật đầu, ông ta thè lưỡi ra liếm môi.

“Có kẻ nào đó đã cố giết tôi trong đêm nay. Không chỉ có tôi, mà cả vị hôn thê của tôi nữa. Đó là một sai lầm nghiêm trọng.”

Giọng Stanton, thật đáng khâm phục, vẫn giữ được âm điệu quyên uy và trong tâm kiểm soát. “Nếu chúng nói tôi đã thuê chúng làm việc đó thì là chúng nói dối.”

Sebastian cau mày. “Lạ thật. Tôi không nhớ đã nói với ông rằng có nhiều hơn một tên trong số đó. Nhưng đó là chuyện đã xảy ra, có hai tên đột nhập. Một đang trong tình trạng máu me bê bết ở chân cầu thang nhà cô Boleyn. Còn tên kia, đáng tiếc làm sao, đã chạy thoát mất rồi.”

Có thứ gì đó lóe lên trong đôi mắt Nam tước, rồi vụt tắt ngay.

“Đây là lần thứ hai trong vài ngày qua, có kẻ muốn giết tôi. Tôi phải nói rằng việc này đang dần trở nên mệt mỏi đấy.”

“Cậu rõ ràng đang khiến mình trở nên đáng ghét rồi.”

“Đúng là có vẻ như vậy. Tôi vẫn nghĩ về lần gặp mặt của chúng ta ở Whitehall ngày hôm đó. Lúc ấy, ông gây ấn tượng với tôi như một người đàn ông đang nắm giữ bí mật, một bí mật khủng khiếp mà ông sẵn sàng làm bất cứ điều gì để nó không bị tiết lộ.”

Stanton nhìn chăm chăm vào Sebastian, hai môi mím chặt, đôi mắt thì hí long lên vẻ căm ghét và chất chứa cơn thịnh nộ.

Sebastian nhào người ra trước rồi hạ thấp giọng thành một lời thì thầm. “Tôi vẫn chưa biết hết mọi chuyện nhưng tôi gần tới đích rồi. Ở thời điểm này, tôi đang nghĩ, liệu đó có phải là ông hay Humphrey Carmichael hay một kẻ nào đó mà tôi vẫn chưa biết đã phái hai kẻ đó tới nhà cô Boleyn, không còn quan trọng nữa. Nhưng nếu bất cứ ai trong số các ông định đe dọa cô ấy lần nữa, dù bằng bất cứ cách nào, cũng sẽ phải chết. Đơn giản thế thôi.”

“Cậu điên rồi.”


“Tôi nghi ngờ ông chẳng phải là người đầu tiên nghĩ như vậy.” Sebastian thu khẩu súng về rồi đứng lên.

“Tôi có thể đề nghị việc theo dõi cậu,” Stanton lên tiếng, nắm tay ông ta siết chặt trên tấm chăn phủ trên ngực.

Sebastian mỉm cười rồi quay lưng, đi về phía cánh cửa ra vào. “Ông có thể làm thế. Nhưng việc đó sẽ hướng sự chú ý trực tiếp đúng vào chỗ ông không hề muốn, vào thời điểm này, chẳng phải vậy sao?”

## CHƯƠNG 45

*Thứ bảy, ngày 21 tháng 9 năm 1811*

 Chị gái Sebastian sống trong một dinh thự lộng lẫy trên Quảng trường St. James. Dinh thự này, trên danh nghĩa, thuộc về con trai bà, Lãnh chúa Wilcox trẻ, bởi vì Amanda mới đây đã thành góa phụ. Nhưng Phu nhân Wilcox đi đâu khiến cả con trai bà, Bayard, và cô con gái mười bảy tuổi, Stephanie, hướng tới một mục tiêu đầy tham vọng và bằng ý chí sắt đá. Sebastian tìm thấy chị gái trong phòng ăn sáng đang cắm những bông hoa ly màu vàng và trắng vào một chiếc bình lớn. Đó là một phụ nữ cao, gầy với mái tóc màu vàng hoe thừa hưởng từ mẹ, mới chỉ hơi lốm đốm điểm bạc dù rằng bà hơn Sebastian mười hai tuổi. Amanda ngược nhìn lên mà không hề mỉm cười khi thấy em trai xuất hiện.

“Chị tin rằng em tới đây để thông báo về chuyện xuất hiện trên tờ báo sáng nay là sai lầm.”

“Chị đọc rồi sao?”

Amanda đặt cành hoa ly cuối cùng xuống bàn mạnh tới nỗi chiếc nhẫn trên ngón tay bà va “cộp” vào mặt bàn bằng đá cẩm thạch. “Chúa ơi. Chuyện đó là thật.”

“Vâng.”

Quai hàm bà đánh lại với nỗi tức giận lạnh lùng. “Em có thực sự biết Stephanie sẽ ra mắt xã hội thương lưu trong chưa đầy sáu tháng nữa chứ?”

Sebastian cố nén tiếng cười. “Hãy tự an ủi mình với suy nghĩ rằng, phần lớn các buổi chuyện trò, ra mắt ấy đều thừa dẫu và nhạt bớt đi từ trước thời điểm đó chị ạ.”

Amanda nhìn em trai với một bên lông mày nhướng lên vẻ đăm chiêu. “Bá tước Hendon đón nhận chuyện này thế nào?”

“Có thể đoán trước được. Cha hứa sẽ không bao giờ xuất hiện trước cửa nhà em nữa. Em cho rằng chị cũng có ý định làm như vậy đúng không?”

“Chùng nào người phụ nữ đó là vợ em sao? Chị cũng nên nghĩ như cha.”

Sebastian gật đầu. “Vậy thì em sẽ chúc chị một ngày tốt lành.” Nói rồi anh bước ra khỏi nhà chị gái và bước ra khỏi cuộc đời bà.

Ngài Henry Lovejoy ngẫm bên bàn, liếc nhìn qua lịch trình làm việc trong ngày, đúng lúc Tử tước Devlin bước vào văn phòng ông.

Henry hơi ngả người ra sau. “Chào buổi sáng, thưa ngài. Và xin chúc mừng.” Ông cho phép mình nở một nụ cười khế. “Tôi đã đọc thông báo về hôn lễ sắp cử hành của ngài trên báo sáng nay.”

Tử tước trẻ tuổi trông lo lắng một cách lạ thường, nhưng Lovejoy cho rằng đó là đi đầu có thể xảy ra trước khi sắp sửa dấn thân vào một sự kiện có tính bước ngoặt trong đời như thế.

“Một số kẻ đã đột nhập vào nhà cô Boleyn tối qua và cố giết chúng tôi.”

“Ôi trời đất. Ngài có biết chúng là ai không?”

Devlin lắc đầu. “Những kẻ được thuê. Ông đã nhận được danh sách hành khách và nhân viên trên tàu tôi gửi hôm qua chưa?”

“Nhận được rồi, được rồi.” Henry mở một ngăn kéo và lôi ra bản báo cáo. “Xin mời ngài ngẫm. Tôi đã nhận được báo cáo sau khi cử người đi tìm hiểu thông tin ở ngay đây. Về nhân viên trên tàu, người thứ hai.” Henry tra cứu trên những ghi chép của nhân viên. “Ông Fairfax, mất bốn năm trước vì bị ngã.”

“Bị ngã sao?”

“Đúng vậy. Từ cửa sổ tầng ba ở Naples. Có một vài dự đoán rằng, ông Fairfax có thể đã cố tình thả mình từ cửa sổ xuống, nhưng theo cung cách lịch thiệp kiểu quý ông dù trong lúc say của ông ta, thì đó dường như là đi đầu không thể.”

Henry lại tra cứu thêm từ bản ghi chép. “Người thứ ba, Francis Hillard đã mất ở nước ngoài trong lúc lên đênh ngoài khơi Đảo Canary hai năm trước. Trong khi người đầu tiên, ông Canning, uống say tới chết sáu tháng trước. Có vẻ là người thiếu may mắn nhất, từ những sự việc kể trên.”

Devlin lẩm bẩm. “Vậy còn hành khách?”

“Người phụ nữ chưa chồng, cô Elizabeth Ware, mất hai năm trước vì bệnh rối loạn tâm thần.”

“Rối loạn tâm thần?”

Henry gật đầu. “Cảnh sát đã nói chuyện với chị gái cô ấy. Có vẻ như người phụ nữ tội nghiệp đã hóa điên không lâu sau khi trở về London. Điên điên, đại đại một cách thực sự. Còn đối với ông bà Dunlop, họ vẫn sống ở Quảng trường Golden cho tới vài tuần trước, nhưng có vẻ như họ đã gói ghém đồ đạc rồi chạy khỏi thành phố này một cách chóng vánh. Như vậy chỉ còn lại Felix Atkinson ở Công ty Đông Ấn. Ông ta sống cùng vợ và hai con tại một ngôi nhà ở Portland Place.”

“Ông đã nói chuyện với anh ta chưa?”

Henry đẩy xấp giấy tờ kèm theo địa chỉ ngang qua bàn về phía Tử tước. “Tôi không còn tham gia cuộc đi điều tra, ngài nhớ chứ?” Tử tước mỉm cười rồi đứng lên ra về.

“Còn có một đi đâu nữa,” Henry lên tiếng. Devlin dừng bước. “Có chuyện gì thế?”

“Đại úy Quail. Tôi đã cử một viên cảnh sát tới kiểm tra những nơi anh ta lui tới vào các đêm xảy ra án mạng.”

“Và?”

“Có vẻ như viên Đại úy này không ở nhà, cũng không trong Đội Cận vệ Kỳ binh Hoàng gia vào bất cứ đêm xảy ra án mạng nào.” Henry gỡ cặp kính khỏi mũi rồi xoa xoa sống mũi. “Tôi cũng xem xét hoạt động của viên Đại úy này hồi trong Quân đội. Tôi hiểu lý do vì sao ngài nghi ngờ anh ta.”

“Nhưng không có mối liên hệ nào giữa Quail và tàu Harmony. Ít ra thì đó là không phải là đi đâu tôi biết được.”

“Không có.” Henry đeo lại kính rồi với lấy bản lịch trình công việc. “Không có vẻ là có, phải không?”

Sebastian đi được nửa đường qua hành lang dẫn vào nhà mình ở phố Brook, đang nhắm hướng cầu thang đi lên, thì ông quản gia hắng giọng về

xin lỗi vì làm phiền.

“Tôi tin là ngài đã quên, thưa ngài, rằng ngài có một cuộc hẹn với một người hầu phòng vào sáng nay?”

Sebastian dừng lại khi mới chỉ đặt một bàn chân lên bậc thang đầu tiên, bàn tay để lên cột trụ giữa cầu thang xoáy tròn ốc. “Cái gì? Ôi trời.”

“Tôi đã mạo phép đưa anh ta vào thư viện.”

Cố kìm lại một tiếng chửi thề, Sebastian quay người đi về phía thư viện. Ứng viên tiềm năng cho vị trí hầu phòng là một người đàn ông cao lớn, gầy gò, tái nhợt chẳng khác nào một xác chết với khuôn mặt xương xẩu và đôi môi dày, nổi bật.

“Thành thực xin lỗi vì đã bắt anh phải đợi,” Sebastian lên tiếng, với tay cầm lấy hồ sơ của ứng viên. Sebastian đã thực sự chán ngấy tới tận tâm can toàn bộ quá trình tuyển dụng mệt mỏi này. Chỉ cần ứng viên này không tham gia vào những trò hiên tể dị giáo hay lấy ống tay lau nước mũi, Sebastian sẽ quyết thuê anh ta. “Tôi biết rằng gần đây nhất, anh đã làm việc cho Lãnh chúa Bingham.”

Anh chàng cúi đầu. “Thưa đúng.”

“Vậy tại sao, nói cho chính xác nhé, anh lại không phục vụ ông ấy nữa?”

“Tôi e rằng Huân tước Bingham đã tự bắn vào mình hôm thứ ba vừa qua.”

Sebastian ngược mắt lên. Anh mơ hồ nhớ ra đã nghe thấy chuyện gì đó về Lãnh chúa Bingham hồi đầu tuần, nhưng anh quá bận rộn nên không chú ý nhiều. “Phải rồi. Chà, hãy cho tôi biết...”

Chợt có tiếng còi vĩ vang lên từ hành lang, vọng lại gần chỗ họ qua cánh cửa đóng kín của thư viện. Âm sắc rồn rảng đặc trưng cho người ở khu Đông London của Tom hòa lẫn với những tiếng “suyt suyt” của ông quản gia Morey “Không phải bây giờ. Ngài ấy đang...”

Cánh cửa bật mở và Tom lao vào phòng. “Chờ cho tới khi ngài nghe được chuyện này, thưa chủ nhân. Em đã để mắt tới hấn ta, tên Quail ấy, và ngài biết làm thế nào hấn lại nói với ngài rằng hấn không quen Barclay



Carmichael không? Chà, có vẻ như Carmichael đã thắng hẳn năm trăm đồng bằng Anh trong một ván bài ngay trước khi Carmichael được tìm thấy bị sát hại trong công viên mùa hè vừa rồi.”

Nước da vốn đã xanh lợt của anh hầu như đổi sang màu trắng bệch. “Ôi trời ơi. Đó là sự thật, những điều người ta nói.”

Sebastian quay sang nhìn anh ta. “Gì cơ? Người ta nói chuyện gì?”

Anh chàng đứng lên rồi đi lùi ra cửa, chiếc mũ nắm chặt trong cả hai tay. “Rằng ngài có liên quan tới việc giết người.”

Sebastian đứng lên từ phía sau bàn làm việc rồi bước một bước ra trước. “Đúng thế, nhưng đừng bận tâm chuyện đó. Anh đã được thuê. Anh có thể bắt đầu công việc hôm nay. Quản gia của tôi sẽ chỉ cho anh...”

Nhưng anh chàng ứng viên đã phi thẳng qua cửa từ lúc nào.

“Dù sao thì ngài đâu có cần anh ta,” Tom nói với một cái khịt mũi. “Em thấy anh ta trông như một thằng cha lập dị vậy.”

“Tất cả những gì ta cần là những gã lập dị đó đấy. Rõ ràng tiếng xấu đã đồn xa trong giới quý tộc ở thành phố này rằng ta là một gã lập dị rồi.”

Tom khịt mũi lần nữa. “Em đã kiểm tra kỹ trước khi tới đây. Quail đang ở nhà hẳn ta. Ở Kensington, ngay ngoài Cổng Nottinghill. Có muốn em đi lấy xe ngựa không?”

## CHƯƠNG 46



ại úy Peter Quail sống trong một ngôi nhà liền kề bằng gạch nhỏ xinh trên Đường Campden Hill, với cánh cửa trước sơn màu đen bóng và một khu vườn nhỏ với những cụm hoa hồng nở muồn rục rở. Khi Sebastian ghìim dây cương đôi ngựa hung bên ngoài cánh cổng, một phụ nữ trẻ có vẻ thùy mị, với chiếc rổ quàng qua một tay và cây kéo tỉa cây trong tay còn lại, đang cúi húi cắt mấy bông hoa héo từ một bụi cây lớn gần hàng rào, ngược nhìn lên.

Sebastian trao dây cương cho Tom. “Đưa chúng thả bộ.”

Người phụ nữ ước chừng ngoài hai mươi tuổi, với khuôn mặt thanh tú và những lọn tóc vàng mềm mại lò xo bên dưới chiếc mũ rơm với dây mũ buộc qua cằm là một dải ruy băng màu đỏ cherry. Người phụ nữ đó mặc áo khoác len mỏng cũng màu đỏ cherry bên ngoài chiếc váy bằng vải muslin thêu hoa, quan sát Sebastian tiến lại gần bằng ánh mắt cảnh giác của một người mà thế giới mỏng manh đã bao lần bị chấn động chỉ vì những hành vi không thể đoán định của ông chừng tính khí thất thường, nay đây mai đó.

“Bà Quail phải không?” Sebastian cất tiếng hỏi, lịch sự bỏ mũ ra khi anh mở cánh cổng trước thấp tè.

“Vâng.”

Anh nở một nụ cười trấn an. “Tôi là Devlin. Tôi từng phục vụ cùng chiến trường với ch ông cô ở Bồ Đào Nha. Có thể bà đã nghe anh ấy nhắc đến tôi.”

Sự đề phòng trong đôi mắt màu xanh nhạt của người phụ nữ biến mất và cô mỉm cười. “Tôi đã nghe anh Peter nhắc đến anh, đúng là vậy. Xin chào. Đi đâu gì mang anh tới đây?”

Sebastian nhìn về phía những khung cửa sổ buông rèm của ngôi nhà. “Đại úy có nhà không?”

Bà Quail gấp chiếc kéo tĩa cây lại rồi cho vào giỏ hờng. “Sao thế, anh ấy có nhà. Nếu anh muốn...”

Cánh cửa trước bật tung ra, đập mạnh vào bức tường bên trong một tiếng “rần”. Đại úy Quail ồn ào xuất hiện trên hàng hiên nhỏ, rồi bước xuống bậc tam cấp, đi về phía họ với những sải bước dài, vội vã. Anh ta đang mặc dờ quần áo, đuôi áo sơ mi còn chưa nhét vào trong quần, phần thân trên để hở, lộ ra vùng tam giác của khuôn ngực trần.

“Cô đã nói gì với anh ta?” Quail hỏi, cầm phanh lại, trừng mắt nhìn vợ.

Người phụ nữ lùi lại một bước. “Không có gì. Anh Devlin chỉ vừa mới...”

“Vào nhà ngay!” Quail ra lệnh, cánh tay còn lạnh lặn của anh ta vung vẩy trong không khí chỉ về hướng ngôi nhà.

Khuôn mặt người phụ nữ tái nhợt đi, rồi ửng hồng lên. Cô liếc nhìn Sebastian bằng ánh mắt ngại ngùng rồi quay đi. “Xin anh thứ lỗi.”

Sebastian nhìn theo người phụ nữ đang vội vàng đi vào nhà, đầu cúi gằm, tự nhiên cảm thấy tay mình siết lại thành nắm đấm.

“Cậu làm gì ở nhà tôi thế?”

Sebastian nhìn vào khuôn mặt điển trai của Quail, với khuôn cằm lỏm chồm râu, đôi mắt màu xanh trong và cái mũi khoằm.

“Anh nói dối tôi. Anh bảo với tôi rằng không hề quen biết Barclay Carmichael, trong khi sự thực là anh ta đã thắng anh năm trăm bảng ngay trước khi bị giết.”

Quail hàm Đại úy phanh lại. “Ra khỏi nhà tôi. Ngay bây giờ.”

Với sự chậm rãi đầy chủ ý, Sebastian đội lại chiếc mũ lên đầu rồi quay lưng về phía cánh cổng. “Anh nên cảnh báo vợ mình về việc sẽ sớm phải gặp cảnh sát.”

“Cảnh sát?” Quail đứng giữa sân nhà, ống tay áo rộng không của anh ta bay phàn phật trong làn gió mát. “Tại sao? Tôi chẳng liên quan gì tới cái chết của người đàn ông đó, tôi nói với anh rồi mà. Anh ta bị ‘Tên đồ tể khu West End’ sát hại.”

Sebastian dừng bước khi đã đặt một tay lên cánh cổng. “Anh tình cờ không có một người em trai, đúng không? Một cậu em giúp việc trên một tàu buôn?”

Mắt Quail nheo lại. “Không. Cậu đang nói về chuyện gì vậy?”

“Tàu Harmony.”

“Chưa từng nghe về nó.”

Sebastian xem xét khuôn mặt nặng trịch, tối sầm của Quail và chỉ tìm thấy sự bối rối lẫn cơn giận dữ. Anh quay đi.

“Ngài không nghĩ là hẳn ta, đúng không?” Tom hỏi khi trở lại chỗ ngồi của mình trong lúc Sebastian căng dây cương.

Sebastian lệnh cho đôi ngựa khởi hành. “Thật không may, đúng là như vậy. Điêu này có nghĩa là dù ta có mong muốn giết anh ta cỡ nào, ta cũng không thể.”

Kat đang chăm chú nhìn qua khung cửa sổ cong cong của một tiệm nước hoa trên phố Bond thì nghe giọng nói vui vẻ của một người đàn ông vang lên: “Buổi sáng vui vẻ, thưa quý cô.”

Cô quay người lại thì thấy Aiden O’Connell đang mỉm cười với mình bằng đôi mắt màu xanh lá cây biếng nhác. “Giờ anh mới tới?” cô nói.

Nụ cười của Aiden rộng thêm ra, khiến lúm đồng tiền hiện rõ trên một bên má anh. “Tôi bất ngờ phải rời thành phố trong vài ngày.” Aiden nắm lấy tay cô và đưa nó lên môi mình trong một nụ hôn chào hỏi lịch thiệp. “Tha thứ cho tôi nhé?”

Cô rút tay lại. “Không.”

Aiden lại cười phá lên. “Tại sao cô lại muốn gặp tôi?”

Anh đi theo khi cô quay người để bước đi trên phố, chiếc ô che nắng nghiêng theo một góc duyên dáng. “Thực sự thì, tôi đang định ám chỉ rằng anh muốn rời khỏi đất nước này.”

“Thật sao?” Aiden tiếp tục giữ nguyên nụ cười trên môi nhưng ánh mắt trở nên sắc hơn. “Tại sao?”

“Có người đang sắp sửa phản bội anh vì Lãnh chúa Jarvis.” Nụ cười má

lúm biến mất. “Ai thế?”

Kat xoay tròn chiếc ô. “Jarvis cho tôi một lựa chọn: danh tính của anh hoặc cuộc đời tôi.”

“Và vì thế cô phản bội tôi.”

“Như những gì đã xảy ra thì là không. Có người biết về sự đe dọa của Jarvis đối với tôi và nếu làm vậy, sức khỏe của chính ông ta cũng lãnh hậu quả tương tự.”

“A. Tôi nghĩ là tôi đã hiểu rồi. Tôi nhìn thấy thông báo về hôn ước sắp diễn ra trên tờ báo sáng nay. Chúc mừng nhé.”

“Cảm ơn anh. Nhưng lời chúc của anh hơi sớm.” Cô quay lại, đứng đối diện Aiden. “Tôi muốn anh giúp rời khỏi đất nước này.”

Aiden mở to mắt. “Thật sao? Còn cuộc hôn nhân của cô với Devlin?”

“Sẽ hủy hoại anh ấy.”

Người đàn ông Ireland im lặng trong giây lát. Rồi anh cất tiếng: “Cô yêu anh ta nhiều thế sao? Đến mức cô sẽ ra đi để cứu anh ta khỏi chính bản thân anh ta?”


“Đúng thế.” Xoay người lại, cô tiếp tục bước đi trên phố. “Anh có lợi thế, có thể giúp tôi ra đi. Anh biết đi đâu đó mà. Không có sự che chở của Devlin, tôi có thể sẽ bị Jarvis hãm hại.”

“Tại sao cô cần sự giúp đỡ của tôi? Các chuyến tàu rời nước Anh xuất phát từ mọi bến cảng mỗi ngày.”

“Bởi vì tay chân của Jarvis có thể vẫn theo dõi các bến cảng. Tôi không thể chọn cách đó và anh cũng không. Tôi không có nhiều thời gian,” cô thêm vào một cách nôn nóng khi Aiden không nói gì. “Đám cưới sẽ diễn ra vào tối thứ Hai.”

O’Connell tiếp tục ngắm cô trong yên lặng thêm một lúc nữa, trước khi thở hắt ra một hơi lạ lùng, có thể hàm ý bất cứ đi đâu gì. “Tôi sẽ xem có thể làm gì.”

## CHƯƠNG 47

ũ trẻ đang chơi đùa trên quảng trường trước nhà. Cậu bé khoảng mười hai tuổi, tóc màu vàng nhạt, hai má đỏ hồng và chân tay mới bắt đầu dài ngoằng ra trước tuổi dậy thì. Cô bé nhỏ hơn khoảng bốn đến năm tuổi và vẫn còn rất trẻ con, với con búp bê yêu thích đã sờn cũ mà cô bé kẹp chặt dưới nách trong lúc chạy nhảy, đang cười đùa với anh trai.

Sebastian đứng lại và ngắm nhìn hai đứa bé một lúc, rồi quay người bước lên bậc thềm dẫn vào ngôi nhà của Felix Atkinson tại Portland Palace.

Anh thấy Atkinson vẫn đang ở nhà, đang uống găng xong tách cà phê trong phòng ăn sáng. Ông ta trông rất kinh ngạc và đôi chút bức mình khi cầm trên tay tấm danh thiếp Sebastian đưa.

“Xin mời ngài, ngài Devlin,” ông ta nói cụt lủn. “Dù tôi phải cảnh báo ngài rằng tôi không có nhiều thời gian. Tôi có thể làm gì cho ngài?”

Sebastian ngẩng vào một trong những chiếc ghế găng lò sưởi giá lạnh và nói bằng giọng dễ chịu. “Tôi biết ông là một hành khách trong hành trình trở về từ Ấn Độ trên tàu Harmony khoảng năm năm trước.”

Atkinson đặt tách cà phê sang một bên bằng bàn tay run rẩy. “Vâng, đúng vậy.” Đó là một người đàn ông đáng vẻ nghiêm nghị, tầm vóc trung bình và cân đối, khoảng tầm ngoài ba mươi tuổi, có thể nhiều hơn một chút. Ông ta đội tóc giả màu nâu nhạt, được vén sang một bên trong nỗ lực vô ích nhằm che đi vùng trán đang hói dần. Atkinson có thói quen đưa một tay lên chạm vào mái tóc, như thể để chắc chắn rằng nó vẫn còn nằm đúng chỗ.

“Ông hẳn cũng để ý rồi, tôi cho là vậy,” Sebastian tiếp, “rằng kẻ nào đó có vẻ đang ra tay sát hại con trai của những hành khách cùng chuyến với ông?”

Bàn tay Atkinson lại đưa lên sờ vào tóc, rồi buông ngay xuống. “À. Ngài đang nói thẳng vào vấn đề, phải không? Để trả lời câu hỏi của ngài:

Đúng, tôi có đề ý. Có thể ngài đã thấy trên đường vào nhà tôi, có ít nhất hai thám tử Phố Bow đang trông chừng con tôi mọi lúc mọi nơi.” Ông ta đứng lên. “Tôi đánh giá cao mối quan ngại của ngài dành cho sự an nguy của gia đình tôi ngay cả khi tôi không thể hiểu nổi từ lúc nào chuyện này lại trở thành chuyện của ngài. Tuy nhiên, tôi là người bận rộn, thừa ngài Devlin, vì vậy, tôi thực sự phải xin ngài thứ lỗi...”

“Ngồi xuống,” Sebastian lên tiếng, giọng nói của anh không còn vẻ hiên hòa, dễ chịu nữa.

Atkinson ngồi sụp xuống rìa chiếc ghế.

“Chắc hẳn đó là một trải nghiệm vô cùng kinh khiếp trên con tàu ấy sau khi thủy thủ đoàn bỏ đi, mang theo phần lớn lương thực và nước uống.” Sebastian nhào người ra trước. “Tôi có thể hình dung ông đã nghĩ mình không bao giờ còn gặp lại gia đình được nữa.”

Atkinson hắng giọng rồi nhìn đi chỗ khác. “Chuyện đó rất khó khăn, đúng là như vậy. Nhưng chúng tôi đều là những bậc trượng phu Anh Quốc... cả phụ nữ nữa, ơn Chúa.”

“Tôi có thể đoán rằng nước hết trước đồ ăn.”

“Vậy nên chúng tôi rất sợ hãi. Thủy thủ đoàn chỉ để lại cho chúng tôi một thùng nước, ngài biết đấy. Nhưng một trong số các quý ông trên tàu - Ngài Humphrey, chính xác là vậy - đã chế tạo một thiết bị chưng cất sử dụng ấm trà và nòng súng. Nó không cho nhiều nước nhưng đủ để giúp chúng tôi còn sống. Đó là khi việc thiếu thực phẩm trở thành vấn đề chính. Phần lớn kho trên tàu đều bị thiệt hại trong cơn bão và thủy thủ đoàn thì đem đi những gì còn lại.”

“Kể cho tôi biết về cậu giúp việc,” Sebastian nói, ánh mắt không rời khuôn mặt người đàn ông.

Một cái gật nhẹ xuất hiện nơi khóe miệng Atkinson. “Cậu giúp việc?”

“Tên cậu bé là gì? Gideon phải không?”

“Tôi nghĩ vậy. Vâng, đúng rồi.”

“Anh có tình cờ nhớ được họ của cậu bé ấy không?”

Khóe miệng giật nhanh hơn, làm méo mó phần dưới khuôn mặt Atkinson. “Tôi không biết tôi có từng nghe nhắc đến không nữa. Tại sao vậy?”

“Cậu bé bị thương phải không? Trong cơn bão.”

“Vâng.”

Sebastian lại nhào người ra trước. “Tôi tự hỏi, bao lâu sau khi thủy thủ đoàn rời đi thì cậu bé ấy mất?”

Atkinson bật dậy từ chỗ ngồi của mình rồi bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. “Tôi không biết. Tôi không thể nhớ được. Đó là khoảng thời gian rất khó khăn.”

Sebastian quan sát người đàn ông đang đi tới đi lui. “Tôi cho rằng anh đã nghe về những tin đồn?”

Atkinson đứng lặng người, toàn bộ khuôn mặt của ông ta giờ đây biến dạng vì đau đớn. “Tin đồn? Tin đồn nào?”

“Đầu đó là không thể tránh khỏi, tôi nghĩ vậy, nếu dựa trên việc thi thể các nạn nhân bị tung xẻo. Ý tôi là, một con tàu với những hành khách đang chết dần vì đói và một cậu bé sắp chết...” Sebastian nhún vai. “Anh có thể hình dung kết luận mà mọi người rút ra.”

“Họ nói dối.” Atkinson đột ngột rít lên một cách chói tai. “Tất cả đều nói dối. Chuyện đó chưa từng xảy ra.” Ông ta rút chiếc khăn tay áp vào môi. “Ngài có nghe tôi nói không? Chuyện đó chưa từng xảy ra.”

Sebastian đuổi chân ra. “Thật không may, có kẻ nào đó ngoài kia rõ ràng tin rằng chuyện đó đã xảy ra. Và trừ khi anh giúp chúng tôi tóm hắn ta, nếu không, con trai anh đang chơi ngoài quảng trường kia vẫn sẽ tiếp tục gặp nguy hiểm.”

“Làm cách nào tôi có thể giúp ngài bắt được tên sát nhân này khi tôi không biết hắn là ai? Ngài nghĩ, nếu tôi biết, tôi lại không nói cho ngài hay sao?”

Sebastian đưa mắt nhìn về khung cửa sổ trông ra quảng trường. Trong sự im lặng bất ngờ, tiếng cười của lũ trẻ vọng tới chỗ họ, êm dịu và ngọt



ngào. “Nếu có một điều mà những ngày vừa qua đã dạy cho tôi biết,” Sebastian lên tiếng, “thì đó chính là, có những người sẵn sàng làm bất cứ điều gì, hi sinh bất cứ điều gì và bất cứ ai, để cứu lấy mạng sống của chính họ.”

Anh quay người đi về phía cửa. “Chúc một ngày tốt lành, ông Atkinson. Gửi những lời chúc tốt đẹp nhất của tôi tới gia đình ông.”

## CHƯƠNG 48



Aiden O'Connell lang thang khắp những chốn ăn chơi thường lui tới của giới thượng lưu, tìm kiếm một người đàn ông cao lớn với mái tóc dài màu đen và chiếc khuyên tai vàng của cướp biển ở một bên tai.

Anh tìm thấy Russell Yates ở võ đài Quý ông Jackson trên phố Bond. Aiden đứng bên ngoài một lúc, theo dõi trận đấu quyền anh giữa cựu cướp biển với nhà vô địch.

Yates là một quý ông bẩm sinh, đầy bí ẩn với khối tài sản thừa sống thoải mái tới cuối đời, người tự mua vui cho mình bằng cách buôn rượu lậu và là tay gián điệp lập dị cho nước Pháp ngay dưới mũi của Hải quân Hoàng gia Anh. Một số kẻ làm việc đó vì tiền, số khác làm để thoát khỏi một lời kết tội khủng khiếp nào đó. Còn Yates làm việc đó để vui.

Aiden chờ để gặp Yates mãi tới lúc anh ta rời khỏi sàn đấu, với chiếc khăn tắm quàng quanh cổ. “Tôi cần nói chuyện với anh,” Aiden nói khẽ.

Yates lấy khăn lau khuôn mặt đầm đìa mồ hôi, đôi mắt lộ vẻ cảnh giác và lấp lánh tia vui thích. “Chuyện gì thế?”

Aiden ghé sát người vào Yates rồi hạ giọng. “Một người quen biết của cả hai ta cần đi xa.”

Kat đang sắp xếp lại giấy tờ trên bàn làm việc thì Russell Yates gửi danh thiếp của mình tới. Để đảm bảo cho cuộc đi đầu tra của Sebastian, cô phải kiểm tra người tiếp cận đầu tiên với mình, và như thế đồng nghĩa với việc người chủ tàu được báo rằng cô không có nhà.

“Việc này nằm ngoài dự kiến, thưa anh Yates,” cô nói lúc đứng lên chào khách sau khi cô hầu gái Elspeth dẫn Yates vào. “Xin mời anh ngồi. Anh đã nhớ được đi đầu gì liên quan tới con tàu Harmony rồi chẳng?”

Yates ngồi thoải mái trong một chiếc ghế đặt cạnh lò sưởi. Đó là một người đàn ông to lớn, có thân hình cân đối một cách mạnh mẽ, toát lên vẻ cường tráng, và tỏa ra bầu không khí đầy ngang tàng và nguy hiểm. “Thực

sự thì tôi tới đây vì một cuộc trò chuyện thú vị với Aiden O'Connell sáng nay. Anh ta nói với tôi rằng, cô vừa quyết định ra nước ngoài. Mãi mãi."

Kat nhướn một bên mày. "Giờ thì tại sao anh ấy lại nói với anh một chuyện như vậy."

"O'Connell và tôi đã có những sắp xếp kiểu này trước đây."

"Tôi hiểu." Kat đi tới ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Yates. "Và anh có thể sắp xếp chứ? Trước tối ngày mai?"

"Tôi cho rằng cô muốn đi Pháp hơn là đi Mỹ? Người Mỹ rất đáng sợ, chà, có thể nói là kiểu thực dân. Vẫn luôn như vậy. Thứ gì đó về mặt tư duy, tôi cho là vậy."

"Nước Pháp là được rồi," Kat nói bằng giọng cương quyết. Cô biết nên quan tâm tới nơi mà cô đến, nhưng bằng cách nào đó, nó lại chẳng có nghĩa lý gì. Cô nhận thấy ý nghĩ sống mà không có Devlin - dù ở bất cứ nơi nào - là quá sức chịu đựng, nên không thể suy tính đủ lâu mà vạch ra một kế hoạch chi tiết để loại cô ra khỏi nỗi khao khát được nói lời đồng ý với mọi điều mà anh thúc giục.

"Tôi có một chiếc thuyền nhỏ sẽ rời Dover cùng con trai lên ngày mai. Nó có thể đưa cô tới Calais trong vòng bốn tiếng đồng hồ."

Kat cảm thấy nỗi đau nhói lên trong lồng ngực. Đi đến quyết định rời bỏ là một chuyện, nhưng thực sự sắp xếp để chuyện đó xảy ra là một chuyện khác. "Tốt," cô nói nhanh trong lúc đẩy ghế đứng lên rồi với quả chuông nhỏ để gọi Elspeth. "Giờ ông có thể thứ lỗi cho tôi. Tôi có rất nhiều thứ phải chuẩn bị..."

"O'Connell cũng nói với tôi vài điều về lý do cô phải ra đi," Yates lên tiếng.

Cô từ từ xoay người lại, đối mặt với anh ta lần nữa.

"Tôi đã đọc thông báo của Devlin trên tờ Bưu điện sáng nay. Không có nhiều nữ diễn viên định từ bỏ mọi thứ họ biết - nhà cửa, sự nghiệp, bạn bè - để cứu lấy người đàn ông mà họ yêu khỏi hủy hoại bản thân anh ta. Cô là một phụ nữ đáng nể."

“Tôi không cho là như vậy.”

“Không. Tôi không cho là cô nghĩ vậy.” Yates tựa khuỷu tay lên thành ghế được chạm khắc tinh xảo, những ngón tay chấp trước mặt. “Ngay bây giờ, cô tin rằng mình chỉ có ba lựa chọn. Cô có thể chớp lấy cơ hội với Jarvis - nhưng đây chưa bao giờ là một ý tưởng khôn ngoan. Cô có thể hủy hoại Tử tước Devlin bằng cách kết hôn với cậu ta. Hoặc cô có thể rời bỏ đất nước này. Nhưng vẫn còn lựa chọn thứ tư.”

Cô bật lên một tiếng cười khẽ, chẳng có gì vui mừng. “Có lựa chọn thứ tư sao?”

“Chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau.”

Cô ngừng đầu. “Tôi có thể giúp anh bằng cách nào?”

“Cô đã nghe những lời thì thầm bàn tán về tôi, đúng không nào?” Yates mỉm cười khi thấy cô tỏ ra do dự. “Đừng ngại. Những tin đồn đó lan truyền từ nhiều năm nay rồi. Chuyện tôi lợi dụng kiếm bộn tiền trên biển khiến họ thua thiệt trong một thời gian, nhưng tin đồn ấy chỉ tồn tại trong một thời gian thôi. Gần đây, tin đồn trở nên ác ý hơn và gây rắc rối hơn. Người ta đang theo dõi tôi. Tôi sợ bầu không khí đạo đức của thời đại chúng ta sẽ trở nên thù địch hơn. Cô nhận thấy đi đâu đó chứ?”

“Xu hướng mà anh nhắc tới chưa bao giờ được tha thứ. Không phải trong nền văn hóa của chúng ta.”

“Đi đâu đó thật đúng. Một người có thể đánh bạc rồi thua cả gia tài, uống say tới chết, công khai cặp kè với cả tá bồ nhí hay thường xuyên hãm hiếp những trinh nữ trẻ tuổi mới chân ướt chân ráo từ vùng thôn quê ra và không ai trong giới thượng lưu thèm để tâm tới chúng. Nhưng danh tiếng của cô cho một người có giới tính lệch lạc và sự trừng phạt không chỉ là sự tẩy chay của cả xã hội mà còn là cái chết. Một cái chết xấu xí và chẳng hề dễ chịu như thứ mà Jarvis đã hứa hẹn với cô.”

Kat quan sát kỹ khuôn mặt cảm vuông, sạm nắng của người đàn ông ấy. “Anh có những kẻ thù luôn mong muốn nhìn thấy anh bị hủy hoại?”

“Một thôi. Một kẻ thù vô cùng quyền lực. Hẳn ta không dám trực tiếp

chống lại tôi, nhưng không quá khó để đi đầu khiến các tin đồn và ý kiến công chúng.”

Kat đi tới chiếc ghế đối diện Yates và ngồi xuống. “Đó là Jarvis, đúng không?”

“Thực tế thì đúng là vậy.”

“Tôi không hiểu. Tại sao Jarvis lại không dám trực tiếp đối đầu với anh?”

“Bởi vì tôi tình cờ biết được Jarvis đang che giấu một bí mật nguy hiểm. Một bí mật, mà nếu nó bị tiết lộ, sẽ hủy hoại ảnh hưởng của ông ta tại cung điện và rất có thể sẽ dẫn tới cái chết cho chính ông ta.”

“Anh có bằng chứng chứ?”

“Nếu tôi không có, tôi đã chết chắc rồi. Jarvis biết rằng cái chết của tôi sẽ dẫn tới việc công khai đi đầu mà hẳn ta khao khát được giấu kín nhất. Đó là sự đề phòng của hắn.”

“Tôi nghĩ một mối đe dọa lớn như vậy từ anh có thể đủ tác động khiến ông ta tìm cách dẹp tan bất cứ tin đồn nào về anh, chứ không phải tiếp tay cho chúng lan rộng.”

“Cô có thể nghĩ vậy. Nhưng có một lỗ hổng trong lập luận logic đó. Nếu tôi định ra tay lật đổ Jarvis, ông ta sẽ trả thù bằng cách buộc tôi phải chết. Chúng tôi sẽ dễ dàng hủy hoại nhau.”

“Vậy những chuyện này thì có liên quan gì tới tôi?”

“Tôi bỗng phát hiện ra rằng đối với tôi, cách nhanh nhất và dễ nhất để dập tan những tin đồn kiểu đó là lấy vợ. Một người vợ nổi tiếng vì nhan sắc, khả năng chăn gối và đầy sức hút.”

Kat bật cười. “Anh không cần phải nghiêm trọng thế.”

“Tôi cực kỳ nghiêm túc đấy. Đó sẽ là một thỏa thuận mang lại lợi ích cho cả hai: Tôi sẽ bảo vệ cô khỏi Jarvis, còn cô sẽ cho tôi thứ mà tôi cho rằng người ta có thể gọi là một kiểu nguy trang. Với Kat Boleyn làm vợ tôi, bất cứ ai nghi ngờ về chất nam tính hoặc giới tính của tôi sẽ bị cười nhạo.”

“Tại sao lại là tôi? Tại sao không chọn một cô dâu từ những lựa chọn sẵn có ở câu lạc bộ Almack?”.

Yates mỉm cười. “Đó không phải kiểu thỏa thuận mà tôi phải bận tâm đi giải thích cho một tiểu thư ngây thơ, trong sáng, vừa mới rời ghế nhà trường. Cô không cần phải lo lắng gì cả, rằng tôi sẽ gây áp lực để cô phải chăm chút, làm cho cuộc hôn nhân này trọn vẹn. Tôi sẽ mang tới cho cô sự đồng hành, những cuộc chuyện trò hóm hỉnh bên bàn ăn bữa phụ, những cuộc phiêu lưu tình ái của chúng ta, hiển nhiên rồi, sẽ có thể hướng tới một nơi khác. Tất cả những gì tôi yêu cầu là cô theo đuổi chúng với sự cẩn trọng và suy xét khôn ngoan. Tôi cũng sẽ làm như thế.”

Kat đẩy ghế đứng lên rồi đi lại quanh phòng. Cô lẽ ra nên từ chối ngay lập tức lời đề nghị ấy. Thay vào đó, cô lại nói. “Devlin sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi nếu tôi dựa vào một cuộc hôn nhân như vậy.”

“Thế cô nghĩ cậu ta sẽ tha thứ cho cô nếu cô chạy trốn sang Pháp sao?”

Thấy Kat không nói gì, Yates tiếp lời. “Tôi có thể thảo một hợp đồng hôn nhân dựa trên điều kiện đảm bảo quyền kiểm soát của cô đối với bất cứ tài sản nào cô mang theo mình khi đồng ý kết hôn với tôi cũng như những khoản thu nhập sau đó.”

“Không. Việc này là không thể.”

“Đừng vội gạt bỏ ý tưởng đó một cách quá vội vàng. Hãy dành thời gian suy nghĩ về nó.”

Cô đưa một tay lên xoa xoa thái dương một cách vô thức. “Bằng chứng mà anh khẳng định là đang nằm trong tay và có thể chống lại Jarvis. Làm cách nào tôi biết nó có tồn tại?”

Yates lại mỉm cười. “Tôi đã đoán cô sẽ tỏ ra nghi ngờ.” Cho tay vào trong áo khoác, Yates rút ra một chiếc hộp bằng da màu nâu mềm mại có buộc một sợi dây da. “Vậy nên tôi mang nó tới đây.”

Tài liệu trong chiếc hộp đó vô cùng chi tiết, khủng khiếp và chính xác đến mức không thể bác bỏ. “Lạy Chúa,” Kat thì thầm khi cô đọc xong tập tài liệu.

“Chính xác.” Yates nhét chỗ tài liệu trở lại chiếc hộp rồi đứng lên, đưa mắt nhìn một lượt quanh căn phòng được bài trí trang nhã với những rèm treo bằng lụa màu hồng đào và những đồ lưu niệm của nhà hát. “Cô không cần phải từ bỏ tất cả những thứ này.”

“Đi đâu mà ông đề nghị quả thực độc ác.”

Yates nhún vai. “Hãy suy nghĩ về lời đề nghị của tôi.”

Kat vẫn đứng nguyên chỗ cũ, hai bàn tay siết chặt vào nhau.

Ở ngưỡng cửa, Yates dừng lại để nhìn về phía cô, chiếc khuyên tai cướp biển lấp lánh trong ánh nắng mặt trời đang rọi xuyên qua khung cửa sổ trước. “Ôi. Tôi suýt nữa thì quên mất. Tên cậu giúp việc trên tàu Harmony mà cô đã hỏi tôi ấy. Đó là Forbes. Gideon Forbes.”

Sau khi Yates rời đi, Kat trả một si-linh cho một cậu bé để mang tờ giấy nhắn nhỏ tới phố Brook, thông báo cho Sebastian biết tên họ cậu bé đã chết. Rồi cô suy nghĩ về việc đưa Elspeth lên tầng áp mái để lấy vali xuống.

Nhưng cô lại đứng bên cửa sổ, nhìn xuống phố Harwich với những mái nhà, những ống khói, những chóp tháp hẳn in vết bóng, lô xô, chen chúc nhau của thành phố mà cô đã gọi là nhà từ hơn mười năm nay.

## CHƯƠNG 49



hiều muộn hôm đó, Sebastian dừng chiếc xe ngựa trên đoạn đường cong rải sỏi phía trước một thái ấp nhỏ bằng sa thạch có từ thời Nữ hoàng Elizabeth. Nằm ở phía bắc London, gần St. Albans, ngôi nhà thuở ấu thơ của Gideon Forbes có dáng vẻ của một điền trang được coi sóc cẩn thận và tạo cảm giác dễ chịu với những con bò bụng béo tròn, những cánh đồng tươi tốt. Lúc nhảy xuống từ chiếc xe ngựa, Sebastian có thể nghe thấy tiếng cười giòn của trẻ con, hòa lẫn với tiếng chó sủa từ xa vọng lại.

“Thật thú vị,” Tom nói, mắt hướng về những ống khói san sát nhau của điền trang. “Nhưng khi ngài nghĩ về chuyện đã xảy ra với cậu bé đó, có thể ngài không trông chờ việc cậu ấy đã lớn lên ở một nơi trông có vẻ bình thường đến vậy.”

“Ta hiểu ý em,” Sebastian đáp. Theo tin nhắn của Kat, anh dễ dàng lần theo dấu Gideon Forbes tới đây, tới góc nhỏ thanh bình của vùng thôn quê Herfordshire. Cha Gideon là một điền chủ tên Brandon Forbes, mẹ cậu bé đã mất khoảng bốn năm trước. Nhưng trong mọi dự đoán của Sebastian, thì không có thứ này, thứ khung cảnh đặc trưng của nước Anh với vẻ thanh tao cao quý không hề phô trương và nét thanh bình, yên ả đậm chất đồng quê.

Một tiếng gọi khiến Sebastian quay đầu nhìn. Một người đàn ông vóc dáng cao lớn, tráng kiện mặc chiếc quần ống túm bằng da hoẵng tiện lợi đang băng qua một dải rừng sồi và đồng cỏ tràn ngập ánh nắng, nhẹ nhàng rung rinh trong gió, đi bộ về phía ngôi nhà. Người đàn ông khoảng ngoài bốn mươi tuổi, mái tóc đen mới chớm điểm bạc, những đường nét trên gương mặt dài vừa bắt đầu định hình và trở nên sắc đậm hơn cùng với tuổi tác. Một con chó săn lông màu nâu đỏ thẫm vừa chạy vừa nhảy cẫng dưới chân ông. “Tôi có thể giúp gì cho anh?”, người đàn ông lên tiếng.

Sebastian đi tới gặp ông. “Ông Forbes phải không? Tôi là Tử tước Devlin. Tôi muốn nói chuyện với ông về con trai ông, Gideon.”



Người đàn ông hấp háy mắt nhiều lần, đôi mắt nhỏ, thoáng chút cảnh giác. “Được thôi,” cuối cùng, ông lên tiếng. “Đi với tôi.”

Họ đi theo một con đường nhỏ uốn lượn quanh co về phía dãy nhà mái tranh đằng xa. Chú chó săn chạy phía trước họ. “Đó có phải vì những vụ giết người man rợ gần đây, phải không?” Ông Forbes nói sau một lúc im lặng bước đi. “Đó là lý do ngài tới đây. Ngài nghĩ có mối liên hệ nào đó với sự cố chìm tàu Harmony.”

Sebastian quan sát khuôn mặt sạm đen vì nắng gió của người đàn ông đó. “Ông có tham dự phiên tòa xét xử không?”

“Không.” Forbes nhìn qua cánh đồng, tới nơi có hai cô bé đang chơi đùa cùng một cậu nhóc nhỏ hơn nhiều, vẫn còn đang đeo đai tập đi. “Tôi là mẹ Gideon bị ốm nặng trước khi phiên tòa xảy ra. Bà ấy chưa bao giờ khỏe mạnh kể từ sau khi sinh con gái út của chúng tôi, anh thấy đấy, và tôi không muốn bỏ bà ấy ở nhà. Nhưng tôi vẫn theo dõi tin tức trên báo chí.”

“Ông có tới xem mấy người đó bị treo cổ không?”

Forbes lắc đầu, đôi môi mím chặt lại thành một điệu nhăn nhó. “Không. Ý ngài là gì vậy?”

“Sự trả thù, có thể lắm chứ?”

“Nó chẳng giúp mang con trai chúng tôi trở lại, không phải thế sao?”

Sebastian gật đầu về phía lũ trẻ đang cười đùa xa xa. “Bọn trẻ là con ông?”

Những đường nét trên gương mặt Forbes dịu đi, thành hình một nụ cười hân diện. “Đúng vậy. Catherine mười một tuổi; Jane bảy tuổi, còn Michael mới vừa hai tuổi. Tôi còn có hai cậu con trai lớn với bà vợ đầu nữa: Roland - thằng bé giúp tôi công việc đi ền trang và em trai nó, Daniel, hiện đang học ở Cambridge.”

Khi Sebastian đang ngắm nhìn bọn trẻ thì cậu bé hai tuổi đeo đai tập đi bị vấp ngã, bắt đầu khóc văng lên. Hai chị gái vội vàng chạy tới đỡ cậu bé lên. “Ông đã tái hôn?”

“Vâng,” Forbes thở dài. “Tôi đã phải chôn cất hai người vợ. Chúa che

chở linh hồn họ. Tôi đã cầu nguyện Đấng tối cao để không phải chôn cất người thứ ba.”

Sebastian quay lại nhìn khuôn mặt dài, chất phác của người đàn ông thôn quê. “Ông có nghĩ những vụ án mạng này có liên quan gì đó tới con tàu Harmony không?”

“Xem xét theo hướng đó, không phải vậy sao? Ý tôi là tôi không nghĩ gì nhiều sau khi biết tin con trai Carmichael và Stanton bị giết. Nhưng giờ đây, với việc con trai Thuyền trưởng Bellamy và những đi đầu báo chí đưa tin về chuyện xảy ra với cậu Thornton hồi Lễ Phục sinh vừa qua...” Ông ngừng lại, đắn đo. “Chúng khiến ngài nghĩ tới đi đầu đó, đúng không?”

“Ông có bao giờ nói chuyện với Thuyền trưởng Bellamy về việc đã xảy ra với con trai mình không?”

“Có. Bellamy tới gặp tôi khi mọi chuyện đã xong xuôi. Mang cho tôi cái này.” Forbes lôi từ trong túi một đồng xu Tây Ban Nha rồi giơ nó ra trước mặt. “Đó là của Gideon. Nó có thứ này từ khi còn là một cậu bé. Lúc nào cũng mang theo mình dù ở bất cứ đâu.”

“Ông ta có nói cho ông biết cậu bé mất như thế nào không?”

“Cột buồm rơi vào người nó trong cơn bão. Dù vậy, thằng bé không ra đi ngay. Gideon là một đứa trẻ rất can trường, không phải nghi ngờ gì về đi đầu đó. Có thể nếu họ được cứu sớm hơn, nó đã vượt qua được cửa tử. Nhưng không có thức ăn và nước uống...” Giọng người đàn ông trở nên xa xăm. Ông lưỡng lự đôi chút, rồi thở hắt ra một hơi dài. “Lẽ ra tôi không bao giờ nên cho nó đi biển. Không phải ở tuổi còn quá nhỏ như thế. Nhưng kể từ khi còn rất bé, đó là tất cả những gì nó thích nói đến. Biển cả, những con tàu lớn và những miền đất xa xôi mà nó muốn đặt chân tới. Cuối cùng, nó đã thuyết phục được chúng tôi. Một trong số những người họ hàng của mẹ nó quen biết Thuyền trưởng Bellamy và đã sắp xếp cho nó lên tàu để làm giúp việc cho thuyền trưởng. Gideon đặt mục tiêu trở thành thuyền trưởng, ngài biết đấy. Nó cũng sẽ làm được như vậy. Nếu còn sống.”

Sebastian ngấm khuôn mặt bình thản, đã dãi dầu sương gió của Forbes.

“Những chàng trai trẻ bị giết đều được tìm thấy với nhiều vật thể khác nhau trong miệng họ - một ngôi sao bằng giấy bìa, một rễ sâm độc, một trang bị xé ra từ cuốn nhật ký hải trình và móng guốc một con dê. Ông có biết liệu chúng có ý nghĩa gì không?”

Khi Sebastian quan sát, khuôn mặt Forbes đanh lại với nỗ lực kiềm chế cảm xúc. “Tôi không đọc được những thứ như vậy trên báo.”

“Nó thực sự có nghĩa gì đó, phải không? Là gì vậy?”

Forbes quay người đi, nhìn về phía bên kia rặng sồi và đồng cỏ, nơi lũ trẻ đang cười đùa. “Gideon có một bài thơ mà nó rất thích. Ngài biết bài đó chứ? Có nhắc gì đó về những nàng tiên cá hát.”

“‘Đi hứng sao rơi’,” Sebastian khẽ đáp. “Của nhà thơ John Donne.”

Cổ họng Forbes rung lên khi ông nuốt khan. “Đúng là nó. ‘Đi hứng sao rơi’.” Người đàn ông nhìn vào mặt Sebastian. “Bellamy nói với tôi rằng họ chôn thi thể Gideon ở biển. Nhưng đó không phải là điều ngài nghĩ đã xảy ra với thằng bé, phải không? Phải không?” Forbes nhắc lại khi thấy Sebastian im lặng.

Sebastian bắt gặp ánh mắt màu xám dữ dội của người đàn ông. “Không. Không. Tôi không nghĩ vậy.”

## CHƯƠNG 50



Kat đang ngồi uống trà trên hàng hiên phía sau nhà, nơi nhìn ra khu vườn rợp bóng cây thì cô hầu gái vội vã băng qua vỉa hè chạy lại.

“Tôi bảo bà ấy đợi trong phòng khách lúc tôi đi báo với cô,” Elspeth siết chặt đôi tay chai sạn vì làm lụng vào chiếc tạp dề. “Thực sự thì tôi đã nói vậy, nhưng bà ấy bảo...”

Kat cắt lời. “Ai vậy, Elspeth?”

Giọng phụ nữ vang lên, trầm và nghiêm nghị. “Chào buổi sáng, cháu gái.”

Kat nhìn qua khu đất lổm đổm những vạt nắng, về phía một mệnh phụ gầy gò đứng bên lối cửa ra vào mở toang. Đã hơn mười năm kể từ khi Kat chạy trốn khỏi ngôi nhà của người phụ nữ này - khi vẫn còn là một đứa trẻ đầy sợ hãi và tuyệt vọng, sẵn sàng đối mặt với những bất ổn của cuộc sống trên đường phố hơn là tiếp tục chịu đựng đòn roi độc ác của bà ta vào ban ngày và những thứ xúc phạm đê hèn, biến thái xuất hiện trong bóng tối kinh hoàng vào ban đêm.

Tên bà ta là Emma Stone, trợ lý thân cận của “Holly Hannah” More, William Wilberforce và một nhóm đang rất lớn mạnh gồm các tín đồ cải cách đạo đức được biết đến với tên gọi Tin lành. Emma Stone đã biến hoạt động xã hội của nhóm Tin lành, Áp chế Thói xấu và Phi đạo đức thành dự án đặc biệt của riêng mình, có thể được xem như là một dạng chuộc lỗi với cộng đồng cho nỗi hổ thẹn có em gái vô đạo đức và tai tiếng như mẹ Kat.

Họ đến London cùng nhau, Emma và Arabella Noland, hai chị em người Ireland, xinh đẹp nhưng gầy như chẳng có của cải gì. Người chị, Emma, đã cưới một trạng sư tên Maurice Stone. Arabella, người trẻ hơn và xinh đẹp hơn, đã chọn một con đường khác, trở thành tình nhân của những quý ông giàu có.

“Bà không được chào đón trong nhà tôi đâu,” Kat nói, cố giữ giọng

đi ền ậm.

“Tin ta đi, chỉ vì cảm giác trách nhiệm của ta với người mẹ đã chết của cháu và luật lệ của Đấng tối cao yêu dấu, ta mới tới đây.”

Kat dành cho bà bác một nụ cười mỉm lạnh lẽo. “Sự hi sinh cho luật lệ của Đấng tối cao của bà có vẻ đã được tính toán chọn lọc kỹ càng.” Cô đưa mắt thông thả ngắm nhìn bộ tang phục bằng vải dệt thoi màu đen chẳng có gì thay đổi của bà Emma. “Vậy ra lão ấy mất rồi sao?”

“Ông Stone đã rời bỏ ta được ba năm rồi.”

“Và bà vẫn còn mặc tang phục để tưởng nhớ ông ta? Bà thật là...” Kat ngừng lại, để lựa chọn từ ngữ chuẩn xác, “đạo đức giả quá!”

Hai quầng đỏ ửng xuất hiện trên gò má bà ta. “Ta không tin lời nói dối cháu đã nói mười năm trước. Giờ ta cũng không định tin chúng.”

“Không. Tất nhiên là không rồi.” Kat khoanh tay trước ngực. “Tôi cho rằng bà tới đây vì có lý do. Làm ơn hãy nói thẳng ra rồi đi đi.”

Vết màu trên má Emma Stone trở nên đậm hơn. “Lẽ ra ta nên đoán trước sẽ được tiếp đón như vậy. Không có nhiều phụ nữ ở địa vị ta sẽ tiếp nhận cháu như ta đã làm - đưa con bất hợp pháp của một ả điểm với gã đàn ông đã bao nuôi cô ta. Và cháu đã đền đáp ta thế nào đây? Bằng cách trốn chạy khỏi sự che chở của ta mà không một lời báo trước hoặc cảm ơn.”

“Tôi là sinh vật kỳ dị nhất,” Kat nói bằng giọng đanh thép. “Tôi đã quyết định nếu tôi bị buộc phải thỏa mãn dục vọng của một gã đàn ông, thì tôi cũng phải được trả công xứng đáng vì việc đó.”

Thân hình gầy gò của Emma Stone rung lên vì một cơn thịnh nộ khủng khiếp. Kat đã hi vọng bà ta sẽ lắc nhai bài ca bảo vệ ông chồng đã chết của mình một cách đầy kích động, hoặc đơn giản là bỏ đi. Thay vào đó, bà ta nghiêng rằng mạnh tới nỗi, thực sự đã phì nhổ ra những lời này: “Ta tới đây vì thông báo về hôn lễ sắp được cử hành của cháu trên tờ Bưu điện Buổi sáng.”

“Thật sao, thưa bà? Bà khiến tôi sốc đấy. Tôi không hề biết bà lại quan tâm tới chuyện của giới thượng lưu.”

“Ta không quan tâm. Đó là lý do tại sao ta vẫn không biết gì về mối quan hệ của cháu với Devlin cho tới tận khi được người bạn thân thiết của ta, bà Barnes, thông báo về hôn lễ sắp tới. Cháu vẫn nhớ bà Barnes chứ?”

Kat bất động. Eunice Barnes vừa là hàng xóm gần gũi vừa là đồng đội thân thiết của bác cô trong Hội Áp chế Thối xấu.

“Bà ấy là người quen duy nhất của ta nhận ra cô ả gian xảo, vô liêm sỉ tự gọi mình là Kat Boleyn, phô trương bản thân trên những biển hiệu của nhà hát Covent Garden không ai khác chính là cháu gái mà ta đã từng cứu mang.”

“Và bà ta lại giữ câu chuyện ng ẩi lê đôi mách béo bở đó cho mình sao? Tôi thấy ấn tượng đấy.”

Bà Stone đón nhận câu nói đầy châm chọc đó bằng một cái trề môi. “Nếu ta biết được bản chất mối quan hệ của cháu với Tử tước Devlin, thì tất nhiên ta đã vượt qua cảm giác ghê tởm và tìm gặp cháu sớm hơn.”

“Sự ghê tởm của bà. Vâng, tôi cho rằng nó chắc hẳn phải là một bài tập để rèn luyện tinh thần đối với một phụ nữ thánh thiện như bà khi phải mạo hiểm dẫn thân vào nơi đầy rẫy tội lỗi và trụy lạc này. Tốt nhất bà nên nói đi đâu muốn nói và ra về thật nhanh trước khi bà trở nên ô uế.”

Bà Stone mở dây rút chiếc túi xách của mình để lấy ra hai bức hình nhỏ in trên một bản sứ hình oval, đặt trong một món đồ trang sức bằng vàng. “Mẹ cháu có ở cùng ta một thời gian ngắn trước khi đến London. Cháu biết chứ?”

Kat kìm nén sự ngạc nhiên của mình, mặc dù thực tế là cô không hề biết. Liệu gã chồng đốn mạt của Emma Stone cũng tán tỉnh mẹ cô bằng những lời bỉ ổi? Kat tự hỏi. Liệu ông ta có nhận thấy một phụ nữ trưởng thành - dù là một người có gánh nặng với đứa con thơ - vẫn đủ sức bảo vệ mình hơn một cô bé mười ba tuổi?

“Con người khốn khổ vô ơn đó đã chạy khỏi nhà ta như cách cháu đã làm, chỉ để lại một tờ giấy cuộn lùn ghi lời cảm ơn và hai bức hình nhỏ này rồi năn nỉ ta nhận lấy như món tiền thanh toán chi phí ăn ở.”

“Và bà đã không bán chúng?” Dù Emma Stone có huyền thiên thể nào về Vương quốc Thiên đường đi chăng nữa, Kat biết người phụ nữ đó vẫn duy trì niềm yêu thích lành mạnh với những thoải mái vật chất của thế giới này.

Đầu bà Stone ngửa ra sau với điệu bộ xỉ nhục quá lố. “Cháu nghĩ ta sẽ tính tiền ăn ở với em gái của chính mình trong lúc nó gặp khó khăn sao? Sách thánh hiên đã dạy, ‘Đức Jesus, Chúa chúng ta đã trao cho con người mọi thứ để dẫn truyện vào cuộc sống và đức tin, qua hiểu biết của Ngài đã dẫn dắt chúng ta tới vinh quang và đức hạnh, và tới lòng tốt mang tình anh em, và tới hành động thiện nguyện vì lòng tốt đó’.”

Kat không rời mắt khỏi khuôn mặt nhăn nhoe của bác cô. Hành trình thời gian rõ ràng chẳng mấy rộng lượng với Emma Stone, đã làm nhăn nhúm vùng da quanh miệng bà và khiến cho biểu cảm bất thường, hàm ý chê bai đã thành thói quen của bà càng trở nên sâu đậm. “Tôi cho rằng có một điểm chính trong toàn bộ chuyện này, phải không?”

Emma Stone đưa ra bức hình nhỏ đầu tiên. “Đây là hình mẹ cháu. Ta cho rằng cháu nhận ra bà ấy.”

Kat nâng niu bản sứ hình oval trong hai bàn tay, bức vẽ khắc họa chân thực tới nỗi nó khiến cô nghẹn thở. Đó là khuôn mặt Kat không nhìn thấy hơn mười năm qua, đôi mắt màu xanh lá cây to tròn, hơi xếch lên một chút ở đuôi mắt giống như loài linh miêu, hai gò má cao, nổi bật, cái mũi gần giống như mũi trẻ con và bên dưới là cặp môi dày gợi cảm. Kat có thể thấy một số đường nét ấy trên chính khuôn mặt cô, trộn lẫn với những đường nét mà cô nghĩ là của riêng mình thôi, mặc dù cô biết chúng chắc chắn phải đến từ một quý ông giấu mặt chính là cha cô.

Cô lướt nhẹ ngón tay lên mặt bản sứ trơn nhẵn, như thể đang chạm vào bức chân dung được vẽ nên, mà bằng cách nào đó, cô như đang chạm vào người mẹ đang cười, đang thở, vốn xưa kia yêu thương cô rất mực. Một bầu cảm xúc dâng trào làm nghẹn cổ họng cô. Nó chỉ diễn ra trong khoảnh khắc trước khi cô có thể ngược mắt lên và nói: “Còn bức hình kia?”

Emma Stone mím chặt hai môi vào nhau, tạo thành một biểu hiện khiến trách dữ dằn. “Bức hình kia là lý do ta tới đây. Đó là của người đàn ông cuối cùng bao nuôi em gái ta. Cha của cháu.”

Với bàn tay hơi run rẩy, Kat đưa ra, cậ̀m lấy bức hình nhỏ được bà Emma trao cho cô. Bằng cách nào đó, thậm chí trước khi cô cậ̀m trọn bức hình trong tay, cô đã biết mình sẽ nhìn thấy gì.

Người đàn ông đó trẻ hơn, tất nhiên rồi, ít nhất phải trẻ hơn hai mươi tư tuổi vào thời điểm đó. Mái tóc được chải rẽ một cách khéo léo vẫn đen bóng, những đường nét cứng rắn nhưng vẫn không hề thay đổi. Cô có cái cảm của cha, Kat nhận ra; cô cho rằng việc mình chưa từng để ý đến đặc điểm đó trước đây hoàn toàn có thể hiểu được. Nhưng cô lẽ ra nên nhận thấy đôi mắt, cô nghĩ thậ̀n. Làm sao cô lại có thể không nhận ra đôi mắt màu xanh biếc tràn sức sống nhìn chằm chằm vào cô từ hình bóng phản chiếu trong gương chính là đôi mắt của Alistar St. Cyr, Bá tước Hendon?



## CHƯƠNG 51



Một khi tôi báo cáo thông tin này lên Phố Bow,” Ngài Henry Lovejoy lên tiếng, “Tôi đờ rằng họ sẽ lập tức bắt giữ Forbes.” Ánh mắt ông tập trung vào Devlin. “Ngài có nghĩ ông ta có tội không?”

Hai người ngồi trong phòng khách đơn sơ trong ngôi nhà của Henry ở Quảng trường Russell. Dấu vết còn lại của một buổi tiệc trà trải ra trên chiếc bàn đặt trước mặt họ. Nhấc mình lên trong chiếc ghế, Tử tước đuổi chân ra rồi bắt chéo chúng lại ở phần mắt cá. “Forbes có vẻ như là nghi phạm số một, rõ ràng là như thế. Nhưng ông ta có tội không ư? Tôi thực lòng không nghĩ thế. Các mảnh ghép của câu đố đầu gàn như khớp với nhau, nhưng bức tranh chúng tạo nên, ở khía cạnh nào đó, có vẻ vẫn chưa hoàn chỉnh. Tôi không thể lý giải tại sao.”

“Ông ta là người duy nhất có động cơ mà tôi có thể nhìn thấy rõ.”

“Không nghi ngờ gì, đó là một động cơ rất mạnh,” Devlin tán thành. “Biết con trai mình bị giết và bị ăn thịt bởi một nhóm đàn ông và phụ nữ đang chết đói trên tàu.”

“Họ có giết cậu bé không, ngài nghĩ sao? Cậu bé ấy có thể đơn giản là chết như vậy. Sau cùng thì nguyên nhân chính vẫn là do bị thương quá nặng. Không có lương thực hay nước uống đầy đủ...”

“Cậu bé ấy có thể đã chết vì vết thương của mình. Nhưng vẫn có những bằng chứng cho thấy mấy người đàn ông và phụ nữ Anh đói khát đó đã rơi vào tình cảnh phải ăn thịt đồng loại đã chết của mình - hoặc là phải rút thăm. Thực tế việc nhóm người này quyết giữ im lặng về việc họ đã làm lại cho thấy cậu bé đơn giản là đã bị giết không chút do dự.” Anh thở hắt ra một hơi dài. “Tôi nghi ngờ rằng chúng ta sẽ khó lòng biết được sự thật.”

“Không, có thể ngài đúng.” Henry thở dài. “Tôi sẽ báo cáo chuyện này với Ngài James ở Phố Bow vào tối nay.”

Devlin chiếu tướng Ngài Henry bằng ánh mắt màu vàng dữ dội ẩn chứa

sự bức bối. “Tôi cho rằng ông phải làm thế, nhưng...” Anh ngừng lại.

Henry nhướn một bên mày. “Ngài nghĩ có điều gì đó ngài đã bỏ qua?”

“Tôi không biết nữa. Tôi ước sao mình hiểu rõ hơn vai trò mà con trai Jarvis đã nắm giữ trong toàn bộ chuyện này.”

“Không có bằng chứng nào cho thấy em trai của Matt Parker đã nói sự thật. Ai lại dựa trên lời nói của một thủy thủ bị treo cổ để chống lại lời chứng của những nhân vật như Ngài Humphrey Carrmichael hay Nam tước Stanton chứ?”

Tử tước đặt tách trà sang một bên rồi đứng dậy. “Trong trường hợp này ư? Tôi có thể đấy.”

Sebastian trở về nhà mình trên phố Brook. Ông quản gia đã đợi sẵn ở hành lang.

“Có một phụ nữ đã tới đây để gặp ngài, thưa ngài. Một phụ nữ ngoại quốc và một đứa trẻ. Họ nhất quyết ng ời đợi, vì vậy, tôi đã đưa họ vào phòng khách.”

“Bà Bellamy sao?” Sebastian vội hỏi.

“Đó là tên mà bà ấy giới thiệu. Vâng, thưa ngài.”

Sebastian quay người về phía cầu thang. “Mang lên một ít trà và bánh ngọt, Morey, rồi nói với họ tôi sẽ có mặt trong giây lát nữa.”

Anh thấy bà Bellamy ng ời trong chiếc ghế mặt sau đan bằng mây bên cạnh khung cửa sổ hình vòm. Khi thấy anh, miệng người phụ nữ hơi há ra vẻ ngạc nhiên, rồi bà đánh rơi cả chiếc khăn vi ền đen mà mình vẫn nắm chặt trong tay. Cô bé Francesca ng ời vắt vẻo ở mép ghế sofa gần lò sưởi trống không, một cuốn sổ bọc da cháy sém được áp chặt vào lồng ngực mỏng manh của cô bé, đôi mắt to tròn lộ vẻ xanh xao, thất thần.

“Bà Bellamy, Francesca. Xin thứ lỗi vì đã bắt hai người phải đợi. Lẽ ra bà không nên tự làm phiền mình bằng hành trình tới tận London để gặp tôi. Tôi sẽ cảm thấy vui hơn nhiều nếu được đợi bà tiếp ở Greenwich. Lẽ ra bà chỉ g ần gửi tin nhắn cho tôi thôi.”

Người góa phụ của Thuyền trưởng liếc vội sang con gái bằng ánh nhìn

khó hiểu. “Ôi, thưa ngài! Tôi không hề có ý định làm phiền ngài chút nào. Tôi nghĩ ông Taylor chắc hẳn đã vô tình để lại danh thiếp của ngài ở chỗ tôi, và tôi tới chỉ với hi vọng rằng ngài có thể chỉ cho tôi tới chỗ ông ấy. Francesca cứ nằng nặc đòi ở lại đây đợi ngài.”

Sebastian đi về phía chiếc bàn, nơi ấm trà đứng chờ ở đó, rồi rót trà. “Xin hãy chấp nhận lời xin lỗi của tôi cho sự dốt nát mà tôi đã làm với bà ở Greenwich. Tôi sợ rằng nếu tôi tiếp cận Thuyền trưởng Bellamy bằng tên thật của mình, ông ấy có thể từ chối gặp tôi.”

Lông mày bà Bellamy nhíu lại vì bối rối. “Vậy tại sao lại thế, thưa ngài?”

“Tôi nghi ngờ Thuyền trưởng đã được cảnh báo không tiết lộ gì cho tôi hết.” Anh đưa tách trà ra. “Mời bà dùng trà.”

Người phụ nữ đón lấy tách trà một cách máy móc, nhưng không uống.

Anh quay sang Francesca. “Còn cháu, Tiểu thư Bellamy? Cháu có muốn uống trà và ăn bánh không?”

“Không, cảm ơn chú,” cô bé trả lời với giọng điệu nghiêm túc một cách đau khổ rồi chìa ra cuốn sổ bọc da. “Hai mẹ con cháu mang cái này tới cho chú.”

“Là gì thế?” Sebastian hỏi, không định đưa tay ra cầm lấy cuốn sổ.

Bà Bellamy lên tiếng trả lời. “Nhật ký hải trình. Của tàu Harmony. Buổi tối ông ấy... ông ấy ngã xuống sông, Thuyền trưởng Bellamy đã ngỗ rất lâu bên bàn sau bữa ăn, đọc cuốn nhật ký này và uống rượu. Trước khi ông ấy đi ra ngoài, ông ấy ném nó vào lò sưởi rồi châm lửa. Nhưng ngọn lửa không bén hết và Francesca đã kịp lôi nó ra.”

Sebastian nhìn cô bé đang xoa một tay lên bìa cuốn sổ đã cháy thành than. “Bà đã đọc nó chưa?” anh hỏi, liếc nhìn sang người góa phụ.

Bà Bellamy đỏ ửng mặt rồi lắc đầu. Quá muộn, Sebastian nhớ lại đi đâu Tom đã nói với anh ở Greenwich, rằng người vợ trẻ đến từ Brazil của Thuyền trưởng không biết đọc. “Không,” bà nói. “Nhưng Francesca thì có.”

Ánh mắt Sebastian bắt gặp ánh mắt cô bé, rồi anh nhìn thấy trong đó sự xác nhận kinh hoàng về mọi điều mà anh nghi ngờ và còn hơn thế nữa. “Cháu đã đọc về những chuyện xảy ra sau cuộc nổi dậy chứ?”, anh nhẹ nhàng hỏi.

“Cháu đã đọc tất cả rồi.”

Lay Chúa tôi, Sebastian nghĩ. Rồi anh nói to lên, “Và cháu vẫn mang nó tới cho chú?”

Cô bé gật đầu, cơ hàm cô bé đánh lại. “Đó là lý do tại sao Adri- an chết, phải không chú? Đó cũng là lý do tất cả bọn họ phải chết. Bởi vì việc mà cha cháu và bố mẹ của các anh ấy đã làm trên con tàu đó.”

Không thể nói dối một đứa trẻ. Tất cả những gì Sebastian có thể nói là. “Chú nghĩ vậy.”

“Chú biết ai làm chuyện đó không?”

“Vẫn chưa biết cháu ạ.”

Cô bé đặt cuốn nhật ký hải trình lên bàn trà rồi đẩy nó về phía anh. “Có thể thứ này giúp được chú.”

## CHƯƠNG 52



Bá tước Hendon dành phần lớn thời gian của buổi chiều thứ bảy tại Dinh thự Carlton, để xử lý công việc với một vị Hoàng tử cầu kính. Ông rời cung điện và đang trên đường trở về Mall thì Kat Boleyn dừng cỗ xe song mã của cô lại ngay cạnh ông một cách gọn ghẽ vô cùng ấn tượng.

“Tôi có chuyện muốn nói với ngài, thưa Ngài,” cô lên tiếng. “Ngài đi cùng tôi một đoạn được chứ?”

Bá tước Hendon nhìn người phụ nữ đang đứng trước mặt ông. Cô mặc bộ đồ cưỡi ngựa màu xanh lục sẫm, tô điểm bằng cầu vai đồng và chiếc mũ nhỏ xinh cùng tông xanh kiêu hãnh và một sợi lông đà điểu uốn cong. Bản thân Bá tước không hề ủng hộ việc phụ nữ lái xe ngựa. Ông nhìn xuống đôi ngựa đang bần chần dậm chân giữa những dây cương và cảm giác thôi thúc muốn lấy có gì đó để chỗi từ. Nhưng thực tế là cô gái này đã cố ý tìm gặp ông làm dấy lên một tia hi vọng trong lòng ngực ông. Có lẽ rốt cuộc ông cũng sẽ tìm ra cách nào đó để chặn đứng kế hoạch tổ chức hôn lễ của Devlin.

Bá tước bước lên xe ngựa rồi hỏi bằng giọng hơi chế nhạo: “Cô muốn tôi đi cùng cô trên chiến xa này sao?”

Cô cất lên tràng cười rộn rã như trong một vở kịch. “Tôi hứa sẽ không làm ngã ngài, thưa ngài. George,” cô nói với anh mã phu ngồi cạnh mình, “đợi tôi ở đây.”

“Vâng, thưa cô.”

Bá tước Hendon trèo lên để ngó vào vị trí vốn thuộc về mã phu. Cô thu dây cương, nhưng trước khi ra hiệu lệnh cho đôi ngựa khởi hành, cô đưa cho Bá tước Hendon một bản sứ hình oval có khắc hình - bức hình thu nhỏ về một phụ nữ tóc đen với đôi mắt màu xanh lá cây lấp lánh và một nụ cười đã từng đánh cắp trái tim Hendon.

“Ngài có nhận ra thứ này không?” Kat Boleyn hỏi.

Nắm tay Bá tước siết quanh bản sứ tạc hình, mạnh đến nỗi phần kim loại hằn vào da thịt ông. “Không.”

Cô liếc nhìn ông thật nhanh. “Ngài nói dối, thưa ngài. Sự thật hiện rõ trên khuôn mặt ngài. Tên bà ấy là Arabella Noland và bà ấy là người tình của ngài, chẳng phải vậy sao?”

“Nếu đúng vậy thì sao? Cô nghĩ rằng cho tôi xem bức chân dung bà ấy bây giờ thì có thể làm dịu thái độ của tôi đối với kế hoạch cưới con trai tôi của cô à? Chà, để tôi nói với cô đi đầu này, cô gái: cô đừng có đùa mớ mà chòi mâm son!”

Cô không nói gì, toàn bộ sự chú ý đầu tập trung vào việc đi đầu khiến đôi ngựa băng qua những đoạn đường giao thông đông đúc của buổi chiều thứ bảy.

“Cô lấy thứ này ở đâu?” Cuối cùng, Bá tước lên tiếng.

“Chị gái của bà Arabella, Emma Stone, đã đưa nó cho tôi.”

“Người đàn bà đáng ghét,” Bá tước Hendon nói. “Tại sao bà ta lại làm một việc như vậy?”

“Bà Stone cũng đưa tôi bức chân dung của ngài.” Cô đưa ra một bức hình nhỏ khác và một lúc sau, Bá tước Hendon mới cần lấy nó từ tay cô.

“Hai bức hình này là một cặp. Ngài đã đưa chúng cho bà Arabella? Tôi băn khoăn không biết có phải vậy không. Có phải chúng là một phần trong món quà chia tay mà ngài trao cho bà ấy khi ngài phát hiện bà ấy đang có thai?”

“Không,” Bá tước trả lời bằng giọng cộc lốc, do không thể hiểu ý nghĩa trong câu nói của cô. “Đó là một món quà sinh nhật. Tại sao vậy?”

Cô nhìn Bá tước bằng ánh mắt mà ông không tài nào hiểu nổi. “Nhưng ngài biết bà ấy đã mang thai đứa con của ngài.”

Bá tước Hendon lại đẩy quai hàm tới lui. Ông thấy không cần thiết phải phủ nhận. “Cô đã nói với Devlin chuyện này chưa?”

“Chưa.” Cô hướng đôi ngựa rẽ vào đường Whitehall. “Ngài đã biết về đứa con đó chứ?”

“Ta biết. Đó là lý do tại sao nàng lại rời bỏ ta.”

“Bà ấy bỏ ngài?”

Bá tước Hendon lẩm bầm trong miệng. “Ta cho rằng cô phải biết toàn bộ câu chuyện chứ. Ý định của ta là đưa đứa bé đi sau khi nó chào đời. Cho nó tới sống trong một gia đình tốt, được nuôi dưỡng ở vùng thôn quê.”

“Ngài định đưa con của bà ấy đi?”

Sự kích động trong giọng nói của Kat khiến Bá tước Hendon ngạc nhiên. Ông nhún vai. “Đó là lẽ thông thường. Arabella cảm thấy suy sụp trước đề nghị đó của ta, nhưng ta nghĩ nàng vẫn sẽ chấp thuận. Ngờ đâu, nàng lại bỏ đi mà thậm chí không thềm nói cho ta biết.”

Không thể thốt nên lời, Kat Boleyn đi đâu khiến đôi ngựa vòng qua một chiếc xe của người bán bia đang chắn ngang đường. Bá tước Hendon nhìn sang gò má cao, sống mũi trẻ con, bờ môi cong lên gợi cảm của cô. Ông luôn nghĩ cô có thứ gì đó mang dáng dấp của Arabella. Và rồi, từ đâu đó không ngờ tới trong ông, trào dâng một cảm giác bất an dữ dội.

“Tại sao Emma Stone lại đưa cô những bức hình này?” ông hỏi lại.

“Emma Stone là bác tôi.”

Bá tước Hendon định mở miệng phủ nhận đi đầu đó, phủ nhận mọi đi đầu mà Kat đang ám chỉ. Rồi ông ngậm miệng lại. Nếu là một phụ nữ trẻ khác tới gặp ông rồi khẳng định một chuyện như thế, ông sẽ không bao giờ chấp nhận ngay lời tuyên bố đó. Nhưng người phụ nữ này, trong số tất cả, chẳng có lý do gì để khẳng định ông là cha mình, hơn nữa lại có đủ mọi lý do để phủ nhận đi đầu đó.

“Lạy Chúa tôi,” ông thì thầm. “Ta luôn nghĩ con rất giống nàng, nhưng ta chưa bao giờ hình dung...” Giọng ông trở nên xa xăm. Ông nhìn chằm chằm qua những ngọn cây sao trong công viên, lá của chúng đột nhiên xanh một cách tàn nhẫn, đối lập với màu xanh dương của bầu trời, khiến ông phải hấp háy mắt rất nhiều lần.

“Con định làm gì bây giờ?”

“Nói cho Devlin biết. Tôi còn có thể làm gì khác đây?”

Bá tước ngắm nhìn khuôn mặt xinh đẹp, quen thuộc tới ám ảnh bên cạnh mình. Ông luôn nghĩ về cô ở phía đối địch với mình, là người phụ nữ mà ông phải chiến đấu để ngăn cô ta hủy hoại cuộc đời Devlin. Ông nhận ra mình vẫn còn nghĩ về Kat theo cách đó. Ông phải nghĩ về cô theo cách đó. Ông không thể cho phép mình nghĩ khác đi. Không phải bây giờ.

“Con có thể đơn giản chọn cách ra đi,” ông gợi ý.

“Không,” cô đáp một cách cương quyết. “Tôi sẽ không làm anh ấy tổn thương như thế thêm một lần nữa. Không phải lần thứ hai.”

“Vậy hãy để ta là người sẽ nói cho nó biết sự thật.”

Đầu tiên, Bá tước nghĩ Kat sẽ từ chối. Cô vội hít vào một hơi, rồi một hơi thở nữa. Và chỉ khi đó, ông mới nhận ra, cô đang cố ngăn những giọt lệ tuôn rơi.

“Được rồi,” cô nói khi dừng xe ngựa lại trước cổng dinh thự của Bá tước. “Nhưng tốt nhất là ngài nên nói cho anh ấy biết ngay đi, bởi vì lần tới gặp anh ấy, tôi sẽ nói nếu ngài vẫn chưa làm đi đâu đó.”



## CHƯƠNG 53



ên ngoài, mặt trời tỏa sáng rạng rỡ trong ngày cuối cùng của tháng chín tươi đẹp. Sebastian có thể nghe thấy tiếng trẻ con cười đùa, í ới gọi nhau khi anh đi vào thư viện và đặt cuốn hải trình đã mất từ lâu của tàu Harmony lên bàn làm việc. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi nhất, anh chợt thấy mình do dự. Rồi anh mở cuốn sổ bìa bằng da đã cháy thành than ra và bước trở lại một quãng thời gian đen tối, khủng khiếp.

Những tuần đầu tiên trong hành trình rời Ấn Độ đã tràn ngập sự kiện và anh lướt qua rất nhanh. Một số thuyền trưởng viết những cuốn nhật ký hải trình rất chi tiết và khá lan man. Nhưng Bellamy không như vậy. Những ghi chép của ông đều ngắn gọn, súc tích và không nhiều kiên nhẫn - chúng đều là những dòng chữ được viết vội vàng từ bàn tay người đàn ông giữ cuốn nhật ký chỉ để làm hài lòng chủ tàu hơn chính bản thân ông ta. Thuyền trưởng Bellamy chỉ liệt kê vắn tắt tên hành khách, nhân viên và thủy thủ đoàn. Sebastian lướt qua những cái tên, nhưng không có bất ngờ nào. Có hai mươi một thành viên thủy thủ đoàn. Ở đó, gần cuối danh sách, Sebastian nhận thấy tên Jack Parker nhưng anh không nhận ra ai khác nữa.

Anh giờ lướt qua các ngày tháng, thời gian nghỉ khá lâu tại Cape Town, việc khởi hành thuận lợi khi họ hướng tới bờ biển phía tây châu Phi. Và rồi, vào ngày mùng năm tháng ba, Bellamy viết:

2 giờ sáng: Bão mạnh, biển sóng lớn. Cuốn buồm lại và kéo lên.

6 giờ sáng: Bão mạnh tiếp tục đến theo hướng Tây - Tây Nam. Làm bay mất cột buồm cao và đỉnh cột buồm phía lái.

3 giờ chiều: Biển động rất mạnh, cuốn đi xuồng cứu hộ và hai thành viên thủy thủ đoàn.

Chỉ có một ghi chép nguệch ngoạc cho ngày hôm sau, mùng sáu tháng ba.

10 giờ sáng: Cơn bão vẫn tiếp diễn. Không biết vị trí trên biển. Việc

ước lượng khoảng cách trong cơn bão là bất khả thi.

Hai ngày sau, Bellamy viết:

Ngày 8 tháng Ba 7 giờ chiều: Biển động mạnh, cuốn trôi chiếc xuồng dài, tay bánh lái. Đã tháo đuôi lái. Cậu giúp việc, Gideon, bị gãy tay. Thiếu niên can trường.

Mọi việc diễn biến theo chiều hướng xấu, vào ngày chín tháng ba, càng trở nên tệ hơn.

11 giờ sáng: Bơm hút không đủ sức ngăn nước dâng lên. Thủy thủ đoàn tỏ ra ngang bướng. Các kiện hàng bị vớt xuống biển, nhưng tàu vẫn nằm sâu trong nước và nghiêng hẳn sang mạn phải.

2 giờ chiều: Tàu đột nhiên không trông chừng nữa dù đã ngập đầy nước. Biển động dữ dội khiến mọi thứ trên đó đảo lộn hết. Chúng tôi hoàn toàn mất phương hướng.

5 giờ chiều: Bão yếu dần, chuyển thành những trận gió mạnh. Dồn thời gian và công sức để cứu số lượng thực phẩm có thể bằng cách dùng sức mũi trái. Cứu được gần 10kg bánh mì, gần 5kg pho mát, một ít rượu rum và bột mì, trữ trong đài cột buồm chính.

Ngày 10/3, 6 giờ sáng: Issac Potter trượt chân xuống khoang tàu và bị chết đuối trước khi chúng tôi có thể kéo cậu ấy ra. Gởi gắm thân thể cậu ấy về với lòng biển sâu.

10 giờ sáng: Thủy thủ đoàn vẫn ngang bướng. Rõ ràng nếu chúng tôi không sớm tìm được một con tàu, Harmony chắc chắn phải bị bỏ lại. Tuy nhiên, khi không có xuồng hoặc thuyền dài, không thể cứu tất cả mọi người.

Ngày 11/3, 2 giờ chiều: Thủy thủ đoàn nổi dậy, rời bỏ tàu, đem theo phần lớn lương thực còn lại và nước. Nhân viên và hành khách bị bỏ lại trên tàu. Chúa cứu rồi linh hồn chúng tôi.

Ngày 13/3, 5 giờ chiều: Đuôi tàu bị thủng. Tôi không biết chúng tôi vẫn nổi bằng cách nào. Dựng lều từ chỗ buồm dự trữ trong trên boong ở mũi tàu. Có thể cứu được một ít gạo và bột mì nhiều hơn chút từ phía dưới.

Chia nhau nửa gin<sup>20\*</sup> nước mỗi ngày, nhưng ngay cả với lượng nước chia nhỏ như vậy, vẫn không trụ được lâu.

*\* 1 gill (gin) = 0,141 lít.*

Ngày 14/3, 7 giờ sáng: Bắt được một con cá mập nhỏ bằng gút thắt dây thừng. Ngài Humphrey chế tạo từ một ấm trà, một chiếc vôi dài và một tấm vải buồm thành một dạng thiết bị chưng cất. Nhưng nó chỉ cung cấp một ly nước mỗi ngày, không đủ để duy trì sự sống. Gideon có dấu hiệu sốt.

Ngày 16/3, 10 giờ sáng: Ngài Humphrey vừa cải tiến quy trình chưng cất. Giờ chúng tôi có được gần hai ly nước mỗi ngày. Thu lượm hà từ hai bên mạn tàu và ăn sống, nhưng cũng không duy trì được lâu.

Ngày 23/3: Con đói hành hạ dữ dội hơn. Gideon vẫn kiên cường bám trụ, dù tôi không biết cậu ấy làm thế nào. Không được ăn uống tử tế đã bảy ngày.

Ngày 24/3, 2 giờ sáng: Nhìn thấy một con tàu theo hướng gió. Làm đủ mọi cách ra dấu cầu cứu, nhưng con tàu lạ cứ thế đi khuất.

Ngày 25/3, 7 giờ sáng: Tôi không thích những tiếng thì thầm của hành khách. Họ đang chờ đợi cái chết của cậu giúp việc Gideon, với ý định mở tiệc trên thi thể cậu ấy. Nhưng cậu bé vẫn chưa chết và giờ người ta bàn chuyện giết cậu.

5 giờ sáng: Một ngày đen tối với tất cả chúng tôi. Trước sự phản đối của tôi và David Jarvis, những hành khách và nhân viên tàu đều nhất trí đẩy nhanh cái chết của Gideon. Jarvis tìm cách bảo vệ cậu bé, nhưng những người khác lao về phía anh ấy và trong cuộc cãi vã, một lưỡi gươm ngắn thọc vào bên sườn Jarvis. Tôi đã thoáng nghĩ rằng Gideon sẽ được cứu vì bọn họ sẽ biến Jarvis thành bữa ăn. Nhưng, mặc dù bị thương, chàng trai trẻ đáp trả rất kiên cường và bọn họ lại trở về với lựa chọn là Gideon.

Đức cha Thornton thực hiện những nghi lễ cuối cùng trong khi Nam tước Stanton ghì chặt Gideon xuống và Ngài Humphrey Carmichael chấm dứt mạng sống của cậu để kéo dài mạng sống cho những người trên tàu.

Ngay cả những người như ông Fairfax và bà Dunlop, vốn phản đối việc giết cậu bé, cũng đã nhập cuộc một khi chuyện nhần tâm đó đã xong. Chỉ có David Jarvis, mặc dù bị thương, vẫn từ chối tham gia bữa tiệc. “Tại sao tôi lại trao linh hồn mình cho quỷ dữ,” cậu ấy nói với mấy người kia, “chỉ để sống thêm một hay hai ngày nữa? Tôi biết rõ các người sẽ biến chất thành kẻ thế nào một khi đối xử tàn nhẫn đến vậy với cậu bé tội nghiệp này.” Bản thân tôi nhận ra tôi không có lòng dạ nào làm như vậy với cậu bé tội nghiệp kia. Nhưng cuối cùng, xin Chúa cứu rồi, tôi cũng đã làm giống họ.

Chỉ có David Jarvis, mặc dù bị thương, vẫn từ chối tham gia bữa tiệc. “Tại sao tôi lại trao linh hồn mình cho quỷ dữ,” cậu ấy nói với mấy người kia, “chỉ để sống thêm một hay hai ngày nữa? Tôi biết rõ các người sẽ biến chất thành kẻ thế nào một khi đã chén sạch xương cốt cậu bé tội nghiệp này.”

Bản thân tôi nhận ra tôi không có lòng dạ nào mà ăn thịt cậu bé tội nghiệp kia. Nhưng khi họ chuyển cho tôi một cốc máu của cậu ấy, xin Chúa cứu rồi, tôi đã uống cạn.

Đẩy ghế đứng lên, Sebastian rót cho mình một ly rượu mạnh. Nhưng vị rượu đắng ngắt trên lưỡi, anh để nó sang một bên.

Qua khung cửa sổ trông ra phố, Sebastian nhìn xuống chiếc xe ngựa của một quý cô đang lao rất nhanh trên đường. Một cậu bé chạy đuổi theo chiếc vòng lẩn trên hè phố, ngược nhìn lên và hét đi đầu gối đó, ánh mặt trời vàng rực dịu dàng ôm ấp mái tóc màu mật ong và đôi má bầu bĩnh của cậu.

Thật dễ dàng để kết tội những hành khách và nhân viên trên tàu Harmony, Sebastian nhận ra, dễ dàng để ngửi trong sự an toàn, thoải mái và tự trấn an bản thân về lòng can đảm và lý tưởng làm việc thiện, việc nghĩa bất chấp mọi hoàn cảnh. Nhưng không ai có thể thực sự biết mình sẽ hành động ra sao cho tới khi phải đối mặt với một lựa chọn khốc liệt như vậy: kiên định với niềm tin đó của mình và đón nhận cái chết, hoặc giết người và được sống?

Lại nhắc ly rượu lên, Sebastian uống cạn. Rồi anh trở lại ghế ngồi và tiếp tục đọc.

Ngày 26/3, 8 giờ sáng: Tàu khu trục của Anh nhấp nhô trong tầm mắt. Kéo cờ hiệu xuống và chiếc tàu đã theo hướng gió đi về phía chúng tôi. Phần còn lại của xác cậu giúp việc bị ném xuống biển. Jarvis vẫn còn sống nhưng cậu ấy đang mất dần ý thức khi tàu Sovereign xuất hiện và tôi nghi ngờ việc cậu ấy có thể sống để thấy một bình minh nữa.

Chỉ còn một dòng cuối cùng, viết bằng những con chữ nguệch ngoạc, run rẩy, sau đó chẳng còn gì.

10 giờ sáng: Gửi gắm thân thể cậu ấy về với lòng biển sâu.

## CHƯƠNG 54



Sebastian gấp cuốn nhật ký hải trình lại, rồi ngã lạng đi một lúc, nhìn chăm chăm vào lớp bìa đã cháy thành tro. Nghi ngờ hành khách và nhân viên tàu Harmony đã phải viện tới cách ăn thịt đồng loại và giết người để sống sót, nhưng có điều gì đó hoàn toàn khác khi đọc những ghi chép ngắn gọn về thử thách dai dẳng và khủng khiếp của họ.

Cuốn nhật ký hải trình của tàu Harmony đã lý giải rất nhiều về những vụ án mạng gần đây vốn gần như không thể hiểu nổi trước đó. Giờ Sebastian biết rằng cách thức từng xẻo khác biệt và kỳ lạ đối với mỗi thi thể nạn nhân đều là phản hồi tương ứng một cách chính xác với lá rút thăm mà cha mẹ họ đã bắt được sau khi giết chết Gideon. Adrian Bellamy không bị phanh thây xẻo thịt như các nạn nhân còn lại, không phải vì việc ra tay của tên sát nhân bị gián đoạn, như họ từng suy đoán, mà bởi vì cha cậu, Thuyền trưởng Bellamy, đã không dự phần trong bữa tiệc ăn thịt cậu giúp việc đã chết.

Tuy nhiên, thứ tự cố ý của các vụ án mạng vẫn khiến Sebastian cảm thấy thiếu lô-gic. Có thể hiểu được rằng Barclay Carmichael đã chết trước Dominic Stanton bởi vì Humphrey Carmichael đã cắt đứt cổ họng Gideon trong khi Nam tước Stanton giữ chặt cậu bé. Nhưng Đức cha Thornton đơn giản là thực hiện những nghi lễ cuối cùng cho cậu bé. Tại sao con ông ta lại là người đầu tiên phải chết? Và tại sao con trai Thuyền trưởng Bellamy lại là nạn nhân thứ hai trong danh sách bị giết? Bất chấp lý lẽ là gì, kẻ sát nhân đã coi việc sắp xếp thứ tự nạn nhân quan trọng tới nỗi hẳn đã để dành rảnh rỗi đọc cho Adrian Bellamy ngay cả khi sự vắng mặt của đại úy hải quân buộc hẳn phải chuyển sang nạn nhân tiếp theo trong danh sách.

Nhưng đi đâu khiến Sebastian thấy băn khoăn chính là câu hỏi khó chịu nhất, làm cách nào kẻ sát nhân lại biết được những chi tiết tỉ mỉ đến vậy về các sự kiện đã bí mật diễn ra trên con tàu đó? Lý giải logic nhất có thể là

chính kẻ sát nhân đã ở trên tàu.

Liệu có thể không? Đi đâu sẽ xảy ra nếu một trong các thành viên thủy thủ đoàn đã bị bỏ lại phía sau khi những người khác nổi dậy và rời tàu? Các ghi chép trong cuốn nhật ký hải trình của Bellamy rất ngắn gọn và rời rạc; liệu ông ta có bận tâm tới việc kể tên một hay hai thủy thủ đã bị chính đồng đội bỏ lại? Khi Sebastian vừa mới lật lại danh sách của Thuyền trưởng Bellamy về 21 thành viên thủy thủ đoàn trên tàu Harmony thì có tiếng gõ cửa, tiếp đó là giọng nói của cha anh trong hành lang, khiến anh ngẩng đầu lên.

“Con nghĩ cha đã thề không bao giờ xuất hiện trước cửa nhà con nữa cơ mà,” Sebastian lên tiếng khi Bá tước đứng ở lối cửa ra vào thư viện.

Bá tước Hendon cởi găng tay rồi thả chúng cùng với chiếc mũ và cây gậy ba-toong lên một cái bàn gần đó. “Có chuyện đã xảy ra.”

Ông đến đứng bên cạnh lò sưởi trống không, hai tay chắp sau lưng, trọng lượng dồn từ gót chân lên đầu mũi chân. “Ta chưa bao giờ khẳng định mình là một vị thánh. Con biết đi đâu đó mà,” ông lẩm bẩm nói.

Sebastian ngả người ra sau ghế, ánh mắt chăm chú nhìn khuôn mặt chảy xệ của cha. Anh không nghi ngờ gì về lý do tại sao cha anh lại tới đây. Một người đàn ông từng đề nghị một nữ diễn viên trẻ khoản tiền hai mươi ngàn bảng để rời bỏ con trai mình không thuộc kiểu cứ thế ngẩng nhìn, để hôn lễ của họ diễn ra mà không làm mọi thứ trong quyền hạn để ngăn chặn. Sebastian dành cho cha một nụ cười lạnh lùng. “Con biết cha không phải là thánh.”

“Ta đã luôn có người tình từ nhiều năm qua. Sau khi mẹ con bỏ đi và cả trước đó nữa.”

“Con cũng luôn có Kat làm người tình. Giờ thì con có ý định biến cô ấy thành vợ con.”

“Vì Chúa, Sebastian! Làm ơn hãy nghe cha nói. Chuyện này không dễ dàng gì. Một trong số những người từng là tình nhân của ta, có một phụ nữ trẻ người Ireland tên là Arabella. Arabella Noland. Cha cô ấy là một mục

sư, đến từ một thị tứ nhỏ về phía tây bắc của Waterford, nơi đó tên là Carriek-on-Suit. Con đã từng nghe nhắc tới nơi này chưa?”

“Chưa ạ.”

“Đó là nơi ra đời của Anne Boleyn.”

Sebastian cảm nhận được sự bức bối, khó chịu sâu thẳm trong lòng, mặc dù anh không biết cha mình sẽ đi tới đâu với tất cả chuyện này.

“Và?”

“Cô ấy tới London cùng chị gái mình, Emma. Emma kết hôn với một trạng sư dưới cái tên Stone. Bà ấy đã tạo được tên tuổi cho mình trong những năm qua với tư cách một nhà văn chuyên viết về phạm trù đạo đức, lấy bút danh Hannah More. Có thể con đã nghe nói tới bà ấy.”

“Con đã nghe nói về người phụ nữ này.”

“Ừ. Vậy là, cô em gái Arabella, so với chị thì xinh đẹp hơn và sôi nổi hơn. Của nả chẳng có gì để mà nhắc tới, và gia đình hai người thuộc tầng lớp quý tộc khiêm tốn nhất và lại là người Ireland. Arabella...”

“Trở thành người tình của cha? Có phải đó là điều cha định nói? Từ khi nào vậy?”

“Khoảng hai mươi năm trước. Khi đó, con mới đang chập chững tập đi.”

Sebastian đẩy ghế đứng bật dậy. “Nếu cha nghĩ bằng cách kể câu chuyện này để ngăn cản con tiến hành hôn lễ với Kat...”

“Để cha kể nốt đã. Chúng ta đã bên nhau hơn ba năm. Và rồi nàng biết mình đã có thai.”

Sebastian nhìn theo cha khi ông quay người, để vờn sỏi tay rộng về phía bệ lò sưởi bằng đá cẩm thạch. Một lúc sau, ông mới tiếp tục. “Con biết những việc như vậy thường được giải quyết như thế nào mà. Một người hầu sẽ đưa đứa trẻ tới giáo xứ kèm theo khoản tiền nhỏ hoặc đứa bé sẽ được giao cho một vú nuôi chăm sóc ở một nơi tồi tàn nào đó. Bọn trẻ không bao giờ sống sót nổi. Có thể đó là điểm chính yếu. Ta không biết nữa. Nhưng đó không phải điều ta đề nghị bà ấy. Ta tìm một mái nhà tốt



cho đứa bé - một gia đình tiêu điều chủ đáng kính trọng mà ta luôn có ý định sẽ giám sát kỹ càng việc họ chăm sóc đứa bé.”

“Nhưng bà ấy không muốn từ bỏ đứa bé, con hiểu là như vậy?”

Hai gò má Bá tước tối sầm lại. “Không. Nàng van xin ta từ bỏ kế hoạch đó. Ta đã cố gắng làm cho nàng hiểu rằng, mọi lựa chọn khác đều là không thể. Ta thậm chí nghĩ mình đã thuyết phục nàng thành công. Nhưng rồi, nhiều tháng trước khi đứa trẻ ra đời, nàng biến mất. Ta tìm kiếm nàng nhưng vô vọng. Một thời gian sau ta nhận được tin nhắn từ Ireland. Trong đó đơn giản ghi: ‘Anh có con gái. Con bé ổn. Đừng cố gắng tìm mẹ con em.’...”

Bá tước Hendon rời khỏi chỗ đứng bên bệ lò sưởi, quay người, đi ra đứng đối diện với Sebastian. “Sáng hôm nay, bà Emma Stone đã tới nhà Kat Boleyn. Có vẻ như người phụ nữ đó là bác của Kat. Bà ta đưa cho cô ấy những vật này.” Thò tay vào túi, Bá tước rút ra hai tấm hình nhỏ rồi đặt lên chiếc bàn bên cạnh Sebastian. “Đó là ảnh chân dung cha mẹ cô ấy.”

Người phụ nữ trong tấm hình đầu tiên hoàn toàn xa lạ, mặc dù có thể dễ dàng nhận ra một số nét mà Kat thừa hưởng từ mẹ, thể hiện trong vẻ hấp dẫn của cánh mũi trẻ con và cặp môi dày gợi cảm. Bức chân dung thứ hai là của Bá tước Hendon hồi hai mươi lăm năm trước. Sebastian nhìn chằm chằm vào bản sứ đôi lòng trong đồ trang sức, đột nhiên cảm thấy một đợt sóng bùng nổ của sự phủ nhận, của cơn giận dữ và nỗi sợ hãi. “Không.”

Anh đứng bật dậy từ phía sau bàn. “Ôi Chúa ơi. Không còn gì mà cha không ngại hạ mình làm chỉ để ngăn cản bằng được cuộc hôn nhân này sao?”

“Không,” Bá tước Hendon nói bằng giọng thành thực hiếm có. “Nhưng thậm chí ngay cả ta cũng không hề biện đặt ra chuyện này.”

“Con không tin chuyện này một chút nào. Cha có nghe con nói không? Con không tin.”

Quai hàm Bá tước lại giật ra trước về sau. “Hãy nói chuyện với cô Boleyn. Nói chuyện với Emma Stone...”

“Con chẳng sợ gì mà không làm việc đó!”

“Họ sẽ kể cho con cùng một câu chuyện thôi.”

Sebastian lấy tay gạt mặt bàn, khiến hai bức hình nhỏ văng ra. “Quý tha ma bắt các người. Quý tha ma bắt tất cả các người.”

Đôi mắt Bá tước - đôi mắt xanh biếc tràn sức sống của dòng dõi St. Cyr, vốn giống hệt mắt Kat - toát lên nỗi đau đớn khôn xiết. “Con không thể đổ lỗi cho cha vì sự thực là con đã phải lòng người phụ nữ ấy.”

“Vậy thì con phải đổ lỗi cho kẻ quái quỷ nào đây?” Sebastian gầm lên giận dữ.

“Chúa trời.”

“Con không tin vào Chúa,” Sebastian đáp, rồi anh lao vụt ra khỏi nhà.

## CHƯƠNG 55



ầu tiên, Sebastian đi đến phố Harwich.

“Cô ấy đâu rồi?” anh hỏi khi cô hầu gái Elspeth ra mở cửa. Elspeth nhìn chăm chăm Sebastian bằng đôi mắt mở to, đầy sợ hãi. “Cô Boleyn không có nhà.”

Sebastian lao qua cô hầu gái vào nhà. “Kat?” anh gọi và nghe thấy giọng mình dội lại trong căn nhà trống vắng.

Anh chạy lên cầu thang, vào phòng khách, rồi lại chạy hai bậc một tiếp lên tầng hai. “Kat!”

Một phút sau, anh đi xuống cầu thang. “Cô ấy đâu rồi, chết tiệt?” Anh hỏi khi bắt gặp Elspeth ở tiền sảnh.

Cô hầu gái nhìn lên từ cây đèn dầu đang vặn nhỏ lửa. “Tôi không biết. Cô ấy ra ngoài rồi.”

“Cô biết đi đâu giờ đó mà cô không định nói. Đó là gì vậy?”

“Tôi không biết gì cả! Có thứ gì đó lạ lắm đang diễn ra, nhưng tôi không biết là gì. Tôi thì tôi không biết.”

“Cô ấy có nói khi nào về không?”

“Ngày mai. Cô ấy nói có thể hôm nay cô ấy không về.”

“Có thể thôi sao?”

“Tất cả những gì tôi biết là đi đâu cô ấy đã nói.”

Sebastian đập mạnh lòng bàn tay vào bức tường rồi bỏ đi.

Rồi anh đi tới ngôi nhà nhỏ của bà Emma Stone ở Camden.

Người phụ nữ này nổi tiếng với việc chấp bút những tiểu luận mang tính cải tiến được phổ biến rất rộng rãi, với những tựa đề như “Lòng mộ đạo của người Cơ đốc giáo” và “Phác thảo đạo đức cho thế hệ tiếp theo”. Nếu Bá tước Hendon có nêu bất kỳ người nào khác, Sebastian đâu có thể phủ nhận những tuyên bố điên rồ đó mà không chút do dự. Nhưng Sebastian nhận ra, việc bà Emma Stone để mình tham gia vào một phần kế

hoạch của Bá tước là đi đâu không tưởng.

Dừng lại trên vỉa hè, Sebastian ngược nhìn mặt tiền căn hộ xây hoàn toàn bằng gạch trước mặt anh. Anh chỉ biết những chi tiết mờ nhạt nhất trong câu chuyện ngày trước của Kat, nhưng đi đâu anh biết ăn khóp một cách khó chịu với câu chuyện của Bá tước Hendon. Có lần cô đã nói với anh rằng, cha cô là một quý tộc Anh, nhưng mẹ cô đã rời London trước khi Kat ra đời để tị nạn ở quê hương cô, Ireland. Sebastian biết việc mà toán lính đã làm với mẹ và cha dượng của Kat. Anh cũng biết rằng, sau cái chết của hai người, Kat đã được người bác ruột nhận nuôi. Sebastian đã phác thảo một tưởng tượng mơ hồ về người phụ nữ sùng đạo, thích phô trương và luôn tự coi mình là đúng, người đã trừng phạt cháu ruột của mình bằng đòn roi vì trót buộc tội ông chằng bà ta có những hành xử không đúng mực.

Sebastian xem xét dãy cửa sổ che rèm gọn gàng, im lặng. Có phải từ ngôi nhà này Kat đã chạy trốn khi mới chỉ là một cô bé để bước vào cuộc sống trên đường phố? Cô chưa bao giờ nhắc tới tên bác mình là bà Emma Stone. Nhưng chắc hẳn, có nhiều thứ mà Kat chưa từng kể cho anh nghe.

Sebastian bắt đầu cảm thấy mình đang bị theo dõi. Khi anh leo lên bậc cấp dẫn vào cửa trước ngôi nhà, anh nhìn thấy một tấm rèm che bằng đăng ten từ phía một trong những cửa sổ tầng trên được nhấc khế lên, rồi lại trở về đúng vị trí cũ.

Anh nửa mong tiếng gõ cửa của mình không có ai đáp lại. Thay vào đó, cánh cửa mở ra gần như ngay lập tức bởi một cô hầu gầy gò, đôi mắt màu xanh ngọc thạch và cái mũi lấm chấm tàn nhang. Cô hầu nhìn anh bằng ánh mắt tò mò không giấu diếm và hỏi bằng giọng hụt hơi: “Ngài là Devlin phải không ạ?”

“Đúng vậy,” Sebastian trả lời trong nỗi kinh ngạc.

Cô hầu gái lùi lại một chút và mở cánh cửa rộng hơn. “Bà Stone nói đưa anh lên thẳng tầng hai.”

Đôi khi những giấc mơ tệ hại nhất của chúng ta không đến khi chúng ta

ngủ.

Những cơn ác mộng đến với Sebastian trong lòng đêm đầu là những thứ rất quen thuộc với anh, những ký ức rời rạc về những ngọn kiếm sáng lóa, những nhu yếu phẩm bị nổ tung xen lẫn tiếng la hét của những người lính đang hấp hối và những con ngựa bị thương. Anh đã học cách sống chung với những giấc mơ ấy, với những ký ức ấy. Nhưng anh không dám chắc sẽ phải học cách sống với chuyện này như thế nào.

Anh lang thang khắp những con phố tối tăm của London, rẽ vào những ngõ hẹp với những ngôi nhà im lìm và những cửa hiệu đã đóng cửa từ lâu. Màn sương mù bao phủ khắp thành phố, vẽ lên vữa hè một lớp óng ánh ẩm ướt phản chiếu ánh sáng từ những ngọn đèn đường và một chiếc xe ngựa thi thoảng lướt qua. Anh cố để hiểu những đi đâu tưởng không thể hiểu nổi, làm thế nào mà một tình yêu đã từng đẹp đến vậy, tưởng bền lâu tới cuối đời như vậy lại đột ngột bị biến chuyển thành một thứ gì đó vô luân và đẽ bại thế này. Trong số những đi đâu cấm kỵ mà mọi đàn ông và phụ nữ Anh luôn tự nhủ lòng mình phải cực lực phản đối để chống lại nỗi kinh hoàng gây ra những việc làm man rợ, thú tính, chỉ có hai đi đâu đáng ghê tởm tới mức không thể tha thứ nổi và chỉ được nhắc tới trong những lời thì thầm sợ hãi: đó là việc ăn thịt người và quan hệ tình dục của những người bị ràng buộc bởi quan hệ huyết thống gần gũi. Cha và con gái. Chị em gái và anh em trai.

Anh biết mình nên rút lui trong nỗi kinh hoàng. Một phần trong con người anh đã thực sự thoái lui vì kinh sợ rồi. Nhưng một phần khác lại vẫn khao khát mơ về tương lai đã bị cướp đi khỏi tay anh, hướng về người phụ nữ mà anh rất muốn lấy làm vợ.

Anh chỉ muốn lên lưng ngựa và phi nước đại, vượt qua những thôn làng cuối cùng nằm rải rác phía xa. Anh chỉ muốn cưỡi ngựa băng qua những cánh rừng oằn mình trong trận cuồng phong, không có gì ngoài cái giá lạnh và những vì sao thăm thẳm trên trời xa làm bạn đồng hành. Anh chỉ muốn cưỡi ngựa cho tới khi tới được nơi những con sóng ầm ào xô nhau trên

biển và cảm nhận được bọt nước mặn mòi chồm lên, phủ kín người khi anh thúc ngựa đi mãi vào miền quên lãng.

Một tràng cười rộn rã vang lên từ một cánh cửa mở khiến anh ngay đầu lại. Dừng bước trong khoảnh khắc, anh thoáng rùng mình, nhận ra mối nguy hiểm của cảm giác đơn độc và quá đổi điềm tĩnh thế này.

Lấy tay gạt ngang qua mặt, anh quay bước về phía Pickering Place, không hề biết rằng một dáng người mảnh khảnh đang dõi theo anh đầy lo lắng từ trong bóng tối.

Paul Gibson băng mình qua các dãy bàn bi-a, hướng về phía những căn phòng dành cho khách có nhu cầu, dưới nền nhà rải đầy lá bài faro, còn bên trên là bàn ghế. Không khí mà anh hít thở được có mùi rượu mạnh, mùi thuốc lá và thứ hương vị ngọt ngào không thể lẫn vào đâu được của cần sa hashish.

Gibson đang có mặt tại một trong những địa ngục bài bạc đắt đỏ nhất - và cũng suy đồi nhất - của Pickering Place. Vị bác sĩ giải phẫu luôn phải tự nhắc nhở mình nghiêng chặt hai hàm răng lại vì sợ sẽ rơi vào cảnh nhìn ngó chằm chằm xung quanh, chẳng khác nào một người thô kệch mới từ quê ra, cứ há hốc miệng vì lạ lẫm. Gibson từng đến những địa ngục và nhà thổ trước đây - và cả hang ổ của bọn nghiện ngập nữa. Nhưng anh chưa từng đặt chân tới một nơi như thế này. Các bức tường được trang trí bởi những dải lụa mềm mại vân sóng; những chiếc gương lớn được viền trong khung gỗ mạ vàng hoa văn cầu kỳ, khăn ăn trải trên các bàn dùng bữa làm bằng thứ vải lanh hồ cứng. Từ đâu đó phía xa vang lên giai điệu du dương của một nhóm tứ tấu đàn dây, âm nhạc tạo nên thứ đối âm kỳ quặc, lạ lùng so với tiếng cười lạnh lạnh của các cô gái và tiếng lách cách không ngớt của hộp đựng xúc xắc.

Gibson nhắc một ly rượu từ một trong những người phục vụ đang bung khay đựng vang đỏ và rượu mạnh đi khắp phòng. Một phụ nữ mặc bộ đầm màu đỏ tươi với phần ngực xẻ thấp một cách đáng kinh ngạc, nhìn anh bằng ánh mắt tò mò, rồi lướt qua anh. Gibson nghĩ, những viên kim cương

trên tai người phụ nữ trông có vẻ là thật, nhưng một bác sĩ Ireland nghèo khó thì biết gì chứ? Anh tự trấn an mình bằng một ngụm rượu mạnh và bước tiếp.

Nhìn qua những chiếc bàn chơi bài và đám đông tùm tùm quanh bánh xe bài rulet, anh đi lên một chiếc cầu thang uốn xoắn nhẹ nhàng để lên tầng trên. Những ngọn đèn ở đây tối hơn nhưng không đủ tối để che giấu đi những da thịt trần trụi và những tư thế không thể lẫn lộn của những người đàn ông và những người phụ nữ quăn quýt thành nhóm từ hai đến ba hay nhiều hơn trên ghế sofa tầm thấp và thảm trải rải rác khắp phòng. Gibson thấy hai má nóng bừng lên vì ngượng ngùng, anh vội vã quay đi.

Anh tìm thấy Tử tước Devlin đang sòng soài trên một trong những tấm thảm nhung gần khung cửa sổ nhìn xuống con phố tối tăm bên dưới, một nắm tay ôm chặt lấy cổ chai rượu mạnh loại hảo hạng của Pháp. Trước mặt Gibson, một phụ nữ bán khỏa thân đang mơn trớn một bàn tay lên ngực Sebastian và vuốt ve dọc xuống bụng anh, nhưng Devlin lắc đầu rồi đặt tay mình dưới bàn tay cô gái để ngăn những di chuyển chần chệm tới vị trí bên dưới. Người phụ nữ khẽ lẩm bầm tỏ ý thất vọng, rồi bỏ đi. Tử tước nhấc ly rượu lên môi và uống một ngụm lớn. Gibson đã sợ rằng anh có thể sẽ tìm thấy bạn mình ở một trong những nhóm da thịt trần trụi quăn quýt hỗn loạn đó. Nhưng Devlin có vẻ thích thú với việc tự chuốc mình say tới chết còn hơn là đắm chìm trong hoan lạc để quên sầu.

“Cậu đây rồi, bạn tôi,” Gibson lên tiếng, giọng nồng nhiệt, chân thành, để bất cứ ai có thể đang nghe cũng thấy được sự mừng rỡ trong đó. “Xin lỗi vì phải mất thời gian nhiều như vậy mới tới gặp cậu được. Cậu vẫn chưa quên cậu đã hứa gặp mặt em gái tôi tối nay đấy chứ?”

Devlin quay đầu, nhìn thẳng vào mắt Gibson. Ánh mắt màu vàng hoang dại sáng lóe lên, đầy nguy hiểm. “Em gái cậu?”

“À, hiểu rồi. Cậu quên rồi chứ gì. Tôi có một chiếc xe ngựa thường đang đợi bên ngoài. Tôi biết không một quý ông nào nên hạ mình đi xe ngựa thường, nhưng xe ngựa của tôi đang sửa, và tôi sợ rằng chúng ta

không thể làm gì hơn.”

“Anh có xe ngựa riêng đâu,” Sebastian nói. “Mà cũng chẳng có em gái nữa.”

“Xem giờ cậu đã đến nông nổi này, anh bạn. Tôi thực sự có em gái mà. Nhưng bởi vì con bé trở thành nữ tu tại một tu viện gần Killarney, tôi không nghĩ cậu muốn gặp mặt em tôi. Đặc biệt không phải trong hoàn cảnh hiện tại của cậu.”

Devlin cười phá lên rồi đứng dậy. Chiếc cà vạt trên ngực anh xộc xệch, tóc tai thì rối bời hơn bình thường, nhưng dáng đi vẫn vững chãi khi hai người bước xuống cầu thang. Chỉ khi họ ra tới con ngõ hẹp bên ngoài cánh cửa bí mật của chốn địa ngục bài bạc, Tử tước mới dừng lại, rồi đứng tựa vào bức tường gạch thô ráp và nhắm ng- hi-ên mắt.

“Chết tiệt,” anh lên tiếng sau một lúc im lặng.

Gibson quan sát gương mặt xanh nhợt và hàm răng nghiến chặt của bạn mình. “Tôi chưa từng thấy cậu bệ rạc thế này kể từ cái đêm ở San Domingo.”

“Tôi chưa từng bệ rạc thế này kể từ cái đêm ở San Domingo. Thực tế thì tôi không chắc mình đã từng bệ rạc thế này chưa.” Devlin mở mắt và nhìn trừng trừng vào Gibson. “Cậu đang làm cái quái gì ở đây vậy?”

“Tom rất lo cho cậu.”

Tia nguy hiểm trở lại trong đôi mắt Tử tước. “Cậu đang làm nhảm cái quái gì thế!”

“Đúng thế đấy.” Gibson đặt bàn tay lên vai bạn, rồi khẽ cười khi thấy Devlin cau mày. “Và ngày mai, khi cậu tỉnh táo trở lại, cậu có thể cảm ơn cậu bé đó.”

Vị bác sĩ giải phẫu đợi cho tới khi họ đã ngồi trong chiếc xe ngựa, hướng về phía đài Tower, rồi cất tiếng: “Tôi không nghĩ rằng cậu đã hay tin.”

Devlin đang lặng lẽ nhìn qua cửa sổ chiếc xe, nghe Gibson nói thế, vội quay đầu nhìn vào mắt bạn. “Tin gì thế?”



“Họ đã bắt giữ Tên đồ tể khu West End. Một quý ông vùng thôn quê Herfordshire.”

Devlin đột nhiên trở nên tỉnh táo một cách gần như đáng sợ. “Brandon Forbes?”

“Đúng thế.”

“Nhưng ông ta có làm việc đó đâu.”

Gibson nhướn một bên mày. “Cậu có thể chứng minh không?”

“Không.”

“Rồi ông ấy sẽ bị treo cổ vì việc đó, chắc chắn là như vậy. Nếu không phải vậy, thì đám đông nào đó cũng sẽ lôi ông ấy ra khỏi phòng giam và xé tan ông ấy thành từng mảnh. Mọi người đang rất sợ hãi. Họ muốn máu của ai đó, và phải thật nhanh.”


“Dừng xe lại,” Devlin nói.

Gibson nhảy lên để ra dấu cho người đánh xe. “Tại sao thế? Có chuyện gì vậy?”

Devlin giật tung cánh cửa. “Tôi nghĩ tôi ốm tới nơi rồi.”

## CHƯƠNG 56

*Chủ nhật, ngày 22 tháng 9 năm 1811*

 Charles, Lãnh chúa Jarvis dành càng ít thời gian càng tốt trong dinh thự ở Quảng trường Berkeley. Nhưng ông ta luôn tham dự buổi lễ sáng Chủ Nhật ở Nhà thờ St. James cùng với mẹ mình - một bà già cay nghiệt, người vợ nửa điên nửa dại và cô con gái bướng bỉnh vẫn chưa chịu kết hôn, Hero. Sau buổi lễ, thói quen của Jarvis là khóa mình trong phòng thư viện hàng giờ liền, để giải quyết công chuyện quốc gia trước khi tham dự bữa tối Chủ Nhật cùng gia đình. Jarvis luôn ý thức rõ rệt nhu cầu trở thành tầng lớp tốt đẹp hơn, để làm gương cho những người ở địa vị thấp kém hơn và việc tham gia lễ nguyện tại nhà thờ và dành thời gian cho gia đình là một phần quan trọng của tấm gương ấy. Đó cũng là nghĩa vụ mà ông ta muốn thực hiện để gây ấn tượng với con gái mình, mặc dù thành công chẳng hề được đón nhận. Vào ngày Chủ Nhật đặc biệt hôm đó, khi trở về từ nhà thờ, Jarvis thấy báo cáo của nhiều điệp viên đang đợi xem xét đặt trên bàn. Sự can thiệp của Devlin vào những kế hoạch của Jarvis là sử dụng nữ diễn viên Kat Boleyn để lùa ra tung tích tay điệp viên mới của Napoleon buộc Jarvis phải trở lại với các cách thức truyền thống hơn, nhưng cho tới bây giờ, những điệp viên của ông ta vẫn chưa thể thành công. Lúc đang xem qua tập báo cáo thì Jarvis bị cắt ngang bởi một tiếng gõ cửa rụt rè.

“Gì thế?” Jarvis hỏi mà không nhìn lên.

“Ông Russell Yates muốn gặp ngài, thưa ngài.”

Jarvis ngẩng đầu lên. “Anh ta muốn cái quái gì chứ?”

“Tôi có thể nói với ông ta ngài không có nhà, được không thưa ngài?”

Jarvis nghiêng răng. “Không. Đưa anh ta vào.”

Russell Yates bước vào phòng, mang theo mùi của những con ngựa được nuôi dưỡng tốt và cơn mưa buổi sáng mát lạnh. Từ khuôn ngực nam tính, đôi vai to bản mạnh mẽ tới ánh lấp lánh trên chiếc khuyên cướp biển

bằng vàng ở tai trái anh ta, đầu toát lên vẻ đàn ông dữ dội không thường nhìn thấy ở những người khác. Và tất cả đều được phô bày ra.

Jarvis đã dành cả đời để đọc vị người khác và điều khiển họ theo ý mình. Ông ta rất giỏi việc đó, và hiếm khi mắc lỗi. Tuy nhiên, có một lần Jarvis đã đánh giá thấp người đàn ông này. Và chuyện đó sẽ không lặp lại.

Rất thận trọng, Jarvis ngả người ra ghế, nhưng không đứng dậy. “Mời ngài, ngài Yates.”

Yates chỉnh lại đuôi chiếc áo đuôi tôm màu xanh đậm và ngả vào chiếc ghế da bên cạnh lò sưởi trống. “Làm ơn chấp thuận lời xin lỗi của tôi vì đã làm phiền ngài vào ngày Chủ Nhật, thưa Ngài.”

Jarvis chỉ hơi nghiêng đầu. Đó là một kiểu nói xã giao hoa mỹ và cả hai đều biết rõ.

“Tôi tới đây, trước hết,” Yates tiếp tục, “để chia sẻ với ngài tin tức về vận may tốt lành của tôi. Cô Kat Boleyn đáng yêu đã bằng lòng làm vợ tôi.”

Jarvis rút một cái hộp thuốc lá hít bằng vàng trong túi rồi mở nó ra. “Thật vậy sao? Theo tôi được biết thì cô Boleyn đã ưng thuận trở thành Phu nhân Tử tước Devlin.”

“Mọi chuyện thay đổi rồi.”

“Có vẻ là như vậy.” Jarvis lấy một nhúm thuốc lá bột đưa lên mũi. “Anh có biết, tôi cho rằng, cô Boleyn có một vài..., nói thế nào nhỉ, sự kết giao đáng tiếc trong quá khứ?”

“Thực sự thì đó là mục đích chính của tôi khi tới gặp ông ngày hôm nay. Đúng là trong quá khứ, cô Boleyn có tham gia vào một số hoạt động và chúng tốt hơn là nên được quên đi, và nhiều người trong chúng ta cũng nên như thế.” Nụ cười của Yates nở rộng hơn, để lộ cả hàm răng. “Ngay cả ngài, thưa ngài, đã từng liên quan tới vài phi vụ mà tốt nhất là nên giữ kín.”

Jarvis đóng sập chiếc hộp đựng thuốc lá hít lại. Ông không phải người dễ dàng hăm dọa hay nổi cơn thịnh nộ, bởi vì Jarvis đã học được từ rất lâu

trước đây, cách kiểm soát cảm xúc của mình. Có đôi lần ông ta đã nổi khùng lên, nhưng chỉ khi nó phục vụ cho mục đích của ông ta. Giờ việc đó không cần cho mục đích của Jarvis.

Cất chiếc hộp đựng thuốc lá hít đi, Jarvis nói một cách điềm tĩnh, “Sự hiểu biết mà chúng ta đạt được đối với những vấn đề này vẫn còn hiệu lực. Tôi cho rằng anh tới đây chỉ để cam đoan lại một lần nữa với tôi rằng, chỉ cần bí mật của cô Boleyn được giữ kín thì những bí mật khác cũng sẽ giữ kín?”

“Đó là mô tả thẳng thắn về tình huống này, đúng là như vậy.”

“Tốt thôi. Vậy là chúng ta vẫn hiểu nhau.”

Yates đứng lên. Jarvis đợi cho tới khi anh ta ra tới cửa rồi mới nói thêm, “Có vẻ như đây thực sự là một sự lãng phí.”

Yates quay người lại. “Lãng phí thế nào, thưa Ngài?”

“Một phụ nữ xinh đẹp như vậy lại kết hôn với một người đàn ông chẳng có hứng thú gì với phụ nữ.”

Nếu Jarvis đang hi vọng một lời đáp trả thì ông ta hẳn đã thất vọng. Yates chỉ đơn giản là mỉm cười và nói, “Chúc một ngày tốt lành, thưa Ngài.”

Khoảng hai mươi phút sau, khi Jarvis vẫn ngồi bên bàn làm việc thì con gái ông ta, Hero, xuất hiện ở cửa.

“Điều đáng lo phiền nhất đã xảy ra, thưa cha. Bà nội vừa quăng cái xô vào cô hầu phòng khách tầng trên. Và giờ thì cả người hầu lẫn đầu bếp đều xin thôi việc.”

“Đầu bếp sao?” Jarvis nhìn ra, đã bắt đầu chú ý hơn. “Tại sao lại là đầu bếp?”

“Đầu bếp là dì của Emily.”

“Emily? Emily là kẻ quái nào vậy?”

“Cô hầu phòng khách tầng trên.”

“Chúa ơi!” Jarvis gằn lên. “Vậy con muốn ta xử lý chuyện đó thế nào? Những việc vặt vãnh trong ngôi nhà này không phải phận sự của ta.”

“Con không mong chờ cha sẽ làm gì cả,” Hero đáp. “Con chỉ đơn giản là tới để cảnh báo cha rằng bữa tối nay sẽ bị muộn.”

“Bữa tối? Nhưng... ai sẽ nấu?”

“Con,” con gái Jarvis trả lời bằng thái độ bình thản không hề xáo động, rồi đóng cánh cửa lại sau lưng mình.

Jarvis nhìn chăm chăm vào cánh cửa đã đóng một lúc, rồi đứng dậy, tự rót cho mình một ly rượu mạnh. Đúng là một tuần mệt mỏi.

Ngày đã dần tàn, nhưng ánh đèn sáng tỏa ra từ cửa sổ gian bếp nhà Paul Gibson vẫn đủ sáng để khiến Sebastian nhức mắt. Anh nhắm nghiền mắt lại rồi đưa một tay lên xoa cái cảm lờ mờ râm râm của mình. “Nhắc tôi nhớ tại sao tôi lại ở đây, chứ không về nhà được không? Tôi cần cạo râu. Và tắm nữa. Và cả quần áo sạch.”

Paul Gibson trở lại từ phía bên kia căn phòng. “Anh cần trò chuyện.”

Sebastian mở hé một mắt ra. “Tôi sao? Tôi đã nói bao nhiêu vậy?”

“Vừa đủ.” Gibson đến đứng ở phía bên kia chiếc bàn ăn bị nứt vỡ. “Tôi xin lỗi, Sebastian.”

Sebastian nhìn đi chỗ khác.

“Đây.” Gibson đặt một vai bia lên tấm bảng trước mặt anh. “Cái này sẽ giúp đỡ anh đỡ đau. Tốt nhất anh nên uống cạn nó trước khi nghe tin tức sáng nay.”

Sebastian hướng ánh mắt trở lại khuôn mặt bạn mình. “Sao thế? Có chuyện gì à?”

“Đó là cậu con trai mười hai tuổi của Felix Atkinson, Anthony. Cậu bé vừa mất tích.”

## CHƯƠNG 57



Sebastian tìm thấy Felix Atkinson trong phòng khách ở ngôi nhà sang trọng khu West End. Gã nhân viên Công ty Đông Ấn đứng quay lưng lại phòng, ánh mắt đắm đắm nhìn ra khung cảnh bên ngoài cửa sổ hướng về phía Portland Place. Trong chiếc ghế phủ lụa Damask cạnh bên, một phụ nữ tóc xám, mới khoảng ba mươi tuổi, đang lặng lẽ vùi mặt vào chiếc khăn tay. Như những gì Sebastian có thể thấy, người chồng không hề có ý định an ủi vợ mình.

“Tôi muốn nói chuyện với ông,” Sebastian nói với Atkinson. “Một mình.”

Atkinson quay lại, đứng đối diện anh, tất cả toát lên vẻ hăm dọa, nhục nhã tới run người. “Thực sự mà nói thì, thưa ngài, đây khó có thể là lúc...”

Sebastian ngắt lời ông ta. “Tôi không nghĩ ông muốn bà Atkinson phải nghe những điếu tôi sắp nói đây.”

Hai gò má người đàn ông tối sầm lại. Ông ta liếc vội sang vợ, rồi nhìn sang hướng khác. “Chúng ta có thể nói chuyện trong phòng ăn sáng.”

Họ vừa mới bước vào phòng ăn sáng thì bàn tay Sebastian đã nắm chặt trên vai Atkinson rồi quăng ông ta đập mạnh lưng vào bức tường gần đó.

“Ông là đồ ích kỷ, dối trá, chết tiệt,” Sebastian rít lên từng lời qua kẽ răng.

Atkinson thở hổn hển, hành động như thể đang cố lùi ra xa. “Sao ngài dám? Sao anh dám động đến tôi trong chính ngôi...”

Sebastian ghì mạnh cẳng tay mình ngang cổ họng Atkinson, đóng đinh ông ta vào bức tường. “Tôi biết chuyện gì đã xảy ra trên con tàu đó. Tôi biết về Gideon Forbes và tôi biết chuyện gì thực sự xảy ra với David Jarvis.”

Atkinson chết lặng vì sửng sột. “Không thể nào.”

“Tôi đã đọc cuốn nhật ký hải trình.”

“Cuốn nhật ký? Nhưng nó đã bị thất lạc. Thuyền trưởng Bellamy nói nó bị mất rồi.”

“Ông ta nói dối.” Sebastian ấn cẳng tay vào dưới cằm người đàn ông mạnh hơn nữa. “Tất cả các người đều nói dối. Các người đã làm gì vậy? Tập hợp lại sau khi con trai Thornton và Carmichael bị giết và thề sống chết với nhau là sẽ giữ bí mật.”

“Chúng tôi còn có lựa chọn nào nữa đây?”

“Lẽ ra các người đã có thể nói ra sự thật.”

Atkinson thè lưỡi ra liếm môi. “Làm sao chúng tôi có thể nói ra sự thật? Sẽ không ai hiểu về cậu bé đó. Ngài không biết trên con tàu ấy khủng khiếp như thế nào. Nỗi sợ hãi. Những ngày và đêm đói khát dài đằng đẳng tưởng không bao giờ kết thúc. Cái cảm giác đói khát đó, nó như một mồi lửa âm ỉ cháy trong dạ dày, nó ngẫu nhiên dằn con người anh. Ngài sẽ chẳng thể làm gì khi rơi vào cơn đói như vậy.”

“Có thể các người thì như vậy. Nhưng vẫn luôn có những người chết đói trên các con phố London. Họ không sát hại và ăn thịt nhau.”

Atkinson nuốt vào một hơi rồi lắc cả cơ thể. “Cậu bé đó đang hấp hối. Tất cả những gì chúng tôi làm là đẩy nhanh giờ chết của cậu ấy thôi. Lẽ ra David Jarvis không nên cố gắng ngăn chúng tôi lại.”

“Có phải đó là đi đầu ông luôn tự nói với bản thân? Thế còn tàu Sovereign thì sao?”

“Chúng tôi không hề biết con tàu đó đang ở ngay ngoài kia! Chúng tôi cứ nghĩ chúng tôi sẽ chết mà không thể nhìn thấy một con tàu khác. Làm sao chúng tôi có thể biết được chuyện đó chứ?”

“Đó là lý do tại sao con người không nên nhận trách nhiệm đóng vai Chúa.” Sebastian nhấc tay ra. “Tôi sẽ hỏi ông một câu hỏi nữa, và tôi muốn ông suy nghĩ thật kỹ trước khi trả lời. Sau khi thủy thủ đoàn nổi dậy và rời bỏ con tàu, có ai trong đó bị bỏ lại trên tàu không?”

“Thành viên thủy thủ đoàn, ý ngài là sao? Không. Mỗi mình Bellamy, ba nhân viên tàu và cậu bé. Tại sao thế? Ngài nghĩ ai làm chuyện này? Ngài có

suy đoán gì đó rồi phải không? Là ai vậy?” At-kinson cao giọng. “Tại sao ngài không nói cho tôi biết?”

Sebastian chỉ lắc đầu. “Ông không thấy lạ thường khi kẻ sát nhân lại biết chính xác lá thăm mà ông và bọn họ đã rút được sau khi giết cậu bé đó sao?”

Khóe miệng Atkinson lại bắt đầu giật giật. “Lạ thường ư? Là đáng sợ mới đúng! Như thế hẳn đã có mặt trên con tàu đó cùng chúng tôi. Nhưng đó là điều không thể, phải vậy không? Phải vậy không?”

Sebastian nở nụ cười khinh bỉ về phía người đàn ông. “Ông nói cho tôi biết đi.”

“Tôi đã nói với ngài từ trước rồi. Tôi không biết ai làm chuyện này. Tôi không biết.”

“Quá muộn để tự cứu mình rồi. Khi Jarvis biết việc các người giết chết con trai ông ta, ông sẽ phải ước giá mà mình đã bỏ mạng trên con tàu đó.”

“Đó không phải tôi! Tôi không có con dao nào cả! Nó là của một trong những người kia.”

“Ông nghĩ chuyện đó có thể khiến Jarvis nghĩ khác đi sao?”

Toàn bộ khuôn mặt Atkinson toát lên vẻ chấn động ghê gớm. “Không. Tôi biết nó không có nghĩa gì. Tất cả chúng tôi đều biết như vậy. Thế ngài nghĩ còn lý do nào khác mà chúng tôi lại phải giữ im lặng chứ?”

“Tại sao ư? Bởi vì các người coi trọng mạng sống của bản thân hơn mạng sống của con trai mình.” Sebastian thả người đàn ông ra rồi lùi lại. “Con trai ông bị bắt đi khi nào?”

Atkinson chỉnh lại cà vạt và vuốt thẳng lại tà áo choàng. “Sáng nay, vào lúc còn sớm. Khi cả nhà tỉnh dậy thì thằng bé đã không còn ở trên giường rồi.”

“Thằng bé bị đưa ra khỏi nhà? Tôi nghĩ có mấy viên cảnh sát Phố Bow vẫn canh chừng thằng bé cơ mà.”

“Có hai người. Nhưng có kẻ phá khóa trên cánh cửa sau.”

“Mấy tay cảnh sát của anh đâu khi tất cả chuyện này xảy ra?”



“Một người đứng quan sát phía trước ngôi nhà, từ bên kia đường.”

“Người còn lại?”

“Được tìm thấy bất tỉnh trong vườn sau.”

Sebastian bật ra một tiếng chửi thề. Nếu tên sát nhân vẫn theo lối cũ, thì thể bị chặt chém của cậu bé có thể được phát hiện tại một trong những địa điểm dễ nhận thấy vào sáng sớm ngày mai. Vẫn có khả năng cậu bé đang còn sống ở một nơi nào đó. Nhưng cơ hội tìm ra cậu bé trước khi bị sát hại giảm dần cùng với mỗi phút trôi qua.

“Cho tôi xem phòng thằng bé,” Sebastian nói.

Atkinson nhìn chằm chặp vào anh. “Gì cơ?”

“Anh nghe tôi nói rồi đấy. Tôi muốn xem căn phòng nơi thằng bé bị đưa đi. Nhanh lên.”

Anthony Atkinson sở hữu một phòng trên tầng ba, ngay bên cạnh phòng học. Đó là phòng ngủ đặc trưng của một cậu bé, với giá chất đầy sách và tổ chim, cùng mọi thứ đặc biệt và lạ thường khác.

Đặt chân lên tấm thảm trải sàn được bện lại, Sebastian nghĩ về cậu bé tóc màu sáng mà anh đã nhìn thấy trên Quảng trường, đôi má đỏ hồng hào, đôi mắt sáng ngời niềm vui thích, hớn hờ. Cậu bé có thể nhỏ tuổi hơn những nạn nhân kia, Sebastian nhận ra, nhưng là một cậu bé khỏe mạnh, cứng cáp; cậu bé không thể dễ dàng để người khác khống chế. Đặc biệt là không làm kinh động tới gia đình hoặc người hầu.

Giọng nói của một cô bé con vang lên từ cửa ra vào sang phòng học. “Chú đang tìm Anthony ạ? Anh ấy không có ở đây đâu.”

Sebastian quay người lại và nhìn thấy con gái nhỏ nhà Atkinson đang quan sát anh bằng đôi mắt mở to, nghiêm nghị. Anh đi về phía cô bé rồi khom người ngó xuống.

“Cháu có nghe thấy tiếng Anthony rời khỏi nhà sáng nay không?” Cô bé lắc đầu. “Không. Cháu không nghe thấy gì cả.”

“Cháu có để ý thấy ai theo dõi bọn cháu mấy ngày qua không? Một người đàn ông chẳng hạn? Hoặc là một phụ nữ?”

Một lần nữa, cô bé lại lắc đầu.

Tức giận, Sebastian nhô người dậy. Đó là lúc anh quay người định rời đi thì trông thấy nó: ánh sáng lóe lên của một mảnh sứ màu xanh, trắng lộ ra từ bên dưới chiếc khăn trải giường. Anh biết đó là gì thậm chí trước cả khi anh cúi xuống để nhặt nó lên.

Đó là một cái lọ sứ Trung Hoa. Một lọ sứ đựng thuốc phiện.

## CHƯƠNG 58



Sebastian đang trả tiền cho người đánh xe thuê bên ngoài Nhà tù Newgate thì nghe thấy giọng lạnh lạnh của một người đàn ông gọi tên mình. “Ngài Devlin.”

Sebastian quay lại thì thấy Ngài Henry Lovejoy đang bước ra từ cánh cổng ghê gớm của nhà tù.

“Sáng nay tôi đã tới nhà ngài, thưa ngài, nhưng được thông báo là ngài không có nhà. Tôi cho rằng ngài đã hay tin về cậu bé Anthony Atkinson? Chuyện này thật kinh khủng. Đúng là kinh khủng.”

Sebastian bước ra khỏi phần đường mà chiếc xe ngựa của người bán đồ sắt vừa đi ngang qua. “Ai là người thông qua lệnh bắt giữ Brandon Forbes?”

“Cả Ngài James Read lẫn Ngài William. Ngài Jarvis đã đặt áp lực đáng kể lên Phó Bow, buộc họ nhất định phải giải quyết được vụ việc này, và các chánh thẩm thì luôn lo lắng làm sao để lấy lòng Cung điện.”

Sebastian chỉ tay về phía mặt tiền nặng nề, tăm tối của nhà tù. “Vậy giờ thì Anthony Atkinson bị mất tích rồi? Ông Forbes sẽ được thả chứ?”

Ngài Henry thở dài. “Tôi sợ là không. Ngài James đặc biệt kết luận rằng, việc mất tích của con trai nhà Atkinson chẳng có vai trò gì giúp ông Forbes thoát khỏi tội trong những vụ án mạng trước.”

“Thật ngớ ngẩn.”

“Luật là thế mà. Nhờ có công cuộc đi điều tra đáng ngưỡng mộ của ngài, có vẻ như ông Forbes sở hữu động cơ mạnh mẽ trong việc tiến hành các vụ giết người kia, và tôi sợ rằng ông ấy cũng không có bằng chứng ngoại phạm được xác thực trong những đêm xảy ra án mạng trước.”

Sebastian chửi thề một hồi. “Vậy chính xác thì người ta đã làm gì để tìm Anthony Atkinson?”

“Theo như tôi được biết, Phó Bow có khoảng hai mươi cảnh sát đang

lục soát khắp vùng nông thôn quanh điề trang của ông Forbes.”

“Chết tiệt. Cậu bé có ở đó đâu.”

“Có vẻ là như vậy.”

Sebastian tìm thấy Brandon Forbes đang ng ồi bên chiếc bàn viết ở một góc trong căn phòng rộng tới mức kinh ngạc, cửa sổ hướng ra phố. Tiếng lách cách của chìa khóa phòng giam khiến ông ngẩng đầu lên. Nhìn thấy Sebastian, ông l ầm b ầm.

“Chính ngài là người tôi phải cảm ơn vì đã giúp tôi có mặt ở đây, tôi cho là thế.”

Sebastian nghiêng đầu chui qua cánh cửa phòng giam và chờ cho tới khi viên cai tù khóa cánh cửa phía sau anh lại. Newgate có thể nói là tương đối thoải mái đối với những người trả thêm vài bảng để mua một phòng giam riêng, nơi có vài đồ nội thất cộng với giường ngủ và đồ ăn. Nhưng không khí u ám, nặng nề vẫn n ồng nặc mùi phân và sự tuyệt vọng, và nỗi đe dọa treo lơ lửng trước mũi người tù có thể bị treo cổ giống như một thực thể vô hình trong căn phòng.

“Gián tiếp là vậy,” Sebastian thừa nhận.

Ông Forbes đặt cây bút sang một bên. Hình ảnh viên điề chủ cục mịch, chân chất từng đi dạo bên cánh đồng ở điề trang Hertfordshire đã biến mất. Người đàn ông trước mặt Sebastian giờ đây xanh xao và đầy lo âu. “Ngài nghĩ rằng tôi đã làm việc đó sao?” Forbes hỏi. “Ngài nghĩ tôi đã lột da róc thịt tất cả những chàng trai trẻ đó?”

“Không.”

Forbes lại l ầm b ầm trong miệng. “Tại sao không chứ? Mọi người ai cũng cho là vậy. Vụ bắt giam tôi ăn khớp một cách trọn vẹn với tất cả chi tiết khác.”

“Trừ việc cậu bé Anthony Atkinson mất tích vào sáng nay.”

“Vâng, tôi cũng có thể có đ ồng phạm chứ, không phải vậy sao? Đó là điề người ta đang bàn tán. Kẻ nào đó đã bắt con trai nhà Atkinson để khiến các nhà chức trách rối bời và giúp chứng minh rằng tôi vô tội?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

Forbes đẩy bàn đứng dậy rồi đi tới đứng bên cửa sổ nhìn ra phía mặt tiền nhà tù. “Đó là nơi họ treo cổ phạm nhân, ngài biết chứ. Những người bị tuyên án tử hình. Ở ngay đây, ngay phía trước nhà tù. Ngài đã bao giờ chứng kiến cảnh treo cổ chưa?”

“Rồi.”

“Tôi từng thấy một lần. Ở St. Albans khi tôi còn nhỏ. Cha đưa tôi đi xem, bất chấp sự phản đối của mẹ tôi. Một cậu bé đã lấy cắp một vuông vải từ cửa tiệm. Lúc đó, tôi mới mười tuổi, và tôi không nghĩ cậu bé đó lớn tuổi hơn tôi nhiều. Họ vung vè tới nỗi khiến việc treo cổ cậu ấy biến thành một chuyện rất khủng khiếp. Phải mất tới mười lăm hay hai mươi phút mới chết được. Cuối cùng, người chịu trách nhiệm treo cổ phạm nhân vòng tay ôm lấy cẳng chân cậu bé tội nghiệp và ra sức kéo, nhằm làm gãy cổ cậu ấy, nhưng việc đó cũng chẳng ăn thua. Cậu ấy bị ngạt thở một cách từ từ. Rất từ từ.”

“Tôi sẽ không để ông bị treo cổ vì chuyện này,” Sebastian nói.

Một nụ cười gượng gạo hiện lên trên khóe môi người đàn ông. “Thứ lỗi cho tôi nếu tôi cảm thấy không thoải mái.”

Sebastian nhìn ngấm khuôn mặt chất phác, sạm đen vì sương gió của người đàn ông. “Còn có điều gì ông có thể nói cho tôi biết về con trai mình không - điều gì cũng được - miễn là có thể giúp phá án?”

“Không.”

“Không ai mà ông biết có thể cảm thấy thôi thúc muốn được trả thù cho cái chết của Gideon?”

Khuôn mặt người đàn ông tái nhợt và Sebastian biết ông đang lo lắng về mối nghi ngờ hiện đang rơi xuống những người con trai còn sống của mình, cậu sinh viên đại học Cambridge và anh trai cậu ấy. “Không!”

“Tôi không định ám chỉ các con trai lớn của ông,” Sebastian nói.

Forbes đi tới ngồi bên mép giường, hai tay chắp lại, đặt giữa hai đầu gối, đầu gục xuống. Một lúc sau, ông mới lên tiếng: “Có khả năng ai đó...”

Ông do dự rồi nuốt nước bọt một cách khó nhọc. “Ngài biết đấy, Gideon không thực sự là con đẻ của tôi. À, tôi nuôi nấng nó chẳng khác gì con đẻ và có Chúa chứng giám, tôi yêu nó như con trai mình. Nhưng nó không phải giọt máu của tôi.”

“Sao cơ?”

Forbes vẫn giữ ánh mắt hướng xuống nền đá dưới chân mình, hai gò má hơi ửng lên. “Đó không phải chuyện một người đàn ông có thể nhắc tới một cách bình thường. Nhưng... Vợ hai của tôi - tức là mẹ Gideon - đã có thai ba tháng khi tôi cưới bà ấy.”

Sebastian nhào người về phía trước. “Cha của cậu bé - ông ta là ai?”

“Tôi không biết. Bà ấy chưa bao giờ nói với tôi và tôi cũng không bao giờ hỏi. Cha mẹ bà ấy cũng chưa từng biết bà ấy có thai. Tôi đoán họ phản đối hai người đó vì tôn giáo của người đàn ông kia.”

“Vợ ông sinh ra và lớn lên ở đâu? Có phải là Hertfordshire không?”

“Không. Bà ấy đến từ một ngôi làng tên Hollingbourne, ở hạt Kent.” Sebastian vội đứng bật dậy. “Nơi đó gần Avery phải không?”

Forbes ngẩng đầu lên, miệng ông há hốc vì kinh ngạc. “Làm sao ngài biết?”

## CHƯƠNG 59



Sebastian có thể nghe thấy tiếng sấm ì ùng từ xa vọng lại trước khi trở về phố Brook. Anh giao cho mã phu của mình, Giles, thắng yên con ngựa Ả Rập, rồi đưa lại cho Tom.

Sebastian đang ngồi trong thư viện, nạp đạn vào khẩu súng lục nhỏ thì Tom lao vào phòng. “Ta muốn em tìm Ngài Henry,” Sebastian nói trong khi thấy khẩu súng vào túi và tường thuật vắn tắt cuộc trò chuyện với Forbes. “Nói với ông ấy đi đâu ta vừa phát hiện và nơi ta vừa đến.” Anh hướng mắt nhìn về phía bầu trời xám xịt rồi ngừng lại để khoác chiếc áo choàng không tay lên vai. Sẽ là một chuyến đi ướt mưa đây.

“Em có thể đi cùng ngài,” Tom nói. Cậu bé phải chạy theo để bắt kịp Sebastian khi anh băng qua vườn về phía chuồng ngựa, vừa đi vừa đeo găng tay da. “Ngài có thể cử Giles đi gửi tin nhắn và...”

“Không được. Gã này là một tên sát nhân. Ta muốn em tránh thật xa hắn ta ra. Em chuyển lời nhắn tới cho Ngài Henry, và đợi ta ở đây. Đó là lệnh”. Sebastian thu dây cương con ngựa đen, nhưng dừng lại để nhìn Tom bằng ánh mắt nghiêm nghị. “Em hiểu ta đấy chứ?”

Hai vai Tom chùng xuống. “Vâng, thưa chủ nhân.”

Sebastian ngồi vững trên yên ngựa và cảm thấy thân con ngựa đang run lên, như thể nó cảm nhận được sự gấp gáp của anh và cũng háo hức được lên đường. Nhưng anh giữ cho con ngựa đứng yên tại chỗ đủ lâu để nghiêng người xuống và nói với Tom. “Đừng có bất tuân lệnh ta trong trường hợp này, nếu không, ta sẽ trừng phạt Chúa, sẽ sa thải em đấy.” Rồi anh ghì chặt hai đầu gối vào mình con ngựa, để nó lao vút đi khỏi khu trại nuôi ngựa.

Mưa bắt đầu trút xuống sầm sập ngay sau khi Sebastian thúc ngựa qua cầu để đi vào Đường Blackfriars. Đây là một phần nhỏ của London, đường phố hẹp, không lát đá, chật chội với những đám trẻ hốc mắt hõm sâu, rách

rười và những người ăn xin tàn tật, buộc Sebastian phải giữ chặt con ngựa Ả Rập cho tới khi anh băng qua được Đường Greenwich. Trước khi tới được Blackheath, cơn mưa đã trở thành những luồng nước dầm dấp, bật nghiêng vì gió mạnh thổi và chầm thẳng vào mặt Sebastian rồi chảy dọc xuống sau gáy anh, nhanh chóng biến con đường thành một vùng sinh lầy nguy hiểm.

Bao nhiêu giờ đã trôi qua kể từ khi Anthony Atkinson bị bắt cóc? Anh tự hỏi trong lúc tiếp tục tiến bước. Bốn tiếng? Hay năm tiếng? Một phần trong anh biết rằng cậu bé có thể đã chết. Nhưng anh vẫn níu lấy hi vọng rằng Anthony có thể vẫn sống. Sẽ không hề dễ dàng đối với một người đàn ông dành trọn đời cho việc cứu người lại trở nên sắt đá tới độ sát hại đã man một đứa trẻ.

Sebastian chợt nhận ra, mới mĩa mai làm sao, khi một thông tin nhỏ, dễ dàng bị bỏ qua lại có thể cung cấp giải pháp nếu một người, đơn giản là, gạt quan điểm cá nhân sang một bên và xem xét nó từ một góc độ khác. Anh đã băn khoăn tự hỏi làm cách nào kẻ sát nhân lại biết được tường tận mọi chi tiết trong vụ việc tàu Harmony, nhưng anh lại rất ít chú ý tới người vợ của Đức cha Thornton, người chắc hẳn phải đối mặt với cái chết cận kề vào Giáng sinh năm ngoái đã hoàn toàn gục ngã vì mặc cảm tội lỗi ghê gớm đè nặng lên tâm hồn. Từ đâu, người phụ nữ ấy có thể tìm kiếm sự ân xá cho tội lỗi giết người và ăn thịt đồng loại? Không phải từ vị mục sư là chồng mình, người mang tội lỗi chẳng kém gì bà. Vậy là bà sẽ phải chọn trút bỏ gánh nặng cho chính mình nơi người bạn và bác sĩ thân thiết nhất với gia đình, Bác sĩ Aaron Newman, mà không bao giờ có thể mừng tượng nổi, người đàn ông mà bà đã tiết lộ bí mật khủng khiếp, thực chất lại chính là cha đẻ cậu bé đã chết.

Tuy nhiên, ngay cả khi đã được củng cố bằng sự thật về những chuyện đã xảy ra với Gideon Forbes và David Jarvis, Newman chắc hẳn phải hiểu bản thân mình đang ở thế chẳng thể làm gì. Ông ta không thể chống lại những người sống sót trên tàu Harmony tại tòa; ngay cả khi những hành



khách này không bao gồm một vài người thuộc nhóm quyền lực nhất Vương quốc. Newman chẳng có bất cứ bằng chứng nào về chuyện xảy ra trên con tàu đó ngoài lời thú tội của một phụ nữ đang hấp hối được tiết lộ mà không có thêm nhân chứng nào khác. Vậy là ông ta quyết định thực hiện hành vi trả thù khủng khiếp của chính mình, không giết những kẻ đã giết con trai mình, mà là con trai của bọn họ.

Các người sẽ lấy mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân, hỏa thiêu đền hỏa thiêu. Và nếu một con trâu húc một bé trai hay một bé gái, theo phán xét này, việc đó cũng sẽ được làm đối với nó... Bao nhiêu đau đớn và chết chóc đã diễn ra trên khắp thế gian, Sebastian tự hỏi, bởi việc diễn giải theo nghĩa đen những lời kinh thánh cổ xưa kia? Khép những nếp gấp chiếc áo choàng không tay quanh người, anh thúc đầu gối vào hông con ngựa để nó phi nhanh hơn, xuyên qua màn mưa như trút.

Tại trạm thu phí đầu tiên, anh để ý thấy hai người đàn ông cưỡi ngựa. Họ phi ngựa lên, mũ sụp xuống rất thấp, cổ áo dựng lên chắn mưa rét, đúng lúc Sebastian vừa qua cánh cổng trạm thu phí. Một trong hai kẻ đó, gã đàn ông cao lớn với cái mũi gãy, vượt lên trước một chút để đưa tiền phí cho người gác trạm. Hắn ta liếc nhìn lên, bất gặp ánh mắt Sebastian khi anh đang cúi xuống vỗ về hai bên hông con ngựa Ả Rập để khích lệ nó.

Sau đó, anh nhận thấy hai gã đàn ông kia đi ngay sau mình, bọn chúng mặc áo choàng dày và phi ngựa nhanh chẳng kém gì anh. Bất cứ ai ra đường trong thời tiết thế này đều sẽ thúc ngựa đi rất nhanh. Nhưng khi Sebastian cố tình đi chậm lại khi tới một ngôi làng nhỏ, thì hai gã kia cũng giảm tốc độ theo.

Chết tiệt. Sebastian cố ghìm sự thôi thúc muốn được quay ngựa lại và đối đầu với bọn theo dõi mình. Nhưng anh không có thời gian cho chuyện này.

Anh thúc ngựa phi nhanh hơn. Anh có thể cảm nhận bộ móng guốc đẹp đẽ của nó trượt sâu trong lớp bùn đặc quánh, nhão nhoét trên đường. Nước

mưa trượt dài thành từng vệt lạnh buốt trên má Sebastian, chảy cả vào hai mắt anh. Anh đang lắc đầu, cố gắng để gạt nước mưa văng khỏi mặt thì bỗng nhiên con ngựa vấp chân.

Nó ngã nhào về phía trước cùng với một tiếng hí vang sợ hãi. Sebastian chỉ kịp cố đá văng chân khỏi bàn đạp ngựa trước khi con ngựa ngã nhào và lộn mấy vòng. Lưng anh đập mạnh xuống nền đất đủ cứng để bạt cả gió xung quanh, khiến anh thở hổn hển vì đau đớn.

Vẫn tỉnh táo để nhận ra tiếng con ngựa gãy giữa, quẫy đạp chân, nhưng Sebastian không thể cử động nổi. Mưa tấp mạnh vào mặt anh, chảy xuống khuôn miệng đang há ra khi anh cố gắng hít thở dồn dập vào lồng ngực đang đau tức. Loạng choạng trong lớp bùn nhão, anh cố gắng chống một khuỷu tay để nâng người lên. Sebastian mở mắt ra đúng lúc thấy đế giày sũng bùn của một gã đàn ông đang lướt về phía mặt mình. Rồi tất cả trở nên tối đen.

## CHƯƠNG 60



Sebastian tỉnh dậy trong cơn đau và đầu óc hỗn loạn trong màn sương mờ ảo. Màn sương ấy tan đi rất chậm. Anh nhớ con ngựa bị vấp chân, tiếng đôi giày ủng trong bùn, cảm giác vỡ òa vì đau đớn lan tỏa trên gương mặt. Anh có thể nếm cả vị máu trong miệng mình, và nhận thấy còn nhiều máu hơn nữa đang lẫn trong bùn và mưa. Rồi anh cảm thấy cơn đau chỗ quai hàm không chỉ tới từ cú đá kia mà còn từ thứ đang nhét chặt vào miệng, khiến môi anh không thể khép lại và việc nuốt trở nên vô cùng khó khăn.

Thận trọng, anh mở hé mắt ra. Anh đang nằm ngửa, hai tay bị bẻ cong một cách kỳ quặc bên dưới thân người và trói vắn ở cổ tay. Mắt cá chân cũng bị trói và buông thõng ở tư thế bất thường trong không trung. Nheo mắt để tránh nước mưa, anh thấy ai đó đang cầm một đầu dây buộc quanh mắt cá chân mình rồi vòng nó qua một cành cây sồi chìa ra phía trên người anh. Anh vẫn nhớ Barclay Carmichael được tìm thấy trong tình trạng bị chặt chém và treo ngược lên một cây dâu tằm trong Công viên St. James và chợt thấy một nỗi sợ hãi ập tới.

Cả mũ và chiếc áo choàng không tay của anh đều biến mất, cùng với sức nặng vốn có của khẩu súng lục mà anh nhét vào túi áo choàng. Rõ ràng anh đã bị kéo ra khỏi con đường, bởi vì lúc này anh đang ở trong một khoảng đất trống bên dưới một vạt sồi dày. Mùi cỏ ướt, bụi bặm và lá cây xộc lên rất mạnh. Anh có thể nghe thấy tiếng mưa vẫn rơi trên đám lá trên đầu nhưng tán cây đã tạo thành một mái che, giúp anh tránh khỏi những ảnh hưởng tồi tệ nhất từ trận mưa như trút.

Khẽ nhấc đầu lên để không đánh động xung quanh, anh nhìn một lượt khoảng đất nhỏ. Anh có thể thấy duy nhất một gã đàn ông đáng gờm, nhỏ thó với mái tóc vàng dài thượt đang tựa vào thân cây, cách chỗ Sebastian khoảng hơn bảy mét. Quá chỗ hắn ta đứng, anh có thể trông thấy

con ngựa Ả Rập đen của mình và một con ngựa khác, màu hồng khá lớn.

Có hai gã đàn ông đi theo anh, Sebastian nhớ như vậy. Gã thứ hai chắc hẳn đã cưỡi ngựa đi, hoặc là gọi thêm tiếp viện hoặc là thông báo cho kẻ đã thuê bọn chúng. Gã đàn ông đứng dựa vào thân cây có dáng vẻ của một kẻ đang chờ đợi.

Sebastian quan sát gã canh gác anh kỹ hơn. Hắn ta đứng khuyu một gối, để giày đặt lên thân cây đằng sau, mũ kéo sụp xuống trên trán để tránh mưa. Trông hắn trẻ, rất trẻ, quần áo dày dặn và thô ráp. Thô ráp hơn cả trang phục của gã đã từng tấn công Sebastian trên con tàu, và giống trang phục của những kẻ đã đột nhập nhà Kat tối hôm thứ Sáu.

Một cảm giác buồn nôn bất ngờ trào ngược lên trong bụng Sebastian, khiến anh phải nhắm nghiền mắt lại một lúc. Nhưng anh biết mình cần phải hành động ngay bây giờ, trước khi có bất cứ kẻ nào khác quay về Hoi thờ trở nên sâu hơn, gấp gáp hơn, Sebastian mở mắt ra và liếc nhìn vào chân mình.

Bọn chúng có thể đã tìm thấy khẩu súng lục của anh, nhưng có vẻ như đối với những kẻ đã trói, đã nhét giẻ vào miệng, đã cột mắt cá chân anh vào thân cây, chúng không bao giờ nghĩ rằng một quý ông lại có thể mang dao trong ủng. Anh vẫn có thể cảm nhận được áp lực nhẹ nhàng của lưỡi dao nhỏ chết người kia nơi bấp chân mình. Phần việc khó khăn lúc này là rút con dao ra mà không đánh động tới tên kia.

Cử động một cách chậm rãi, Sebastian duỗi chân thẳng nhất có thể rồi gập đầu gối lại trong lúc khẽ nghiêng trọng lượng cơ thể sang phải. Lớp vỏ bọc đã được thoa dầu rất kỹ và anh hi vọng chỉ riêng trọng lực là đủ để giúp con dao rời khỏi bao.

Nhưng thực tế không phải vậy.

Anh lại vội liếc về phía gã đàn ông đang đứng dựa vào thân cây. Hắn ta vẫn không di chuyển. Nghiến chặt hai hàm răng, Sebastian dùng gót chân phải bật ra một chuỗi các cú đá ngắn và mạnh về phía trước. Con dao trượt ra khỏi bao, rơi xuống đất với một tiếng động êm ái trên nền lá ướt bên

cạnh hông anh.

Bằng cách nhấc cao hông lên, Sebastian có thể nâng cánh tay bị trói đủ xa để chạm tới con dao và ôm gọn chuôi dao bằng những ngón tay. Anh đảo ngược lưỡi dao, cẩn thận đặt nó ở vị trí hướng vào sợi dây trói hai cổ tay mình. Mũi dao nhọn cứa vào lòng bàn tay, khiến Sebastian thẫn bập lên tiếng chửi thề. Rồi anh cảm nhận được con dao bắt đầu cắt vào sợi dây.

Không hề dễ dàng chút nào khi phải giữ hông cách mặt đất một khoảng, rồi giữ thẳng bằng trọng lượng cơ thể trên hai vai trong lúc chẳng nhìn thấy gì. Nước mưa vỗ vào mặt anh, chảy vào mắt anh. Hai lần, con dao bị trượt đi, cứa vào cổ tay anh. Anh có thể cảm nhận được dòng máu chảy tràn trên tay, trên lưỡi dao.

Bỗng Sebastian thấy mặt đất ướt sũng dưới chân mình rung lên nhẹ: móng guốc của những con ngựa đang tiến lại rất nhanh từ phía tay trái, chắc hẳn có con đường nằm đó. Anh mong sao bọn họ sẽ tiếp tục đi. Nhưng nhịp bước chậm dần.

Gã đàn ông bên gốc cây rút vai lại dưới cơn mưa, đầu vẫn cúi thấp như thể không chú ý tới tiếng người ngựa đang kéo đến. Khi Sebastian cảm nhận được đoạn cuối của sợi dây đang nằm ngay dưới con dao của mình thì vang lên tiếng kêu của một gã đàn ông xuyên qua cụm rừng ẩm mưa.

Tên đánh thuê bên cạnh gốc cây ngẩng đầu lên và nhìn về phía Sebastian. Anh nằm bất động hoàn toàn, hai tay đan lại, giấu kín bên dưới thân mình, con dao vẫn nằm gọn trong một nắm tay dính máu.

Nam tước Stanton phi vào bãi đất trống, trên lưng con ngựa xám tốt mã và được hộ tống hai bên bởi hai gã đàn ông trang phục thô kệch. “Hắn ta còn sống chứ?” Stanton lên tiếng hỏi.

Gã tóc vàng rời khỏi chỗ đứng cạnh thân cây, đi về phía con ngựa của Nam tước. “Lần cuối tôi nhìn thấy thì vẫn sống.”

Stanton lẩm bẩm trong miệng rồi nhảy xuống từ yên ngựa. Sebastian nhìn qua hắn, hướng về phía hai gã kia. Anh nhận ra một tên - là gã cao, thân hình gầy gò, mũi gãy - đã nhìn thấy ở trạm thu phí. Còn tên đang giúp

gã trai trẻ tóc vàng dắt con ngựa của Nam tước là kẻ sống sót trong vụ tấn công tối thứ Sáu trên phố Harwich.

Giẫm mạnh đôi giày ống lên đám cành con và lá cây ướt sũng, Stanton dừng lại giữa khu đất trống, mắt nhìn thẳng vào mặt Sebastian. “Ra là vậy. Cậu vẫn còn sống kia đấy.”

Sebastian chớp mắt, miệng anh bị miếng giẻ làm cho cứng đờ.

Nam tước lấy tay gạt ngang khuôn mặt ướt mưa. “Cậu chỉ có thể đổ lỗi chính bản thân mình vì tình cảnh này. Thực sự mà nói, ta phải đích thân ra tay để ngăn sự chọc ngoáy của cậu. Ta e rằng mọi chuyện liên quan đến sẽ dẫn tới kết cục này thôi.”

Sebastian ngược nhìn lên khuôn mặt bị thịt tái nhợt của Nam tước và cảm thấy quá đổi kinh ngạc trước khả năng tự dối mình của hắn. Nếu Sebastian không đủ nhanh nhẹn hay thính giác của anh bớt nhạy bén, chắc hẳn anh đã gặp phải kết cục của cuộc đời mình trong cái đêm trên phố Harwich hay từ trước đó, trên con tàu đi dọc sông Thames.

“Vậy là cậu đã thành công?” Stanton hỏi. “Cậu đã biết ai là kẻ đã giết con trai ta?”

Đôi mắt mở to, cái nắm tay trên chuôi dao sau lưng càng siết chặt thêm, Sebastian gật đầu.

Stanton đi về phía gã đàn ông cao gầy với cái mũi gãy. “Lấy miếng giẻ ra khỏi miệng hắn để hắn nói được.”

Sebastian chờ đợi, người căng lên, tư thế sẵn sàng khi gã đàn ông mũi gãy đi tới và cúi mình xuống cạnh anh.

“Ngẩng đầu lên thì tao mới tháo nút buộc được,” hắn ra lệnh.

Sebastian ngoan ngoãn ngẩng đầu lên. Anh đợi cho tới khi gã hoàn toàn tập trung vào việc tháo nút dây buộc thì bất ngờ hành động.

Nghiêng hông tới vị trí sao cho hai vai gánh toàn bộ trọng lượng cơ thể mình, Sebastian túm chặt lấy áo choàng của gã đàn ông bằng một tay, giữ thật chắc khi anh thọc con dao lún sâu vào ngực gã.

Gã đàn ông toàn thân co rút vì chấn động, đôi mắt màu nhạt trở ra vì

sốc. Nhưng Sebastian đã kịp rút con dao ra khỏi ngực gã. Đỡ lấy cơ thể tên đánh thuê giống như giờ một cái khiên ra, Sebastian giờ chân lên rồi lấy dao chém thật mạnh vào sợi dây trói mắt cá chân mình.

“Hắn ta đang làm gì vậy?” anh nghe thấy tiếng Stanton gầm lên. “Đừng có đứng trơ ra đó, lũ ngốc kia. Chặn hắn lại.”

Gã trai trẻ tóc vàng lao tới Sebastian đúng lúc con dao cắt phăng sợi dây trói. “Ồi trời! Cái gì...”

Sebastian bật lên, bàn chân đang hạ xuống của anh đáp trúng một bên đầu của gã trai trẻ kèm theo một tiếng “thịch” khô khốc. Tên này lao đảo khuyu gối xuống.

Sebastian đáp lên mặt đất sũng nước bằng một cú lộn vòng và bật trở lại trên hai chân trong tư thế chạy. Stanton và tên đánh thuê thứ ba đang đứng chặn giữa Sebastian và hai con ngựa nên anh không còn lựa chọn nào khác ngoài quăng người xuống thấp, tránh xa khỏi bọn họ. Anh cảm thấy một vết rạch nhói lên trên bắp tay mình ngay trước khi nghe thấy tiếng súng nổ vang dội khắp khu rừng.

Chết tiệt. Phần đế bằng da mềm mượt của đôi giày cưới ngựa trượt đi trên nền lá ướt, Sebastian chạy ngoằn ngoèo theo hình dích dắc giữa những thân cây sồi đâm cành tua tủa, một tay giữ chặt lấy cánh tay kia đang chảy máu.

“Người, Horn,” anh nghe tiếng Stanton quát to, “ở đây trông chừng mấy con ngựa phòng trường hợp hắn cố gắng vòng trở lại. Burke, đi theo ta.”

Những cành cây ướt át tấp vào mặt Sebastian. Áo choàng của anh vướng vào một cây táo gai. Sebastian bật ra một tiếng chửi thề rồi vội xé toạc vạt áo để tiếp tục chạy. Nếu có đủ thời gian, chắc chắn anh sẽ bỏ xa Stanton và đám tay sai. Nhưng lúc này đây, thời gian lại là thứ Sebastian không có.

Anh xem xét những bụi cây phía trước, thỉnh thoảng hướng chạy về phía một cây sồi cổ thụ, thân cành mập mạp uốn cong gần chạm mặt đất.

Thả con dao vào vỏ bao, anh với tới cành cây thấp nhất, đồng thời thu vào tầm mắt đồng đá lộn xộn nằm nửa kín nửa hở trên đám lá rừng dưới gốc cây. Đắn đo một chút, rồi Sebastian quyết định sà xuống để chọn lấy một cành cây lớn trông đặc biệt nguy hiểm với các gờ, rìa sắc nhọn. Anh nâng cành cây trong tay một lúc để kiểm tra trọng lượng của nó. Sau đó, Sebastian lẩn vào đám cây lá.



## CHƯƠNG 61



Sebastian thấy cánh tay trái của mình đột nhiên yếu đi không ngờ. Đó là lý do khiến anh gây ra nhiều tiếng động hơn trong lúc trèo lên thân cây sồi cổ thụ. Dù người lên cành cây thấp nhất, anh tựa lưng vào thân cây xù xì, hơi thở hỗn hển, gấp gáp.

Từ đâu đó bên tay phải Sebastian vang lên giọng nói của Stanton. “Devlin? Tốt hơn là người nên tự nộp mình ra đây và dừng cái trò ngu ngốc này lại. Người không có lấy một cơ hội. Chúng ta vẫn còn ba người.”

Giờ thì Sebastian đã có thể trông thấy bọn họ, Stanton và gã đàn ông tên Burke. Chúng đi sát nhau và đang đi sai hướng, men theo triền đồi. Trong một khoảnh khắc, Sebastian xem xét việc đơn giản là cứ thế ngỗ nguyên tại chỗ. Trừ việc anh biết rõ rằng nếu chúng thôi tìm kiếm và bỏ về, chúng sẽ đem theo con ngựa của anh.

Đưa ánh mắt xem xét và nhận định kỹ càng cụm cành gần nhất của cây sồi, anh nhận thấy một cành nhỏ, đã chết khô một nửa, bèn đề trọng lượng cơ thể mình lên đó, cho tới khi nó gãy đôi trong tay anh với một tiếng “rắc” vang vọng khắp rừng.

Stanton dừng ngay lại, ánh mắt lia nhanh về hướng này rồi chuyển sang hướng khác. “Chính là hắc ta.” Stanton cầm chắc khẩu súng, một ngón tay đặt sẵn ở cò súng. Sebastian đã ngờ rằng Stanton có thể phải mất thời gian để nạp lại đạn, nhưng đây là loại súng hai nòng. Điều này đồng nghĩa với việc hắc vẫn còn một viên đạn nữa. “Tiếng động đó phát ra từ đâu vậy?”

Sebastian chợt thấy một niềm vui thích ác nghiệt. Sự kết hợp giữa tính ngạo mạn và bất tài của tên Nam tước thật khôi hài, trừ việc chẳng có gì buồn cười trong việc một người đàn ông lại có thể giết và ăn thịt một cậu bé hay cố gắng để che giấu quá khứ tội lỗi xấu xa, nhưng chính vì thế đã gây ra cái chết cho chính con trai mình.

Giữ thăng bằng một cách cẩn thận trên hai chân, Sebastian xòe bàn tay

ra rồi để cành cây gãy rơi xuống đất. Nó va vào đồng đá bên dưới, tạo nên tiếng động khá lớn.

“Đằng kia.” Gã đàn ông tên Burke quay người lại. “Hắn ta ở phía kia.”

Giống như loài chó săn đang đánh hơi một con cáo, hai gã đàn ông nhanh chóng băng qua sườn đồi, ánh mắt chúng chỉ chăm chăm lùng sục những bụi cây táo gai và cây nhựa ruồi thấp tè. Chúng chẳng cả nghĩ đến chuyện ngược nhìn lên.

“Tôi không thấy hắn ta đâu.” Burke dừng lại gần như ngay phía dưới Sebastian, mắt hắn vẫn đảo quanh sườn đồi mưa tuôn để tìm kiếm. “Hắn ta ở đâu nhỉ?”

“Viên đạn của ta đã cắm vào người hắn.” Stanton cúi xuống để chạm vào lớp lá rụng dưới gốc cây bằng một bàn tay vụng về “Xem này. Có vết máu. Hắn chắc hẳn...”

Ngậm chặt chuôi dao giữa hai hàm răng, Sebastian cần hòn đá lớn bằng cả hai tay rồi thả thẳng xuống đầu tên tay sai, toàn bộ trọng lượng cơ thể anh giúp hòn đá lao thẳng vào đầu gã đàn ông.

Burke đổ ập xuống đất, sau đó nằm bất động hoàn toàn.

Stanton lùi lại, khẩu súng siết chặt trong cả hai bàn tay, miệng há hốc vì kinh sợ. “Ồi Chúa ơi. Người nghiến nát đầu hắn rồi.”

Không nói gì, Sebastian lấy con dao khỏi hai hàm răng rồi cần nó một cách thoải mái trong bàn tay phải.

Stanton giờ khẩu súng ra, hai khuỷu tay hắn khóa lại. Nhưng hắn run tới nổi nòng súng cứ thế rung lắc dữ dội. “Lùi lại. Ta sẽ bắn. Người biết là ta sẽ bắn mà.”

Sebastian hơi nhếch môi thành hình một nụ cười gằn. “Ông chỉ còn lại một viên đạn. Đi đâu gì sẽ xảy ra nếu ông bắn trượt?”

Cổ họng Nam tước rung lên khi hắn nuốt nước bọt một cách hấp tấp. Ngón tay trên cò súng co lại. Sebastian đặt lại con dao, sao cho lưỡi dao nằm giữa ngón tay trở và ngón tay cái của mình, mắt anh hướng vào đôi mắt Stanton.

Trong tích tắc, Sebastian nghĩ Stanton sẽ giơ súng lên. Nhưng rồi ánh quyết tâm điên dại lóe lên trong mắt tên Nam tước. Sebastian vừa kịp ném con dao bay vút đi trong không khí thì Stanton bóp cò súng.

Viên đạn chệch mục tiêu khá xa, nhưng lưỡi dao của Sebastian thì ghim vào cổ họng gã đàn ông to lớn. Máu phọt ra từ vết thương, chảy tràn từ hai bên khóe miệng há hốc của Stanton thành những dòng tối sẫm. Hai chân hắn oằn xuống, mắt trợn ngược trên đầu.

Sebastian đứng thẳng người lên. Anh có thể cảm nhận thấy ống tay chiếc áo choàng ướt sũng và trĩu nặng cọ sát vào cánh tay mình. Anh chợt nhận ra ống tay áo không chỉ ướt vì trời mưa. Anh đang mất nhiều máu hơn so với suy nghĩ ban đầu.

Hơi loạn choạng, anh bước lại gần chỗ Stanton nằm. Máu vẫn còn rỉ ra từ vết rạch trên cổ họng nhưng đang chảy chậm dần. Cúi xuống, Sebastian nói lỏng nắm tay của tên Nam tước trên khẩu súng lục rồi thả nó vào phần đai nịt chiếc quần ống túm của mình. Khẩu súng giờ đã hết đạn và sau khi tìm kiếm kỹ càng áo khoác của Stanton, Sebastian vẫn không thấy bột thuốc súng. Nếu muốn bắn, khẩu súng cần được nạp đạn. Nhưng có những lúc, một khẩu súng hết đạn, thậm chí cũng giúp ích. Anh lục soát người cả hai gã đàn ông để tìm khẩu súng nhỏ của mình nhưng cũng không thấy. Nghiến răng, anh rút con dao ra khỏi cổ họng Stanton. Anh có thể sẽ lại cần đến nó lần nữa.

Tựa người vào thân cây, anh tháo chiếc cà vạt và dùng nó để buộc quanh cánh tay bị thương. Anh dừng lại nghỉ trong phút chốc, cố gắng để xoa dịu cảm giác buồn nôn sôi sục trong lòng và để đầu óc tỉnh táo. Rồi anh hướng về phía ngọn đồi, nơi có con ngựa đen và gã trai trẻ mà Stanton gọi là Horn.

Horn đứng cạnh lũ ngựa, đầu hắn hết nghiêng trái lại xoay qua phải, ánh mắt kiếm tìm đồng bọn đảo bốn phía khu rừng quanh đó, lộ rõ vẻ bồn chồn, lo lắng. Cúi người xuống thấp, Sebastian nhẹ nhàng tiến đến từ phía sau hắn, một tay cầm dao, một tay cầm súng. Khẩu súng hết đạn, tất nhiên

rồi, nhưng Sebastian cược rằng gã đánh thuê kia quá sợ hãi để có thể nhận ra đi đầu đó.

Rón rén giẫm nhẹ lên lớp lá mùn ẩm ướt, Sebastian dí nòng súng vào sau tai Horn. “Nếu cử động, ta sẽ bắn vỡ sọ người.”

Gã trai trẻ cứng đờ người.

Sebastian vờ làm động tác lên đạn với một tiếng kêu đánh để tạo hiệu ứng kịch tính. “Hôm nay là ngày may mắn của người đấy, bạn của ta. Người sẽ được sống.”

“Lạy Chúa tôi. Xin đừng giết...” Giọng gã trai trẻ vỡ ra thành một tiếng rên rỉ khi Sebastian hạ tay cầm súng xuống như thể một cây gậy thúc vào phía sau gáy tên đánh thuê.

Giật mạnh chiếc khăn quàng cổ sẫm màu của Horn ra, Sebastian dùng nó để nhanh chóng trôi hai tay gã trai trẻ lúc này đã bất tỉnh, để đề phòng. Lục soát nhanh túi áo Horn nhưng Sebastian vẫn không tìm thấy khẩu súng. Anh nhận ra chắc hẳn nó đã bị rơi trên đường khi con ngựa Ả Rập vấp ngã.

Đẩy người đứng lên, Sebastian lắc đầu choáng váng rồi quay về phía lũ ngựa. Chúng đã đánh hơi thấy nỗi sợ hãi và mùi máu. Anh cầm lấy dây cương con ngựa Ả Rập nhưng nó lắc lắc đầu, hai mắt mở to. “Ngoan nào, cô bé,” anh thì thầm dịu dàng. “Ngoan nào.”

Cố nhắc mình lên yên ngựa, anh bắt đầu quay về hướng con đường. Rồi anh chợt do dự, đưa mắt nhìn lại khoảng đất trống. Phía bên kia chỗ gã trai trẻ tóc vàng, Horn, đang nằm im lìm, Sebastian có thể thấy thi thể đầy máu của gã thứ nhất mà anh giết, thi thể của hai gã kia - Nam tước Stanton và tên đánh thuê Burke - nằm đâu đó khuất tầm mắt phía dưới ngọn đồi. Sebastian chợt nhận ra cảm giác lạ lùng của sự dừng dưng, rằng anh vừa mới giết chết ba gã đàn ông. Tuy nhiên, khi tìm kiếm trong nội tâm để xem có chút dấu hiệu của sự ăn năn hay không, thì tất cả những gì anh cảm thấy chỉ là cảm giác của sự lạnh lùng, dừng dưng, lạ thường. Anh biết những kẻ mà anh vừa giết đã cố giết anh, nhưng anh không dám chắc chuyện đó còn có ý nghĩa gì nữa.

Lấy ống tay quệt ngang khuôn mặt ướt mưa, anh hướng con ngựa Ả  
Rập về phía con đường và thúc nó phi nhanh theo hướng Avery.

## CHƯƠNG 62



Con ngựa đen tỏ ra mệt mỏi trước khi dòng sông xuất hiện trong tầm mắt. Mặt sông cuộn sóng trong cơn bão, xám xịt và đầy âu lo như bầu trời phía trên cao.

Bùn văng tung tóe từ móng guốc con ngựa, Sebastian băng qua ngọn đũa, đi tới đồng cỏ xanh rộng lớn, nơi cái bóng khổng lồ của nhà thờ St. Andrews cổ xưa, có từ thời Norman, trùm lên khu nghĩa địa hoang vu, sũng nước mưa. Anh xuống ngựa, đôi giày ống ngập lún trong bùn, ánh mắt bao quát khung cảnh tĩnh mịch. Anh đã hi vọng sẽ tìm thấy Lovejoy và mấy viên cảnh sát của ông ở đây, đã đến trước anh.

Một cậu bé mới lớn vội vàng băng qua đường tới phố chính High Street, nhìn Sebastian với ánh mắt tò mò.

“Cháu ấy, cậu bé,” Sebastian gọi. “Có vị chánh thẩm nào tới đây chưa? Đến từ London ấy?”

“Chưa ạ.” Cậu bé bước lùi lại, đôi mắt mở to khi nhìn vào chiếc áo gi lê bằng lụa dính máu và chiếc áo choàng rách cũng loang lổ máu của anh.

Sebastian lục tìm trong ví. “Đây là một đồng si-linh cho cháu, nếu cháu dẫn con ngựa này đi lại quanh con ngõ. Và sẽ thêm hai đồng nữa khi chú trở lại.”

Trông cậu bé có vẻ đắn đo nhưng đã mềm lòng khi nhìn vào đồng xu lấp lánh trong tay Sebastian.

Sebastian lội bùn đi về phía ngôi nhà trắng của bác sĩ Newman. Anh đập cái vòng gõ cửa rất mạnh lên cánh cửa, rồi lắng nghe âm thanh đó vang vọng vào hư không. “Có ai ở nhà không?” anh hét to hòng át tiếng mưa rơi.

Ngôi nhà trước mặt anh vẫn nằm bất động và yên ắng.

Anh lùi lại một bước, ánh mắt bao quát khoảng sân. Nước trút xuống từ mái hiên. Anh có thể thấy một chuồng ngựa đủ chỗ cho hai con ngựa ở cuối vườn và bên cạnh là một mái che, nơi bác sĩ chắc chắn để xe ngựa của

mình. Trong đó cũng trống không.

Mấy cọng cỏ khô tìm thấy trên thi thể Stanton và Carmichael cho thấy họ đã bị bắt giữ và giết chết trong một kho thóc hoặc chuồng ngựa. Tuy nhiên, chắc chắn bác sĩ Newman đã không đưa nạn nhân của ông ta từ đây tới Avery, nơi khả năng bị tình cờ phát hiện là khá lớn. Nếu không phải ở đây thì là ở đâu?

“Xin chào?” Sebastian gọi to lần nữa.

Đang định quay người bước đi thì anh nghe có tiếng xoay chốt cửa. Cánh cửa mở ra sau một tiếng rắc và bà quản gia lộ ra trước mặt anh, khuôn mặt lộ rõ vẻ nghi ngại và lo lắng. Anh biết rõ cái cảm lờm chờm râu ria và trang phục tồi tả của mình.

Thế rồi chắc hẳn đã nhận ra Sebastian, biểu cảm trên gương mặt bà quản gia giãn ra. “Lạy Chúa, là ngài, thưa ngài. Có chuyện gì đã xảy ra với ngài vậy? Xin mời ngài vào và ngồi xuống đây, mau lên.”

Sebastian ngồi xuống hiên nhà. “Bác sĩ Newman đâu rồi?”

“Tôi e rằng bác sĩ không có nhà, thưa ngài.” Bà quản gia nói với vẻ dè dặt đầy suy tính khiến Sebastian chỉ muốn chộp lấy bà ta và rung lắc thật mạnh, chỉ để bà ta nói nhanh hơn. “Bác sĩ đi lúc tối muộn hôm qua, trong chiếc xe ngựa của ông ấy. Bác sĩ nói với tôi rằng, ông ấy sẽ không về trước thứ Hai.”

“Bà có biết ông ấy có thể đi đâu không?”

Bà quản gia nhúm mày. “Tôi sợ rằng ông ấy không nói.” Tỏ ra do dự đôi chút, rồi bà ta nói thêm một cách chậm rãi: “Tôi biết thi thoảng ông ấy đi tới Diên trang Oak Hollow trong vài ngày, vì vậy, tôi cho rằng, có thể ông ấy...”

“Diên trang Oak Hollow?” Sebastian hỏi bằng giọng đanh thép.

“Đó là nơi ông ấy được thừa hưởng từ chú mình. Nó từng có người thuê nhưng họ đã di cư sang Mỹ hồi năm ngoái, vì vậy nó vẫn để không từ đó tới giờ. Vài tháng trở lại đây, ông ấy dành khá nhiều thời gian ở đó. Thực sự thì, tôi tin rằng ông ấy đã ở đó mới hồi tháng...”

“Làm thế nào để đến đó?”

Câu hỏi có vẻ khiến bà quản gia ngạc nhiên, nhưng một lúc sau, bà bước ra đứng bên hàng cột nhỏ, chỉ tay về hướng con đường mưa. “Ngài đi lối đó, về phía bắc nhà thờ. Cứ đi tiếp, qua làng Ditton cho tới khi nhìn thấy phế tích của một tòa tháp từ thời trung cổ. Điên trang ở đó, ngay bên dưới đây đây.”

“Cảm ơn bà.” Sebastian bước trở lại vào cơn mưa. “Sẽ có một vị chánh thẩm cùng vài viên cảnh sát sớm tới đây từ London. Hãy cho họ biết những điếu bà vừa cho tôi biết.”

“Một chánh thẩm đến từ London sao?” Bà quản gia chặc lưỡi. “Để làm gì vậy?”

Nhưng Sebastian đã chạy về phía con ngựa của mình.



## CHƯƠNG 63



ổ nát và trống hoác dưới bầu trời, tháp đồng hồ thời trung cổ đứng trên một dãy đồi sỏi đá, với những bụi mâm xôi và cây táo gai đua nhau mọc hoang.

Sebastian dừng ngựa bên lối vào mục nát, giờ chỉ còn là một cái hố rộng ngoác, để lộ đồng đá rơi vỡ xen lẫn cỏ dại mọc um tùm phía trong. Trận mưa lớn đã ngớt dần, chỉ còn lại một màn mưa phùn giăng mắc khắp nơi. Ngọn gió cô đơn rít qua những kẽ nứt hình mũi tên xưa cũ và mơn man trên bờm con ngựa Ả Rập ướt mưa. Không khí ngập tràn hơi nước và mùi của lá cây, đồng cỏ ẩm ướt và làn khói đốt củi mỏng manh trôi nổi bồng bềnh từ phía dưới bay lên. Nhưng ngọn tháp đã từ lâu bị bỏ hoang, những bức tường bằng đá cổ xưa đen sạm đi bởi ngọn lửa được những người lang thang tới đây tìm nơi trú ẩn đốt lên hàng thế kỷ qua.

Sebastian huých nhẹ con ngựa tiến lên phía trước, tới rìa dãy đồi. Điên trang Oak Hollow ở ngay bên kia tòa tháp, trong một vùng đất trũng khá nông dưới đỉnh đồi nhìn ra những vùng đất mấp mô đằng xa. Một dải khói phát phơ bay lên từ ống khói ở phía cuối trang trại.

Ngôi nhà trong điên trang là một cấu trúc thấp, trải dài, được xây bằng đá thô xếp ngang dọc với những khung cửa sổ nhiều song và mái lợp bằng tranh. Từng có thời, điên trang này chắc hẳn rất thịnh vượng nhưng dấu hiệu của sự bỏ mặc gần đây xuất hiện khắp nơi: trong khu vườn nhỏ trồng hoa hồng, oải hương và cúc vạn thọ, chen chúc đua mọc um tùm, trong chiếc bản lề đã gãy của cánh cửa ra vào ngôi nhà gỗ vẫn khe khẽ cọt kẹt trước cơn gió. Phía bên kia ngôi nhà, một dãy nhà đá và chuồng gia súc bằng gỗ của điên trang đều bị bỏ không, đứng lặng lẽ dưới bầu trời xám xịt.

Thay vì bước thẳng vào trang trại, từ con đường mở phía ngoài, Sebastian băng ngang qua những bụi rậm rạp cây dẻ và sồi dưới dãy đồi.

Khoảng vài trăm mét tính từ ngôi nhà lên đồi, anh đi ngược xuống, hơi lảo đảo vì một cơn đau đầu nhẹ không mong muốn bất ngờ dội lên. Nghiến chặt răng, anh buộc dây cương quanh một cành cây thấp rồi tiếp tục đi bộ.

Anh dừng lại nơi bìa rừng, quan sát mọi chuyển động trong tầm mắt, bất cứ dấu hiệu của sự sống nào bên kia làn khói nhạt phất phơ. Không gì cả. Anh biết mình đang đưa ra một giả thiết nguy hiểm - rằng Newman đang ở trong căn phòng có ống khói kia - nhưng anh cố không nghĩ về chuyện đó khi băng qua cánh đồng và âm thầm đi quanh bên hông nhà. Áp lưng vào bức tường, anh dừng lại trong giây lát rồi chờ đợi đầu óc tỉnh táo trở lại. Rồi anh đi vòng quanh nhà cho tới khi đủ gần để nhìn qua cửa sổ kính bọc khung chì nặng nề.

Anh thấy mình đang nhìn vào một gian bếp, một gian bếp lớn của trang trại với lò sưởi bằng đá sạm màu khói, miệng lò sưởi khá rộng, chiếm phần lớn diện tích bức tường đằng xa với những chiếc xoong, nồi bám đầy bụi treo lủng lẳng từ một thanh xà đen kịt. Bên chiếc bàn mòn vẹt, tầm thường ở chính giữa căn phòng, bác sĩ Aaron Newman ngồi đó, quay lưng về phía cửa sổ. Khi Sebastian nhìn vào, tay bác sĩ đang siết chặt quanh cổ một chai rượu mạnh rồi nâng nó lên gần môi mình, uống một ngụm lớn. Một khẩu súng săn - dạng súng săn kiểu cũ với hai nòng trên - dưới, lớp bọc báng súng bằng đồng và thiết bị bảo vệ cò súng bằng thép - nằm trên bàn cách tay ông ta chỉ vài centimet.

Không thấy Anthony Atkinson đâu cả.

Sebastian thở hắt ra một hơi dài và chậm. Cậu bé có thể ở bất cứ đâu trong ngôi nhà hay ở dãy nhà bên ngoài kia hoặc cũng có thể đã chết. Nhưng Sebastian phải đi đến kết luận rằng, vẫn có cơ hội đứa trẻ còn sống. Newman lên kế hoạch cho mỗi vụ giết người của mình với mức độ chính xác và tàn bạo tới rợn người. Ông ta có thể là một bác sĩ chủ yếu dùng thuốc trị bệnh cứu người chứ không chuyên về phẫu thuật, nhưng Newman vẫn rất quen thuộc với tác động của thời gian lên tử thi. Và bất cứ ai có ý định kéo một cái xác về London trong đêm muộn đầu muốn tránh phải xử

lý một thi thể trong tình trạng cứng đờ.

Bằng nỗ lực cao độ, Sebastian kiểm tra giải pháp đầu tiên của mình, là xông vào bếp và kết thúc tất cả ở ngay đây, ngay lúc này. Đối chọi lại với họng súng kia, anh chỉ có mỗi con dao giắt trong giày ống. Và dù nghe có vẻ bình thường, Sebastian biết bây giờ, anh sẽ chấp nhận một khả năng khủng khiếp. Cánh tay trái của anh đang treo bên người và gần như vô dụng, anh lại đang trong tình trạng choáng váng nhẹ một cách nguy hiểm, dù là do mất máu hay do sốc mạnh, anh không cách nào biết được. Tốt hơn là nên đưa cậu bé đi một cách kín đáo, nhanh gọn và lặng lẽ. Anh có thể xử lý Aaron Newman sau.

Quay người ra khỏi cửa sổ, Sebastian áp sát lưng vào tường nhà, lớp đá lạnh và sắc chà xát vào lòng bàn tay anh. Mắt anh lướt qua khoảng sân bếp, cùng với ngôi nhà gỗ và khu xông khói thực phẩm, di chuyển tiếp tới dãy nhà nằm cạnh nhau trên sân trang trại, chuồng gà, chuồng lợn, nhà xe, chuồng ngựa, kho thóc và chuồng bê. Tất cả đều có vẻ trống rỗng. Đồng phân chuồng cũ ở chính giữa sân giờ đã chuyển sang màu đen sẫm cùng với thời gian và mưa gió. Không hề nhìn thấy xe hay ngựa của tên bác sĩ đâu.

Sebastian đưa mắt nhìn lại chuồng ngựa. Cũng kiểu bằng đá thô xếp xen kẽ nhau như các nhà trang trại khác, nó có một mái lợp tranh gắn mép bờ, với phần đầu hồi trung tâm dành chứa cỏ khô và dãy cửa đôi rộng, không nghi ngờ gì nữa, là lối dẫn vào nhà kho. Cửa nhà kho đóng kín, nhưng Sebastian có thể nhìn thấy lớp bùn mới bị khuấy lên ngoài khoảng sân phía trước.

Hít vào một hơi thật sâu có lẫn cả khói củi và mùi của tường đá ẩm thấp, Sebastian nhẹ nhàng bước đi khỏi chỗ đứng bên cửa sổ, tìm đường trở lại phía góc ngôi nhà. Lo ngại việc có thể bị trông thấy nếu Newman tình cờ đứng lên và nhìn qua cửa sổ, Sebastian tiến về phía khoảng sân trang trại bằng cách sải bước rộng theo hình cung, đôi giày ống lộ bì bõm trong bùn khi anh tới gần chuồng lợn bị bỏ không.

Mưa lại rơi nặng hạt hơn trước, những hạt mưa to lộp độp trên mái tranh và chảy xuống phía sau cổ áo Sebastian khi anh mở hết tốc lực chạy thật nhanh qua con đường nhỏ dẫn tới nhà kho. Cửa nhà kho đã cũ và biến dạng, khi trượt sang hai bên tạo nên một tiếng rít kèn kẹt chói tai nhưng đã nhanh chóng chìm ngấm trong biển âm thanh của cây cối oằn mình trong gió và mưa tấp mạnh vào lớp bùn. Lách người qua khe cửa hẹp, Sebastian nhanh chóng đóng cánh cửa phía sau lưng lại.

Anh thấy mình giữa một không gian rộng chừng 4m, sâu chừng 6m. Không khí ở đây đậm đặc mùi bụi bặm, mùi cỏ khô và mùi phân chuồng tươi. Một cỗ xe màu đen, chỗ ngồi bọc da vẫn còn ướt vì cơn mưa ban sáng, đứng trong ánh đèn mờ tỏ. Ở khoảng giữa bức tường bên tay phải anh, mở một lối đi hình vòm được viền khung đá xẻ, dẫn vào hành lang tối tăm.

Đi vòng qua cỗ xe, Sebastian nhẹ nhàng xuyên qua cổng vòm và đặt chân vào một lối đi lát sỏi. Phía bên kia tầng cầu thang hẹp dẫn lên vừa chứa cỏ khô, trải dài dãy ba chuồng ngựa, với phòng để yên cương và máng chứa thức ăn sắp xếp dọc theo phía đối diện lối đi. Một cánh cửa kiểu Hà Lan ở phía cuối lối đi chắc chắn dẫn ra khoảng sân bên có rào bao quanh.

“Anthony?” Sebastian cất tiếng gọi, tiếng lạch cạch của đế giày anh vang lên trên nền sỏi, vọng vào không gian tĩnh mịch. Một con ngựa lớn được buộc dây trong chuồng thứ nhất ngẩng đầu lên, tai nó vẫy vẫy ra trước trong lúc hí lên một tiếng vang trời. Từ bãi cây phía trên đờn thoảng vọng lại tiếng hí vang đáp lại.

“Chết tiệt,” Sebastian thì thầm, rút con dao ra khỏi giày. Nếu Newman nghe thấy tiếng ngựa hí và quyết định đi kiểm tra...

Sebastian di chuyển rất nhanh dọc theo lối đi. Chuồng thứ hai trống không trong ánh sáng mờ mờ hắt vào từ khung cửa sổ trên cao giăng đầy mạng nhện. Bên ngoài, anh có thể nghe thấy mưa lại thêm nặng hạt, những giọt mưa gõ mạnh lên mái tranh trên đầu. Lòng quặn lên với ý nghĩ về đi đầu

anh có thể thấy, Sebastian tiếp tục di chuyển tới chuồng ngựa cuối cùng.

Cậu bé nằm cuộn tròn bên bức tường lát ván dày cộp của chuồng ngựa thứ ba, tay và chân đầu bị trói, miệng giẻ chặn khiến miệng cậu há ra theo một lối kì quặc. Hai mắt nhắm nghiền, khuôn mặt xanh xao và lấm bầm, còn đọng lại những vệt nước mắt đã khô. Nhưng Sebastian có thể nhìn thấy những cơn rung mình, run rẩy trên ngực chiếc áo ngủ màu trắng ố màu của cậu bé.

“Anthony?” Sebastian cúi xuống và chạm vào vai cậu bé. “Chú tới đây để đưa cháu về nhà. Mọi việc sẽ ổn cả thôi.”

Đôi mắt cậu bé hấp háy hé mở, rồi nhắm lại lần nữa, hơi thở chậm và nông. Newman rõ ràng đã cho cậu bé một liều cần thuốc phiện.

“Đừng sợ con dao nhé. Chú sẽ dùng nó để cắt đứt dây trói cho cháu.” Bàn tay anh vờ mờ trên chuôi dao, Sebastian cắt sợi dây trói chân và tay Anthony, rồi nói lỏng giẻ bịt miệng cậu bé.

“Cháu cần phải tỉnh dậy cho chú, Anthony.” Anh nắm chặt vai cậu bé và lắc nhẹ. “Cháu có thể đứng dậy chứ?”

Mí mắt Anthony lại mở ra lần nữa, ánh mắt đờ đẫn, đầu cậu bé lắc lư trên cổ.

“Cố lên nào.” Luồn tay xuống dưới nách Anthony, Sebastian kéo mạnh cậu đứng thẳng dậy, anh hơi loạng choạng vì sức nặng của cậu bé. Trong một khoảnh khắc hiểm nghèo, ánh đèn phủ bụi của kho thóc mờ đi và đầu Sebastian quay cuồng.

“Chú không nghĩ chú có thể dìu cháu đi, chàng trai nhỏ.” Sebastian vòng một cánh tay quanh hông Anthony. “Ít nhất cháu cũng phải đứng thẳng lên và cố gắng bước đi. Cháu có thể làm việc đó chứ?”

Đôi môi Anthony hé mở, khuôn ngực gầy gò của cậu bé rung lên khi hít vào một hơi thở sâu và gật đầu.

“Giỏi lắm.” Sebastian lão đảo hướng về phía lối đi. Anh không dám chắc mình có thể giữ cậu bé thế này không, hoặc liệu có một lối khác quanh đây không. Mưa gõ nhịp lên mái tranh, tấp mạnh vào những khung

cửa sổ trên cao. Sebastian tập trung cao độ vào việc nhấc một bàn chân tiếp nối bàn chân kia đến nỗi mãi tới khi họ tiến lại gần lối vào hình vòm dẫn sang nhà kho, Sebastian mới nghe thấy tiếng giày ống lộ bì bõm trong bùn phía ngoài và tiếng cánh cửa nhà kho kéo kẹt mở ra.

## CHƯƠNG 64



Sebastian đẩy cậu bé ra phía sau mình. “Cửa ra vào ở phía bên kia lối đi,” anh thì thầm. “Hãy tự mình ra khỏi đây, rồi chạy thật nhanh về phía rừng cây.” Ngay khi Sebastian có thể cảm chân Newman tại lối vào nhà kho, những hốc tường tăm tối của lối đi nhỏ đã khuất khỏi tầm nhìn của anh.

Aaron Newman hiện ra ngay tại cánh cửa nhà kho mở, một dáng hình gọn gàng, cân đối in bóng lên khoảng sân ngập mưa. “Đứng nguyên đó rồi đưa tay ra chỗ tôi có thể trông thấy,” bác sĩ lên tiếng, khẩu súng sẵn cần chắc bằng cả hai tay. “Làm đi, thưa ngài. Hoặc là thề có Chúa, tôi sẽ bắn ngài.”

Sebastian đặt tay lên khung cửa đá phía sau lưng rồi nói: “Mọi chuyện kết thúc rồi, bác sĩ Newman.”

Bàn tay bác sĩ siết chặt lên báng súng được trang trí cầu kỳ. “Tôi không nghĩ giống ngài, thưa ngài, nhưng tôi không nhìn nhận sự việc theo cách đó.”

Sebastian cảm nhận rõ hơi thở lo sợ của cậu bé phía sau mình, cả tiếng bàn chân trần âm thầm bước đi trên nền nhà lát sỏi khi Anthony lặng lẽ trượt về phía cuối lối đi. Sebastian cố giữ giọng điềm tĩnh mặc dù anh có thể cảm thấy mạch đập liên hồi trên cổ. “Tôi không đến một mình. Ngài Henry Lovejoy và khoảng nửa tá cảnh sát đang trên đường tới đây.”

Newman nhướng một bên mày. “Ngài đã đến trước, phải không? Làm như thế là liều mạng một cách đại dốt.”

Cho tới lúc này, Anthony đã đến phía cuối lối đi. “Tôi biết về con trai ông,” Sebastian tiếp tục, trong lúc vẫn di di một bên gót giày xuống nền sỏi để át đi tiếng lạch cạch tạo nên bởi then chốt cửa được kéo ra. “Tôi biết việc bọn họ đã làm với cậu bé trên tàu Harmony. Tôi thấu hiểu nỗi căm giận của ông và cả khao khát đòi lại công lý. Nhưng tại sao ông lại không

giết những kẻ phải chịu trách nhiệm cho việc đã xảy ra với con trai mình? Tại sao lại sát hại những đứa con vô tội của họ?”

Newman lắc đầu, khuôn hàm nghiền chặt của ông ta hơi giật lên. “Cái chết kết thúc mọi sự chịu đựng. Tôi muốn bọn chúng phải trả giá cho những gì chúng đã làm với Gideon và cho những gì chúng đã làm với tôi. Tôi muốn chúng cảm nhận được điều tôi đã cảm thấy, phải chịu đựng những thứ tôi phải chịu đựng. Chúng giết con trai tôi. Tôi giết con trai chúng.”

“Edward Bellamy đâu có giết con trai ông.”

“Ông ta cũng chẳng thêm bảo vệ nó. Con trai tôi được giao cho ông ta coi sóc. Bellamy là thuyền trưởng của con tàu đó. Nếu bất kỳ ai có quyền ngăn những chuyện đã xảy ra lại, thì đó chính là ông ta.”

Sebastian cảm thấy một luồng khí lạnh từ cánh cửa đã mở phía sau lưng mình thổi lại và nghe thấy âm thanh bản lề cửa chuyển động chầm chậm khi Anthony Atkinson kéo cánh cửa ra một cách vô cùng cẩn thận.

“Nhưng ông đã giết con trai của Đức cha Thornton đầu tiên. Tại sao thế?”

“Thornton là người phụng sự Chúa. Một người của Chúa. Ông ta lại đi thúc giục bọn chúng giết con trai tôi. Thúc giục bọn chúng! Mary Thornton đã kể cho tôi trong lúc lâm chung. Về cách Đức cha tốt bụng đã trấn an những kẻ khác rằng, Chúa sẽ tha thứ cho chúng. Ông ta đã sai, chẳng phải thế sao?”

“Ông đã giết bà ấy? Ý tôi là Mary Thornton.”

Newman lắc đầu. “Chúa đã giết bà ta.”

Sebastian quan sát đôi mắt xám hoang dại của người đàn ông đứng trước mặt anh. Và cũng là lúc anh biết trong tích tắc, vị bác sĩ kia đã nghe thấy tiếng cánh cửa Hà Lan mở hết cỡ và tiếng bàn chân chạy lún trên khoảng sân ngập bùn đang xa dần.

Đôi môi ông ta trễ ra khỏi hai hàm răng, tạo thành một vẻ nhăn nhó, cau có đầy đau khổ. “Đồ khốn.” Sebastian nhảy bật ra sau đúng lúc Newman



siết chặt ngón tay trên cò khẩu súng săn và bóp mạnh.

Phát súng đầu tiên tạo nên một tiếng nổ đình tai và luồng bột thuốc súng cháy rực, khiến những mảnh đá tường và vụn gỗ trên cầu thang bay tung lên. Không khí sặc mùi hôi thối của thuốc súng và màn khói dày đặc.

Sebastian bước lên một bước về phía cánh cửa mở ở cuối lối đi lát sỏi, rồi chợt nhận ra đó là một sai lầm. Newman vẫn còn một nòng súng nữa. Bóng anh chiếu trên cánh cửa mở, Sebastian sẽ khó mà thoát được.

Thay vào đó, anh chạy vào chuồng ngựa đầu tiên. Bên vai bị thương của anh dội lên cảm giác đau đớn khôn tả khi Sebastian va vào bức tường ốp ván, khiến đầu gối anh khuỵu xuống. Con ngựa hí vang báo động cho chủ, đầu nó lắc liên hồi, móng guốc gõ lộc cộc trên nền sỏi phủ rơm.

Sebastian nhô người lên thật nhanh, đầu anh xoay theo chuyển động thân hình khi anh ẩn mình trong bóng tối. Anh có thể cảm nhận những giọt mồ hôi trộn lẫn nước mưa đang nhỏ xuống từ mái tóc, lăn tròn trên má và nghe thấy tiếng đôi giày ống của bác sĩ trong lối đi nhỏ lát sỏi. Rút con dao nhét trong giày ra, Sebastian vung tay cởi dây buộc con ngựa. Anh cầm sợi dây da thật chặt trong tay, phần rìa cứng của sợi dây cứa vào lòng bàn tay khi anh chờ đợi Newman xuất hiện trong tầm mắt.

Anh quan sát tên bác sĩ đi ngang qua chuồng ngựa, ánh mắt chăm chăm hướng về phía cánh cửa mở ở cuối lối đi. Con ngựa khụt khịt mũi và lắc đầu, đúng lúc Sebastian thả rơi sợi dây.

Tiếng động của sợi dây da đập vào thanh cột buộc ngựa trong chuồng khiến Newman quay đầu lại, hai mắt mở to. Sebastian thọc vào bên hông con ngựa, khiến nó lao ra khỏi chuồng. Newman vội vã nhảy lùi lại, ngón tay theo phản xạ siết chặt cò súng. Khẩu súng săn giật lên cùng với một tiếng nổ chói tai khiến cả chuồng ngựa tràn ngập khói và ánh lửa. Viên đạn xuyên qua thân cột buộc ngựa gần nhất, xé rách lớp ván gỗ và làm những mảnh vụn gỗ văng tung tóe khắp không trung. Đúng lúc đó, Sebastian lao vào ông ta.

Lực va chạm rất mạnh khiến Newman bay thẳng vào bức tường căn

phòng để bộ yên cương. Chân họ vướng vào nhau, Newman đổ sụp xuống, lưng ông ta đập mạnh xuống nền nhà lát sỏi. Sebastian đề lên người ông ta, lưỡi dao cùn chắc trong tay đặt ngang cổ họng tên bác sĩ.

Trong sự tĩnh lặng đột ngột, hai tay anh vẫn rung lên vì chấn động của phát súng, Sebastian có thể nghe thấy luồng hơi thở dồn dập của mình và tiếng gầm gào của trận mưa lớn xuyên qua cánh cửa mở. Và còn thứ gì đó nữa. Tiếng ầm ầm vang dội từ xa của những con ngựa đang lao đến rất nhanh.

Môi Newman trề ra, ngực ông ta phập phồng khi cố hít căng buồng phổi đau nhức nhối. “Giết tôi đi,” ông ta nói bằng giọng thì thào khản đặc. “Tại sao ngài không giết phát tôi đi?”

Sebastian lắc đầu. Anh nghĩ về Francesca Bellamy, về Phu nhân Carmichael, về người mẹ khốn khổ của Dominic Stanton, giờ đây đang gằn như hóa điên vì quá đau buồn. Và anh cảm thấy một cơn giận dữ trào dâng, xóa tan mọi mẫu vụn của lòng thương cảm hay sự thấu hiểu. “Không. Chính ông đã nói đi đầu đó. Rằng cái chết sẽ kết thúc mọi chịu đựng. Và ông xứng đáng phải chịu đựng. Cho những gì ông đã làm với những chàng trai trẻ vô tội và cho những gì mà cái chết của họ đã gây ra cho những người yêu thương họ.”

Họ nghe thấy một tiếng hét vang lên từ ngoài sân, tiếp đó là giọng nói yếu ớt của cậu bé: “Trong chuồng ngựa. Họ đang trong chuồng ngựa.”

Newman nhắm nghiền mắt, hơi thở vẫn còn đứt đoạn. “Tôi làm những việc đó vì Gideon. Tôi chưa bao giờ làm được gì cho con trai tôi suốt đời này. Ít nhất đi đầu tôi có thể làm là trả thù cho cái chết của thằng bé.”

“Không.” Sebastian nắm chặt vạt áo của bác sĩ rồi dựng ông ta đứng thẳng dậy. “Ông làm việc đó vì chính mình.”

## CHƯƠNG 65



Ngài Henry Lovejoy so hai vai lại để chống trả thời tiết mưa gió khi ông quan sát mấy viên cảnh sát áp giải tên bác sĩ hạt Kent ra khỏi chuồng ngựa. “Tôi nghĩ đây không phải vụ thuộc phạm sự của ông chứ?” Devlin nói khi bước tới đứng cạnh ông.

“Không phải,” Henry đáp, quay đầu lại để nhìn vào mắt Tử tước. Anh đứng đó ngoài trời mưa, đầu không mũ, áo choàng, áo gi lê, quần ống túm từng rất đẹp để giờ rách tơi tả và lấm lem bùn, máu, thêm cả những cọng rơm và lá cây. “Chúa ơi. Chúng ta cần đưa ngài tới bác sĩ ngay.”

“Sẽ ổn thôi.” Devlin vuốt một bàn tay ngang mặt, gạt nước mưa khỏi mắt. “Thằng bé thế nào?”

“Đó là một thằng bé ngoan. Nó cũng sẽ ổn thôi. Nhờ có bột thuốc phiện, tôi không nghĩ thằng bé nhớ được gì nhiều. Nhưng tôi không hề nghi ngờ việc làm chứng của thằng bé - cùng với bất cứ bằng chứng nào mà cuộc lục soát điền trang này gặt hái được - sẽ thừa đủ để khiến tên bác sĩ tốt bụng kia phải lên giá treo cổ.”

Đường nét trên khuôn mặt Devlin vẫn bất động khi anh đưa mắt nhìn qua bên kia thung lũng mờ sương. “Có vài cái xác trong khu rừng đoạn vừa qua trạm thu phí thứ hai tính từ London. Ông có thể cần cử hai cảnh sát tới để xử lý.”

“Xác chết ư?”

“Nam tước Stanton và mấy gã tay sai của ông ta. Bọn họ cố giết tôi.”

“Vậy nên ngài đã giết bọn chúng?”

“Lúc đó tôi đang rất vội.”

Henry thở dài. “Ngài Henry.”

Henry quay lại thì thấy viên cảnh sát Higgins đang đi về phía họ từ bên kia khoảng sân, đôi má căng đầy của anh ta đỏ ửng lên vì gắng sức, một tay nắm chặt một vật nhỏ, màu trắng. “Chuyện gì thế?”

“Tôi nghĩ ông muốn xem vật này,” Higgins nói, đưa ra một bức tượng nhỏ bằng sứ. “Chúng tôi tìm thấy nó trong một cái túi bên dưới chỗ ngồi của Newman trên xe ngựa.”

“Đó là cái gì vậy?” Henry hỏi.

Tử tước tiến đến để cầm lấy bức tượng được chạm khắc tinh xảo lên tay. “Một nàng tiên cá. Đó là bức tượng nàng tiên cá.”

Henry vội rút chiếc khăn tay ra. “Ôi Chúa ơi.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với họ?” Devlin hỏi lúc nhìn xuống bức tượng nhỏ. “Ý tôi là Atkinson và Carmichael cũng như ông bà Dunlop hiện đang vắng mặt?”

“Không gì cả, tôi nghĩ là thế. Tôi chưa từng biết tới việc Hoàng gia sẽ truy tố các trường hợp ăn thịt người trên biển.”

“Thực sự mà nói, tôi đang nghĩ về những gì họ làm với David Jarvis?”

Henry nhún vai: “Chúng tôi không có cách gì biết chắc được ai là kẻ đã thực hiện cú đâm chết người đó.”

“Thủy thủ đoàn đã bị treo cổ vì cái chết của cậu ấy.”

“Thủy thủ đoàn bị treo cổ vì tội nổi loạn.”

Devlin trề môi ra thành hình một nụ cười nhạo báng. “Tất nhiên là vậy rồi.”

Henry biết một cảm giác bức bối, khó chịu từ sâu thẳm trong lòng. “Ngài đang lên kế hoạch việc gì đó. Là gì vậy?”

Một tia vui thích lóe lên trong đôi mắt màu vàng đầy ám ảnh của Tử tước. “Tôi không nghĩ là ông muốn biết đâu.”

“Tôi nghĩ, mình đã phải băng bó vết thương cho cậu trong chín tháng vừa qua nhiều hơn cả hồi còn chiến trận,” Paul Gibson nói trong lúc quấn một cuộn băng thương lớn quanh bắp tay Sebastian. “Đây. Đặt ngón tay cậu lên đó.”

Hai người đang trong thư viện của Sebastian và anh ngồi bên cạnh bàn, để mình trần. Sebastian mỉm cười rồi giữ lấy đoạn cuối dải băng đúng chỗ trong khi bác sĩ lục tìm cây kéo trong chiếc túi của mình. “Chiến tranh là

gì, rốt cuộc chính là một hình thức có tổ chức và được ủng hộ của một cuộc tàn sát diện rộng mà thôi.”

Gibson cắt tấm gạc theo chiều dọc rồi buộc chặt lại, toàn bộ sự tập trung của anh có vẻ như dồn vào công việc đang làm. “Tôi không cho rằng cậu đã nghe tin đồn mới nhất?”

“Tin gì vậy?”

“Về Russell Yates và Kat Boleyn. Họ vừa mới kết hôn theo một giấy phép đặc biệt.”

“Cái gì?”

Gibson thoát ra một tiếng thở dài. “Tôi đã sợ rằng cậu chẳng biết gì về chuyện đó.”

“Không,” Sebastian đáp. “Tôi không biết gì.” Anh đưa ánh mắt thần thờ, nhìn mà như không nhìn vào bát nước hòa lẫn máu bên cạnh họ trong lúc Gibson tiếp tục băng vết thương do dao cứa trên cổ tay Sebastian. Kể từ lúc giao nộp Aaron Newman cho Ngài Henry tại Diền trang Oak Hollow, Sebastian đã cố gắng xác định xem, làm cách nào, khi mà hôn nhân là việc không thể, có thể bảo vệ Kat an toàn khỏi Jarvis. Nhưng có vẻ như Kat đã tìm ra cách tự bảo vệ mình.

Giờ đây, khi đã hoàn toàn được giải phóng khỏi cuộc chạy đua khốc liệt để tóm cổ tên sát nhân và việc sắp đặt vài cách để che chở cho Kat khỏi dã tâm của Jarvis, Sebastian bỗng thấy chẳng còn gì có thể khiến anh xao nhãng khỏi thực tế tàn bạo về một tương lai không có Kat làm tình yêu của mình, không có Kat trong đời mình. Anh cảm nhận một vực thẳm trống rỗng ghê gớm ẩn sâu trong con người mình, và trong một khoảnh khắc đón đầu tới mờ mắt, nỗi thống khổ của vực thẳm ấy thực tới nỗi nó khiến anh nghẹn thở.

“Sebastian...,” Gibson cắt ngang dòng suy nghĩ của anh khi nghe tiếng bước chân chạy và tiếng giạt cửa chớp nhoáng báo hiệu sự xuất hiện của Tom.

“Em đã tìm được một người,” Tom nói, hơi thở hỗn hển và gò má đỏ

bùng lên. “Em đã tìm cho ngài một người hầu. Anh ta làm việc này hơn hai mươi năm rồi. Anh ta biết mọi thứ về sở thích của ngài đối với các vụ án và những trang phục được bán ở đường Rosemary mà ngài thì thoảng vẫn mặc, và chuyện đó không gây phiền hà gì cho anh ấy cả. Thực tế thì anh ta sẽ là cánh tay phải nếu lần tới chúng ta lại vướng vào cuộc đi đầu tra án mạng, bởi vì anh ta biết gần như mọi khu ổ chuột, mọi gã trộm cắp và mọi tên gian lận bài bạc, cá cược trong thành phố.”

Sebastian trượt khỏi cạnh bàn. “Và chính xác thì làm thế nào anh ta lại có được những thông tin này?”

“Mẹ anh ấy là chủ quán Mỏ Neo Xanh.”

“Bà ấy là gì cơ?” Mỏ Neo Xanh là nhà chứa tai tiếng nhất trong thành phố, nơi ghé thăm thường xuyên của những thành phần tồi tệ nhất trong số mấy gã Marocco, bọn ẻo lả và lừa tình.

Tom nuốt nước bọt. “Em biết ngài đang nghĩ gì, nhưng ngài nhầm rồi. Mẹ của Calhoun đã quyết tâm giáo dục con trai mình không lớn lên theo hướng trở thành kẻ ăn không ngồi rồi hay một gã bảnh chọe, và đúng là anh ta không như vậy.” Tom tỏ ra hơi do dự. “Trừ một thời gian ngắn anh ta phải ngồi tù ở Newgate, nhưng đó không phải lỗi của anh ta.”

Gibson nghẹn lời và phải quay mặt sang hướng khác để che giấu niềm thích thú của mình.

“Em vừa nói tên của người đàn ông mẫu mực này là gì nhỉ?” Sebastian hỏi.

“Jules Calhoun. Anh ta nói có thể đến xin phỏng vấn vào tối mai nếu ngài có hứng.” Tom đưa ánh mắt lo lắng sang nhìn Gibson, người giờ đây đang phá lên cười sảng khoái. “Ngài có hứng thú không ạ?”

“Sau bằng đấy tuần phải xử lý chuyện người hầu phòng sao? Tất nhiên là ta có hứng thú rồi.” Sebastian chỉ một ngón tay hàm ý cảnh báo về phía cậu nhóc. “Nhưng nếu chỉ cần một sợi dây giày biến mất trong ngôi nhà này, em sẽ phải chịu trách nhiệm đấy.”

Mặt Tom sáng ngời. “Anh ta là người chuẩn đấy. Rồi ngài sẽ thấy.”

Tom lao vụt ra khỏi phòng, trong lúc Gibson đang thu dọn đồ nghề của mình và nhét chúng trở lại chiếc túi. Một lúc sau, anh hỏi: “Cậu đã gặp cô ấy chưa?” Không cần thiết phải làm rõ “cô ấy” được anh nhắc tới ở đây là ai. Tên của Kat vẫn còn lơ lửng trong bầu không khí giữa hai người.

Sebastian đi về phía bên kia căn phòng để rót rượu vào hai chiếc ly. “Chưa. Vẫn chưa.”

Gibson ngẩng lên nhìn. “Cậu sẽ phải tìm ra cách nào đó để bỏ lại mọi chuyện này sau lưng, Sebastian. Kat. Chiến tranh. Những thứ cậu đã thấy, những việc cậu đã làm.” Cả khao khát mãnh liệt tới vô vọng tìm mẹ nữa. Một lần nữa, những từ ấy lại lơ lửng trong không trung, không được thốt lên nhưng vẫn luôn ở đó.

Sebastian đi lại chỗ Gibson, đưa cho bạn ly rượu. “Vậy thì cậu có bỏ lại tất cả sau lưng không Paul? Chiến tranh? Cái chân bị mất?” Con thèm khát chất giải tỏa ngọt ngào được tìm thấy trong dịch chiết từ cây anh túc?

Chỗ da nơi đuôi mắt Gibson nheo lại trong niền kinh ngạc khi anh nâng ly rượu của mình tỏ ý cạn ly trong im lặng. “Không. Nhưng bác sĩ bọn tôi luôn giỏi đưa ra lời khuyên hơn là thực hiện chúng.”

## CHƯƠNG 66

*Thứ hai, ngày 23 tháng 9 năm 1811*

**K**at đang trong phòng thay đồ, giám sát việc gói ghém đồ đạc của mình. Khi cô ngược lên, đã thấy Devlin đứng ở lối cửa ra vào. “Em nghe nói anh bị thương,” cô lên tiếng, ánh mắt lo lắng tập trung vào những vết cứa, những chỗ thâm tím khiến khuôn mặt anh sạm lại, cánh tay treo cứng đờ và vụng vè trong một cái băng đỡ bên người.

“Chẳng là gì cả.” Anh quay đầu sang nhìn chỗ đồ đạc đã được đóng gói một nửa và những bộ váy vẫn còn rải rác khắp phòng. “Vậy là đúng sao, những đi đâu người ta nói? Em sẽ làm đám cưới?”

Cô gạt đầu, gần như chẳng chút tự tin nào vào bản thân khi thốt lên: “Vâng.”

Anh ngẩng nhìn khuôn mặt cô. “Tại sao lại là Yates?”

“Anh ấy có thể bảo vệ em. Anh ấy có bằng chứng có thể phá hủy Jarvis, một khi nó được công khai.”

“Nhưng, Kat, cuộc hôn nhân này sẽ là kiểu gì đây, với người đàn ông mà...” Anh bỏ dở phần còn lại của câu nói.

Giọng cô run run khi trả lời anh. “Là kiểu duy nhất mà em muốn.” Cô hắng giọng, cố gắng làm dịu bớt cảm giác nghẹn ngào, đang siết lại như thể nó sẽ khiến cô ngạt thở. “Em đã thông báo rộng rãi rằng tờ Bưu điện là nơi đăng tin về cuộc hôn nhân sắp tới của em. Chắc chắn sẽ có vài đi đâu tiếng này kia, nhưng nó sẽ sớm bị dập tắt thôi.”

Anh nhún một bên vai, không nói thêm gì. Cô biết việc đó chẳng có nghĩa lý gì đối với anh, những đi đâu tiếng, thêu dệt và đồn đoán của thiên hạ.

Cảm giác thôi thúc quen thuộc muốn được tới gần anh vẫn còn đó - cảm giác thôi thúc được đón lấy anh trong vòng tay cô, được ôm gọn anh trong sự dịu dàng của vòng tay cô. Sức mạnh của mong muốn ấy - bất chấp mọi đi đâu mà cô biết, bất chấp nỗi ngượng ngùng giờ đây gắn liền với những



đi đâu mà họ đã trao cho nhau - khiến cô choáng váng và hoảng sợ. Cô siết chặt nắm tay vào chiếc váy. “Anh đã nói chuyện với Bá tước Hendon rồi chứ?”

Khuôn mặt anh thần thờ một cách lạ thường, như thể đã cạn kiệt toàn bộ cảm xúc. “Anh chẳng có gì để nói thêm với ông ấy.”

“Đó không phải lỗi của ông ấy, những chuyện đã xảy ra giữa chúng ta. Có Chúa biết ông ấy đã cố gắng để ngăn chuyện đó.”

“Ông ấy đã có mẹ em làm tình nhân.”

“Còn anh thì có em.”

“Anh định sẽ biến em trở thành vợ anh.”

“Vâng. Chà... ít nhất chúng ta cũng miễn cho đi đâu đó.”

Anh ngẩng nhìn khuôn mặt cô, đôi mắt vàng nghiêm lại, rồi cất tiếng hỏi: “Còn em thì sao? Em có tha thứ cho ông ấy không?”

Kat trút ra một tiếng thở dài khiến ngực cô rung lên. “Vì mẹ em thì không. Ông ấy đã định cướp đứa con khỏi bà ấy. Tuy nhiên, ông ấy vẫn muốn những đi đâu tốt đẹp nhất cho em, không phải vậy sao?”

“Hoặc là đi đâu tốt nhất cho chính bản thân ông ấy. Ông ấy có định chính thức công nhận em không?”

Cô cảm thấy một nụ cười gượng gạo nở trên khóe môi. “Như thế là đòi hỏi quá nhiều, không phải thế ư? Để Bá tước Hendon công nhận một nữ diễn viên làm con gái mình - một nữ diễn viên mà mọi người đều biết là người tình của con trai ông ấy?”

“Kat...” Anh rướn người tới như thể muốn chạm vào cô, nhưng cô bước lùi lại.

“Không. Anh không được làm thế.”

Cô nhìn cánh tay anh buông thõng trở lại bên người. Cô nhận ra mình không còn khả năng hiểu được những suy nghĩ của anh, ý nghĩa chính xác những cảm xúc của anh. Cô hiểu Devlin rõ hơn bất cứ ai cô từng biết trong đời, nhưng cô hiểu anh như một người tình. Làm cách nào cô lại chưa từng học để hiểu anh như một anh trai?

“Anh nhìn em,” Sebastian lên tiếng, giọng anh là một lời thề thì tan nát. “Anh nhìn em và anh thấy ánh mắt của cha đang nhìn lại anh. Và thăm sâu trong tim, anh vẫn không thể chấp nhận chuyện đó. Chắc chắn nếu em là em gái anh, anh phải biết đi đâu đó chứ?”

Họ ngấm nhìn nhau qua khoảng không rạn nứt đã chia cách họ. Cô nói: “Làm thế nào chúng ta lại chưa từng mừng tượng tới một chuyện như vậy nhỉ?”

Sebastian lắc đầu. “Anh đang cố gắng. Nhưng anh không biết làm cách nào để khiến tình yêu của mình đơn giản là biến mất.”

Cô nhìn thấy nỗi đau trong mắt anh và biết mình chẳng thể nói gì, chẳng thể làm gì để xoa dịu nỗi đau ấy. Cô muốn nói. “Em yêu anh. Em sẽ luôn yêu anh.”

Nhưng rồi cuộc, cô chỉ thốt lên. “Chúng ta phải cố thôi.”

Bá tước Hendon tìm thấy con gái cả của mình, Amanda, đang ngồi bên khung thêu trong phòng ăn sáng.

“Cha đến để cho con biết cha còn có một đứa con gái khác,” ông lên tiếng khi đứng giữa tấm thảm trải nhà trong lúc Amanda tiếp tục những mũi khâu đầu đặn trên tấm phủ ghế mà cô ta đang làm. “Một đứa con gái bất hợp pháp.”

Amanda bật ra một tràng cười, mũi kim của cô ta không ngừng đưa ra đưa vào tấm vải. “Lạy Chúa. Cha đang trở nên bi lụy ở cái tuổi già nua thế sao? Con nhỏ quý báu nào đã gắng thuyết phục cha rằng cô ta là đứa con lâu ngày mất tích của cha vậy?”

“Kat Boleyn.”

Mọi dấu hiệu của sự thích thú, đùa cợt biến mất khỏi khuôn mặt Amanda. Bà ta đặt khung thêu sang một bên. “Cha đâu cần nghiêm trọng đến vậy.”

“Nhưng đúng là vậy.”

Amanda nhướn một bên mày. “Cha mới khôn ngoan làm sao. Vậy ra đó là lý do mà đám cưới bị hủy. Cha đã cố thuyết phục cô ta bằng cách nào

vậy?”

Bá tước Hendon lại đẩy hàm qua lại. “Con nghĩ gì vậy? Rằng cha bịa ra chuyện này để chia rẽ cô ấy và Devlin sao? Cha không khôn ngoan tới mức đó đâu. Con bé là con gái cha. Về chuyện đó, không phải nghi ngờ gì cả.”

Ông nhìn nụ cười khó chịu chậm rãi lướt ngang khuôn mặt Amanda. “Vậy là bây giờ hai đứa nó tin rằng đã mắc vào tội loạn luân suốt những năm qua? Và tất nhiên cha chẳng nói một lời nào để làm hai đứa tỉnh ngộ vì suy nghĩ đó?”

Bá tước Hendon nghiêng chặt răng.

“Thằng bé sẽ phát hiện ra sự thật, cha biết đấy. Một ngày nào đó. Và lúc ấy, đây sẽ chỉ là thêm một lời nói dối cha từng nói với nó, thêm một lời nói dối mà nó sẽ không bao giờ tha thứ cho cha.”

Bá tước ngắm soi khuôn mặt kênh kiêu, ngạo mạn của con gái cả, trên đó có sự kết hợp thất bại của những đường nét thô kệch từ cha với vẻ đẹp góc cạnh từ mẹ. Ông muốn phủ nhận nó. Thay vào đó, ông quay người đi và để bà ta ở đó với chiếc khung thêu bên cạnh lò sưởi lạnh giá. Ông gần chạm tới ngưỡng cửa ra vào thì nghe thấy tiếng Amanda phá lên cười.

Ông vẫn cứ thế bước ra.

Charles, Lãnh chúa Jarvis đứng bên cạnh cửa sổ phòng thư viện trông ra khu vườn phía sau nhà ở Quảng trường Berkeley. Ông ta đang rất điên tñnh. Giận dữ chỉ khiến đàn ông làm những điều ngu xuẩn và Jarvis thì không bao giờ như vậy. Ông ta đã phải gánh chịu rất nhiều thất bại - rất nhiều thất bại - và vẫn còn vài việc phải giải quyết. Nhưng Jarvis không vội gì vì ông ta đã bắt đầu nhìn thấy cục diện sẽ xoay chuyển theo chiều hướng có lợi cho mình.

Quản gia của Jarvis dè dặt gõ lên cánh cửa phòng thư viện. “Lãnh chúa Devlin muốn gặp ngài, thưa ngài.”

Jarvis vẫn đứng quay lưng về phía cửa, ánh mắt không rời khu vườn bên dưới. “Ta không có nhà.”

“Vâng, thưa...”

“Tôi đã nghĩ ngài sẽ từ chối tôi mà,” Tử tước lên tiếng bằng giọng ôn tồn. “Vì vậy, tôi cứ đến dù thế nào.”

Jarvis quay ngoắt lại, mắt ông ta nheo nheo. Cánh tay trái của Tử tước được treo lên băng đỡ và một tấm băng cứu thương dán trên trán. Jarvis lẩm bẩm. “Kẻ nào gây ra thiệt hại thế kia? Nam tước Stanton hay tên bác sĩ hạt Kent mà ta vừa nghe nói?”

“Cả hai.”

Jarvis vói tay lấy hộp đựng thuốc hít. “Nói đi đâu cậu định nói rồi ra khỏi nhà ta.”

Devlin mỉm cười. Anh cầm theo một cuốn sổ bìa da kẹp bên dưới một cánh tay, một cuốn sổ khổ lớn với phần bìa đã cháy đen và đặt nó lên góc bàn của Jarvis. “Tôi mang thứ này cho ngài.”

Jarvis cau mày. “Cái gì đây?”

“Cuốn nhật ký hải trình của tàu Harmony. Tôi nghĩ ngài sẽ thấy thú vị khi đọc nó.”

Jarvis vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Devlin quay người đi về phía cánh cửa, nhưng dừng lại với một bàn tay đặt trên tay nắm cửa, rồi quay lại và nói: “Tôi rất vui nếu như được biết con trai ngài. Ngài có rất nhiều thứ để tự hào. Chúc một ngày tốt lành, thưa Ngài.”

Khi Devlin đi khuất, Jarvis nhìn chăm chăm vào cuốn sổ bìa đã cháy đen trên bàn làm việc. Một lúc sau, Jarvis mới đi vòng qua bàn để cầm cuốn sổ lên.

Jarvis ngồi bên cạnh khung cửa sổ, đọc cuốn sổ. Khi kết thúc, ông ta gấp cuốn sổ lại một cách khẽ khàng. Mặt trời đã xuống thấp phía sau những mái nhà lân cận, đổ bóng dài trong thư viện.

Và Jarvis vẫn ngồi đó, cho tới khi tia sáng cuối cùng trong ngày mờ dần phía chân trời và người thắp đèn trong khu nhà quanh đó đang đốt lên ngọn lửa lung linh cho những chiếc đèn đầu trên quảng trường.